

ĐỨC DŨNG

**VIẾT BÁO
NHƯ THẾ NÀO?**

(Tái bản lần thứ năm)

**NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ
HÀ NỘI - 2012**

Cùng một người viết (Những tác phẩm chính)

Sáng tác:

- **Bí mật Hội Thập** (1987) - Truyện dài.
- **Vết răn độc** (1987) - Truyện dài.
- **Hai lần giáp mặt** (1988) - Truyện dài.
- **Theo vết con hạc cổ** (1988) - Tiểu thuyết.
- **Săn vàng** (1989) - Tiểu thuyết.
- **Con đường chết** (1989) - Tiểu thuyết.
- **Quyết đấu trong hang đá** (1989) - Truyện dài.
- **Chạy trốn** (1990) - Tiểu thuyết.
- **Cổ vật từ núi Thần** (1990) - Tiểu thuyết.
- **Đại úy Thế An kể chuyện** (1990) - Tiểu thuyết.
- **Bí mật trấn thành** (1990) - Truyện dài.
- **Giá của tội ác** (1991) - Tiểu thuyết.
- **Người đàn bà trong ngõ hẻm** (1991) - Tiểu thuyết.
- **Cơn ác mộng** (1992) - Tiểu thuyết.
- **Món nợ** (1992) - Tiểu thuyết.
- **Ôi, phong bao!** (1992) - Tập truyện châm biếm.
- **Thi nói khoác** (1995) - Tập truyện châm biếm.

Nghiên cứu:

- **Các thể ký báo chí** (xuất bản năm 1992, tái bản các năm: 1996, 1998, 2001, 2004).
- **Viết báo như thế nào?** (xuất bản năm 2001, tái bản năm 2002, 2003, 2004).
- **Sáng tạo tác phẩm báo chí** (2002).

- **Lý luận báo phát thanh** (2003).
- **Ký văn học và ký báo chí** (2003).
- **Bút ký Minh Chuyên trong luận văn, tiểu luận sinh viên đại học** (chủ biên, 2004).
- **100 câu hỏi về cách viết báo** (2004).
- **Phóng sự báo chí hiện đại** (xuất bản năm 2004, tái bản năm 2010).
- **Những vấn đề của báo chí chí hiện đại** (Đồng chủ biên, 2007)
- **Phát thanh trực tiếp** (Đồng chủ biên, 2007)
- **Báo chí và đào tạo báo chí** (2010)

LỜI GIỚI THIỆU ***(cho lần tái bản thứ 5)***

Cuốn sách này được viết ra để trả lời những câu hỏi có liên quan đến công việc sáng tạo tác phẩm báo chí. Sách nhằm phục vụ đối tượng là các nhà báo, các cộng tác viên báo chí và sinh viên đang theo học các chuyên ngành báo chí.

Trong những năm qua, bạn đọc cả nước đã quen thuộc với nhiều tác phẩm nghiên cứu lý luận báo chí của PGS, TS. Đức Dũng, hiện là Viện trưởng Viện nghiên cứu Báo chí và Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Trong số đó, nhiều cuốn sách đã được đông đảo bạn đọc và những người làm báo đánh giá cao như: Các thể ký báo chí (xuất bản năm 1992, tái bản các năm 1994, 1996, 1998, 2000, 2001, 2004); Viết báo như thế nào? (xuất bản năm 2001, tái bản các năm 2002, 2003, 2004); Sáng tạo tác phẩm báo chí (xuất bản năm 2002); Lý luận báo phát thanh (xuất bản năm 2003); Ký văn học và ký báo chí (xuất bản năm 2003); 100 câu hỏi về cách viết báo (xuất bản năm 2004); Phóng sự báo chí hiện đại (xuất bản năm 2004, tái bản năm 2010); Những vấn đề của báo chí hiện đại (xuất bản năm 2007); Phát thanh trực tiếp (xuất bản năm 2007); Báo chí và đào tạo báo chí (xuất bản năm 2010) v.v...

Để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, Nhà xuất bản cho tái bản cuốn sách này. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự góp ý của bạn đọc cho những lần tái bản sau.

Hà Nội tháng 10/2012
Nhà xuất bản Dân Trí

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Chương 1: Báo chí là gì ?	6
Chương 2: Nhà báo và nghề báo ở nước ta hiện nay	27
Chương 3: Tác phẩm báo chí và thể loại báo chí	55
Chương 4: Cách viết bài phản ánh	88
Chương 5: Viết tin như thế nào?	108
Chương 6: Thể loại ký chân dung và dạng bài <i>Người tốt – việc tốt</i>	135
Chương 7: Phóng sự và viết phóng sự	158
Kết luận chung	200
Tài liệu tham khảo	202
TÁC PHẨM ĐỌC THÊM	204
I- Các dạng bài phản ánh	206
II. Ký chân dung	240
III. Phóng sự	269-302



Chương 1

BÁO CHÍ LÀ GÌ?

- **Các loại hình báo chí**
- **Chức năng của báo chí**
- **Sự ra đời và phát triển của báo chí Việt Nam**

1. Báo chí là một hình thái ý thức - xã hội, *lấy hiện thực khách quan làm đối tượng để phản ánh*. Thông tin trong báo chí là một quá trình liên tục, xuyên suốt trong mối quan hệ trực tiếp giữa *nhà báo - tác phẩm báo chí - công chúng báo chí*. Đứng trước một thế giới hiện thực chứa đầy thông tin, báo chí có những cách thức riêng với mục đích nhằm hướng tới nhiều tầng lớp xã hội với những mối quan tâm, sở thích và nhu cầu không giống nhau. Hiện nay, *báo chí là một hoạt động thông tin đại chúng nhất, năng động nhất* .

Trên cơ sở những đặc trưng riêng, báo chí đã tạo ra những cách tiếp cận và phản ánh không giống với những hình thức phản ánh hiện thực khác. Công chúng báo chí là một công chúng đa dạng và phức tạp. Không phải thông tin nào cũng được số

đồng tiếp nhận dễ dàng. Hiện thực được tái hiện trong tác phẩm báo chí phải là một *hiện thực xác thực, thời sự và được thông tin dưới sự định hướng trực tiếp*.

Trong thuật ngữ chung là *báo chí* còn có những thuật ngữ riêng để chỉ những *loại hình* báo chí khác nhau như *báo in, báo nói* (phát thanh), *báo hình* (truyền hình), *thông tấn, báo ảnh* và *báo mạng điện tử* (các dạng báo trên mạng Internet).

Ở một phương diện khác, người ta còn lưu ý sự phân biệt giữa “sách” với “báo chí”. Mặc dù có nhiều điểm giống nhau - từ quá trình viết đến khâu biên tập, in ấn, phát hành nhưng sách và báo chí là những sản phẩm thuộc những quy trình có đặc điểm khác nhau. Công việc xuất bản sách ở một nhà xuất bản không giống với công việc của một ban biên tập báo. Chỉ có báo chí mới tuân thủ theo *quy luật xuất bản định kỳ*. Báo phải ra đều đặn hàng ngày hoặc vào một ngày cố định trong tuần. Cũng như vậy, tạp chí phải được xuất bản vào một thời điểm cố định trong tháng (hoặc một vài tháng). Việc xuất bản sách không giống như vậy. Tuy cũng có thể có ít nhiều ngoại lệ (như trường hợp loại sách có nhiều tập), nhưng nhìn chung việc xuất bản sách không phải tuân theo quy luật định kỳ và nhất là không phải chịu áp lực thời sự căng thẳng như đối với việc xuất bản báo chí.

Từ một góc độ khác, thuật ngữ *báo chí* còn bao hàm hai khái niệm khác nhau là “báo” và “tạp chí”. Tạp chí là những ấn phẩm được xuất bản với *định kỳ thưa hơn so với báo* (thông thường là mỗi tháng một kỳ, có khi hai hoặc ba, bốn tháng mới có một kỳ). Báo có định kỳ ngắn hơn. Ở nước ta hiện nay có các loại báo xuất bản với nhiều định kỳ khác nhau: *báo tuần* (mỗi tuần một số); báo ra từ 2 số đến 6 số trong một tuần; *báo ngày*

(mỗi ngày ra một số); *báo buổi* (báo buổi sáng, báo buổi chiều) v.v... Các chương trình phát thanh, truyền hình phát nhiều lần trong một ngày có thể coi như những tờ báo được phát đi theo giờ.

Do có những khác biệt như vậy nên giữa báo và tạp chí có sự phân biệt về chức năng. Báo có nhiệm vụ *thông tin thời sự và bình luận kịp thời* về những sự thật tiêu biểu, điển hình mới xuất hiện trong đời sống hàng ngày hàng giờ, còn tạp chí lại có nhiệm vụ cơ bản là *nghiên cứu khoa học và thông tin những vấn đề chuyên ngành*. Như vậy, tạp chí có tính chất chuyên ngành rõ rệt hơn so với báo. Điều này thể hiện trong tên gọi của chúng. Ví dụ: tạp chí *Cộng sản*, tạp chí *Văn học*, tạp chí *Ngôn ngữ học*, tạp chí *Báo chí và Tuyên truyền* v.v...

Tuy nhiên, trong thực tế của đời sống báo chí hiện nay, những đặc điểm nêu trên đã có những thay đổi quan trọng - nhất là với tạp chí. Bên cạnh những tạp chí truyền thống có tính chuyên ngành như đã nêu trên, xuất hiện những tạp chí có nội dung thông tin rất đa dạng, gắn với đời sống qua những tin, bài rất ngắn gọn và phần trình bày có nhiều ảnh, nhiều màu sắc bắt mắt, gây ấn tượng với mục đích kết hợp *thông tin với thương mại, giải trí...*

Do cuốn sách này chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến loại hình *báo in* nên ở đây chúng tôi chỉ đề cập đôi điều về đặc trưng của các loại hình báo nói, báo hình để bạn đọc tiện so sánh.

Trong thực tế, các loại hình phát thanh và truyền hình trước hết là những *phương tiện chuyển tải thông tin*, có nhiệm vụ đem

đến cho thính giả nhiều loại thông tin khác nhau - trong đó có thông tin báo chí. Thuật ngữ "*báo nói*" và "*báo hình*" được dùng ở đây là để chỉ riêng *phần thông tin báo chí được chuyển tải đến công chúng qua sóng phát thanh, truyền hình.*

Thông tin bằng lời nói (cùng với tiếng động, âm nhạc) được coi là đặc trưng của báo phát thanh. Chính đặc trưng đó đã tạo ra sự khác biệt trong cách viết cho loại hình báo chí này so với cách viết cho báo in hay thông tấn. Trên tổng thể, có thể thấy đó là lối viết đơn giản, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nghe, dễ hiểu, dễ nhớ...trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc: viết để đọc cho công chúng nghe. Quá trình thông tin bằng lời nói trên đài phát thanh là "nói cho người ta nhìn thấy". Bởi vậy, khi viết cho phát thanh, người ta thường sử dụng lối viết giàu hình ảnh. Ngoài ra, do đặc tính nhanh nhạy của loại hình báo chí này, viết cho phát thanh là viết về những điều vừa mới xảy ra, đang xảy ra hoặc sắp xảy ra. Đó là lý do cho thấy vì sao những thể loại nhanh nhạy, xung kích như tin, ghi nhanh lại đặc biệt thích hợp với báo phát thanh.

Đặc trưng của báo truyền hình được thể hiện trước hết trong việc thông tin về hiện thực thông qua *hình ảnh sống động, xác thực*. Sau hình ảnh là vai trò của lời nói cùng với tiếng động, âm nhạc. Sự phối hợp, bổ sung cho nhau giữa hình ảnh và lời nói là một nguyên tắc quan trọng khi thực hiện những tác phẩm báo chí truyền hình. Trong đó, riêng về phần lời, do cũng được truyền tới công chúng thông qua thính giác nên cách viết về căn bản cũng tuân thủ theo những yêu cầu giống như đã nêu trong cách viết cho báo phát thanh.

Cũng cần phải nhấn mạnh là: bên cạnh những ưu thế hiển nhiên (như *tính xác thực, sự sống động*), việc tiếp nhận thông tin

qua báo nói, báo hình cũng có những hạn chế nhất định. Trước hết là sự phụ thuộc vào thiết bị nghe, nhìn (radio, tivi). Thứ hai, hiệu quả của việc nhớ *thông qua nghe* bao giờ cũng thấp hơn so với nhớ *thông qua đọc*. Cuối cùng là những khó khăn đáng kể nếu muốn *lưu giữ thông tin*. Trong khi đó, điều này lại khá đơn giản đối với các loại hình báo in, thông tấn hay báo điện tử.

Báo mạng điện tử là loại hình báo chí mới xuất hiện trong những năm gần đây, gắn liền với sự xuất hiện của mạng thông tin toàn cầu (mạng Internet). Ở nước ta hiện nay, loại hình báo chí này đang bắt đầu phát triển nên lý luận về nó nhìn chung chưa có nhiều. Tuy nhiên, đây là một trong những loại hình báo chí hiện đại đầy ưu thế, gắn liền với sự phát triển của kỹ thuật và công nghệ thông tin.

Sự xuất hiện của Internet đã thực sự tạo ra một cuộc cách mạng trong lĩnh vực thông tin, làm thay đổi nhiều mặt trong cuộc sống con người. Internet lớn hơn và lan rộng hơn so với truyền hình. Khi có sự kiện xảy ra, tin tức thông qua mạng Internet ngay lập tức lan rộng khắp thế giới trong khi truyền hình còn chưa kịp dàn dựng để phát sóng...

Một tác phẩm đa phương tiện trên loại hình báo mạng điện tử có thể tác động đến công chúng bằng tất cả các phương tiện biểu đạt của báo chí hiện đại, gồm: *chữ viết*; *hình ảnh* (hình ảnh tĩnh và hình ảnh sống động) và *âm thanh* (bao gồm: lời nói, tiếng động, âm nhạc). Một tờ báo mạng thực sự phải là tờ báo kết hợp được các phương tiện biểu đạt của cả *báo in*, *báo nói* và *báo hình*, *báo ảnh* cộng lại. Công chúng có thể *đọc* (như đọc báo, xem ảnh) và cũng có thể *nghe* (như khi nghe radio) và *xem* (như xem ti-vi).

So với yêu cầu như trên, các trang web ở nước ta hiện nay vẫn đang ở giai đoạn đầu tiên. Các tác phẩm báo mạng hiện nay chủ yếu vẫn là chữ viết và hình ảnh tĩnh. Một số báo đã phát triển các video clip có thời lượng trung bình vài ba phút; có trang web đã phát thử nghiệm các tác phẩm truyền hình và một số báo khác cũng đang thử nghiệm sử dụng hình ảnh động (thường là ở các mục quảng cáo)...

So với các loại hình báo chí truyền thống (báo in, phát thanh, truyền hình, báo ảnh), báo mạng đòi hỏi những người làm báo phải có những hiểu biết về mạng (như: đường truyền, tốc độ, định dạng phong chữ...). Một người làm báo mạng không chỉ là một người viết báo mà còn phải có những hiểu biết của một nhân viên đồ họa, một kỹ thuật viên vi tính và những hiểu biết khác để có thể sửa ảnh, đưa bài lên mạng (và lấy bài xuống).

So với các loại hình báo chí truyền thống, những ưu điểm nổi bật của loại hình báo mạng được thể hiện qua các yếu tố sau đây:

Cập nhật thông tin liên tục, không giới hạn ở bất cứ thời điểm nào trong ngày; Tốc độ lan truyền thông tin ngay tức khắc, phạm vi không biên giới; Tính cá nhân cao (đối với người tiếp nhận thông tin); *Tính tương tác* lý tưởng mà không có bất cứ loại hình truyền thông nào có được.

Cũng cần nhấn mạnh rằng: loại hình báo mạng điện tử cũng bộc lộ nhiều nhược điểm. Trên hệ thống các báo mạng nước ta trong thời gian qua, những nhược điểm ấy được thể hiện qua những khía cạnh như: *Độ tin cậy của thông tin không cao. Do*

thông tin có thể cập nhật nhiều lần nên nhiều thông tin viết vội, viết ẩu vẫn được đưa lên mạng. Do thông tin trên mạng có thể lấy xuống để sửa chữa, bổ sung nên nhiều thông tin đã bị cắt xén tùy tiện, câu thả. Nhiều thông tin bị xào xáo, lấy cắp của các báo khác một cách vô tội vạ. Trên mạng ngày càng xuất hiện nhiều trang web bất hợp pháp; tình trạng tin tức giật gân câu khách; tình trạng lan tràn những thông tin rác ngày càng trở nên nghiêm trọng. Bên cạnh đó, tình trạng tin tặc xâm nhập vào các trang web cũng đang là một hiểm họa khó lường v.v...

Mặc dù vậy, một trong những nguyên nhân khiến cho Internet nhanh chóng chinh phục giới trẻ vì nó phản ánh được *tính cá nhân* trong xã hội hiện đại. Tuy nhiên, ở những nước nghèo, các loại hình báo chí truyền thống như báo in, báo nói, báo hình, báo ảnh vẫn đang có vai trò vô cùng quan trọng và đóng góp rất hiệu quả vào sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội.

Phải mất ròng rã 38 năm cho chiếc radio làm cuộc hành trình thâm nhập vào 50 triệu gia đình Mỹ và 13 năm cho truyền hình thực hiện cuộc chinh phục tương tự. Nhưng Internet chỉ cần vài năm là đã lan rộng khắp thế giới...

Từ năm 1927, khi hình thức thông tin qua radio bắt đầu phát huy ưu thế, đã có người e ngại rằng: "*Nếu tin tức được công chúng biết qua radio thì không có lý do gì để người ta phải mua báo*". Hai mươi lăm năm sau, nhiều người lại lo ngại cho số phận của báo in và phát thanh trước sự xuất hiện của truyền hình. Bây giờ Internet đang trở thành chủ đề chính khi nói đến sự suy giảm của báo in, báo nói, báo hình. Tuy nhiên, *chính*

những nhu cầu đích thực của cuộc sống mới là nguyên nhân quyết định sự tồn tại của mỗi loại hình báo chí. Trong đời sống báo chí hiện đại, các loại hình báo chí khác nhau vẫn tồn tại bên cạnh nhau, bổ sung cho nhau để cùng phát triển. Báo mạng điện tử dù hiện đại và tiện dụng đến mức nào chẳng nữa vẫn không thể thay thế hoàn toàn cho những loại hình báo chí khác. Các loại hình báo chí truyền thống (báo in, báo nói, báo hình, báo ảnh) đang ra sức tận dụng sức mạnh của mạng internet và công nghệ mới để tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn.

- Trong báo chí truyền thống, đứng trước một sự kiện xảy ra, phát thanh đưa tin, truyền hình diễn tả, còn báo in thì bình luận.

- Hiện nay, báo mạng có khả năng cập nhật thông tin 24/24h nên các loại hình báo chí truyền thống đã tận dụng mạng Internet để tăng cường khả năng cập nhật thông tin...

2. Khi nói về những chức năng của báo chí, người ta thường nhấn mạnh một số chức năng quan trọng như: *thông tin, tuyên truyền, giáo dục, dự báo, giải trí, giao tiếp...* Trong đó, *thông tin là chức năng cơ bản có tầm quan trọng hàng đầu của báo chí trong bối cảnh của thế giới hiện đại.*

Ngày nay chúng ta đang sống trong thời đại *bùng nổ thông tin*. Trên cơ sở sự phát triển của khoa học và công nghệ, thông tin đã được truyền đến những nơi xa xôi, hẻo lánh nhất. Không chỉ ở rừng núi, hải đảo mà ngay trong những đô thị, thông tin

giữa con người cũng không thể thực hiện được nếu không có những thiết bị của công nghệ hiện đại. Hãy thử tưởng tượng tình huống khi chúng ta cần tìm một người nào đó trong một thành phố đông dân như thành phố Hồ Chí Minh hay Hà Nội. Có thể ta chỉ ở cách họ một dãy phố, thậm chí chỉ cách họ vài căn nhà nhưng vẫn không thể tìm được nếu không có những phương tiện liên lạc hiện đại như điện thoại di động...

Sự bùng nổ thông tin cùng với sự phát triển mau lẹ của công nghệ tin học đã có những tác động sâu sắc tới báo chí, tạo ra những điều kiện quan trọng để báo chí thể hiện sức mạnh của nó một cách sâu sắc, toàn diện và hiệu quả hơn. Trong thực tế vẫn chưa có hình thức thông tin giải trí nào có thể cạnh tranh được với báo chí về khả năng này. Có được điều đó trước hết vì báo chí là loại hình thông tin *đại chúng nhất*. Nói cách khác, cho đến nay báo chí vẫn là phương tiện thông tin *đại chúng nhanh nhất, hiệu quả nhất và có nhiều công chúng nhất*.. Báo chí đã tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống, trở thành một trong những động lực quan trọng cho sự phát triển của xã hội .

Sự khác biệt giữa thông tin báo chí với các loại hình thông tin khác trước hết là ở chỗ: thông tin báo chí *đề cập đến những cái mới* của đời sống một cách *xác thực, cụ thể, tỷ mỉ* và đặc biệt chú ý đến định hướng chính trị trong thông tin. Nói cách khác, đặc trưng cơ bản của thông tin báo chí được thể hiện ở hai khía cạnh. Đó là *phản ánh sự thật xác thực; đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự và tính định hướng trực tiếp*.

Trong cuốn sách *Bước vào nghề báo*, hai tác giả Lêônac Rây-tin và Rôn Tay-lơ đã cho rằng: Nếu như chỉ được nói một câu về báo chí, câu nói đó sẽ là: *Cái gì mới?* Có lẽ đây là cách

nói ngắn gọn nhất về báo chí. Điều đó cũng phần nào cho thấy chức năng của báo chí gắn liền với nhu cầu hiểu biết của con người về những *cái mới* ...

Chúng ta đều biết các vấn đề, sự kiện khách quan là đối tượng phản ánh của báo chí. Tuy nhiên, những sự thật đó khi từ đối tượng được chuyển hoá thành nội dung của tác phẩm báo chí có còn mang tính khách quan hay không và mức độ khách quan đó như thế nào còn phụ thuộc vào hàng loạt yếu tố khác... Một nhà báo có kinh nghiệm bao giờ cũng phải lường trước được những hậu quả từ những điều mình viết ra.

Quá trình nhận thức và phản ánh các vấn đề, sự kiện trong thực tế luôn luôn bị chi phối bởi hàng loạt những yếu tố, trong đó đặc biệt là quan điểm chính trị của nhà báo. Sự chi phối đó biểu hiện ở hàng loạt các yếu tố như: cách tiếp cận sự kiện, cách lựa chọn các chi tiết, cách thẩm định, lý giải, đánh giá sự kiện... Thực tế cho thấy rằng: tính khách quan của thông tin báo chí được đảm bảo trên nguyên tắc là *tất cả các chi tiết của sự kiện phản ánh đều có thật và các suy luận, nhận định đều xuất phát từ những sự thật đó*. Tuy nhiên, việc lựa chọn và nhấn mạnh các chi tiết khác nhau - đặc biệt là đối với những chi tiết được coi là quan trọng, then chốt của các vấn đề, sự kiện có thể dẫn tới những cách hiểu rất khác nhau về những vấn đề, sự kiện đó. Thậm chí, có thể dẫn tới những cách đánh giá trái ngược nhau.

Trong xã hội tư bản, người ta thường cố ý khuếch trương những cái gọi là tính "*khách quan tuyệt đối*", "*tự do tuyệt đối*" của báo chí. Gia-phéc-son-một tổng thống Mỹ trước đây tỏ ý sẵn sàng chọn "*một báo chí không có quốc gia*" hơn là "*một quốc*

gia không có báo chí". Họ coi báo chí là "*quyền lực thứ tư*" (bên cạnh quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp)...

Có thể thấy rất rõ một điều là: các cơ quan thông tin và các hãng thông tấn lớn của báo chí tư bản mặc dù vẫn lấy tiêu chí *đưa tin đúng sự thật* nhằm nâng cao uy tín, củng cố lòng tin của công chúng, nhưng đó chỉ là *những sự thật đã được lựa chọn sao cho có lợi nhất cho những thế lực kinh tế, chính trị* là chỗ dựa cho họ. Có rất nhiều bằng chứng về điều này nếu ta nghiên cứu kỹ cách đưa tin của phương Tây về tình hình khu vực Trung Đông, về cuộc không chiến của Na-tô chống Liên bang Nam Tư, về những diễn biến chính trị ở nước Nga hoặc vấn đề quần đảo Trường Sa ở Việt Nam... Hàng năm sau cuộc chiến tranh can thiệp thô bạo của Na-tô vào Nam-Tư, người dân Mỹ vẫn xuống đường biểu tình phản đối các phương tiện thông tin đại chúng ở nước này vì đã không thông tin trung thực về cuộc chiến tranh xâm lược này. Những thông tin giả mạo về tình hình I-rắc dẫn đến cuộc chiến tranh do Mỹ và đồng minh phát động chống lại quốc gia có chủ quyền này là một bằng chứng sinh động cho thấy thông tin của báo chí tư bản đã lừa dối dư luận để phục vụ những mục đích chính trị một cách có hệ thống như thế nào...

Như vậy, tính khách quan của những thông tin trên báo chí nói chung không tách rời những lợi ích và quan điểm chính trị - xã hội của cơ quan báo chí. Trong một số trường hợp, ngay cả thời điểm đưa tin hoặc vị trí, thứ tự công bố các tin cũng đòi hỏi phải được suy xét kỹ trên cơ sở lợi ích của tờ báo hay của những tập đoàn kinh tế, chính trị, xã hội... mà tờ báo ấy là đại diện.

Tất nhiên, sẽ là cực đoan khi cho rằng báo chí tư bản hiện nay chỉ có những thông tin thiếu trung thực và bịa đặt. Nhưng

cũng sẽ là ngậy thơ khi cho rằng đó là những nền báo chí đã đạt tới tính khách quan đến mức không có định hướng trong khi thông tin. Tất nhiên những thủ đoạn xuyên tạc sự thật bằng những thông tin bịa đặt đã từng được bọn phát xít Đức sử dụng từ hơn nửa thế kỷ trước đã trở nên lạc hậu nên hiện nay đã không còn được sử dụng. Do sự phát triển của trình độ dân trí nên các thủ đoạn lừa gạt trong thông tin của xã hội tư bản hiện đại đã trở nên tinh vi hơn trước rất nhiều...

Hiện nay, ngay cả các chuyên gia báo chí của phương Tây cũng đã buộc phải thừa nhận rằng: *trong một xã hội mà báo chí còn phải lệ thuộc vào những tập đoàn, những chính đảng thì khó có thể nói đến sự thông tin “khách quan” hay “trung thực”*. Nhiều tổ chức nghiệp đoàn báo chí ở các nước tư bản đã phải lên tiếng cảnh báo về tình trạng mất dân chủ trong thông tin. Họ đã nhận ra nguyên nhân của tình trạng này chính là ở chỗ báo chí phải phụ thuộc vào những ông chủ nắm quyền chi phối thông tin trên báo chí.

Các nhà báo phương Tây hiện nay thường cho rằng *trên thế giới có bốn mô hình báo chí*: một loại hoàn toàn do Nhà nước quản lý; một loại vừa do Nhà nước, vừa do tư nhân chi phối; một loại thuộc tư nhân nhưng có sự quản lý của Nhà nước; cuối cùng là loại báo chí hoàn toàn tư nhân, Nhà nước không tài trợ và không có quyền can thiệp.

Khác với báo chí của chúng ta, báo chí tư bản phải tuân thủ cái "luật chơi" khắt khe: *Ai có tiền, người đó quyết định*. Người ta bỏ tiền ra làm báo trước hết là vì những lợi ích của chính bản thân họ. Tất nhiên, trong một toà soạn báo, thường các ông chủ chỉ nắm được vài nhà báo viết theo chính kiến của họ, còn

những nhà báo khác vẫn có thể viết một cách tương đối độc lập và trong số đó một số nhà báo có lương tâm vẫn luôn cố gắng để có thể có được tiếng nói khách quan. Nhưng Tổng biên tập tờ báo *Day* ở nước Mỹ đã tuyên bố thẳng thừng: "*Tự do ngôn luận và báo chí không có nghĩa là anh hoặc một ai đó có thẩm quyền bắt chủ báo in tất cả những gì mà anh muốn viết*". Điều đó có nghĩa là: *nhà báo có thể viết độc lập, nhưng còn việc được đăng thông tin đó lên báo hay không lại là chuyện khác!*

Ở một số nước có những tờ báo chuyên săn lùng những chuyện lạ, những tin tức giật gân, bạo lực và kể cả việc bịa đặt hoặc moi móc những chuyện riêng tư của người khác để nhằm kích động sự tò mò hoặc thoả mãn những thị hiếu thấp... Đó là một trong những căn bệnh trầm kha của loại báo chí thương mại tầm thường chỉ nhằm mục đích lợi nhuận mà người ta thường gọi một cách châm biếm là “báo lá cải”.

Trong chế độ ta, *báo chí là tiếng nói của Đảng, của các tổ chức quần chúng và là diễn đàn nhân dân lao động*. Đặc điểm này cho thấy tính ưu việt của chế độ ta, trong đó nhà báo được tạo những điều kiện tốt nhất để hoạt động nghiệp vụ, được trân trọng, quý mến và được nhân dân tin tưởng. Chúng ta luôn coi trọng sức mạnh của báo chí thể hiện qua sức mạnh của dư luận xã hội nhưng *không tách nó ra khỏi quyền lực của Nhà nước, quyền lực của nhân dân*. Bởi vì làm như thế cũng có nghĩa là đã tách báo chí ra khỏi mạch nguồn nuôi dưỡng nó, là hạ thấp trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của những người làm báo. Ở nước ta, nền báo chí cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn luôn là lực lượng xung kích trong công cuộc đấu tranh với

những thế lực thù địch, góp phần một cách có hiệu quả vào công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nói tóm lại, xuất phát từ sự khác biệt về trình độ kinh tế, về thể chế chính trị và những đặc điểm xã hội ở mỗi nước, nền báo chí ở những quốc gia khác nhau cũng có nhiều khác biệt. Ngoài những đặc điểm phổ biến, mỗi nền báo chí bao giờ cũng còn có những *điểm đặc thù* và những điểm đặc thù đó đôi khi có thể trái ngược nhau. Điều này gắn với tập quán, truyền thống văn hoá, đạo đức và quan niệm sống của những quốc gia hay cộng đồng người khác nhau ...

- Vấn đề tự do báo chí ở mỗi nước gắn liền với điều kiện lịch sử, lợi ích và truyền thống của mỗi nước.

- Ở Việt Nam, tự do báo chí gắn liền với trách nhiệm xã hội của báo chí và nghĩa vụ công dân của nhà báo.

3. Báo chí xuất hiện ở nước ta muộn hơn so với báo chí thế giới khoảng ba thế kỷ. Cùng với sự xuất hiện của đội quân viễn chinh Pháp, bản tin chính thức của Phái bộ viễn chinh Nam kỳ đã được phát hành mỗi tuần một kỳ, số 1 được phát hành tại Sài Gòn ngày 29-9-1861. Đây là một tờ công báo bằng tiếng Pháp, được lưu hành tới đối tượng là các nhân viên quân sự, chính trị và tất cả những người dân sống dưới sự cai trị của người Pháp. Nội dung của nó gồm các *Chỉ thị, Nghị định, Thông báo* của thống đốc Nam kỳ...

Khi người Pháp đặt chân tới Nam kỳ, chữ quốc ngữ đã ra đời được hai trăm năm. Đó là loại chữ do các nhà truyền giáo châu Âu sáng tạo ra nhằm mục đích truyền đạo, sau đó đã được A-lếch-xan Đơ-rôt - một giáo sỹ thuộc dòng Tên bổ sung hoàn chỉnh với *Từ điển Việt Nam - Bồ Đào Nha - La tinh* (xuất bản tại Rô-ma năm 1651). Loại chữ này tiếp tục được hoàn thiện hơn với các cuốn *Giáo lý cơ đốc* và *Tự vị An Nam - La tinh* hơn 100 năm sau (1772 - 1773). Những người Việt Nam nhìn xa trông rộng đã nhanh chóng nhận thấy lợi ích của chữ quốc ngữ và ủng hộ mạnh mẽ việc học tập, truyền bá loại chữ mới rất tiện dụng này.

Tờ báo bằng chữ quốc ngữ đầu tiên ở nước ta là tờ *Gia Định báo* ra số đầu ngày 15-4-1865. Tờ báo tổng hợp này có khuôn khổ 25 x 32 cm, ra hàng tuần tại Sài Gòn và tồn tại suốt 44 năm sau đó. Người giữ quyền chủ trì tờ báo này là Éc-nét Pôt-tơ. Từ năm 1969 trở đi, quyền giám đốc và chủ bút của báo này là một người Việt Nam tên là Trương Vĩnh Ký. Trong Ban biên tập của báo còn có những người nổi tiếng khác như Huỳnh Tịnh Của, Trương Minh Ký, Tôn Thọ Tường...

Trương Vĩnh Ký là một học giả uyên thâm, là người phiên dịch chính trong các cuộc thương thuyết Việt - Pháp thời bấy giờ. Ông đã từng theo phái bộ Phan Thanh Giản sang Pháp đàm phán (sau khi ta mất ba tỉnh miền Đông Nam bộ). Lúc *Gia Định báo* ra đời, Trương Vĩnh Ký đang dạy ở *Trường tập sự Hành chính* và *Trường đào tạo phiên dịch*. Ông đã cộng tác với báo ngay từ những ngày đầu tiên trước khi trở thành người phụ trách chính của nó. Ông cũng là người viết cuốn sách *Ngữ pháp tiếng Việt* đầu tiên, là người biên soạn những cuốn *Từ điển Việt -*

Pháp, Pháp - Việt đầu tiên và còn là một trong số những người đầu tiên viết giáo trình lịch sử Việt Nam...

Nền báo chí cách mạng Việt Nam được khai sinh bằng sự xuất hiện của tờ báo *Thanh Niên* do nhà báo Nguyễn Ái Quốc sáng lập, ra số đầu tiên ngày 21-6-1925. Đến nay, trải qua gần 80 năm trong những điều kiện lịch sử đặc biệt, báo chí Việt Nam đã có những bước phát triển vô cùng mạnh mẽ. Gắn liền với từng bước đi của cách mạng Việt Nam, nền báo chí của chúng ta là một nền báo chí tiến bộ, mang lại hạnh phúc cho nhân dân, phấn đấu vì đất nước phồn vinh, luôn luôn trung thành với sự lãnh đạo của Đảng.

Việc phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một bước ngoặt quan trọng trong nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên xã hội chủ nghĩa. Điều đó đã tác động mạnh mẽ và sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có báo chí. Nó tạo điều kiện để báo chí phát triển, tự đổi mới để thích ứng với yêu cầu của cơ chế mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao quyền được thông tin của nhân dân và đã thực sự thu hút được nhiều người đọc, người xem hơn.

Thực tiễn cho thấy rằng: xã hội càng hiện đại thì tốc độ vận động của các tiến trình kinh tế xã hội càng nhanh. Mặt khác, với tốc độ phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ, với việc quốc tế hoá các quá trình sản xuất kinh doanh, các chính sách kinh tế xã hội phải được thích ứng kịp thời. Đó là điều kiện đảm bảo cho sự thành công và cũng là một yêu cầu đặt ra cho báo chí trong thời kỳ mới. Báo chí phải đi sâu vào thực

tiền đất nước, góp phần tổng kết và phổ biến kịp thời những bài học kinh nghiệm, tham gia một cách năng động vào quá trình hoạch định, hoàn thiện các chính sách kinh tế, xã hội của Đảng và Nhà nước.

Nền kinh tế thị trường và cơ chế thị trường có rất nhiều tác động đối với nền báo chí nước ta. Nó tạo ra một *môi trường báo chí* gồm nhiều lĩnh vực phong phú, đa dạng làm cho báo chí nước ta phát triển một cách vượt bậc. Nó trở thành món ăn tinh thần bổ ích, thiết thực của quần chúng đang thực hiện công cuộc đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong thời kỳ đổi mới, nội dung báo chí trở nên phong phú, có tính thời sự hơn nhiều so với trước, khẳng định được chức năng làm *diễn đàn* cho nhân dân tham gia vào công cuộc đổi mới đất nước. Báo chí đã ngày càng bám sát, phản ánh kịp thời và nhận thức các vấn đề đang nảy sinh tồn tại trong xã hội, đề xuất các chính sách, chủ trương mới, cổ vũ động viên nhân dân tiếp tục đẩy mạnh công cuộc phát triển kinh tế xã hội mở rộng quan hệ đối ngoại bên cạnh đó, tiếp thu các thành tựu khoa học và công nghệ của thế giới.

Khác hẳn với báo chí thời bao cấp, báo chí trong cơ chế thị trường phải thường xuyên cải tiến nội dung, hình thức thông tin, cách in ấn và trình bày, cố gắng nắm bắt nhu cầu bạn đọc, chủ động phát hành nhanh và rộng, quan tâm hơn đến hiệu quả trực tiếp của hoạt động báo chí. Nhờ chủ động được về tài chính, nhiều tờ báo cơ quan báo chí có điều kiện để cải thiện đời sống phóng viên, biên tập viên và mở rộng quan hệ giao lưu trong nước và ngoài nước, từng bước hiện đại hoá cơ sở thiết bị

phương tiện nghiệp vụ, đổi mới cách thức hành nghề để có thể hoà nhập với báo chí khu vực và thế giới.

Trong cơ chế thị trường, nghề nào cũng phải tìm thị trường tiêu thụ và báo chí cũng không thể thoát ly khỏi quy luật này. Nhưng nếu để tìm thị trường mà sa vào những mặt trái của *thương mại hoá*, đặt mục đích thương mại cao hơn mục đích chính trị, giáo dục, mục đích tổ chức và vận động quần chúng thì báo chí đã tự đánh mất vai trò to lớn của nó. Vượt khỏi phạm vi này, báo chí sẽ thoát ly khỏi sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và chắc chắn sẽ không thể thực hiện được mục đích và chức năng cao cả của báo chí xã hội chủ nghĩa. Như vậy trong cơ chế thị trường, báo chí cũng trở thành một loại hàng hoá nhưng là một loại *hàng hoá đặc biệt*.

Là công cụ tuyên truyền sắc bén với năng lực dự báo cao, các nhà báo và cơ quan báo chí đã tích cực ủng hộ các nhân tố mới, đã tuyên truyền cổ vũ toàn dân thực hiện đường lối đổi mới góp phần rất quan trọng giữ vững ổn định chính trị mở rộng dân chủ, từng bước đưa đất nước đi lên. Bản lĩnh chính trị và trình độ nghề nghiệp của đội ngũ nhà báo Việt Nam ngày càng được khẳng định: luôn năng động trong nền kinh tế thị trường nhưng không chệch định hướng xã hội chủ nghĩa; phấn đấu tăng nguồn thu để cân đối một phần ngân sách nhưng không hạ thấp tính chiến đấu của báo chí; tích cực và chủ động hội nhập với thế giới nhưng vẫn giữ vững bản sắc báo chí cách mạng và truyền thống văn hoá Việt Nam; qua thử thách khó khăn của đất nước và thời cuộc càng tăng cường đoàn kết đội ngũ gắn bó với mục tiêu độc lập và chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Đảng ta luôn khẳng định vai trò quan trọng của báo chí nước nhà và chỉ rõ: *báo chí phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước* và xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan báo chí, của các nhà báo trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, nền báo chí Việt Nam hiện vẫn đang phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, nội dung và hình thức, cán bộ và công nghệ, sản xuất và phát hành... Báo chí đã bám sát với đời sống chính trị - xã hội của đất nước, thông tin phong phú, có hiệu quả với phương thức thực hiện hấp dẫn, nhiều mặt hiện đại. Không một lĩnh vực hoạt động nào của đất nước lại không có vai trò và tác động của báo chí. Báo chí nước ta đã thực sự trở thành diễn đàn của nhân dân, đã nói lên tâm tư nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đối với những công việc trọng đại của đất nước.

Trong những năm qua, báo chí Việt Nam đã đóng góp tích cực và phục vụ đắc lực công cuộc đổi mới đất nước. Đội quân báo chí ở Trung ương cũng như địa phương luôn đoàn kết, gương cao ngọn cờ tư tưởng của Đảng đấu tranh chống lại các quan điểm của các thế lực phản động thù địch.

Theo các thống kê mới đây nhất về hoạt động báo chí, truyền thông ở Việt Nam, tính tới tháng 2/2013, số lượng cơ quan ***báo chí in*** trên cả nước là 812 với 1.084 ấn phẩm (trong đó có 197 cơ quan báo chí in và 615 tạp chí). Chúng ta đã có một hãng thông tấn Quốc gia. Hệ thống các đài phát thanh, truyền hình từ Trung ương đến các địa phương hiện có 67 đài phát thanh, truyền hình Trung ương, ngành và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gần 300 đài huyện, thị xã phát sóng FM

và hàng nghìn trạm truyền thanh xã, phường... Công suất, thời lượng phát sóng và diện tích phủ sóng phát thanh, truyền hình ngày càng tăng. Trong lĩnh vực **thông tin điện tử**, cả nước có 74 báo, tạp chí điện tử. Ngoài ra, cả nước hiện có 1.174 trang thông tin điện tử tổng hợp và 336 mạng xã hội đang hoạt động...

Sự phát triển có tính chất nhảy vọt của công nghệ truyền thông, của internet và các ứng dụng của công nghệ mới trong mọi lĩnh vực của đời sống... đã tạo ra những cơ hội và động lực mới cho sự phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước. Đồng thời, cũng chính sự phát triển này đã đặt ra những thách thức không nhỏ cho hoạt động báo chí, truyền thông trong bối cảnh hiện nay.

Trong công cuộc đổi mới đất nước báo chí Việt Nam cũng đã đổi mới chính mình. Báo chí đã góp phần quan trọng trong việc tổng kết thực tế vận động của cuộc sống; đã tích cực và dũng cảm đấu tranh chống âm mưu diễn biến hoà bình chống tham nhũng, chống tiêu cực, góp phần làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Qua thông tin của báo chí, Nhà nước đã từng bước điều chỉnh chính sách và pháp luật phù hợp với thời kỳ đổi mới.

Báo chí nước ta đã tích cực và chủ động tham gia quá trình hội nhập với khu vực và thế giới nhưng vẫn giữ vững bản sắc báo chí cách mạng và truyền thống văn hoá Việt Nam. Các *Nghị quyết* của Đảng và *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật báo chí* đã tạo ra những thuận lợi cơ bản để báo chí Việt Nam tích cực phấn đấu phục vụ ngày càng hiệu quả hơn sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tình hình đó đã tạo ra những thuận lợi căn bản đối với những người làm báo và những ai đang muốn bước vào nghề báo. Đồng thời nó cũng đang đặt ra những yêu cầu mới ngày càng cao hơn, khắt khe hơn đối với những người làm báo.

Chương 2

NHÀ BÁO VÀ NGHỀ BÁO Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

- *Nhà báo và nghề báo*
- *Các phương pháp của người làm báo*
- *Tác động của cơ chế thị trường đối với báo chí*

1. Trong hệ thống thuật ngữ nước ta, “Nhà báo” là một khái niệm có nội hàm khá rộng, tức là bao gồm *toàn bộ* những chức danh của nghề báo như *Phóng viên*, *Biên tập viên* hoặc *Bình luận viên*. Nói chung, chúng ta có thể hiểu *Nhà báo* có nghĩa là tất cả những người trực tiếp tham gia hoạt động báo chí, được Nhà nước công nhận, được cấp *Thẻ nhà báo*.

Bên cạnh tên gọi các chức danh của những người hoạt động báo chí chuyên nghiệp, còn có các thuật ngữ như "*Thông tin viên*", "*Cộng tác viên*" để chỉ những người tuy không làm việc trực tiếp ở tờ báo đó nhưng vẫn thường xuyên cung cấp thông tin và viết bài cộng tác. Nhiều tờ báo đã thực hiện được việc trả lương hàng tháng cho những cộng tác viên thường xuyên của mình. Số lượng phóng viên chuyên nghiệp trong một Toà soạn báo chí có hạn. Họ thường được cử đi viết về những đề tài quan trọng, đòi hỏi phải có tay nghề và kinh nghiệm. Do đó, hầu hết

các tin, bài được sử dụng trên báo chí Trung ương và địa phương đều là do các cộng tác viên, thông tin viên cung cấp.

Nói về phẩm chất của những người làm báo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh trước đây đã khẳng định: "*Cán bộ báo chí cũng là chiến sỹ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ*". Với vũ khí sắc bén đó, người làm báo có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; biểu dương những tấm gương tiêu biểu, những điển hình tốt, đấu tranh phê phán những hành vi vi phạm pháp luật, những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội. Muốn đảm đương được trọng trách đó, trước hết, *nhà báo phải có bản lĩnh chính trị vững vàng và đạo đức nghề nghiệp trong sáng, có tư duy sắc bén, có vốn sống và phương pháp khoa học*, đó là những phẩm chất hàng đầu của những người làm báo chân chính.

Trong bài phát biểu tại Hội thảo toàn quốc có tiêu đề: "*Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo*" (27/11/1998), nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã khẳng định: "*Là nhà báo chân chính, phải lựa chọn, xử lý thông tin nhanh chóng, trung thực, chính xác, phản ánh đúng tâm tư nguyện vọng của công chúng, đúng định hướng chính trị của Đảng, tác động tích cực, có hiệu quả đến tiến bộ xã hội. Đó là sức mạnh của báo chí, trách nhiệm xã hội của báo chí* "...

Báo cáo của Ban chấp hành *Hội Nhà báo Việt Nam* khoá VI trình bày tại *Đại hội VII Hội Nhà báo Việt Nam* (các ngày 24, 25/3/2000) đã nêu rõ: "*Đối với người làm báo cách mạng, phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp bao giờ cũng là điều kiện tiên quyết để hoạt động báo chí có hiệu quả cao. Phẩm chất*

chính trị của người làm báo Việt Nam trong giai đoạn hiện nay chính là sự trung thành tuyệt đối với đường lối đổi mới của Đảng, hành nghề vì mục tiêu cách mạng của Đảng, vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”.

Khi nói về nhà báo, nghề báo, nhà báo Hữu Thọ đã sử dụng một cụm từ ngắn gọn nhưng có tính khái quát cao. Ông cho rằng những người làm báo phải có *Mắt sáng - Lòng trong - Bút sắc*. Ông tâm sự với những người làm báo trẻ tuổi: “*Rèn cái tài đã khó, giữ cho cái tâm không gọn bản, luôn trong sáng, trung thực, thẳng thắn theo tôi còn khó hơn . Nhất là trong cơ chế thị trường , đồng tiền và cái "danh hão" đang có sức cám dỗ rất lớn”*¹.

Để có thể đảm đương được trọng trách đó, những người làm báo và tham gia lĩnh vực báo chí nếu chỉ có *phẩm chất chính trị* và *đạo đức nghề nghiệp* thì vẫn chưa đủ. Họ còn phải là những người có trình độ văn hoá, trình độ nghiệp vụ thành thạo để nắm bắt được công nghệ làm báo hiện đại. Ngoài ra, còn phải có sự năng động, linh hoạt và say mê thâm nhập cuộc sống để phản ánh những điển hình và nhân tố mới. Đồng thời, họ còn phải có tinh thần dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, chống lại cái xấu, cái ác vì lợi ích của nhân dân...

Trong *Lời giới thiệu* của cuốn *Viết cho độc giả* của tác giả Lô-ic Éc-vu-ê, Tổng giám đốc trường Đại học báo chí Lille (Pháp), nhà báo Phan Quang đã viết: “*Người làm báo muốn làm trọn vai trò là người thông tin, người giáo dục thì trước hết cần không ngừng tiếp thụ thông tin, bồi bổ kiến thức. Điều đó cốt*

¹ Hữu Thọ, *Nghĩ về nghề báo*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 1997, tr. 5.

nghĩa vì sao người làm báo phải học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Học trong cuộc sống. Học qua sách báo, qua mọi phương tiện truyền thông. Học từ độc giả của mình. Học bạn bè, đồng nghiệp”...

Những nhà báo có kinh nghiệm thường lưu ý những bạn trẻ mới vào nghề một trong những bài học đầu tiên là: *Nghề báo là một nghề gian khổ, lắm cay đắng nhưng cũng nhiều vinh quang. Dù là nhà báo chuyên nghiệp hay chỉ là cộng tác viên của báo chí, khi đã tham gia vào lĩnh vực này, ai cũng đều có chung một trách nhiệm cao quý, là trung gian giữa sự kiện và công chúng. Họ là nhân chứng - người quan sát và thông tin một cách trung thực về tất cả những điều mắt thấy tai nghe.*

Những ý kiến nêu trên đã khẳng định những phẩm chất cần thiết của những người làm báo chân chính trong xã hội của chúng ta hiện nay. Trong bối cảnh hiện nay, vấn đề danh, lợi càng phải được coi như một vấn đề nóng bỏng: *"Những ai muốn bước vào nghề báo, có lẽ từ lúc vỡ lòng cho tới khi buông bút, không nên nghĩ đây là cái nghề để cầu danh cầu lợi, mà là phương tiện để "hành đạo". Nếu chỉ bo bo danh cùng lợi, không thể thành nhà báo, càng không thể thành nhà báo có uy tín, theo đúng nghĩa nhất của từ này "(Lời bạt trong cuốn Bước vào nghề báo, Nxb TP Hồ Chí Minh, 1993).*

Trong bối cảnh của nền báo chí Việt Nam hiện đại, một người làm báo giỏi không chỉ cần có nhận thức chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt mà còn phải có những phẩm chất nghề nghiệp quan trọng khác như:

- Có sự nhạy cảm về chính trị, vững vàng về tư tưởng trước những luận điệu và thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch;

- Có vốn sống phong phú và kiến thức sâu, rộng về nhiều mặt để nắm bắt được công nghệ làm báo hiện đại;

- Có trình độ văn hoá tạo cơ sở cho phương pháp hoạt động thực tiễn một cách khoa học, hiệu quả;

- Năng động, linh hoạt và say mê thâm nhập cuộc sống để phản ánh những điển hình và nhân tố mới. Có năng lực phân tích để rút ra những kết luận cần thiết;

- Có tinh thần dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, chống lại cái xấu, cái ác vì lợi ích của nhân dân;

- Có kỹ năng nghề nghiệp thành thạo...

Đó cũng là những yêu cầu chung, là cái đích cần phải vươn tới của tất cả những người làm báo chân chính ở nước ta hiện nay.

Những năm vừa qua, trong sự tác động của kinh tế thị trường, hoạt động của các báo chí nước ta cũng sôi động hẳn lên. Chưa bao giờ các Ban biên tập báo cũng như độc giả lại đòi hỏi phải có những nhà báo giỏi với những tin, bài báo có chất lượng cao như hiện nay. Các tờ báo cạnh tranh, kéo theo sự cạnh tranh của các nhà báo trong công tác khai thác thông tin, viết bài. Đội ngũ những người làm báo tăng lên, mỗi nhà báo phải nhanh chóng đổi mới cách làm việc để có hiệu quả cao nhất. Từ khi đổi mới, nhà báo phải tự trang bị cho mình nghiệp vụ để

thích ứng được trong sự cạnh tranh đó chứ không thể chậm chạp như trước.

Đánh giá về đội ngũ nhà báo ở nước ta, *Chỉ thị số 22-CT/TW* của Bộ chính trị đã khẳng định: “*Đa số những người làm báo, hoạt động xuất bản có phẩm chất đạo đức tốt, trưởng thành về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ*”. Quả là trong những năm qua, hầu hết các nhà báo nước ta ngày càng có ý thức hơn trong hoạt động theo luật định. Bản lĩnh chính trị và trình độ nghề nghiệp của đông đảo đội ngũ báo chí Việt Nam ngày càng được khẳng định. Đó là những nhà báo năng động trong nền kinh tế thị trường nhưng không chệch định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù vẫn còn những tiêu cực trong hoạt động báo chí nhưng nhìn chung nền báo chí cách mạng Việt Nam thời kỳ đổi mới hiện nay đã phát triển khá nhanh cả về số lượng và chất lượng, cả về công nghệ làm báo và trình độ chính trị nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ những người làm báo. *Quy ước đạo đức nghề nghiệp báo chí Việt Nam* được Đại hội lần thứ VI Hội nhà báo Việt Nam thông qua đã đi vào đời sống báo chí. Đợt sinh hoạt chính trị nghiệp vụ và cuộc hội thảo toàn quốc *Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo* đã khẳng định quyết tâm của giới báo chí Việt Nam trong quá trình đổi mới.

Trong bối cảnh hiện nay, người làm báo cách mạng Việt Nam phải có khả năng lựa chọn, xử lý thông tin nhanh chóng, trung thực, chính xác, phản ánh đúng tâm tư nguyện vọng của công chúng theo định hướng chính trị của Đảng để tác động tích cực và hiệu quả đến sự tiến bộ xã hội.

Một người làm báo chân chính còn phải có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; biểu dương những tấm gương tiêu biểu, những điển hình tốt, đấu tranh phê phán những hành vi vi phạm pháp luật, những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội.

Cần chú ý rằng: quá trình nhận thức và phản ánh các vấn đề, sự kiện trong thực tế luôn luôn bị chi phối bởi hàng loạt những yếu tố, trong đó đặc biệt là *quan điểm chính trị* của người làm báo. Sự chi phối đó biểu hiện ở hàng loạt các yếu tố như: cách tiếp cận sự kiện, cách lựa chọn các chi tiết, cách thẩm định, lý giải, đánh giá sự kiện...

Một người viết báo có nhân quan chính trị tốt bao giờ cũng phải lường trước được những hậu quả (kinh tế, chính trị, xã hội...) đối với những điều mà mình sẽ viết ra. *Bản lĩnh chính trị vững vàng và đạo đức nghề nghiệp trong sáng, có tư duy sắc bén, có vốn sống và phương pháp khoa học* phải được coi là những phẩm chất của những người làm báo chân chính.

Dù là nhà báo chuyên nghiệp hay chỉ là cộng tác viên của báo chí, khi đã tham gia vào lĩnh vực này, cũng đều là nhân chứng - người quan sát và thông tin một cách khách quan, trung thực. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng: *tính khách quan của những thông tin trên báo chí nói chung không tách rời những lợi ích và quan điểm chính trị - xã hội của người viết và của cơ quan báo chí*. Trong thực tế có những lĩnh vực thông tin cần phải được giữ bí mật như những thông tin về an ninh, quốc phòng... Ngoài ra, trong bất cứ lĩnh vực nào cũng có thể có những thông tin liên quan đến quyền lợi quốc gia nên cần phải có sự cân nhắc để

tránh những thiệt hại mà nó có thể gây ra. Bởi vậy, trong quá trình cung cấp thông tin, người ta có thể từ chối cung cấp hoặc yêu cầu người viết báo không được công bố một số tư liệu nào đó.

Nói tóm lại, những phẩm chất của một người làm báo ở nước ta hiện nay được biểu hiện tập trung ở một số yếu tố như:

- *Tính chất chính trị, xã hội.*
- *Sự kết hợp giữa năng khiếu và trí thức, kỹ năng nghề nghiệp*
- *Tính tập thể và tính nguyên tắc cao.*
- *Sự năng động trong quá trình phản ánh thực tiễn...*

Hen-rích Hai-nơ (1797 - 1856), nhà thơ, nhà báo Đức nổi tiếng đã từng nói: *“Như chàng khổng lồ Ăng-tê trở thành vô địch mỗi khi chân chạm đất - mẹ hiền của chàng và mất hết sức mạnh mỗi khi bị Héc-quyn nhấc bổng lên. Người cầm bút chỉ có sức mạnh chừng nào không rời bỏ mảnh đất của hiện thực và sẽ trở thành bất lực khi nào anh ta bay bổng vật vờ trong không gian”*... Có thể nói sự khái quát có tính hình tượng ấy từ thế kỷ XIX đến nay vẫn còn giữ nguyên những giá trị thời sự của nó.

2. Những đặc điểm của *nhà báo* và *nghề báo* xét cho cùng luôn gắn bó chặt chẽ với những đặc điểm cơ bản nhất của báo chí mà trong đó chức năng thông tin kịp thời về những *cái mới* đã đóng vai trò như một đặc điểm quan trọng nhất. Chính đặc điểm này đã tạo ra sự khác biệt giữa báo chí với các hình thức thông tin khác.

Vậy *cái mới* là gì ?

Cuộc sống luôn luôn vận động. Đó là một cuộc đấu tranh không ngừng và phát triển không ngừng. Với ý nghĩa đó , *cái mới* luôn luôn xuất hiện ở mọi lĩnh vực của đời sống. *Cái mới* - được hiểu với nghĩa là *những sự việc, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh mới nảy sinh, mới xuất hiện, tiêu biểu cho sự vận động phát triển không ngừng của cuộc sống.*

Báo chí có nhiệm vụ thông tin kịp thời về *cái mới* nên nhà báo phải là người đặc biệt nhạy bén trước *cái mới* . Sự nhạy bén đó trước hết phải được đặt trên cơ sở của *sự hiểu biết về đời sống xã hội và sự nhạy cảm chính trị.*

Việc lựa chọn *cái mới* nào để phản ánh trong tác phẩm báo chí còn phụ thuộc vào quan niệm và thái độ chính trị của người viết. Có thể lấy ví dụ trong việc thông tin về tình hình Kô-sô-vô. Trong khi các hãng tin phương Tây đều thống nhất trong việc đưa tin theo hướng chống lại Liên bang Nam-Tur thì hãng thông tấn *I-ta Tass* (Nga) lại thông tin theo hướng ngược lại, kiên quyết bảo vệ chủ quyền và thống nhất lãnh thổ của đất nước này.

Trước đây nhà lý luận nổi tiếng người Nga Bê-lin-xki đã từng nói: “*Sự kiện không có tư tưởng thì cũng chỉ như rác rưởi đối với trí tuệ*”. Từ một góc độ khác, nhà báo Bungari là I-van Ga-nep trước đây cũng đã nói, đại ý: nhà báo không chỉ là *người phản ánh sự kiện* mà quan trọng hơn còn phải là *người khám phá ra hình thức và linh hồn của sự kiện...* Những ý kiến đúng đắn nêu trên cho thấy việc *phát hiện ra cái mới* chưa phải là điều có tính chất quyết định. Điều còn quan trọng hơn nhiều, đó

là việc *phân tích đánh giá để hiểu biết đúng bản chất của cái mới đó*.

Trong cuộc sống của chúng ta, cái mới xuất hiện hàng ngày hàng giờ và hết sức đa dạng. Nhưng không phải cái mới nào cũng có thể trở thành đối tượng của tác phẩm báo chí. Có rất nhiều cái mới nhưng chỉ mang tính chất ngẫu nhiên, đơn lẻ, đột xuất... Báo chí chỉ lựa chọn thông tin về những cái mới tiêu biểu, điển hình nhất. Đó là *những cái mới tiêu biểu, điển hình, gắn liền với bản chất và phản ánh xu thế vận động đích thực của đời sống, đồng thời không được xâm hại đến quyền lợi của quốc gia, của dân tộc*.

Để có được những hiểu biết đúng đắn về *cái mới đích thực*, những người viết báo phải có năng lực quan sát tinh tường và trên cơ sở đó tiến hành lựa chọn, tập hợp và phân tích để rút ra những kết luận cần thiết. Nhất là đối với những cái mới như những *mầm non* mới nhú.

3. Một tác phẩm báo chí bao giờ cũng là kết quả của một quá trình lao động phức tạp. Trong thực tế, một người làm báo có thể thu thập thông tin qua các nguồn sau đây:

- *Thông qua nghiên cứu thực tiễn;*
- *Thông qua giao tiếp xã hội;*
- *Thông qua các thông tin viên, cộng tác viên và các chuyên gia tư vấn;*

- *Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước (như: sách, báo, tạp chí, phát thanh, truyền hình, Internet v.v...);*

- *Thông qua các văn bản, tài liệu đang lưu hành và những tài liệu lưu trữ;*

- *Thông qua các quan sát trực tiếp, cụ thể của người làm báo và đồng nghiệp...*

Khi nói về những phương pháp hoạt động thực tiễn của nhà báo, lý luận báo chí thường nhấn mạnh tới một số phương pháp cơ bản như: *phương pháp quan sát - phương pháp nghiên cứu tài liệu - phương pháp phỏng vấn*. Chúng ta sẽ lần lượt điểm qua những phương pháp cơ bản này.

Phương pháp quan sát

Chúng ta đều biết quan sát là một hoạt động nhận thức gắn liền với sự tồn tại và phát triển của con người. Hoạt động này có nguồn gốc từ *phản xạ nhìn* của những động vật có thị giác. Quan sát có nhiều cấp độ như: *quan sát bản năng, quan sát cảm tính, quan sát lý tính...*

Phương pháp quan sát nằm trong cấp độ cao nhất của hoạt động quan sát là quan sát lý tính. Với tư cách là một phương pháp, nó kết hợp hàng loạt những phương pháp nhận thức khác như *lựa chọn, phân tích, tổng hợp, phán đoán, suy luận logic...* Như vậy, quan sát ở đây không chỉ còn riêng ý nghĩa là "nhìn" mà là sự phối hợp đồng bộ của các giác quan và các phương pháp nhận thức khác.

Về phương diện lý thuyết, người ta thường chia phương pháp quan sát thành những phương pháp cụ thể hơn như: *quan sát từ bộ phận đến toàn thể; quan sát từ gần đến xa ; quan sát trong sự vận động; quan sát trong sự so sánh v.v...* Mỗi phương pháp đó lại còn có những *cấp độ* khác nhau. *Người có phương pháp quan sát tốt là người biết vận dụng, phối hợp các phương pháp và các cấp độ của nó...*

Một người quan sát giỏi chưa chắc đã là người làm báo giỏi, nhưng *một người làm báo giỏi dứt khoát phải là một người quan sát giỏi*. Vậy trong hoạt động báo chí người ta quan sát như thế nào?

Trong những phần trên, chúng tôi đã khẳng định rằng báo chí có nhiệm vụ phát hiện và phản ánh cái mới. Để làm được điều đó, người làm báo phải liên tục quan sát về toàn bộ những điều xảy ra trong cuộc sống xung quanh. Cái mới luôn xuất hiện và tồn tại ngay bên cạnh chúng ta, ở mọi nơi mọi lúc. *Luôn luôn quan sát kết hợp với suy nghĩ để phân tích, đánh giá* về những biểu hiện dù nhỏ nhất, để qua đó rút ra những kết luận cần thiết là một yêu cầu không thể thiếu đối với một người làm báo.

Ưu thế lớn nhất của phương pháp quan sát là sự *tin cậy, xác thực* của những điều đã trực tiếp nhìn thấy (*trăm nghe không bằng một thấy*). Tuy nhiên, nhược điểm cơ bản của phương pháp này là dễ bị sa vào những cái ngẫu nhiên, đột biến - những điều có thể không thể hiện đúng bản chất của sự vật, hiện tượng. Mặc dù vậy, trong một số trường hợp, người ta chỉ có thể sử dụng phương pháp quan sát như một cách duy nhất trong việc nhận thức về thực tiễn.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Thông tin thu được qua phương pháp nghiên cứu tài liệu bao giờ cũng *ổn định hơn* và có *độ tin cậy cao hơn* so với thông tin thu thập được từ những phương pháp khác (tất nhiên với điều kiện là những tài liệu đó cũng phải đủ độ tin cậy). Đó cũng là ưu thế chủ yếu của phương pháp này. Tuy nhiên, nhược điểm dễ nhận thấy của nó là *thông tin không mới*. Bởi vậy, người ta thường sử dụng phương pháp này trong trường hợp cần thu thập những loại thông tin làm cơ sở, nền tảng trong việc thẩm định, đánh giá những thông tin khác...

Trước khi định thâm nhập vào một lĩnh vực nào đó để viết, một người làm báo có kinh nghiệm thường chủ động tìm kiếm những tài liệu có liên quan để cố gắng nghiên cứu, tìm hiểu trước về lĩnh vực đó. Những kiến thức ban đầu này sẽ tạo ra những *tiền đề* cần thiết để trên cơ sở đó nhanh chóng thẩm định đúng đắn, đánh giá chính xác về những con người, những vấn đề và sự kiện mà tác giả sẽ trực tiếp chứng kiến.

Những tài liệu tốt bao giờ cũng có khả năng gợi mở những hướng đi đúng đắn trong quá trình nhận thức thực tiễn.

Phương pháp phỏng vấn

Phỏng vấn là một cách khai thác và thu thập thông tin dưới hình thức *hỏi chuyện* người khác. Trước khi có báo chí, con người đã sử dụng phỏng vấn như một trong những phương tiện nhằm tăng cường sự hiểu biết về thế giới xung quanh. Khi trở thành phương pháp nhận thức, đương nhiên nó phải gắn với những mục đích cụ thể và dựa trên cơ sở là những chuẩn mực nhất định nhằm đạt được hiệu quả cao hơn .

Cũng giống như các phương pháp *quan sát* và *ngiên cứu tài liệu*, phương pháp *phỏng vấn* được vận dụng một cách linh hoạt trong quá trình hoạt động báo chí. Mục đích của nó là để thu thập những thông tin cần thiết, giúp người viết nắm được những khía cạnh có liên quan đến con người, sự kiện, sự việc, vấn đề... để có thể phản ánh chúng một cách chính xác, kịp thời trong các tác phẩm báo chí của mình .

Trong lý luận báo chí, người ta thường phân biệt giữa *phương pháp phỏng vấn* với *thể loại phỏng vấn*. Có thể nói một cách đơn giản là: phương pháp phỏng vấn là *chưa biết thì hỏi để biết*, hỏi để thu thập thông tin, hỏi để tăng cường hiểu biết. Quá trình hỏi này thường đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau, đôi khi tỹ mỷ vụn vặt và không theo trình tự thời gian hay theo một logic rõ rệt nào. Không giống như vậy, thể loại phỏng vấn có nội dung và hình thức xác định. Điểm khác biệt nổi bật của nó so với các thể loại báo chí khác trước hết là ở *hình thức hỏi - đáp* giữa nhà báo và các nhân chứng. Những câu hỏi - đáp trong tác phẩm thuộc thể loại phỏng vấn phải gắn bó với nhau, bổ sung cho nhau trong một mối quan hệ chặt chẽ và phải đáp ứng một số yêu cầu sau đây:

- *Có phạm vi xác định.*
- *Có chủ đề rõ ràng .*
- *Có khả năng gợi ra những câu trả lời có lượng thông tin phong phú, có chất lượng.*

Mục đích của bài phỏng vấn là nhằm làm sáng tỏ về con người, sự kiện, sự việc, vấn đề, tình huống, hoàn cảnh, ý kiến, động cơ... nào đó mà công chúng đang quan tâm. Một tác phẩm

phỏng vấn thành công phải đem lại câu trả lời có thể làm thoả mãn nhu cầu được thông tin của công chúng. Trên tinh thần đó, người thực hiện bài phỏng vấn cũng phải *hiểu biết về điều mình đang hỏi*. Chỉ có trên cơ sở của sự hiểu biết thì mới có những câu hỏi đúng, hay để khai thác thông tin có chiều sâu, xác thực và hấp dẫn hơn...

Điều cần phải nhấn mạnh ở đây là: ba phương pháp nêu trên chỉ mới là những phương pháp cơ bản trong hệ thống đa dạng những phương pháp công tác của nhà báo. Mỗi phương pháp đều có những ưu thế và hạn chế riêng. *Một người viết có kinh nghiệm là người luôn luôn phối hợp hài hoà các phương pháp một cách linh hoạt trong quá trình hoạt động thực tiễn.*

Những phương pháp kể trên được sử dụng trước hết là nhằm *nâng cao nhận thức cho chính bản thân người viết*. Chính những kiến thức phong phú, đa dạng về mọi khía cạnh của đời sống được tích góp dần dần sẽ trở thành *nền tảng văn hoá* và trên cơ sở đó chất lượng của hoạt động nghề nghiệp sẽ từng bước được nâng cao. Đến lượt nó - trên cơ sở của những kiến thức nền tảng đó, những phương pháp mới sẽ lại tiếp tục hình thành để giúp cho nhận thức ngày càng phong phú hơn , sâu rộng hơn ...

Không giống với hoạt động sáng tác văn học, người viết báo phải luôn luôn năng động bám sát thực tiễn, phải *đi nhiều, sống nhiều, lắng nghe nhiều, ghi chép nhiều, quan sát và liên tục suy nghĩ...* Nghề báo đòi hỏi nhà báo phải hoà mình với mọi người, phải lẫn lộn với những góc ngách của cuộc sống và phản ánh ngay lập tức về những điều mắt thấy tai nghe dưới áp lực ngặt nghèo của yêu cầu thông tin thời sự... Bởi vậy, trong

nghề báo, cách học tốt nhất là học hỏi chính ngay trong cuộc sống, học bạn bè đồng nghiệp và tự học ngay trong quá trình hoạt động thực tiễn của bản thân mình...

Bên cạnh những phương pháp cơ bản như trên, người làm báo còn có thể vận dụng một số phương pháp hoạt động thực tiễn khác như:

-Đi công tác thực tế cơ sở (Xác định mục đích, nhiệm vụ cho các chuyến công tác ở cơ sở; chuẩn bị các điều kiện cho chuyến đi: phương tiện, điều kiện vật chất, tư trang, kế hoạch tiếp xúc, phương thức và phương tiện liên lạc; dự kiến hiệu quả các chuyến đi. Các khả năng khác có thể đạt tới...).

-Dự họp báo và tham gia các hoạt động khác (chuẩn bị các phương tiện nghiệp vụ (máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm...) trước khi đến một cuộc họp báo; chuẩn bị các câu hỏi phỏng vấn; dự kiến các tình huống để có những câu hỏi khai thác được thông tin có chiều sâu; tìm kiếm thêm các khả năng tiếp nhận thông tin trong họp báo (qua các đồng nghiệp, qua những cuộc tiếp xúc cá nhân với những nhân vật quan trọng, qua câu hỏi (và câu trả lời) của các nhà báo khác...).

-Hoạt động ngoài hành lang, hậu trường (Đây là những hình thức hoạt động đòi hỏi sự năng động của người làm báo. Những cuộc tiếp xúc chóng vánh, những hoạt động hành lang có thể đem lại cho tác giả những thông tin bất ngờ, bổ ích mà một cuộc tiếp xúc chính thức không thể có được).

- Quan sát, nghiên cứu tài liệu và phỏng vấn là những phương pháp cơ bản trong hoạt động thực tiễn của một người làm báo.

- Mỗi phương pháp đều có những ưu thế và hạn chế riêng.

- Người làm báo phải luôn vận dụng kết hợp ba phương pháp cơ bản nêu trên với những phương pháp khác một cách linh hoạt trong quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí.

4. Trong thời kỳ bao cấp, số lượng báo chí ở nước ta rất ít, báo ngày chỉ đếm được trên đầu ngón tay, báo tuần cũng không có nhiều. Lúc đó chỉ có một số tờ báo ngày như: *Hà Nội - Nhân Dân - Sài gòn Giải phóng - Quân đội*. Thời kỳ đó, báo chí được bao cấp từ tất cả mọi khâu: in ấn, phát hành, số lượng, tài chính, lương cán bộ công nhân viên, phóng viên... Chính vì thế mà báo chí không phát triển, báo bán lẻ rất ít. Phát thanh và truyền hình cũng không sống động, phong phú như bây giờ. Thời lượng phát sóng ít, chất lượng thấp, chương trình tẻ nhạt, không thu hút được độc giả. Nhìn chung báo chí nước ta trong thời kỳ bao cấp khá yên lặng, trang thiết bị nghèo nàn, lạc hậu. Thêm vào đó là sự gò bó về đề tài, nhà báo chỉ hoạt động theo chỉ tiêu của tờ báo đề ra, thụ động không sáng tạo tìm tòi phát hiện cái mới. Báo chí nói chung đều thông tin một chiều về những đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước. Đối tượng tiếp nhận thông tin hầu như không phản hồi lại các toà báo và người viết. Lúc bấy giờ,

các vấn đề văn hoá, xã hội đa dạng, phức tạp hầu như ít khi được đề cập đến.

Chuyển sang thời kỳ kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mọi hoạt động của nước ta đều trở nên sống động. *Kinh tế đã trở thành thị trường năng động* nên đã nảy sinh ra rất nhiều cách làm ăn, kiếm tiền, hàng loạt các mô hình sản xuất được mở ra tạo điều kiện cho kinh tế phát triển. Nước ta được giao lưu với các nền kinh tế của các nước trong khu vực và quốc tế đã dần dần trở nên sôi động hơn và mở ra nhiều triển vọng mới đầy hứa hẹn.

Báo chí là tấm gương phản ánh một cách chân thực đời sống xã hội. Chuyển từ bao cấp sang kinh tế thị trường, sự cạnh tranh giữa các đối tượng diễn ra trong khắp các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, luật pháp. Khi nền kinh tế sống động thì báo chí cũng trở nên sống động, phong phú. Báo chí tham gia vào tất cả các lĩnh vực của đời sống, thông tin một cách nhanh nhạy về các sự kiện, đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ đến bạn đọc, góp phần tích cực trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là thời điểm xuất hiện mạnh mẽ các hình thức của quảng cáo trên báo chí.

Trong nền kinh tế thị trường, một tờ báo muốn tồn tại được phải là một tờ báo hay với tin bài hấp dẫn để thu hút nhiều độc giả. Một tờ báo nhiều độc giả thì sẽ thu hút được nhiều quảng cáo. Một tờ báo hay và cần thiết với mọi người thì mới có thể bán được, từ đó đời sống cán bộ, phóng viên mới được cải thiện. Khi tờ báo tách ra tự hạch toán thì tài chính là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của nó. Kinh tế thị trường kích thích tính chủ động sáng tạo của nhà báo. Khác hẳn với trước

đây, nhà báo phải ganh đua tìm ra cái mới, phát hiện ra những vấn đề được nhiều người quan tâm. Họ phải luôn luôn chủ động trước mọi thay đổi của xã hội, phát hiện ra việc làm sai trái, lên tiếng kịp thời bảo vệ cho lẽ phải. Các cơ quan báo chí phải năng động tìm ra những cách làm mới, tránh sự khô cứng như trước đây.

Từ khi đổi mới, hầu hết các báo đều có cơ quan đại diện ở các tỉnh thành trong cả nước cũng như nước ngoài. Báo được in ở rất nhiều nơi với mục đích đưa tờ báo đến bạn đọc một cách nhanh nhất. Các cơ quan báo chí ngày nay còn mở rộng các hoạt động xã hội như: “*Quy tám lòng vàng*”, “*Khuyến học*”, các hoạt động từ thiện v.v... Tất cả đều nhằm đưa tờ báo ngày càng gần gũi với người đọc, trở thành nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của công chúng.

Trong cơ chế thị trường và nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, báo chí đã đổi mới không chỉ nội dung mà cả hình thức. Nội dung tốt mà hình thức không thu hút người xem thì tờ báo sẽ dần đánh mất độc giả. Cơ chế thị trường buộc các tờ báo phải trang bị kỹ thuật hiện đại, nghiệp vụ cho phóng viên của mình. Ngày trước, do công nghệ in ấn lạc hậu nên muốn thay tin, bài rất khó. Bây giờ trước khi in một vài phút người ta có thể thay tin bài một cách dễ dàng. Tin tức được lấy trên mạng Internet rất nhanh và được chuyển lên mạng cũng rất nhanh, ở bất cứ thời điểm nào.

Để cạnh tranh, các cơ quan báo chí phải lựa chọn những tổng biên tập giỏi, những nhà báo giỏi, phải tuyển mộ những cây viết điều tra, phóng sự... tài năng để tạo ra uy tín của tờ báo.

Nhìn chung, những tác động của kinh tế thị trường đã làm thay đổi diện mạo của đời sống báo chí nước ta. Nhu cầu đọc báo tăng, số đầu báo tăng vùn vụt, kỹ thuật in ấn cũng không ngừng tiến bộ, nội dung và hình thức của báo chí cũng phát triển một cách cân xứng. Truyền hình và phát thanh cũng nhanh chóng đổi mới để phát triển, thời lượng và chất lượng các chương trình ngày càng được nâng cao, thu hút được nhiều độc giả. Có thể khẳng định: những tác động tích cực của nền kinh tế thị trường làm cho báo chí nước ta thay đổi cả về lượng lẫn về chất.

Trong công cuộc đổi mới, khi chúng ta đang tìm tòi con đường đi lên trong việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, Đảng ta cũng đã chỉ ra rằng: *"Cơ chế thị trường đã phát huy tác dụng tích cực to lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội. Nó chẳng những không đối lập mà còn là một nhân tố khách quan cần thiết của việc xây dựng và phát triển đất nước con đường xã hội chủ nghĩa. Mặt khác cơ chế thị trường có những tác động tiêu cực mâu thuẫn với bản chất của chủ nghĩa xã hội"*.

Như vậy, bên cạnh việc khẳng định những thành tựu của báo chí Việt Nam thời kỳ đổi mới, Đảng ta cũng đã chỉ ra những khuyết điểm của hoạt động báo chí trong những năm vừa qua. Đó là "mặt trái của thương mại hoá báo chí". Điều này cũng đã được cảnh báo trong *Báo cáo tổng kết* của Hội Nhà báo Việt Nam về nền báo chí sau 15 năm đổi mới. Đó là những mặt trái cần phải được nhanh chóng chấn chỉnh và sớm khắc phục.

Mặt trái của thương mại hoá báo chí là khuynh hướng hạ thấp vai trò, chức năng của báo chí cách mạng, biến nó từ chỗ là

công cụ chính trị, văn hoá của Đảng của Nhà nước, khuôn mặt tinh thần của xã hội, một thứ hàng hoá đặc biệt trở thành thứ hàng hoá tầm thường trước hết nhằm đạt được lợi ích kinh tế cục bộ của cơ quan báo chí, xuất bản và những người làm việc trong lĩnh vực này. Mặt trái của thương mại hoá hoàn toàn xa lạ với *xã hội hoá báo chí* là quá trình nâng cao chất lượng nội dung, hình thức của sách báo, làm tốt nhiệm vụ chính trị, thoả mãn ngày càng cao nhu cầu thông tin, văn hoá, tri thức lành mạnh của xã hội.

Tổng kết của Hội Nhà báo Việt Nam về nền báo chí nước ta sau 15 năm đổi mới đã chỉ ra những biểu hiện mặt trái của xu hướng thương mại hoá báo chí xung quanh các mặt: *nội dung, hình thức và phát hành tờ báo*.

Trước hết, về mặt nội dung, biểu hiện rõ nhất là xu hướng *phi chính trị, phi định hướng trong thông tin, chỉ chú ý đến lợi ích kinh tế vụ lợi phục vụ động cơ cá nhân của người làm báo*. Với mục đích cốt sao bán được nhiều báo, không ít báo khi thông tin đã khoét sâu vào tính tò mò và thị hiếu tầm thường của một bộ phận độc giả.

Mặt trái của thương mại hoá trong nội dung của báo chí được biểu hiện trên các mặt: *chính trị kinh tế văn hoá - xã hội và an ninh quốc phòng*.

Về chính trị, biểu hiện rõ nhất là sự phản ánh sai lệch bản chất của chế độ chúng ta đang sống: nói nhiều đến tiêu cực, nhìn xã hội một màu đen, chỉ thấy tham nhũng, buôn lậu, tiêu cực... làm cho bạn đọc hiểu sai truyền thống cách mạng của dân tộc và những thành công của công cuộc đổi mới. Một số phóng viên

thiếu điều tra trước khi viết, thậm chí có cả những sự việc, vấn đề chỉ mới “nghe thấy”, “nghe kể lại” mà vẫn đem thông tin trên mặt báo. Có người đã viết về các hiện tượng tiêu cực bằng những tư liệu nghe được ở quán nước chứ không chịu điều tra nghiên cứu đến nơi đến chốn. Có người chỉ nhìn thấy hiện tượng nhưng lại quy về bản chất nên đã dẫn đến những nhận định hời hợt, chủ quan. Có những nhà báo khi viết về một số vụ án chưa được xét xử mà đã vội vã nêu lên là cần phải xử theo *Điều* bao nhiêu, *Bộ luật* nào (?) v.v...

Hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh giữa một số cơ quan báo chí để giành giật độc giả cũng khá phổ biến. Vì chạy đua trong việc đưa tin nhanh mà có báo đã vội viết theo lời khai của kẻ bị bắt, không thẩm định độ chính xác, dẫn tới việc xúc phạm danh dự và nhân phẩm của công dân nhưng khi bị khiếu nại thì toà soạn đã làm ngơ hoặc chỉ đăng ít dòng “nói lại cho rõ” chứ không chịu xin lỗi. Nhiều nhà báo đã bất chấp những nguyên tắc, những quy định, những nhắc nhở và những kỷ luật nghề nghiệp không được bỏ qua. Những điều đó làm mất niềm tin của bạn đọc vào báo chí và gây tác hại lớn, làm giảm uy tín của báo chí.

Đề hạn chế tình hình trên, Bộ Chính trị đã ban hành *Chỉ thị* 22 (ngày 17-10-1997) và các cơ quan quản lý đã triển khai việc rà soát, quy hoạch lại báo chí. Song thực tế số đầu báo vẫn bung ra và tính đến đầu năm 2001, số lượng đầu báo ở nước ta đã lên đến trên 600 tờ.

Biểu hiện về kinh tế của mặt trái thương mại hóa báo chí là đặt lợi ích kinh tế của tờ báo lên trên hết, chưa tuân thủ đường

lối kinh tế của Đảng và Nhà nước, trong đó có cả đường lối kinh tế đối ngoại của chúng ta.

Trong phong trào sản xuất của quần chúng vẫn đang nảy sinh các nhân tố mới, cách làm mới, việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở đang xuất hiện nhiều người tốt việc tốt. Tuy nhiên, trên một số tờ báo, các vụ án vụ giết người, lạm dụng tình dục vẫn được đăng trên trang nhất, được rút tit đậm, thậm chí được miêu tả tường tận. Nhiều tác giả chỉ đi sâu vào mặt tiêu cực và yếu kém sơ hở trong quản lý và sản xuất mà ít chú ý đến mặt tích cực, những mặt tốt của nền kinh tế.

Trong nền kinh tế thị trường, nhà báo luôn luôn ở trong nguy cơ bị đồng tiền chi phối. Đứng trước một vụ việc bảo vệ quyền lợi của người dân nhưng nếu không được hưởng nhiều lợi ích, chưa chắc nhà báo đã lên tiếng bảo vệ. Trong khi đó, để bảo vệ uy tín của một công ty hay một ông giám đốc giàu có mặc dù đã biết rõ là họ sai nhưng vẫn có nhà báo lên tiếng bênh vực. Vụ Công ty bia BGI bị một bài báo tố cáo là trong lon bia có con dế chết đã khiến cho công ty này phá sản (mặc dù ai cũng biết muốn cho một con dế vào trong một lon bia là một việc làm không có gì khó khăn).

Bên cạnh đó còn có tình trạng: thông tin trên mặt báo tuy rất chính xác nhưng lại gây thiệt cho nhân phẩm con người, cho nền kinh tế xã hội. Ví dụ: một thông tin về tình trạng chúng ta đang tồn cả phê trong kho không xuất khẩu được có thể dẫn đến việc nước ngoài ép giá, gây thiệt hại hàng chục nghìn USD cho những người trồng cà phê. Một số ít nhà báo vì đồng tiền mà đánh mất lương tri, vì lợi riêng đã không từ cả biện pháp gây sức

ép, hăm dọa hoặc tống tiền các cơ quan, đơn vị khi phát hiện họ có những biểu hiện sai sót trong quản lý và trong sản xuất kinh doanh. Không thiếu trường hợp phóng viên dùng báo chí uy hiếp doanh nghiệp để lấy quảng cáo hoặc thu lợi bất chính...

Chính vì những lý do trên mà trong Hội nghị Ban chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam (tháng 1-1998), các đại biểu đã lên tiếng cảnh báo hiện tượng vi phạm đạo đức người làm báo. Trong hội thảo *Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo* đã nêu rõ nhà báo phải thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình, có phẩm chất chính trị và giữ vững đạo đức nghề nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường, *quảng cáo trên báo chí* là điều cần thiết cho các nhà kinh doanh sản xuất và cũng đem lại một khoản tiền đáng kể để có thể tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống cải thiện phương tiện làm việc của cơ quan báo chí. Quảng cáo thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hoá, phục vụ người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhiều cơ quan báo chí đã vượt qua phạm vi cho phép về số trang, về thời lượng đăng tải quảng cáo. Quảng cáo chiếm quá tỷ lệ cho phép và không đúng quy định đã gây ra tác hại và gây phản ứng mạnh trong quần chúng. Nội dung quảng cáo còn bị xem nhẹ, dẫn đến những biểu hiện lệch lạc ở mặt này mặt khác. Thậm chí có báo còn quảng cáo cho hàng giả, đánh lừa người tiêu dùng hoặc quảng cáo trái với tôn chỉ mục đích của tờ báo. Một số tờ báo chưa thể hiện rõ trách nhiệm của mình đối với xã hội và người tiêu dùng khi đăng tải các quảng cáo, mà thường chỉ đơn thuần nhìn thấy mặt thu nhập về tài chính.

Bên cạnh đó, những biểu hiện mặt trái của xu hướng thương mại hoá báo chí về văn hoá xã hội cũng thật đa dạng. Đó là việc đăng tải những thông tin thiếu chọn lọc những tin tức từ bên ngoài không phù hợp với bản sắc dân tộc Việt Nam khoét sâu vào chuyện đời tư, chuyện “buồng the” của những người nổi tiếng. Khi một nghệ sỹ tự tử vì tình thì nhân dịp đó báo chí tìm mọi cách để mô tả thật mùi mẫn trong hàng chục số báo liền. Nhiều báo đưa những tấm ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta ngay vào trang bìa. Một số nhà báo lợi dụng chụp người mẫu, chụp ảnh nghệ thuật để làm những điều không phù hợp với đạo đức xã hội.

Trong việc thông tin về phòng chống tệ nạn xã hội, một số tờ báo còn sa đà vào miêu tả những chi tiết vụn vặt không có lợi - thậm chí phản tác dụng giáo dục. Ví dụ có bài báo đã tả cảnh tiêm chích, phương pháp hút hít một cách cặn kẽ đến mức nếu ai đó muốn bắt chước làm theo cũng không phải là chuyện quá khó. Đương nhiên, thông tin trên báo chí không thể né tránh những vấn đề đó. Báo chí không thể chỉ thông tin về các mặt tốt mà bỏ qua những vấn đề gai góc có liên quan thiết thực đến đời sống của quần chúng. Nhưng nếu quá lạm dụng đưa những vụ án, những chuyện giật gân để tăng số lượng phát hành nhằm thu lợi nhuận cao thì chính báo chí đã làm sai lệch nhận thức của bạn đọc, đã hạ thấp thị hiếu của bạn đọc.

Trong việc thông tin về *an ninh quốc phòng* và *đối ngoại*, biểu hiện trước hết của xu hướng này là việc khai thác lại thông tin của các phương tiện truyền thông đại chúng bên ngoài không phù hợp với quan điểm của chúng ta. Đó là việc vô tình hoặc cố ý khai thác vô nguyên tắc thông tin từ các văn bản không được

công khai trên báo chí. Có những thông tin còn đang ở dạng tham khảo, đang mới dự kiến đã được một tờ báo cho đăng lên chỉ cốt nhằm thu hút được nhiều người mua, để tỏ ra là tờ báo của mình “nhanh nhạy” mà không lường hết được các tác hại to lớn của thông tin đó.

Về mặt *tổ chức và ý thức kỷ luật*, có những báo không thực hiện đúng tôn chỉ mục đích mà chỉ chạy theo kinh doanh. Có báo còn bán giấy phép cho tư nhân, không tuân theo những quy định của luật báo chí xuất bản. Nhiều nơi không có trách nhiệm cũng ra báo và các tờ phụ san, chuyên san nhưng là do những người không có nghiệp vụ, thiếu cả phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp đứng ra trực tiếp làm. Việc buông lỏng quản lý về nội dung vì hám lợi nên để cho những tác nhân bên ngoài can thiệp sâu và nội dung bài vở nhằm phục vụ một mục đích nào đó. Hiện tượng này khiến người ta nghĩ đến khả năng xuất hiện báo chí tư nhân - điều trái với *Luật báo chí* hiện hành nên đã gây ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội.

Do bệnh hình thức, một số cơ quan, đoàn thể, cá nhân đã bỏ tiền cho nhà báo đăng tin viết bài, tổ chức đón tiếp nhà báo một cách hậu hĩnh bằng nên cũng dễ làm cho nhà báo dễ sai phạm. Thậm chí còn có một số báo làm báo liên minh, liên kết với nhau để làm áp lực về một số vụ việc, biến chuyện xấu thành tốt, chuyện tốt lại bị xuyên tạc thành chuyện xấu.

Mặt trái của xu hướng thương mại hoá còn biểu hiện trong *công tác phát hành báo*. Báo thừa ở thành thị nhưng lại rất thiếu ở nông thôn. Hiện nay, nhiều báo chỉ chú ý phát hành ở các thành phố, các đô thị mà không đưa về nông thôn, vùng sâu

vùng xa nơi đang có khoảng trên 60 triệu người hàng ngày không có báo đọc hay một cái ti-vi, cái radio để nghe.

- Mặt trái của xu hướng thương mại hoá báo chí là khuynh hướng hạ thấp vai trò, chức năng của báo chí cách mạng.

- Mặt trái của thương mại hoá báo chí hoàn toàn trái ngược với xã hội hoá báo chí là quá trình nâng cao chất lượng nội dung, hình thức của sách báo, làm tốt nhiệm vụ chính trị, thoả mãn ngày càng cao nhu cầu thông tin, văn hoá, tri thức lành mạnh của xã hội.

Do một thời kỳ dài thiếu quy hoạch tổng thể, buông lỏng quản lý, tách nhập các bộ, ngành, địa phương nên có sự mất cân đối về báo chí. Sự mất cân đối lại càng nghiêm trọng thêm vì có nhiều báo, tạp chí cho xuất bản quá nhiều ấn phẩm phụ (*số cuối tuần, số cuối tháng, phụ trương, đặc san*) hoặc tăng kỳ, tăng trang, tăng số lượng...

5. Như đã trình bày ở trên, một phần nguyên nhân khách quan dẫn đến sự phát triển những mặt trái của thương mại hóa báo chí là do tác động hai mặt của cơ chế thị trường. Nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là do nhận thức chính trị, quan điểm lập trường ý thức trách nhiệm của người quản lý và những người làm báo còn chưa tốt nên đã dẫn đến tình trạng không tôn trọng luật pháp, đặt lợi ích kinh tế và lợi nhuận lên trên mục đích chính trị và phẩm giá của người cầm bút. Các kỷ luật xuất bản, kỷ luật quảng cáo không được tuân thủ khiến tờ báo xa rời tôn

chỉ mục đích, xa rời nhiệm vụ chính trị của mình. Bên cạnh đó còn là do đời sống khó khăn, nên một số nhà báo đã tìm cách xoay sở để kiếm được nhiều tiền bằng mọi cách. Các cấp quản lý báo chí còn chưa chặt chẽ, xử lý còn thiếu kiên quyết...

Để chống mặt trái của thương mại hoá báo chí, trước hết phải tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước theo phương châm: ***phát triển đi đôi với quản lý tốt***; nâng cao chất lượng tư tưởng, chính trị, văn hoá, khoa học; hướng nội dung thông tin vào nhiệm vụ trung tâm là phục vụ sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội; gắn liền với thực tiễn sản xuất và đời sống, phản ánh sinh động phong trào cách mạng, phong trào thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân trên khắp mọi miền đất nước.

Nhà nước ta cần phải nhanh chóng xây dựng một loạt những quan điểm cơ bản cho phù hợp với tình hình mới, ban hành những văn bản dưới luật một số chế độ chính sách để tạo động lực thúc đẩy nâng cao chất lượng báo chí. Pháp luật phải trở thành phương tiện hàng đầu trong việc quản lý xã hội - trong đó có quản lý báo chí. Cần phải nâng cao ý thức trách nhiệm và vai trò của người làm báo và của mỗi cơ quan báo chí trong việc thực hiện đường lối thông tin báo chí của Đảng.

Chương 3

TÁC PHẨM BÁO CHÍ VÀ THỂ LOẠI BÁO CHÍ

- *Những đặc điểm của tác phẩm báo chí*
- *Hệ thống thể loại báo chí*

I. TÁC PHẨM BÁO CHÍ

1. Tác phẩm báo chí trong mối quan hệ với tác phẩm văn học

Có nhiều tiêu chí để giúp chúng ta xác định thể nào là một tác phẩm báo chí. Nhằm làm sáng tỏ điều này, trước hết chúng ta đặt báo chí trong tương quan so sánh với văn học.

Trong đời sống của con người, văn học đã xuất hiện từ rất lâu trước khi có báo chí. Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, *văn học lấy con người làm đối tượng nhận thức trung tâm với phương thức chiếm lĩnh và biểu đạt đặc thù là hình tượng nghệ thuật*. Văn học tập trung khám phá thế giới tinh thần của con người và mối liên hệ phong phú của nó với đời sống, phát hiện những *tính cách điển hình* tiêu biểu cho nhiều loại người trong xã hội. Nói cách khác, *văn học là khoa học nhận thức về con người* với toàn bộ tính sinh động, toàn vẹn của nó trong các quan hệ xã hội phức tạp. Với đặc trưng cơ bản là *tính hình tượng*, văn học phản ánh hiện thực thông qua những

hình tượng nghệ thuật vừa mang dấu ấn của hiện thực, vừa biểu hiện quan niệm thẩm mỹ của chính tác giả .

Như vậy, có thể nói *tính hình tượng* là dấu hiệu đặc trưng cơ bản giúp ta phân biệt văn học với những loại tác phẩm khác tuy cũng diễn đạt bằng lời văn, cũng dùng văn chương nhưng không phải là văn học hoặc chỉ ít nhiều mang tính chất văn học. Tác phẩm văn học là một *chỉnh thể nghệ thuật* mà trong đó nhà văn trình bày thế giới quan thẩm mỹ của mình trước hiện thực. Thông tin trong tác phẩm văn học là *thông tin thẩm mỹ*...

Mặc dù có nhiều điểm tương đồng nhưng báo chí và văn học có những *phương pháp, cách thức* không giống nhau trong việc tiếp cận và phản ánh hiện thực. Báo chí có nhiệm vụ cơ bản là thông tin về những sự việc, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh tiêu biểu nảy sinh hàng ngày hàng giờ trong đời sống. Nó phản ánh hiện thực đúng trong mọi trạng huống tồn tại *có thực* và luôn luôn chịu áp lực của yêu cầu *thời sự*, có khi bức bách đến từng giờ từng phút. Thông tin báo chí nhằm thỏa mãn *nhu cầu hiểu biết ngay lập tức* của công chúng về những sự thật nóng hổi, sinh động, tạo cơ sở cho nhận thức, tư duy và hành động . Như vậy, thông tin báo chí trước hết phải là *thông tin thời sự* và chính đặc điểm này đã chi phối toàn bộ những khía cạnh có liên quan đến hoạt động báo chí nói chung.

Khi so sánh giữa văn học và báo chí, người ta thường lấy đặc trưng về *tính xác thực, thời sự* (của báo chí) để đối sánh với đặc trưng *tính hình tượng* (của văn học) và coi đó là lý do quan trọng nhất dẫn tới hàng loạt những khác biệt giữa hai hình thức phản ánh hiện thực vốn rất gần nhau này.

- Văn học phản ánh hiện thực thông qua những hình tượng nghệ thuật. Báo chí phản ánh hiện thực thông qua những sự việc, sự kiện, con người, hoàn cảnh, tình huống tiêu biểu, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền thời sự.

- Văn học có nhiệm vụ thông tin thẩm mỹ, báo chí có nhiệm vụ thông tin thời sự về người thật, việc thật.

Chính sự khác biệt về đặc trưng như đã trình bày ở trên đã tạo ra những khác biệt trong ngôn ngữ thể hiện của tác phẩm văn học và tác phẩm báo chí.

Trước hết, cần khẳng định rằng ngôn ngữ trong tác phẩm văn học hay trong tác phẩm báo chí cũng đều là ngôn ngữ được chọn lọc từ chính đời sống. Tuy nhiên, do bị chi phối bởi những đặc trưng khác nhau nên trong một chừng mực nào đó chúng ta vẫn có thể nhận thấy những khác biệt. Nhìn trên tổng thể, ngôn ngữ của tác phẩm văn học cũng gắn liền với việc xây dựng hình tượng nghệ thuật. Đó là một thứ *ngôn ngữ đã được lựa chọn - thậm chí được tái tạo lại* để có thể phản ánh hiện thực thông qua thế giới quan thẩm mỹ của nhà văn. Ngôn ngữ trong tác phẩm văn học phải tạo ra được những ấn tượng thẩm mỹ sâu sắc, tạo ra một hiện thực thẩm mỹ trong tác phẩm. Trong tương quan so sánh này, có thể thấy ngôn ngữ của tác phẩm báo chí phong phú, đa dạng hơn. Đó chính là ngôn ngữ của đời sống hàng ngày xung quanh chúng ta. Nó lại hấp dẫn công chúng chính trong những cách nói, cách viết gắn liền với những sự

việc, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh... rất đời thường nhưng cũng hết sức sinh động ...

Sự khác biệt giữa văn học và báo chí còn được thể hiện ngay trong những thể loại đã trực tiếp tạo ra mối quan hệ giữa chúng - đó là các thể ký. Trong một số thể loại như bút ký, ký sự, phóng sự... nhiều khi tính chất báo chí và tính chất văn học hoà quyện đến mức rất khó phân biệt. Nhưng không nên vì thế mà đi tới cách hiểu cho rằng ký là những tác phẩm nằm ở khoảng giữa, "*vừa mang tính văn học, vừa mang tính báo chí*" như có người đã từng nêu ra. Không thể coi đặc điểm viết về *người thật, việc thật* trong ký văn học là biểu hiện của tính chất báo chí vì - như đã trình bày ở phần trên, *đặc trưng cơ bản của báo chí không phải ở chỗ phản ánh người thật việc thật mà là việc thông tin về hiện thực phải đáp ứng yêu cầu về tính xác thực và tính thời sự* .

Tác phẩm ký văn học - dù viết về những người thật việc thật, nhưng vẫn tuân thủ theo quy luật đặc thù của quá trình sáng tạo nghệ thuật là có mục đích *xây dựng những hình tượng nghệ thuật* bằng cách *lựa chọn* những gì tiêu biểu nhất trong đời sống hiện thực và tái hiện sự thật đó gắn liền với cảm xúc thẩm mỹ của tác giả. Ký văn học có thể sử dụng toàn bộ những cách thức cần thiết - kể cả thủ pháp *hư cấu nghệ thuật* (ở một mức độ nào đó) để nhằm đạt được mục đích xây dựng hình tượng nghệ thuật.

Nếu như ký văn học có ưu thế so với những loại văn học khác ở cách phản ánh hiện thực ở cái thể *trực tiếp* thì các thể loại thuộc ký báo chí lại có ưu thế so với các thể loại báo chí khác ở sự linh hoạt, mềm dẻo trong quá trình phản ánh hiện thực. Các thể ký báo chí như phóng sự, ký chân dung, ký chính

luận...đã đáp ứng được nhu cầu của công chúng báo chí và nhu cầu của chính những người cầm bút trong việc thông tin về hiện thực, vừa đảm bảo yêu cầu thời sự, đồng thời lại khá sinh động với bút pháp, ngôn từ giàu chất văn học.

Điểm khu biệt rõ rệt nhất giữa các thể loại thuộc ký báo chí so với các thể loại báo chí khác là ở *sự xuất hiện và vai trò của nhân vật trần thuật* . Chính đặc điểm này đã tạo cho ký báo chí một *năng lực thông tin thời sự sinh động* hơn, giàu hình ảnh và cảm xúc hơn.

Mặc dù có thể phản ánh hiện thực một cách sinh động với kết cấu, bút pháp, ngôn ngữ giàu chất văn học nhưng các thể ký báo chí không phải là văn học. Nó vẫn chịu sự chi phối của yêu cầu về tính *xác thực và thời sự*.

Ký văn học và ký báo chí là hai loại thể khác nhau, thuộc hai hệ thống thể loại khác nhau

Ngoài các thể ký, người ta còn nhận thấy mối quan hệ giữa văn học và báo chí được thể hiện ở một số thể loại như tiểu phẩm, tạp văn, câu chuyện truyền thanh v.v... Về phương diện phân loại, có thể thấy đó là những thể loại văn học rất giàu chất báo chí, gắn liền với báo chí. Chúng có thể *kết hợp một cách hiệu quả đặc trưng hình tượng của văn học với đặc trưng thông tin thời sự thật thời sự của báo chí* để bám sát phản ánh một hiện thực đời sống ngày càng đa dạng và phức tạp hơn...

Nói về sự khác biệt giữa báo chí và văn học cũng là nói tới những khác biệt giữa "nhà báo" và "nhà văn". Mặc dù ở nước ta hầu hết các nhà văn đều ít nhiều có tham gia làm báo nhưng công việc viết văn và viết báo vẫn có nhiều điểm khác nhau. Quả là trong thực tế có không ít những người vừa là nhà văn, đồng thời cũng là nhà báo giỏi hoặc ngược lại nhưng không thể coi đó là bằng chứng để xoá nhoà ranh giới giữa văn học và báo chí. *Viết văn và viết báo là hai loại công việc khác nhau. Đó chính là sự khác biệt trong cách thức, phương pháp phản ánh hiện thực. Điều này xét cho cùng có nguyên nhân gắn liền với mục đích, phương pháp tiếp cận và phản ánh hiện thực của văn học và báo chí.*

- Báo chí và văn học có sự khác biệt, đồng thời cũng thường xuyên giao thoa, xâm nhập, chuyển hoá.

- Viết văn và viết báo là hai loại công việc có sự khác biệt về cách thức, phương pháp và mục đích phản ánh hiện thực.

2. Đặc điểm của tác phẩm báo chí

Một tác phẩm báo chí nhìn chung phải đáp ứng được một số yêu cầu sau đây:

-Trả lời những câu hỏi cơ bản

Nói một cách đơn giản nhất thì tác phẩm báo chí có nhiệm vụ đem đến cho công chúng những thông tin do người viết thu

thập được. Dù là một tin vắn vài chục chữ hay một bài phóng sự vài trăm chữ, thì mục đích cuối cùng của nó cũng phải trả lời được một cách kịp thời những câu hỏi cơ bản có liên quan đến những con người, sự việc, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh... mà người viết muốn thông tin. Đó là những câu hỏi:

What? (*Chuyện gì xảy ra?*)

Where? (*Xảy ra ở đâu?*)

When? (*Xảy ra khi nào?*)

Who? (*Ai liên quan?*)

Whith? (*Cùng với ai?*)

How? (*Chuyện xảy ra như thế nào?*)

Why? (*Tại sao chuyện đó xảy ra?*)

Trước đây đã có nhiều người đề cập đến những câu hỏi này, nhưng lại cho rằng *đó chỉ là những câu hỏi gắn với thể loại tin*. Thực ra, phải coi đây là *những câu hỏi cơ bản đối với bất cứ một thể loại báo chí nào*, dù đó là tin, bình luận, phóng sự hay thậm chí chỉ là những dạng bài phản ánh chưa đạt tới tiêu chí của thể loại báo chí nào đó.

Chúng tôi đặt tên cho những câu hỏi cơ bản nêu trên là: **Công thức 6Wh + H.**

Có thể lấy ví dụ trong trường hợp viết về một sự kiện đã xảy ra. Đây là một tai nạn giao thông. Sau khi viết xong, bạn có thể kiểm tra lại bằng cách đối chiếu với những câu hỏi trên (tư liệu của ví dụ này lấy ở báo *Lao Động* ngày 18-7-2000):

-Chuyện gì?- Chiếc xe chở khách mang biển số 43K-5213 do va đập với một xe tải mang biển số 77K-0928 chạy cùng chiều đã bị lật úp xuống kênh Thạch Nham có độ sâu 5 mét làm cho 31 hành khách trên xe đều bị thương, trong đó có 29 người bị thương nặng.

- Ở đâu? - Tai nạn xảy ra trên quốc lộ 1A, tại cây số 1045+500, thuộc địa phận thôn Thế Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh (Quảng Ngãi).

- Khi nào? - Tai nạn xảy ra lúc 14 giờ 30 phút ngày 17-7-2000.

- Ai liên quan chủ yếu? - Chiếc xe tải do lái xe Đỗ Ngọc Hoà điều khiển; xe khách do lái xe Phan Thanh Giản điều khiển.

-Liên quan tới những ai? - Hầu hết những người trên xe khách gặp nạn là học sinh vừa đi thi ở các trường đại học đang trở về.

-Tại sao? - Do xe khách có vận tốc quá lớn, lái xe không làm chủ được tốc độ và không đảm bảo khoảng cách an toàn nên đã gây ra tai nạn...

-Sự việc xảy ra như thế nào? - Khi xe khách định vượt qua xe tải, hai xe va vào nhau khiến cho xe khách bị văng ra theo quán tính rồi lật úp xuống kênh nước sâu ven đường. Các nạn nhân đã được lực lượng cảnh sát giao thông và nhân dân đưa vào cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa của tỉnh Quảng Ngãi. Hiện các cơ quan chức năng vẫn đang tìm hiểu làm rõ nguyên nhân của vụ tai nạn này v.v...

Tất nhiên những thông tin như ví dụ trên chỉ mới được coi như xương sống của một tác phẩm báo chí nói chung. Nếu bạn muốn viết một tác phẩm thể hiện được những đặc điểm của một thể loại báo chí, tác phẩm đó còn phải đáp ứng những tiêu chí khác của thể loại.

Người ta có thể viết một bài báo theo mô hình và đây là một điểm rất khác biệt với sáng tác văn học. Trên cơ sở khảo sát những mô hình đã có, chúng tôi cho rằng có thể áp dụng một số mô hình sau đây trong quá trình viết một tác phẩm báo chí:

-Mô hình "Hình tháp xuôi"

Mô hình này có nhiều ưu thế, trong đó ưu thế nổi bật là sự hấp dẫn mỗi lúc một tăng lên về phía cuối tác phẩm. Nhược điểm cơ bản của nó là có thể khiến cho người đọc buồn tẻ, nhàm chán ở phần đầu. Do đó mô hình này ít được sử dụng trên báo chí trong những năm gần đây.



Đây là một trong những mô hình rất phổ biến trên thế giới trong những thập kỷ trước đây. Về căn bản, cấu trúc của nó cho thấy một cách sắp xếp các chi tiết theo trình tự: mở đầu là những chi tiết, dữ kiện ít quan trọng. *Mức độ quan trọng và tính hấp*

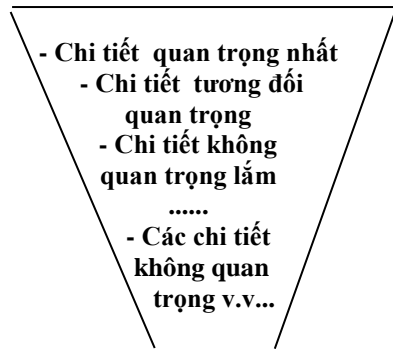
dần tăng dần lên và có sức nặng nhất ở phần kết, tạo ra một ấn tượng mạnh.

-Mô hình "hình tháp ngược":

Về phương diện lý thuyết, mô hình này là sự đảo ngược của mô hình thứ nhất (được biểu hiện dưới dạng một *hình tháp quay ngược đầu xuống*). Các chi tiết, dữ kiện được sắp xếp theo nguyên tắc giảm dần mức độ quan trọng. Khi biên tập, người ta cắt bỏ từ cuối lên mà không sợ đã bỏ đi những chi tiết, dữ kiện quan trọng.

Mô hình này được thể hiện như sau:

Trong thực tế, mô hình này rất thích hợp với thể loại tin - nhất là những tin được dùng trong phát thanh, truyền hình. Tuy nhiên, đây còn là mô hình có thể áp dụng để viết những bài phản ánh thông thường hoặc những tác phẩm thuộc các thể loại báo chí khác như bài thông tấn, phỏng vấn...



-Mô hình "viên kim cương"

Đây là mô hình được biểu hiện theo hình dạng của một viên kim cương. Điểm khác biệt của nó với mô hình *hình tháp ngược* là ở chỗ: Tác phẩm mở đầu bằng một chi tiết tương đối quan trọng. Các chi tiết tiếp tục tăng dần mức độ quan trọng và chi

tiết có tầm quan trọng nhất thường được đặt ở gần đầu tác phẩm. Khi biên tập những tác phẩm viết theo mô hình này, người ta cũng cắt từ cuối bài để đảm bảo là đã không bỏ mất những chi tiết, dữ kiện quan trọng nhất giống như đối với mô hình *hình tháp ngược*:

Mô hình này được biểu hiện như mặt cắt của một viên kim cương:

Trong các tài liệu, giáo trình báo chí ở nước ta chưa thấy nói nhiều về mô hình này nhưng trong thực tế thì nó lại là mô hình rất phổ biến - đặc biệt là đối với thể loại tin. Có thể nói hầu hết tin tức trên các đài phát thanh và truyền hình hiện nay đều áp dụng mô hình này.

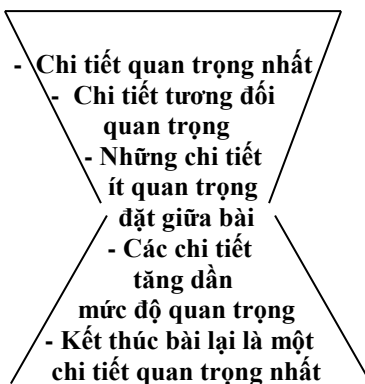


-Mô hình "đồng hồ cát"

Mô hình này cho thấy những chi tiết quan trọng được đặt ở phần đầu và phần cuối tác phẩm. Các chi tiết khác được bố trí theo trình tự *giảm dần* mức độ quan trọng từ trên xuống rồi lại *tăng dần* độ quan trọng lên cho đến cuối bài và kết thúc bằng một chi tiết quan trọng có khả năng gây ấn tượng cao. Như vậy, nó có thể kết hợp được ưu thế của cả hai mô hình *hình tháp xuôi* và *hình tháp ngược*. Chi tiết quan trọng nhất được nêu ngay từ đầu bài viết và sau đó được nhắc lại trong phần kết thúc sẽ có khả năng lưu lại trong trí nhớ của công chúng tốt hơn.

Đây là dạng biểu hiện của mô hình này:

Đây là mô hình rất phổ biến trong thực tế đời sống báo chí. Tuy nhiên, nó thường được áp dụng cho các bài viết có dung lượng tương đối lớn như phóng sự, điều tra, bài thông tấn. Những thể loại có dung lượng nhỏ như tin ít khi áp dụng mô hình này.



-Mô hình "hình chữ nhật"

Theo mô hình này, các chi tiết quan trọng được bố trí từ đầu đến cuối, tạo ra sự hấp dẫn chung cho toàn bài. Điều đó có thể tạo ra ưu thế do sự chắc chắn và tính cân đối nhưng cũng có thể gây ra sự nhàm chán do sự dàn trải. Người ta thường áp dụng mô hình này khi viết một số thể loại như: tin tổng hợp, xã luận, tường thuật:

Những chi tiết quan trọng được bố trí đều từ trên xuống dưới. Thứ tự của chúng có thể được sắp xếp theo trình tự thời gian, theo khu vực địa lý hoặc theo những diễn biến chính yếu của vấn đề, sự kiện mà tác phẩm phản ánh... Trong các phần đều có thể có chi tiết quan trọng, hấp dẫn để tạo ra các điểm mạnh.

- Chi tiết thứ nhất
- Chi tiết thứ hai
- Chi tiết thứ ba
-
- Các chi tiết quan trọng được bố trí theo trình tự nào đó hợp lý nhất ...

Lưu ý:

Các mô hình nêu trên chỉ là những mô hình cơ bản mà những người viết báo thường áp dụng. Người ta có thể sử dụng chúng một cách độc lập nhưng cũng có thể kết hợp các mô hình một cách linh hoạt.

Ngoài những mô hình trên, người ta còn nêu lên một số cách tổ chức kết cấu của tác phẩm báo chí như sau:

- *Kết cấu theo mô hình vòng tròn khép kín*: Theo mô hình này, tác phẩm báo chí mở đầu bằng chi tiết nào thì khi kết thúc sẽ trở lại chi tiết đó (tất nhiên với ý nghĩa đã được nâng cao hơn) theo sơ đồ : $A > B > A$. Lý luận báo chí nước ngoài gọi đây là mô hình "hình trứng ngỗng".

- *Kết cấu theo trình tự thời gian*: Đây là lối kết cấu truyền thống, trong đó tác phẩm báo chí được trình bày theo trình tự thời gian từ quá khứ đến hiện tại. Tường thuật là thể loại tuân thủ triệt để theo lối kết cấu này.

- *Kết cấu theo nguyên tắc "thời gian đảo ngược"*: Lối kết cấu này ngược lại với kết cấu theo trục thời gian tuyến tính nêu trên. Theo đó, bài báo được viết theo chiều từ hiện tại lùi dần về quá khứ và dừng lại ở thời điểm nào đó hợp lý nhất giống như một cuốn phim chiếu ngược .

- *Kết cấu theo nguyên tắc "bóc hành"*. Đây là cách thể hiện một bài báo giống như khi chúng ta bóc một củ hành. Các chi tiết, dữ kiện sẽ được lần lượt trình bày từ những lớp bên ngoài trước. Đến cuối bài viết, hạt nhân quan trọng nhất của sự kiện, vấn đề mà bài viết phản ánh mới được làm sáng tỏ.

- *Kết cấu theo “Tam đoạn luận”*: Các thể loại có nhiệm vụ thông tin lý lẽ như bình luận, chuyên luận (và đôi khi có cả ký chính luận) thường tuân thủ lối kết cấu này. Theo đó, bài viết sẽ gồm ba phần theo trình tự: *Luận đề* > (*Luận cứ* + *Luận chứng*) > *Luận điểm*.

- *Kết cấu theo trình tự từ thực trạng đến nguyên nhân, hậu quả* (và đôi khi có cả giải pháp, kiến nghị): Lối kết cấu này thích hợp với những bài có dung lượng lớn như phóng sự, điều tra...

Thực ra, việc áp dụng mô hình mới chỉ là một trong *những thao tác đơn giản đầu tiên* trong quá trình tạo ra một tác phẩm báo chí. Những tác phẩm hay thường không chịu gò bó trong những khuôn mẫu có sẵn. *Hiểu biết về những mô hình để không bị lệ thuộc vào chúng và áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo mới là cách tiếp cận đúng đắn* khi nghiên cứu vấn đề này.

-Chi tiết quan trọng nhất

Trong các mô hình đã nêu, chúng ta đều gặp khái niệm "chi tiết quan trọng nhất". Vậy cần phải hiểu khái niệm này như thế nào ?

Chi tiết quan trọng nhất phải đáp ứng được những yêu cầu sau:

-*Phải chỉ ra khía cạnh căn bản nhất của sự vật, hiện tượng.*

-*Phải ở vị trí có tính chất then chốt trong toàn bộ những chi tiết, dữ kiện của sự vật, hiện tượng đó.*

Ngoài ra, cũng cần lưu ý rằng việc xác định chi tiết quan trọng nhất để nhấn mạnh nó trong tác phẩm còn phụ thuộc vào quan niệm sống, thái độ chính trị, nhân cách, vốn văn hoá và quyền lợi của bản thân người viết.

Việc xác định được chi tiết quan trọng còn có ý nghĩa quyết định trong việc tạo ra một “*bố cục điểm mạnh*” trong tác phẩm báo chí. Đó là việc bố trí, sắp xếp những chi tiết quan trọng hoặc những chi tiết có khả năng gây ấn tượng một cách hợp lý trong tác phẩm để tạo ra những “*điểm mạnh*” nhằm thu hút sự chú ý của người đọc, tạo hiệu quả tác động cao hơn.

3. Đầu đề của tác phẩm báo chí

Đầu đề (hay còn gọi là *tít* do xuất xứ từ tiếng Anh: title) là bộ phận có vai trò đặc biệt quan trọng của tác phẩm báo chí. Nó là yếu tố tiếp xúc đầu tiên giữa tác phẩm với công chúng. Trong cuốn sách *Viết cho độc giả* đã nêu ở trên, tác giả Lô-ic Éc-vu-ê đã cho rằng: việc đặt đầu đề “*là việc làm có tính quyết định số phận của bài báo*”. Ông cho rằng: bài báo rất hay, nhưng đầu đề dở thì có thể làm mất đi ít nhất một nửa độc giả vì “*đầu đề bài báo là một yếu tố phân biệt bài nào quan trọng hơn bài nào (..). Giúp độc giả lựa chọn là vai trò chính của đầu đề*”.

Một đầu đề hay không chỉ đòi hỏi công sức mà còn đòi hỏi cả kiến thức và thậm chí cả năng khiếu của tác giả nữa. Không phải vô cớ mà ở nước Pháp có giải thưởng dành riêng cho đầu đề hay nhất trong năm - *Giải Luit Gamây*.

Nói về cách đặt đầu đề cho tin, bài, tác giả Trần Quỳnh nhắc lại một ý của nhà báo Thép Mới từ gần nửa thế kỷ trước đây: “*Đầu đề là linh hồn của tin, bài*”. Bằng những kinh nghiệm

của bản thân mình, tác giả cho rằng: trước khi viết phải khẳng định rõ ràng chủ đề tư tưởng và phải có nội dung cụ thể, thiết thực để từ đó rút ra được những đầu đề đúng, hay, hấp dẫn người đọc.. (Nội san *Người làm báo Nhân Dân*, quý 1-1996).

Theo quan niệm của Man-cô-lin F.Man-lét trong cuốn *Sổ tay dành cho các nhà báo Đông và Trung Á* thì đối với báo chí tiếng Anh, tí báo có bốn chức năng:

“-*Tổng kết thông tin.*

- *Phân định mức độ quan trọng của câu chuyện*

- *Chúng là những yếu tố rất dễ nhận thấy trong việc trình bày của một trang báo.*

- *Chúng gây cảm tình đối với người xem (giúp họ quyết định trở thành độc giả)”².*

Tất nhiên, đầu đề không thể làm nên giá trị của toàn bộ tác phẩm nhưng nó là yếu tố đầu tiên thu hút sự chú ý của người đọc để họ thấy có cần phải đọc cả nội dung hay không. Về vấn đề này, trong bài viết “Đầu đề tác phẩm báo chí”, tác giả Trần Thu Nga cho rằng: Đầu đề là một loại tên gọi đặc biệt của tác phẩm báo chí. “*Tính chất đặc biệt của "tên gọi-đầu đề" ở chỗ nó không chỉ đơn thuần là một ký hiệu dùng để phân biệt tác phẩm*

² Dẫn theo: Vũ Quang Hào, *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr. 172.

này với tác phẩm khác mà còn là sự biểu đạt cô đọng nội dung, thể hiện bản chất, tư tưởng chính trị của tác phẩm”³.

Cũng trong bài viết này, tác giả còn nêu lên “sự khác biệt của đầu đề tác phẩm báo chí với tên của tác phẩm văn học”. Theo đó, tên tác phẩm văn học “*là một loại tín hiệu đặc biệt*”. Nó cung cấp những thông báo khái quát, tổng hợp nhất và chịu sự chi phối của khuôn khổ, kích cỡ bìa sách... Trong khi đó, đầu đề tác phẩm báo chí “*là một loại câu đặc biệt tồn tại tương đối độc lập ngoài tác phẩm. Nó cũng chứa một sức biểu hiện khái quát và tổng hợp cho cả tác phẩm*”. Như vậy, có khi chỉ cần đọc đầu đề cũng đã có thể nắm bắt được phần nội dung quan trọng, chủ yếu nhất của tác phẩm báo chí...

Tác giả Hoàng Anh trong bài “*Thử phân loại tiêu đề các văn bản báo chí*” (Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống, số 9/1999) nêu ý kiến chia đầu đề tác phẩm báo chí thành bảy kiểu cơ bản (bao gồm: *tiêu đề xác nhận; tiêu đề - câu hỏi; tiêu đề kêu gọi; tiêu đề - trích dẫn; tiêu đề bình luận; tiêu đề giật gân; tiêu đề gợi cảm*) và cho rằng “*có khá nhiều cách đặt tiêu đề khác nhau cho các văn bản báo chí. Tuy nhiên việc lựa chọn cách này hay cách khác lại phụ thuộc vào từng tình huống, từng hoàn cảnh giao tiếp cụ thể*”...

Trong cuốn sách *Ngôn ngữ báo chí* của Vũ Quang Hào đã dẫn ở trên, tác giả còn cho rằng: “*có thể hình dung sơ bộ cách thức/thủ pháp tạo tác cái phần rất quan trọng của tác phẩm báo chí*” qua mười một loại tín hiệu thường thấy là: *Dùng con số để nhấn*

³ Nhiều tác giả, ***Báo chí - những điểm nhìn từ thực tiễn*** - Khoa Báo chí Phân viện Báo chí và Tuyên truyền xuất bản, Hà Nội, 2000. tr.137.

mạnh, gây ấn tượng; Dùng câu trúc bỏ lửng, mà dấu lửng lại thường hiện diện ở giữa tí; Đặt ra những câu hỏi; Dùng các đơn vị của ngôn ngữ dân gian như thành ngữ, tục ngữ, ca dao dân ca (có ba cách: dùng nguyên dạng; chỉ sử dụng một vế; thêm, bớt hoặc thay đổi thành tố của nó cho phù hợp với nội dung bài báo); Dựa theo tên tác phẩm văn học, điện ảnh, tên ca khúc nổi tiếng... hoặc nương theo ý thơ, danh ngôn...; Dập lại những mẫu cấu trúc tí có sẵn hoặc cấu trúc tí vốn là những lệch chuẩn đã từng nổi tiếng trong làng báo; Tạo ra những cấu trúc mới lạ, bất thường cho tí; Dùng biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, chơi chữ...); Dùng những từ ngữ đang hoặc vẫn là điều bí ẩn với đa số độc giả; Tạo ra một mệnh đề có vẻ ngược đời làm cho độc giả không thể không tìm hiểu; Đưa tên riêng lên đầu tí, dành phần còn lại của tí khái quát về đặc điểm, tên riêng đó v.v...

Trên cơ sở khảo sát về những kiểu, dạng đầu đề trong thực tế, chúng tôi thấy rằng nhìn chung có ba nguyên tắc đặt đầu đề có thể được áp dụng trong việc sáng tạo tác phẩm báo chí. Đó là các nguyên tắc sau đây:

- **Nguyên tắc 1: rút ra chi tiết, số liệu quan trọng, hấp dẫn nhất:**

Theo cách này, có thể chọn lấy các chi tiết hoặc số liệu nào đó quan trọng nhất, đáng chú ý nhất, hấp dẫn nhất trong nội dung của tin, bài để đưa lên đầu đề. Ví dụ:

-Tiền học trả bằng đường (Vũ Duy Thông).

-Khi lâm tặc được ... bồi thường (Sơn Đà).

-Lâm tặc hung bạo, kiếm lâm đơn độc (Ngô Minh Khôi).

-Tôi đi bán tôi (Huỳnh Dũng Nhân).

-Kỹ nghệ ăn mày (Vũ Hữu Sự).

-Sapa- nơi thủy thần đi qua (Ngọc Cẩm - Thái Sinh)

-Hoá đơn đỏ trên thị trường đen (Nguyễn Thành).

-Nước mắt chủ rừng (Cao Văn Định).

-Trâu bò trên thớt (Luu Ngọc Vang).

-Ăn sạch thú rừng (Nguyễn tình Xuyên).

-Lâu xanh trong ngõ hẻm (Lê Dũng)

-Mỗi ngày tiếp khách ...4 trâu (Phan Lợi).

-Con tôm khát...muối (Bảo Chân).

-Chuột Bạc Liêu lên Sài Gòn (Trung Nghĩa).

-Thú rừng trong... quán nhậu (Tạ Nguyên - Cao Hùng).

• **Nguyên tắc 2: Rút ra vấn đề, ý nghĩa chủ yếu nhất**

Một tác phẩm báo chí có thể chứa đựng nhiều chủ đề hoặc ý nghĩa khác nhau. Trên cơ sở nội dung của tác phẩm, tác giả rút ra vấn đề chủ yếu, quan trọng nhất mà tác phẩm đề cập tới để đặt đầu đề cho tác phẩm. Ví dụ :

-Sao tham những thế? (Vũ Duy Thông).

-Dầu lửa - thiên thần hay quỷ dữ (Quang Lợi).

-Huế ơi ! Máu chảy ruột mềm (Trung Hiếu-Minh Ngọc).

-Những triền văn hoá xứ Đoài (Thủy Vân).

-Ai còn nón lá nghiêng che? (Huỳnh Thị Nhung).

-Những người công chữ lên ngàn (Lê Quang Ánh).

-Thừa bạo lực thiếu chuyên môn (Sỹ Huyền).

-Những người đi bán vận may (Nguyễn Tất Hán).

-Những con đường chết của thú rừng Trường Sơn
(Trung Thống).

-Ai cứu sông Hương? (Vĩnh Quyên).

-Từ cầm đồ đến cầm đời (Phùng Bắc).

Nguyên tắc 3: Kết hợp cả hai cách nêu trên

Một đầu đề có thể vừa chứa đựng chi tiết chủ yếu, quan trọng, hấp dẫn nhất, đồng thời cũng thể hiện được vấn đề quan trọng nhất. Ví dụ:

-Sau canh bạc hụt 10 tỷ đồng ở Hồ Gươm (Xuân Ba).

-Rừng ơi, vốn đã về đây (Vũ Duy Thông).

-Luật rừng phá rừng (Vũ Duy Thông).

-Vùng Vịnh - Thanh gươm chiến tranh đã rút ra khỏi vỏ
(Quang Lợi).

-Lãng mạn cùng cá sấu (Huỳnh Dũng Nhân).

-Ma túy : *Quần quai những nẻo về* (Việt Hoà).

-*Quét cả bóng đêm* (Trần Đăng).

-*Tiếng than từ vùng than* (Dương Sơn Ngọc).

Trên cơ sở của ba nguyên tắc nêu trên, trong thực tế người ta có thể vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo để có rất nhiều cách đặt đầu đề cho tác phẩm báo chí. Tất nhiên, dù được đặt theo cách nào thì đầu đề của tác phẩm báo chí cũng phải đáp ứng các tiêu chí: *đúng, hay, ấn tượng...*

Có thể thấy sự sáng tạo trong cách đặt đầu đề cho tác phẩm báo chí là không có giới hạn. Chẳng hạn, người ta có thể đặt tên cho tác phẩm của mình bằng cách vận dụng kết hợp toàn bộ hay một phần những câu thơ, lời hát, thành ngữ, tục ngữ, tên sách, tên phim, câu nói... nổi tiếng. Ví dụ: *Ngày tàn của xe lam; Ngủ ngon trái cây ơi* (Chu Thượng); *Ngẩn ngơ ta xuống ga nào hở em?* (Ngô Minh Khôi); *Chạy đi...sông ơi!* (Phạm Văn Máy); *Nỗi niềm chi rứa Huế ơi!* (Phan XiPăng); *Ai bảo chăn heo là khổ?* (Lê Thanh Phong); *Xe khách, trên từng cây số* (Ngô Chí Tùng); *Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con* (Nguyễn Chu Nhạc); *“Điếc không sợ... cá nóc”* (Hoàng Văn Minh); *Kỹ nghệ ăn mày* (Vũ Hữu Sự) v.v...

Nhìn chung, đầu đề tác phẩm báo chí có nhiều cấp độ, trong đó từ *đúng* đến *hay* là một khoảng cách lớn. Trong thực tế của đời sống báo chí hàng ngày, chúng ta vẫn thường xuyên gặp những đầu đề không đáp ứng được những tiêu chí nêu trên. Đó là những đầu đề chung chung không gây được ấn tượng, đại loại như: *Nghị lực một thương binh; Người cán bộ Đoàn tích cực; Dũng cảm cứu người; Khai dậy một phong trào; Đứa con bất*

hiếu; Về thăm quê hương; Trái cây miệt vườn; Thấy gì qua phong trào sinh đẻ có kế hoạch ?; Một người sáng tạo; Tiềm năng một vùng quê; Sự hy sinh cao cả; Một tập thể gương mẫu v.v ... Ngoài ra còn có những đầu đề thoạt nghe thì lạ, nhưng ngẫm lại thì thấy không ổn. Ví dụ: *Về đâu, những biệt thự cổ Đà Lạt ?; Mơ thấy Cao Bằng* hoặc: *Thất vọng đội chủ nhà!* v.v...

Những năm vừa qua, trên báo chí đã xuất hiện lối đặt đầu đề giật gân nhằm câu khách một cách rẻ tiền. Trong tiểu phẩm "*Chưa từng phạm tội*" (*Tuổi trẻ cười* số 202, 11/2001), tác giả Lê Hoàng đã châm biếm hiện tượng này: một tờ tạp chí có tên là "Thức ăn gia súc" đã bán rất chạy do người ta đã nghĩ ra được những đầu đề rất giật gân, đại loại như: *Trên những vòng tròn định mệnh* (tả một cuộc đua xe đạp); *Mua được cả tương lai với giá hai nghìn đồng* (tin về một người trúng xổ số); *Những bước dừng chân của thần địa ngục* (thông báo những đường phố bị cắt điện); *Hung thủ đen trên ba bánh xám* (một vụ xe xích lô đụng người rồi bỏ chạy); *Ván bài của hai mươi hai thần chết* (tường thuật một trận bóng đá của đoàn thanh niên cơ quan); *Trở về tuổi thơ hoang vắng* (một bà già giận con cái, bỏ nhà ra đi); *Cái tát tai gửi về ba thế hệ* (một cuộc đánh ghen) v.v...

Khi đặt đầu đề cho tác phẩm báo chí nên tránh cách đặt đầu đề bằng những lời bình thô thiển hoặc những lời lăng mạ, đại loại như: *Kẻ mặt hạng; Thật đáng đời gã chồng hư hỏng; Lời bào chữa lố bịch; Sau lần này thì nó phải cạch đến già; Nỗi ê chề của ông giám đốc; Trận đấu nhục nhã...* hoặc lối đặt đầu

đề bằng câu nghi vấn rất dễ tạo nên sự hiểu lầm, chẳng hạn:
Bóng đá Việt Nam vô địch Sea Games 22 ?

Xin được dẫn ở đây hai trường hợp về cách đặt đầu đề bằng câu nghi vấn có thể khiến cho độc giả hiểu lầm. Trong tháng 7-2000, phản ánh đề tài thể thao trong nước, một tờ báo đã hai lần đặt đầu đề theo kiểu này:

Trong số báo ra ngày 5/7 có một bài với đầu đề và phần sa-pô nguyên văn như sau:

Giải bóng đá nữ vô địch quốc gia lần thứ 3 - 2000

Hà Nội lại vô địch?

Giải bóng đá nữ vô địch quốc gia lần thứ ba đã kết thúc vòng đấu loại bằng việc xác định được hai trận bán kết là: Hà Nội – Quận 1 (TP Hồ Chí Minh) và Than Việt Nam – Hà Tây diễn ra vào chiều nay 5-7...

Không cần tinh ý lắm cũng có thể thấy ngay sự khác biệt đầu đề chính với phần sa-pô ngay bên dưới (mới chỉ xác định được các đội vào bán kết). Tương tự như vậy, cũng tờ báo này số ra ngày 27/7 đã đưa tin với đầu đề được trình bày như sau:

Vòng chung kết Giải bóng đá trẻ U.21 Cúp báo Thanh Niên lần thứ 4 - 2000:

Công an TP Hồ Chí Minh vô địch?

Cũng trong tin này, tác giả cho biết vòng chung kết của Giải bóng đá trẻ U.21 lần thứ 4 sẽ được tổ chức từ 30/7 đến 10/8/2000. Như vậy là giải đấu vẫn vẫn chưa khai mạc mà đã có đội vô địch! Lối đặt đầu đề như trên là rất thiếu thận trọng (và quả nhiên kết thúc giải đội U.21 Sông Lam Nghệ An mới là đội đoạt chức vô địch lần này).

Những ví dụ nêu trên cho thấy tầm quan trọng của đầu đề tác phẩm báo chí và điều đó đòi hỏi những người viết báo phải có một thái độ thận trọng khi đặt đầu đề cho tác phẩm của mình.

Khi đặt đầu đề cho tác phẩm báo chí cần lưu ý:

- ***Không nên dùng những từ lặp lại nhiều lần .***
- ***Không nên bê nguyên xi một câu trong bài viết để làm đầu đề.***
- ***Tránh dùng câu nghi vấn, câu mập mờ nhiều nghĩa.***
- ***Tránh những chữ văn hoa sáo rỗng .***
- ***Đừng nghiêm nghị quá.***
- ***Không bông lơn, đùa cợt bằng đầu đề.***
- ***Không bình luận, không lăng mạ bằng đầu đề.***
- ***Tránh những đầu đề chung chung, thiếu nội dung cụ thể...***

Chúng ta đã xem xét những đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức của tác phẩm báo chí trong tương quan so sánh với tác phẩm văn học. Tuy nhiên, không phải tác phẩm báo chí nào

cũng đều đạt tới tiêu chí của một thể loại báo chí nào đó. Vấn đề đó sẽ được làm sáng tỏ trong *mục* tiếp theo của chương này...

II. THỂ LOẠI BÁO CHÍ

1. Hệ thống thể loại báo chí

Trước hết, cần phải xác định rõ là: Với tư cách là những phương tiện chuyên tải thông tin, các loại hình báo chí, truyền thông (như báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử...) có nhiệm vụ chuyên tải nhiều loại thông tin khác nhau gồm: thông tin về chính trị, thông tin về quản lý hành chính; thông tin về khoa học kỹ thuật; thông tin về khoa học giáo dục; thông tin về văn học nghệ thuật, quảng cáo và các thông tin về đời sống xã hội đa dạng khác...). Đối với hầu hết các báo thì phần thông tin báo chí bao giờ cũng chiếm dung lượng lớn nhất, có vai trò quan trọng, chủ yếu nhất. Trên một số báo chuyên ngành thì phần thông tin chuyên ngành có thể chiếm ưu thế hơn, chẳng hạn trên báo Văn nghệ thì phần thông tin về văn nghệ (thơ, truyện ngắn, trích đoạn tiểu thuyết và các hình thức sáng tác văn chương khác...) luôn chiếm ưu thế.

Để làm rõ vị trí của thông tin báo chí so với các loại thông tin khác, chúng ta xét sơ đồ sau đây:

	(Thông tin báo chí)		
Thông tin chính trị	Hệ thống thể loại báo chí		
Thông tin hành chính			
Thông tin khoa học kỹ thuật	Các hình thức thông tin không thể hiện rõ đặc trưng của thể loại báo chí và những dạng bài thường được gọi chung là các dạng "bài phản ánh". Bài phản ánh thường chiếm tỷ lệ lớn trên tất cả các loại hình báo chí...		
Thông tin khoa học giáo dục			
Thông tin Văn học - Nghệ thuật	Thông tin giải trí	Thông tin quảng cáo	Các hình thức thông tin khác...
...			

Sơ đồ này cho thấy hai điểm cơ bản:

Thứ nhất, *không phải tất cả những gì hiện diện trên báo đều là những tác phẩm báo chí*. Với tư cách là những phương tiện chuyên tải thông tin, báo chí (kể cả các loại hình báo chí điện tử như phát thanh, truyền hình) có thể chuyên tải thông tin thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có thông tin báo chí.

Thứ hai, trong thông tin báo chí, *không phải bất cứ tác phẩm nào cũng đều được coi là thể loại báo chí*. Chúng ta đều biết rằng "thể loại" là khái niệm để chỉ một *chỉnh thể của một hình thức ổn định, tương ứng với một nội dung tương đối ổn định nào đó*. Với ý nghĩa đó, chỉ có những tác phẩm nào đáp

ứng những tiêu chí của thể loại với tư cách là một *chỉnh thể* mới được coi là thể loại.

Bên cạnh tính phổ biến, mỗi nền báo chí ở các quốc gia khác nhau còn có những điểm đặc thù nên hệ thống thể loại báo chí ở mỗi nước cũng không hoàn toàn giống nhau. Bởi lẽ đó, lý thuyết về hệ thống thể loại thường chỉ phản ánh được thực tế của một nền báo chí cụ thể nào đó mà thôi.

Sau khi đã thực hiện bước sàng lọc như trên, chúng ta đã có một hệ thống thể loại báo chí. Thực tế của đời sống báo chí nước ta cho thấy các thể loại báo chí đã được tập hợp trong một hệ thống bao gồm những nhóm nhỏ hơn (còn được gọi là các *loại thể* báo chí).

Trong khoảng mười năm trở lại đây, lý thuyết báo chí nước ta đã chú ý tới vấn đề phân loại. Tuy vẫn còn những khác biệt trong cách dùng thuật ngữ, trong việc xác định vị trí, đặc điểm của một vài thể loại nhưng về cơ bản người ta đều nhất trí cho rằng *hệ thống thể loại báo chí nước ta đã được hình thành với ba loại thể*. Hệ thống này vừa tương đối ổn định, vừa vận động phát triển cùng với sự vận động phát triển của đời sống báo chí.

Tuy nhiên, cần phải thấy một thực tế là trong quá trình phân loại, người ta *chưa chú ý đúng mức đến những đặc điểm và đặc trưng khác biệt của các loại thể*. Nói cách khác, tính trội của từng loại thể vẫn chưa thực sự được chú ý, trong khi chính nó lại là yếu tố quyết định sự tồn tại và tạo ra bản sắc riêng của các loại thể.

Trong một cuốn sách mới xuất bản gần đây, tác giả Trần Quang đã xác định các nhóm thể loại báo chí bao gồm: *nhóm*

thông tấn - nhóm chính luận - nhóm chính luận nghệ thuật. Trên cơ sở của cách phân loại như vậy, tác giả tập trung nghiên cứu "Các thể loại chính luận báo chí", một nhóm mà theo quan niệm của tác giả thì bao gồm bài phản ánh, bình luận, xã luận, tiểu luận, phê bình và giới thiệu tác phẩm, thư của ban biên tập, điểm báo và điều tra...

Theo ý kiến riêng của chúng tôi, nhóm các thể chính luận báo chí không chứa đựng nhiều thể loại như vậy. Trong số những tên gọi nêu trên, có những dạng chưa đạt tới tiêu chí của thể loại báo chí mà chỉ được coi như là những *cách thức thông tin* (ví dụ: *thư của ban biên tập, điểm báo*). Thể loại điều tra cũng không thuộc nhóm chính luận này vì nó không có *mục đích thông tin lý lẽ* (như bình luận hay xã luận, chuyên luận...).

2. Các nhóm thể loại báo chí

Từ kết quả của sự phân tích như trên, chúng ta tiếp tục nhận diện các thể loại trong hệ thống thể loại báo chí ở nước ta. Theo chúng tôi, hệ thống thể loại báo chí ở nước ta với ba nhóm thể loại (ba loại thể) đã được hình thành với cấu trúc cụ thể như sau:

Nhóm các thể Thông tấn báo chí

Từ năm 1992, chúng tôi đã nêu ý kiến cho rằng nên sử dụng thuật ngữ "thông tấn" để gọi tên nhóm thứ nhất trong hệ thống các thể loại báo chí ở nước ta (xem *Ký báo chí*, NXB Thông tin, Hà Nội, 1992). Thuật ngữ này được hình thành từ việc lựa chọn trong một tên gọi quen thuộc của hoạt động báo chí - đó là các hãng thông tấn với chức năng là những "ngân hàng thông tin"

chuyên cung cấp thông tin cho các đài, các báo trong và ngoài nước.

Trong nhóm *thông tấn báo chí* tập hợp một số thể loại thông tin hàng đầu như: tin, bài thông tấn, điều tra, tường thuật cùng với một số biến thể khác... Đặc điểm chung nổi bật nhất trở thành một đặc trưng mang tính trội của các thể loại trong nhóm này là ở chỗ chúng *gắn liền với việc phản ánh các sự kiện, lấy việc thông tin sự kiện thời sự làm mục đích tối thượng*.

Sự kiện được thông tin trong các thể loại thuộc nhóm này có nhiều cấp độ khác nhau, phụ thuộc vào tầm quan trọng của chúng. Nhưng dù ở cấp độ nào thì các sự kiện đó cũng phải đáp ứng yêu cầu thời sự và tính xác thực tối đa với mục đích rõ ràng là cung cấp kịp thời cho công chúng những thông tin về những sự kiện mới nhất. *Trong nhóm này, tin đóng vai trò là thể loại hạt nhân*.

Nhóm các thể Chính luận báo chí

Trong nghĩa gốc, từ "*chính*" có hai ý nghĩa: thứ nhất là *chủ yếu, quan trọng*, trái ngược với "phụ" (*chính kiến, chính biến...*); thứ hai là *sự trung thực, ngay thẳng, đúng đắn* (*chính nghĩa, chính trực, chính ngôn...*) v.v... Các thể "*chính luận báo chí*" thể hiện cả hai nghĩa trên một cách mềm dẻo và linh hoạt.

Nhóm này gồm ba thể loại chủ yếu là bình luận, xã luận, chuyên luận và một số dạng hoặc biến thể khác như phiếm luận, nhân đàm, hài đàm... Nhìn chung, có thể thấy đây là một nhóm rất ổn định với các thể loại vừa có khả năng thông tin sự kiện thời sự, nhưng mục đích chủ yếu của chúng lại là ở năng lực

thông tin lý lẽ. Tất nhiên lý lẽ phải gắn liền với những sự kiện, những vấn đề đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự.

Có thể coi *thông tin lý lẽ* là *đặc trưng mang tính trội* của các thể loại thuộc nhóm này. Các thể loại thuộc nhóm này có nhiệm vụ định hướng dư luận, giúp công chúng hiểu biết về các vấn đề và sự kiện theo một quan điểm nhất định. Những sự kiện được coi như những *luận cứ* và thông qua việc phân tích, đánh giá chúng, tác giả cố gắng đạt tới những kết luận (với nhiều cấp độ khác nhau, trong đó cấp độ cao nhất là những *luận điểm*).

Trong nhóm này, *bình luận được đặt ở vị trí số một* và đóng vai trò là *thể loại hạt nhân* vì thể loại đã thể hiện sinh động những đặc điểm cơ bản của cả nhóm. Đó là năng lực *thông tin lý lẽ* trên cơ sở của những sự việc, sự kiện, hoàn cảnh, tình huống tiêu biểu mới xuất hiện trong đời sống với một *nghệ thuật lập luận chặt chẽ* và với việc sử dụng *bút pháp, ngôn từ rất mềm dẻo, linh hoạt...*

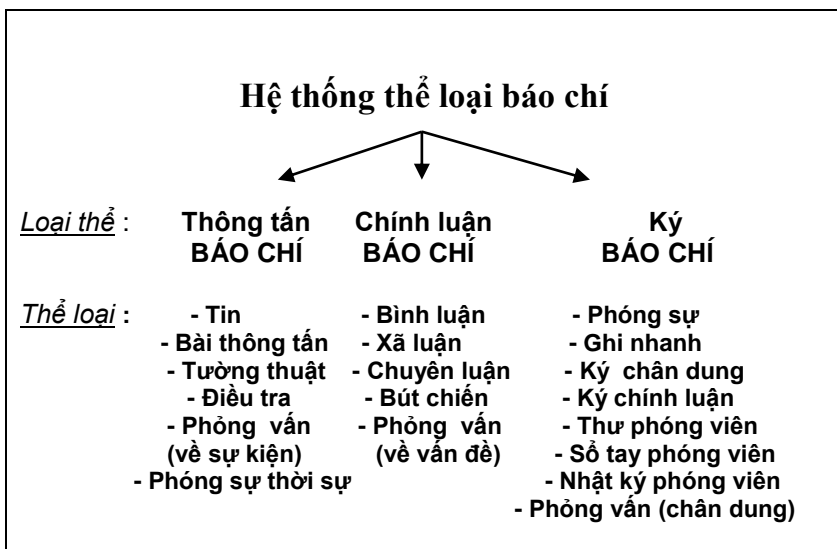
Nhóm các thể Ký báo chí

Chúng ta đều biết nghĩa gốc của từ "ký" là ghi chép (*ký giả* = *người ghi chép*). Như vậy, từ này chỉ mới nêu lên một trong những *thao tác* của quá trình nghiên cứu và phản ánh thực tiễn. Trong hệ thống thuật ngữ này, *ký chỉ mới mang ý nghĩa ở cấp loại thể*. Nói cách khác, việc ghi chép nói chung chưa thể coi là "thể loại". Việc ghi chép còn phải tuân thủ theo những tiêu chí khác nhau mới có thể cho ra những tác phẩm thể hiện đặc điểm của từng thể loại khác nhau và khi đó chúng ta mới có thể loại. Cũng chính điều này đã cắt nghĩa vì sao trong hệ thống thể loại

báo chí không có "thể loại ghi chép" như một số người vẫn lầm tưởng.

So với hai loại thể nêu trên, ký báo chí năng động và linh hoạt hơn bởi khả năng kết hợp được những đặc điểm của cả bên trong và bên ngoài hệ thống thể loại báo chí. Vẫn trên cơ sở của *thông tin sự kiện và thông tin lý lẽ* như hai nhóm kia, các thể ký báo chí còn ít nhiều có khả năng *tác động vào nỗi xúc cảm của công chúng*. Về hình thức thể hiện, các thể ký báo chí sử dụng vai trò của *nhân vật trần thuật* (được hiểu là tác giả - là nhân chứng khách quan - là người trực tiếp chứng kiến và thuật lại toàn bộ những sự thật) cùng với *lối kết cấu, bút pháp và ngôn từ linh hoạt, sinh động và giàu chất văn học...*

Chúng ta có thể hình dung về hệ thống thể loại báo chí qua sơ đồ sau đây:



Sơ đồ trên cho thấy loại thể Ký báo chí là một tập hợp khá đông đúc với bảy thể loại gồm: *phóng sự, ghi nhanh, ký chân dung, ký chính luận, thư phóng viên, sổ tay phóng viên và nhật ký phóng viên cùng với một số dạng hoặc biến thể khác của chúng*

Sự xuất hiện trực tiếp của nhân vật trần thuật cùng với việc sử dụng ngôn ngữ, giọng điệu, bút pháp giàu chất văn học được coi là những đặc điểm thể hiện sự khác biệt của các thể loại thuộc nhóm các thể ký báo chí so với hai nhóm thông tấn báo chí và chính luận báo chí.

Trong hệ thống này, một số thể loại là kết quả sự giao thoa giữa các thể loại và loại thể. Cụ thể là:

-Bài thông tấn và phỏng vấn thể hiện tính chất giao thoa giữa loại thể thông tấn báo chí và loại thể chính luận báo chí.

-Ghi nhanh thể hiện tính chất giao thoa giữa ký báo chí với thông tấn báo chí.

-Ký chính luận nằm trong khu vực giao thoa giữa ký báo chí và chính luận báo chí.

-Phóng sự điều tra là một biến thể hình thành từ sự kết hợp giữa hai thể loại phóng sự và điều tra.

-Người tốt - việc tốt là một dạng bài thuộc thể loại ký chân dung v.v...

Hệ thống thể loại báo chí với những loại thể như trên còn cho thấy: *bất cứ thể loại báo chí nào, bên cạnh những đặc điểm, đặc trưng riêng của nó còn ít nhiều thể hiện đặc trưng chung*

của toàn bộ hệ thống. Chính điều đó đã tạo ra sự khác biệt giữa các loại thể và các thể loại (ví dụ: sự khác biệt giữa tin với tường thuật, giữa bình luận với ký chân dung, giữa phóng sự với bài thông tấn... ngay cả trong trường hợp chúng cùng phản ánh một sự thật tiêu biểu nào đó...).

Điều cần được nhấn mạnh là: trong thực tế, công chúng thường không quan tâm lắm đến việc tác phẩm được viết theo thể loại nào. Thậm chí họ cũng không quá quan tâm đến “văn chương” của một bài báo. Thông thường, họ chỉ quan tâm đến chất lượng của những thông tin mà tác phẩm đó đem lại cho mình. Điều đó cho thấy những yếu tố quan trọng nhất để đánh giá hiệu quả của một tác phẩm báo chí trước hết là ở những thông tin mà nó đem lại phải mới, xác thực và có hữu ích đối với công chúng.

Tuy nhiên, việc nắm vững lý thuyết về các tác phẩm, thể loại báo chí là một trong những yếu tố tiền đề để có thể viết ra được những tác phẩm không chỉ đúng mà còn hay, có thể gây ấn tượng mạnh mẽ đối với công chúng.

Chương 4

CÁCH VIẾT BÀI PHẢN ÁNH

- Bài phản ánh là gì?
- Các dạng bài phản ánh.
- Viết bài phản ánh.

I - BÀI PHẢN ÁNH LÀ GÌ?

1. Đặc điểm của các dạng bài phản ánh

Điều trước tiên cần phải khẳng định là: *bài phản ánh được đề cập tới ở đây không phải là một thể loại báo chí*. Đây chỉ là những dạng bài thông tin phản ánh tuy vẫn thể hiện sinh động những đặc điểm chung của một tác phẩm báo chí (như *tính xác thực, tính thời sự, tính định hướng trực tiếp...*) nhưng không thể hiện rõ đặc điểm riêng của của thể loại báo chí nào.

Trong thực tiễn báo chí ở nước ta, tên gọi "bài phản ánh" (trong hoạt động báo chí hàng ngày có khi còn được gọi là *bài báo*) thường được dùng với nghĩa *để phân biệt với tin* về mặt dung lượng trong mối tương quan: *tin - bài*. Như *sơ đồ* ở Chương 3 đã cho thấy dạng bài này nằm trong khu vực của "*các hình thức thông tin không thể hiện rõ đặc trưng của thể loại báo chí nào và những dạng bài thường được gọi chung là bài phản ánh*". Vị trí này cho thấy các bài phản ánh nói chung nằm trong khu vực *không ổn định* xung quanh hệ thống thể loại báo chí ...

Bên cạnh đó, trong lý luận báo chí nước ta còn một thuật ngữ khác là “bài thông tấn”. Khác với bài phản ánh, *bài thông tấn là một thể loại báo chí* với những đặc điểm ổn định. Như sơ đồ (Phần thứ nhất, chương 3, mục III) đã cho thấy trong hệ thống thể loại báo chí, bài thông tấn là thể loại đứng ngay sau tin trong nhóm các thể thông tấn báo chí cùng với tường thuật, điều tra, phỏng vấn. Về những đặc điểm cơ bản của thể loại này, có thể xác định qua những nét cơ bản sau đây:

Với tư cách là một thể loại báo chí, bài thông tấn mang những đặc trưng ổn định cả về nội dung và hình thức. Khác với tin, ghi nhanh hay tường thuật là những thể loại có nhiệm vụ thông tin, phản ánh về các *sự kiện*, bài thông tấn có thể đề cập đến nhiều loại nội dung với những tính chất khác nhau như sự việc, sự kiện, con người, hoàn cảnh, tình huống, trạng thái... tiêu biểu, đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự và tính định hướng.

Cũng trên cơ sở của những sự thật nổi bật mới nảy sinh trong đời sống, bài thông tấn có phương thức tiếp cận và phản ánh riêng với lối kết cấu đặc trưng là: nêu sự thật (các *luận cứ*) và bày tỏ, thái độ, chính kiến của tác giả trước sự thật đó (*lý lẽ, luận điểm*).

Ở góc độ ngôn ngữ, bài thông tấn sử dụng ngôn ngữ giống như trong các thể loại điều tra, tường thuật và nhất là với thể loại tin. Đó là ngôn ngữ *trực tiếp, cụ thể, chính xác, gắn liền với sự kiện*. Cũng giống như tin, trong bài thông tấn tác giả *không xuất hiện trực tiếp ở ngôi thứ nhất, không xưng "tôi"* và đương nhiên không đóng vai trò là *nhân vật trần thuật* như trong các tác phẩm thuộc nhóm các thể ký báo chí.

Trong tương quan so sánh với bài phản ánh, với tư cách là một thể loại báo chí, bài thông tấn có đặc trưng, đặc điểm ổn định hơn nhiều. Như đã nêu trên, bài phản ánh không thể hiện rõ ràng những đặc điểm của một thể loại báo chí nào nên phương thức tiếp cận và phản ánh sự thật của nó nhìn chung cũng không ổn định, không chịu những chi phối về mặt thể loại như ở bài thông tấn. Điểm gần gũi nhất của chúng có lẽ là ở chỗ không bị giới hạn về phạm vi phản ánh và về hình thức thì có dung lượng tương đương nhau - nghĩa là mỗi tác phẩm có thể dao động trong khoảng vài trăm chữ. Rất hiếm khi gặp những tác phẩm có dung lượng lên tới hàng nghìn chữ.

Chính vì sự không ổn định nên trong những bài phản ánh, chúng ta có thể bắt gặp nhiều phong cách ngôn ngữ khác nhau: *sự chính xác, trực tiếp, cụ thể của ngôn ngữ thông tấn; tính chất nghiêm túc, chặt chẽ của ngôn ngữ chính luận; sự mềm mại giàu cảm xúc của ngôn ngữ ký v.v...* Thậm chí chỉ trong một bài cũng có thể kết hợp vận dụng nhiều phong cách ngôn ngữ một cách đa dạng, ngẫu hứng...

- Bài phản ánh vẫn thể hiện đầy đủ những tiêu chí của một tác phẩm báo chí nhưng không phải là thể loại báo chí. So với bài thông tấn, dạng bài phản ánh có phần linh hoạt và tự do hơn.

- Những tác phẩm thuộc các dạng bài phản ánh có sự biến hoá rất linh hoạt nhưng rất tùy tiện để thích ứng với những sự kiện, vấn đề, nhân vật, tình huống... mà nó phản ánh.

- Ngôn ngữ của các dạng bài phản ánh có sự chính xác , trực tiếp của ngôn ngữ thông tấn, tính chất nghiêm túc, chặt chẽ của ngôn ngữ chính luận và sự mềm mại giàu cảm xúc của ngôn ngữ ký...

Về phương diện kết cấu, mỗi bài phản ánh - căn cứ vào *tính chất, mức độ, tầm quan trọng của sự thật* và căn cứ vào *ý đồ phản ánh* của tác giả để hình thành một kết cấu riêng, một dáng vẻ riêng. Điều này vừa là một lợi thế, cũng đồng thời là nhược điểm của dạng bài này. Lợi thế là nó có thể bám sát để phản ánh cuộc sống đa dạng, bề bộn và phức tạp đang hàng ngày hàng giờ biến đổi. Tuy nhiên, do hình thức kết cấu và ngôn ngữ biến đổi quá linh hoạt, thậm chí pha tạp nên dạng bài này ít được sử dụng để phản ánh những sự kiện lớn hoặc những vấn đề đòi hỏi phải trình bày với một văn phong nghiêm túc, lý lẽ chặt chẽ và sự thẩm định sâu sắc. Trong thực tế, dạng bài phản ánh thường chỉ được dùng để thông tin về những vấn đề, sự kiện, nhân vật... ở cấp độ trung bình.

2. Yêu cầu đối với một bài phản ánh

Trong phần trước, chúng tôi đã nhấn mạnh một đặc điểm cơ bản của tác phẩm báo chí là phản ánh hiện thực đời sống thông qua những *sự kiện thời sự* (để so sánh với đặc trưng *hình tượng* của văn học). Với ý nghĩa đó, những câu hỏi cơ bản của *Công thức 6Wh + H* phải có nhiệm vụ làm sáng tỏ sự kiện từ những góc độ khác nhau. Cần phải nói thêm rằng *những câu hỏi có tính*

chất công thức như thế này không bao giờ được đặt ra đối với một tác phẩm văn học.

Trên cơ sở của những câu hỏi cơ bản đã có, chúng ta có thể xác định những yêu cầu chung nhất đối với một bài phản ánh trên báo.

Nhìn chung, một bài phản ánh phải đáp ứng được những yêu cầu về nội dung và hình thức sau đây:

-Về nội dung: nội dung của bài phản ánh phải đảm bảo được hai yêu cầu chung đối với bất cứ tác phẩm báo chí nào. Đó là yêu cầu về tính *thời sự* và tính *xác thực* của những thông tin mà nó phản ánh. Hai điểm này cũng là đặc trưng chung của tác phẩm báo chí trong tương quan so sánh với tác phẩm văn học .

-Yêu cầu về tính thời sự đòi hỏi một bài phản ánh phải *phản ánh kịp thời về những cái mới*. Đó là những *sự việc, sự kiện, con người, hoàn cảnh, tình huống... vừa mới xảy ra, đang xảy ra, chắc chắn sẽ xảy ra*. Nó có nhiệm vụ cung cấp kịp thời cho công chúng thông tin về những sự thật nóng bỏng của đời sống hiện thực.

-Yêu cầu về tính xác thực đòi hỏi bài phản ánh trên báo phải *phản ánh những sự thật một cách chính xác với địa điểm, nhân chứng và thời gian, không gian cụ thể*. Người viết bài phản ánh không được *bịa đặt hoặc thêm bớt một cách tùy tiện* trong quá trình thông tin về những sự thật đó.

-Về hình thức: những đặc điểm về hình thức của một bài phản ánh được thể hiện trên cơ sở mối quan hệ chặt chẽ với nội

dung của nó và trong quan hệ đối sánh với tác phẩm báo chí. Điều này thể hiện qua những điểm sau đây:

Một là sự ngắn gọn: So với tác phẩm văn học, một bài phản ánh có dung lượng nhỏ hơn nhiều. Mặc dù trong thực tế đôi khi cũng có những tác phẩm báo chí có dung lượng lên tới hàng nghìn chữ, nhưng về đại thể đều rất ngắn gọn. Tuy chúng ta không thể đưa ra một dung lượng cố định nào đó cho một bài phản ánh nhưng chắc chắn rằng nó chỉ có thể dao động trong khoảng từ 400 đến 700 chữ, nghĩa là ít hơn rất nhiều so với dung lượng của các tác phẩm văn học nói chung.

Hai là kết cấu gắn liền với sự thật, xuất phát từ sự thật. Chúng ta sẽ còn đề cập đến vấn đề này khi nghiên cứu các mô hình và các dạng cơ bản thường gặp của bài phản ánh. Điều cần phải nhấn mạnh ở đây là: *một bài phản ánh thường có kết cấu gắn liền với sự việc, sự kiện.* Nói cách khác, chính bản thân các nhân chứng cùng với sự việc, sự kiện, hoàn cảnh, tình huống... sẽ trực tiếp quy định kết cấu của tác phẩm báo chí nói chung và kết cấu của một bài phản ánh trên báo nói riêng. Đặc điểm này có thể coi như hệ quả trực tiếp của đặc trưng về *tính xác thực* đã nêu ở trên.

Ba là ngôn ngữ linh hoạt, sinh động, gắn với đời sống. So với ngôn ngữ trong tác phẩm văn học, nhìn chung ngôn ngữ của tác phẩm báo chí đơn giản hơn rất nhiều và gắn với ngôn ngữ của đời sống hàng ngày. Tuy nhiên, một số thể loại báo chí - nhất là các thể loại thuộc nhóm các thể ký báo chí như ký chân dung, ký chính luận và đặc biệt là phóng sự vẫn có thể sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu chất văn học để phản ánh một cách xác thực về những sự thật diễn ra hàng ngày. Bài phản ánh tuy

không thể hiện những tiêu chí của thể loại báo chí, nhưng chính điều đó lại tạo cho nó một khả năng không bị hạn chế trong việc sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và sinh động.

Nói tóm lại, có thể coi những đặc điểm như *tính xác thực và tính thời sự của nội dung cùng với sự đơn giản, ngắn gọn của hình thức là những nét đặc trưng chung của bất cứ một tác phẩm báo chí nào* trong tương quan so sánh với văn học và với những hình thái ý thức xã hội khác trong quá trình phản ánh hiện thực. Đó cũng là những tiêu chí chung nhất cho các dạng bài phản ánh trên báo.

Sự xác thực và tính thời sự của nội dung; sự đơn giản, ngắn gọn của hình thức là những nét đặc trưng chung của các tác phẩm báo chí nói chung, trong đó có các dạng bài phản ánh.

II. CÁC DẠNG BÀI PHẢN ÁNH

Trong thực tế, chúng ta thường gặp các dạng bài phản ánh sau đây :

- *Bài phản ánh về sự kiện, sự việc .*
- *Bài phản ánh về những quang cảnh, hiện trạng.*
- *Bài phản ánh về các tình huống, vấn đề .*
- *Bài phản ánh về người thật việc thật.*

- *Bài phản ánh suy nghĩ, cảm xúc.*

Chúng ta sẽ lần lượt xem xét các dạng bài phản ánh nêu trên.

1. Bài phản ánh về sự kiện, sự việc

Đối với những bài phản ánh thuộc dạng này, sự việc, sự kiện luôn chiếm dung lượng chủ yếu trong tác phẩm. Trong đó, những câu hỏi như *Chuyện đã xảy ra như thế nào?, Vì sao nó lại xảy ra?, Diễn biến và hậu quả của sự việc, sự kiện đó ?* v.v... thường được chú ý trả lời một cách khá đầy đủ tuy không phải lúc nào cũng tuân theo một trình tự ổn định.

Sự kiện, sự việc tuy có thể mang nhiều tính chất, nhiều mức độ khác nhau nhưng thường được phân biệt thành hai loại: *tích cực và tiêu cực*. Sự kiện sự việc tích cực thể hiện xu hướng vận động phát triển tích cực của đời sống. Sự kiện sự việc tiêu cực thì trái lại. Bài phản ánh có thể tiếp cận với cả hai loại sự kiện nêu trên và căn cứ vào tính chất của chính sự kiện đó để có hình thức thể hiện hợp lý nhất. Dạng bài này có nhiều điểm gần gũi với các thể loại thuộc loại thể *thông tấn báo chí* do luôn luôn ưu tiên tối đa cho việc phản ánh sự kiện.

Bài *Minh Hoá anh hùng* (xem *Tác phẩm đọc thêm*) là một bài phản ánh tiêu biểu cho dạng này. Tác phẩm mở đầu bằng một sự kiện mới, nổi bật :

“Những ngày cuối tháng Tư lịch sử này, Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang huyện Minh Hoá (tỉnh Quảng Bình) đã long trọng tổ chức lễ đón nhận danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” do Chủ tịch nước tặng thưởng”...

Sự kiện trong ví dụ trên (*huyện Minh Hoá được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*) là sự kiện tích cực. Bắt đầu từ chi tiết quan trọng này, bài viết được trình bày theo lối kết cấu của một *cuốn phim chiếu ngược* - từ hiện tại (*đón nhận danh hiệu Anh hùng*) quay trở về quá khứ (*từ thuở che chở cho vua Hàm Nghi*) tiếp đó là những thành tích trong kháng chiến chống Pháp, trong kháng chiến chống Mỹ và kết luận bằng cách quay trở lại với sự kiện hiện tại: "*Lễ đón nhận danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” ở Minh Hoá được tổ chức trùng với lễ hội Rằm tháng Ba - một lễ hội truyền thống lâu đời của nhân dân địa phương. Niềm vui được nhân đôi, tạo đà cho một giai đoạn mới tự hào và tin tưởng trên mảnh đất anh hùng nơi biên giới miền Tây Tổ Quốc”...*

2. Bài phản ánh những quang cảnh, hiện trạng

Trong một số trường hợp, bài phản ánh có thể nêu lên những *quang cảnh, hiện trạng* tiêu biểu trong đời sống. Tất nhiên, đó phải là những quang cảnh, hiện trạng chứa đựng những vấn đề đáng quan tâm. Tuy nhiên, khác với dạng bài phản ánh tình huống, vấn đề, mục đích chính của dạng bài này chủ yếu nhằm phản ánh quang cảnh, hiện trạng để giúp người đọc có thể hình dung một cách sinh động về những điều mà tác giả muốn thông tin và qua đó họ sẽ tự rút ra những kết luận cần thiết ...

Bài *Những triền văn hoá xứ Đoài* của Thuỷ Vân (xem *Tác phẩm đọc thêm*) là một tác phẩm tuy chỉ có vài trăm chữ nhưng đã tái hiện lại một cách sinh động quang cảnh của một miền đất bán sơn địa phong cảnh hữu tình, với những nét văn minh thuần

chất của người Việt. Bằng giọng điệu trầm tĩnh, tác giả đã điem qua những nét tiêu biểu cho văn hoá tín ngưỡng của "miền cổ tích" này với những di tích văn hoá, những câu chuyện có thật về lịch sử, về những người anh hùng dân tộc... Đó là các di tích văn hoá nổi tiếng như: *chùa Thầy, chùa Tây Phương, chùa Trăm gian, chùa Trầm, chùa Mía*... Bên cạnh đó là những di tích văn hoá lịch sử như cụm di tích *Đền Và - Đền Trung - Đền Thượng* (trên núi Ba Vì); làng *Đường Lâm* nổi tiếng nơi sinh ra hai vị vua - hai anh hùng dân tộc Phùng Hưng (Bố Cái Đại vương) và Ngô Quyền; *Miếu thờ bà Man Thiện* (mẹ của Hai Bà Trưng)... Tất cả những di tích văn hoá lịch sử ấy "*lặng lẽ nằm đó với sự chăm chút rất nhỏ nhoi của bà con trong làng, trong gia tộc*"... Cũng trong bài viết, tác giả còn nêu một hiện trạng khác - đó là "*những bức tượng cổ quý giá đã bị sứt mẻ, bạc màu, những mái chùa, mái đình cổ kính bị mọc, mục ruỗng theo thời gian... và cả những bài học lịch sử sống động trong thực tế bị lãng quên vì đó không phải là nơi ai cũng đến... và vì không có đầu tư du lịch như vùng vui chơi giải trí cũng trong xứ Đoài như Đền Mồ, Ao Vua, Suối Hai, Khoang Xanh, Vườn Cờ*"...

Mặc dù trong bài phản ánh này, tác giả không có những *đề xuất, kiến nghị* hay nêu ra những *giải pháp* nhưng cái *quang cảnh, hiện trạng* được trình bày một cách sống động ấy vẫn khơi gợi niềm tự hào và những suy nghĩ sâu xa cho người đọc...

Do có thể trình bày những quang cảnh, hiện trạng như những bức tranh sinh động thông qua cảm nhận riêng đôi khi rất giàu suy nghĩ tình cảm của tác giả, dạng bài này có những nét gần gũi với các thể loại trong nhóm các thể ký báo chí.

3. Bài phản ánh về tình huống, vấn đề

Bên cạnh những sự kiện, sự việc, trong đời sống còn thường xuyên nảy sinh những tình huống, những vấn đề đa dạng và phức tạp. Cũng giống như sự việc, sự kiện, các tình huống, vấn đề có nhiều tính chất và những cấp độ khác nhau...

Dạng bài này ngoài việc *nêu lên những sự thật mới nảy sinh còn có xu hướng đi vào thẩm định những sự thật đó để rút ra những kết luận hoặc lý lẽ* bộc lộ chính kiến của tác giả .

Có nhiều cách để thể hiện một bài phản ánh thuộc dạng này nhưng thông thường nhất vẫn là lối kết cấu *đi từ thực trạng đến giải pháp* dưới dạng những *đề xuất, kiến nghị*. Trong dạng bài này, sự thật được trình bày như những bằng chứng để thông qua đó tác giả nêu lên ý kiến của mình.

Cũng giống như sự kiện, sự việc, các tình huống, vấn đề có thể được chia ra thành hai loại: *tích cực và tiêu cực*. Tác giả phải căn cứ vào tính chất cụ thể của nó để có hình thức thể hiện thích hợp nhất.

Trong bài *Mỗi ngày tiếp khách...4 trâu*, (xem *Tác phẩm đọc thêm*), tác giả Phan Lợi đã cho chúng ta biết một sự thật đáng công phẫn: trong năm 1997, một ngân hàng “có dính đến nông nghiệp” *đã chi tới hơn 4 tỷ đồng để...tiếp khách*. Như vậy, nếu chia bình quân cho cả năm, cơ quan này đã chi tiền tiếp khách trung bình *mỗi ngày hết khoảng 14 triệu đồng* (tháng làm việc 24 ngày) - *tương đương với giá của 4 con trâu cày loại khoẻ!* Còn nếu chỉ tính riêng trong tháng 12 thì *bình quân mỗi ngày cơ quan này đã chi 31,7 triệu đồng tiếp khách(!)*. Với những con số khủng khiếp như vậy, tác phẩm đã cho ta thấy một vấn đề nổi bật hiện nay - đó là vấn đề tiêu xài tiền của Nhà nước và của

nhân dân một cách vô tội vạ. Giọng điệu châm biếm, giễu cợt của bài phản ánh này có giá trị góp phần làm nổi bật nội dung khi tác giả nêu ý kiến kết luận dưới dạng một câu hỏi: "*Vậy dư luận có ý nghĩ rằng: cứ cái đà này giữa nông dân với lãnh đạo ngân hàng nọ, chẳng biết ai cần dùng nhiều trâu hơn ai?*".

Ví dụ nêu trên cũng cho thấy do có xu hướng thiên về việc phản ánh vấn đề, dạng bài này có nhiều nét gần gũi với các thể loại thuộc nhóm *chính luận báo chí*.

4. Bài phản ánh về người thật, việc thật

Chúng ta đã biết trong hệ thống thể loại báo chí, thể loại ký chân dung và dạng bài người tốt - việc tốt có nhiệm vụ phản ánh về những người thật, việc thật tiêu biểu trong đời sống. Do chưa đạt tới những tiêu chí của thể loại như ký chân dung, phóng sự chân dung hay phỏng vấn chân dung, dạng bài này thường chỉ đạt tới cấp độ trung bình trong việc phản ánh hiện thực vì trong đó chân dung con người hiện lên không thật rõ nét .

Khác biệt dễ nhận thấy nhất khi so sánh với ký chân dung là ở chỗ: dạng bài này không sử dụng đặc tả như một bút pháp chủ yếu và không coi việc phản ánh về con người như một mục đích của tác phẩm.

Về phương diện kết cấu, dạng bài này thường có kết cấu không ổn định (khác với lối kết cấu đặc trưng của thể loại ký chân dung). Trong quá trình phản ánh con người và sự việc, tác giả cũng có thể xuất hiện trực tiếp với những suy nghĩ, những kiến nghị, giải pháp nhưng chưa đạt tới bản sắc cần phải có của một *nhân vật trần thuật*. Tuy nhiên - cũng giống như ký chân

dung, dạng bài này có thể phản ánh những chân dung cá nhân hoặc chân dung của một tập thể.

Bài *Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con* của tác giả Nguyễn Chu Nhạc (xem *Tác phẩm đọc thêm*) là một bài phản ánh rất gần với một tác phẩm chân dung tập thể. Bài viết nói về những người phụ nữ có tấm lòng bao dung, cru mang những đứa trẻ có hoàn cảnh mồ côi. Đó là chị Phùng Thị Tiệp (ở Xuân Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ) - người mẹ của một gia đình có bốn con nhỏ nhưng vẫn rộng lòng cru mang cháu Phúc do bị dị tật nên gia đình cháu đã đem vứt bỏ; là chị Thi Phér (người Chăm ở Suối Dây, Tân Châu, Tây Ninh) nuôi hai cháu bị gia đình ruồng bỏ; là chị Phạm Thị Minh (giáo viên tiểu học ở Ngọc Liên, Ngọc Lặc, Thanh Hoá) đã đón về nhà mình cả một gia đình gồm một bà cụ già và năm đứa cháu thơ dại do cha mẹ của các cháu không may đều bị mất sớm. Trong năm đứa trẻ bị mất cha mẹ ấy, cháu gái đầu bị dị tật, đứa thứ ba bị điếc, đứa út mới ba tháng tuổi và tất cả chúng đều ốm đau quặt quẹo... Trong khi đó, bản thân vợ chồng chị Minh cũng đang phải nuôi hai cha mẹ chồng đã già và bốn đứa con đẻ...

Câu chuyện cảm động ấy đã xảy ra từ mười năm trước và mười năm qua là cả một quãng dài vất vả cơ cực nhưng đầy hạnh phúc, ấm áp tình người. Tác giả kết thúc bài phản ánh của mình bằng lối viết đầy xúc động: “*Chị Phạm Thị Minh, chị Thi Phér và chị Phùng Thị Tiệp mà tôi kể ra đây chỉ là con số nhỏ lẻ so với bao người mẹ hôm nay về dự Đại hội, lại càng nhỏ khi so với biết bao bà mẹ trên cái cõi đời bao la tiếp nối ngày ngày chịu thương chịu khó nuôi nấng con trẻ với tấm lòng bao dung*”

vô bờ bến mà chẳng bao giờ kể với ai, lặng lẽ tích thiện cho nhân loại!...”

Ví dụ này cũng cho thấy dạng bài này có nhiều nét gần gũi với lối viết giàu giọng điệu của các thể loại trong nhóm các thể ký báo chí.

5. Bài phản ánh suy nghĩ, cảm xúc

Trong các dạng bài phản ánh, đây là dạng có hình thức thể hiện khá mềm mại với sự xuất hiện trực tiếp của tác giả tuy chưa thực có bề dày và bản sắc.

Ở dạng bài phản ánh này, người viết thường xuất hiện ở ngôi thứ nhất, xưng "tôi" và cái tôi đó bộc lộ những suy nghĩ, cảm xúc. Tuy nhiên, do chưa đạt tới những tiêu chí của thể loại nên *cái tôi - tác giả* ở đây chưa đủ để trở thành "cái tôi trần thuật" vốn vẫn được coi là một trong những đặc điểm quan trọng của các tác phẩm thuộc loại thể ký báo chí. Những suy nghĩ và cảm xúc trong dạng bài này cũng rất phóng túng, ngẫu hứng...

Do không bị giới hạn bởi những đặc điểm của thể loại nên suy nghĩ, cảm xúc nhiều khi đã vượt qua cả giới hạn của hình thức thông tin báo chí. Đây chính là một trong những nhược điểm của dạng bài này vì khi giới hạn bị phá vỡ thì sẽ tạo ra sự biến đổi, chuyển hoá... Vì vậy, khi viết những tác phẩm thuộc dạng này, người viết phải biết tự đặt ra cho mình những giới hạn cần thiết để không làm biến đổi bản chất báo chí của tác phẩm. Giải pháp tốt nhất ở đây là *suy nghĩ và cảm xúc phải luôn luôn gắn bó chặt chẽ với sự thật, xuất phát từ sự thật và nhằm làm sáng tỏ sự thật* với một mục đích rõ ràng là *vừa thông tin sự thật, vừa thông tin tâm trạng* của tác giả.

Trong nhiều trường hợp, dạng bài này chính là một trong bốn dạng bài đã nhắc tới ở trên nhưng đã được tăng cường thêm những suy nghĩ, cảm xúc của tác giả ở phần cuối. Cũng giống như dạng bài phản ánh chân dung người thật việc thật, những bài phản ánh những suy nghĩ, cảm xúc này có nhiều nét tương đồng với các thể loại thuộc nhóm các thể *ký báo chí*.

Vật chất không thiếu - đù chưa là một bài phản ánh khá tiêu biểu cho dạng bài này (xem *Tác phẩm đọc thêm*). Thông qua những câu chuyện có liên quan đến đề tài con cái chăm sóc cha mẹ già, tác giả đã đề cập đến một vấn đề nhiều ý nghĩa: cha mẹ được con cái chăm sóc bằng vật chất đầy đủ nhưng vẫn không cảm thấy sung sướng. Rõ ràng nếu chỉ bằng vật chất thì vẫn chưa đủ, mặc dù con cái rất thương cha mẹ. Sự quây quần ấm áp trong gia đình mới là nguồn động viên tinh thần rất quan trọng đối với người già và điều đó còn quý giá hơn vật chất...

Có một điều cần phải lưu ý ở đây là: do không có sự ổn định về hình thức thể hiện, các dạng bài phản ánh nêu trên thường giao thoa, chuyển hoá lẫn nhau và giao thoa với những thể loại ở trong và cả bên ngoài hệ thống thể loại báo chí. Hơn nữa, trong thực tế đời sống, các sự kiện, sự việc, tình huống, vấn đề thường gắn bó chặt chẽ với nhau, xâm nhập vào nhau trong mối liên hệ biện chứng và trong mối quan hệ với con người. Bởi lẽ đó, việc phân biệt bài phản ánh trên báo thành những dạng như trên cũng chỉ là một công việc mang tính lý thuyết đơn thuần để giúp chúng ta hiểu hơn về những khả năng của nó. Trong đời sống báo chí nước ta hiện nay vẫn thường xuyên xuất hiện rất nhiều bài phản ánh có sự pha trộn giữa ba dạng nêu trên

nhưng vẫn tạo được hiệu quả thông tin, tuyên truyền, giáo dục rất cao...

III. VIẾT BÀI PHẢN ÁNH

1. Dạng bài phản ánh trên báo có nhiều hình hài, nhiều dáng vẻ và được viết ra theo nhiều cách khác nhau. Do tính chất không ổn định của nó nên khi viết dạng bài này, người viết không bị gò bó trong bất cứ một khuôn mẫu nào như khi viết bài theo tiêu chí của các thể loại. Thước đo quan trọng nhất đối với những tác phẩm thuộc dạng bài này là *hiệu quả* mà nó đạt được.

Đứng trước một bài phản ánh, người biên tập thường đánh giá nó qua mấy câu hỏi sau đây :

-Bài viết này có phản ánh đúng sự thật đã xảy ra không?

-Sự thật trong bài viết này có đáp ứng được yêu cầu thời sự không?

-Nội dung bài viết có đảm bảo tính logic không?

-Những yêu cầu về hình thức thể hiện như kết cấu, ngôn ngữ, văn phong v.v...

Những yêu cầu nêu trên cho thấy khi viết một bài phản ánh, người viết phải trải qua một số thao tác cơ bản sau đây:

-Lựa chọn vấn đề, sự kiện

Cuộc sống xung quanh chúng ta thường xuyên xảy ra rất nhiều những sự việc, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh... vô cùng phong phú, phức tạp. Trong đó, có những sự thật chỉ mang tính chất ngẫu nhiên, đơn lẻ, đột xuất nên không thể hiện bản chất

đích thực của đời sống. Do đó, việc *phản ánh đúng sự thật vẫn chưa đủ*. Điều còn quan trọng hơn là *sự thật đó phải thể hiện đúng sự vận động đích thực của cuộc sống*.

Để cho bài viết có thể đáp ứng được yêu cầu nêu trên, người viết phải có khả năng lựa chọn từ trong rất nhiều những cái ngẫu nhiên để xác định những sự kiện, vấn đề thể hiện đúng bản chất của hiện thực. Để làm được như vậy, ngoài một quan niệm sống đúng đắn, người viết còn phải có khả năng quan sát và suy nghĩ một cách tinh tế. Những người viết có kinh nghiệm thường chỉ viết về những điều mà chính anh ta tin tưởng. Khi cần, họ có thể tham khảo thêm ý kiến thẩm định của những người xung quanh. Rõ ràng là nếu người viết không tin vào những điều mà anh ta định truyền đạt thì anh ta cũng sẽ không thể thuyết phục người đọc tin tưởng.

Trước khi bắt đầu một bài viết, tác giả nên tự đặt cho mình câu hỏi: *Liệu rằng những điều được thông tin, phản ánh trong bài viết có đáp ứng được yêu cầu tuyên truyền thời sự không? Liệu rằng độc giả có quan tâm đến sự kiện, vấn đề mà bài viết mang tới cho họ không?...* Đó là những câu hỏi cần thiết có thể giúp tác giả có thái độ khách quan hơn trong việc tự thẩm định tác phẩm của chính mình.

-Lựa chọn cách thể hiện thích hợp

Đây là một thao tác vô cùng cần thiết. Điều này nên được xác định ngay từ những dòng đầu tiên của bài viết. Một tài liệu của báo chí nước ngoài đã có lời khuyên những người viết trẻ: khi đứng trước một sự kiện hay vấn đề nào đó, cần phải có ấn tượng về nó và chỉ nên viết khi ấn tượng đã trở nên sâu đậm.

Đừng bao giờ rời bỏ ấn tượng ấy chừng nào nó vẫn còn có khả năng dẫn dắt bạn... Đó là một lời khuyên đúng đắn. Hãy nắm lấy những ấn tượng mà bạn đã có. Chính ấn tượng đó sẽ giúp bạn lựa chọn cách thể hiện thích hợp nhất với những sự thật mà tác phẩm của bạn sẽ phản ánh.

Những nhà báo có kinh nghiệm thường lưu ý những người mới vào nghề khi viết dạng bài này là cố gắng tìm ra được một *góc tiếp cận hợp lý* nhất đối với những sự thật muốn phản ánh trong bài viết. Một góc tiếp cận đúng đắn thường được coi là dấu hiệu chắc chắn của một bài viết thành công.

Lưu ý thứ hai là phải đặc biệt chú ý đến *bối cảnh điển hình* của sự thật mà tác giả muốn phản ánh. Bất cứ con người, sự việc, sự kiện hay một quang cảnh, hiện trạng nào đó bao giờ cũng có những bối cảnh của nó. Vấn đề được đặt ra là người viết phải biết phản ánh những chi tiết chủ yếu nhất trên nền của bối cảnh điển hình đó. Lễ đón nhận danh hiệu "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*" trùng với dịp lễ hội *Rằm tháng Ba* là bối cảnh điển hình trong bài *Minh Hoá anh hùng*. Tình trạng những di tích văn hoá, lịch sử đang hàng ngày bị xuống cấp nghiêm trọng do thiếu kinh phí tôn tạo, tu bổ hiện nay là bối cảnh điển hình của bài *Những triền văn hoá xứ Đoài*. Việc dư thừa vật chất nhưng vẫn thiếu tình cảm là bối cảnh điển hình trong bài *Vật chất không thiếu... đủ chưa?* v.v...

2. Mặc dù các dạng bài phản ánh chưa đạt tới tiêu chí của các thể loại báo nhưng trong một chừng mực nào đó, chúng ta vẫn có thể xác định được vài cách thức hình thành những tác phẩm này. Trong thực tế, chúng ta có thể gặp những bài phản ánh được viết ra theo *ba cách thể hiện* chủ yếu sau đây:

Cách thứ nhất thường bắt đầu từ một sự kiện, sự việc vừa mới xảy ra, từ đó quay ngược lại quá khứ theo kiểu một *cuốn phim chiếu ngược*. Cách thứ hai trình bày các chi tiết, dữ kiện *theo trục thời gian từ quá khứ đến sự kiện, sự việc hiện tại*. Cách thứ ba kết hợp cả hai cách nêu trên theo kết cấu: *hiện tại - quá khứ - hiện tại*.

Ở cách thứ nhất, tác giả có thể nêu lên kết quả hoặc những chi tiết quan trọng ngay từ đầu bài viết của mình, tạo ra sự hấp dẫn để thu hút công chúng. Tuy nhiên, do trật tự thời gian bị đảo ngược nên nếu người viết không thực sự vững tay, bài viết có thể trở nên rắc rối, khó hiểu...

Cách viết trình bày các chi tiết, dữ kiện *theo trục thời gian từ quá khứ đến sự kiện, sự việc hiện tại* là cách viết truyền thống của tác phẩm báo chí. Việc phản ánh sự thật theo trục *thời gian tuyến tính* có ưu điểm là dễ hiểu, dễ theo dõi và logic đơn giản. Tuy nhiên, nhược điểm cơ bản của nó là không hấp dẫn, dễ bị nhàm chán vì những chi tiết quan trọng, hấp dẫn có thể lại nằm ở cuối bài.

- Văn phong đơn giản, trực tiếp, ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, gần gũi với ngôn ngữ của đời sống hàng ngày luôn luôn là sự lựa chọn đúng đắn nhất khi viết các dạng bài phản ánh.

Lối kết cấu *hiện tại - quá khứ - hiện tại* là lối kết cấu thường gặp nhất của các dạng bài phản ánh trên báo hiện nay.

Do đã kết hợp được những ưu điểm của cả hai dạng kết cấu trước, những bài phản ánh viết theo cách này thường hấp dẫn, chặt chẽ và giúp công chúng chủ động nắm bắt được những thông tin quan trọng nhất.

Về phương diện ngôn ngữ, không có một quy định cụ thể nào cho các dạng bài phản ánh. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào nội dung của tác phẩm theo nguyên tắc: *nội dung nào hình thức ấy*. Do đó, cách tốt nhất là hãy cứ *để cho mạch viết tự nó tìm đường đi*. Không nên ép buộc và đừng cố gắng lên giọng nếu điều đó không cần thiết. Lối viết với *văn phong đơn giản, trực tiếp, ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, gần gũi với ngôn ngữ của đời sống hàng ngày* luôn luôn là sự lựa chọn đúng đắn nhất, thích hợp nhất đối với tác phẩm báo chí nói chung và những dạng bài phản ánh báo chí nói riêng.

Nói tóm lại, để có được những bài phản ánh đạt yêu cầu, giải pháp tốt nhất và luôn luôn đúng là *hãy bắt tay vào viết*. Chính trong quá trình sáng tạo tác phẩm bạn sẽ tự rút ra được những kết luận cần thiết và bổ ích.

Chương 5

VIẾT TIN NHƯ THỂ NÀO ?

- *Khái niệm thể loại tin*

- *Đặc điểm của tin*

- *Cách viết tin*

I. KHÁI NIỆM THỂ LOẠI TIN

1. Tin đã ra đời như thế nào?

Nói đến “tin tức”, có thể hiểu theo hai nghĩa: nghĩa thứ nhất là những *thông điệp* về các sự việc, sự kiện, hiện tượng... trong đời sống và được phản ánh trong các sản phẩm báo chí (tờ báo, bản tin, chương trình phát thanh, truyền hình...). Nghĩa thứ hai của thuật ngữ này là nói đến một *thể loại* báo chí.

Từ trước khi có báo chí, trong cuộc sống đã tồn tại tin tức với ý nghĩa là những thông điệp về các sự việc, sự kiện, hiện tượng, tình huống mới xảy ra hoặc mới xuất hiện. Những thông điệp đó được chuyển tải dưới những hình thức đã có sự giao ước từ trước như: khói lửa hay tiếng tù và để báo tin có kẻ thù xuất hiện, chuông, trống, mõ, thanh la để báo tin về lũ lụt, hoả hoạn...

Sự xuất hiện của báo chí đã đáp ứng nhu cầu thông tin của con người hiện đại và tin đã trở thành một trong những thể loại cơ bản, thông dụng nhất, giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các thể loại báo chí. Nó phản ánh nhanh về những sự kiện thời

sự có ý nghĩa trong đời sống với ngôn ngữ cô đọng, ngắn gọn, trực tiếp và dễ hiểu...

Khái niệm "tin" mà chúng ta đề cập đến ở đây là với tư cách một thể loại báo chí, gắn liền với sự ra đời và phát triển của báo chí.

So với các thể loại báo chí khác, thể loại tin xuất hiện sớm nhất, đồng thời với sự xuất hiện của báo chí. Theo các tài liệu nghiên cứu, báo chí đã ra đời vào khoảng cuối thế kỷ 16, đầu thế kỷ 17 ở châu Âu, trên cơ sở của sự phát minh ra *máy in* trong giai đoạn củng cố và thiết lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Có thể tưởng tượng như sau: vào thế kỷ 16, thành phố cảng Vơ-ni-dơ (nước Ý) là một trung tâm buôn bán sầm uất. Rất nhiều tàu thuyền từ khắp nơi trên thế giới đổ về đây. Ai cũng cần thông tin về hàng hoá, giá cả, về tình hình tàu thuyền vào ra và những thông tin về nhiều lĩnh vực khác... Nhưng trong bối cảnh đông đúc nhộn nhịp, phương pháp thông tin trực tiếp trở nên rất khó khăn. Người ta phải nghĩ ra cách khác. "*Thoạt tiên, họ thuê người viết tay các bản tin, rồi đem phân phát những nơi đông đúc trong thành phố. Người xem dần dần thành nếp, rồi dẫn đến thành nhu cầu phổ biến. Các nhà kinh doanh chuyển từ hình thức phân phát sang cách bán với giá mỗi bản tin một đồng tiền Vơ-ni-dơ. Tên gọi đồng tiền đó là "Ga-dét-ta". Từ Ga-dét-ta dần dần biến thành tên gọi các bản tin đó*"⁴. Có thể nói sự xuất hiện của tin gắn liền với nhu cầu nhận thức về *cái mới* của con người, giúp con người hiểu biết về thế giới mà họ đang sống và thông

⁴ Nhiều tác giả, *Giáo trình nghiệp vụ báo chí tập 1*, Khoa Báo chí, Trường Tuyên huấn Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1978, tr. 20.

qua đó, giúp họ hành động phù hợp với những lợi ích và sự tồn tại của chính bản thân họ.

- ***Tin đã ra đời từ nhu cầu của cuộc sống***
- ***Tin gắn liền với cái mới***
- ***Tin giúp con người hiểu biết và hành động vì lợi ích của chính bản thân họ.***

2. Đối tượng phản ánh của tin

Tin chỉ có nhiệm vụ phản ánh các *sự kiện mới* chứ không có nhiệm vụ đi sâu vào giải quyết các *vấn đề*, mặc dù xét cho cùng thì một sự kiện bao giờ cũng toát ra một vấn đề nào đó và ngược lại, một vấn đề chỉ có thể được hình thành trên cơ sở các sự việc, sự kiện. Như vậy, đối tượng của tin là những *sự kiện thời sự*. Nói cách khác, tin có nhiệm vụ phản ánh những *sự kiện có thực, tiêu biểu, mới xảy ra* trong đời sống

Trong tiếng Anh, tin được gọi là *News*. Tiếng Nga gọi tin là *Nô-vơ-xt*, còn người Trung Quốc gọi tin là "*Tân văn*". Những từ đó đều bắt nguồn từ nghĩa đen là "mới". Điều đó khẳng định thông tin trên báo chí phải gắn liền với cái mới và phải đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự.

Chúng ta đều biết "sự kiện" là khái niệm được dùng để chỉ những sự việc, những biến cố xảy ra. Nó phải đảm bảo các tiêu chí như tính *xác thực* và phải *có thời gian, không gian cụ thể*. Mỗi sự kiện chỉ có tác động trong một phạm vi và một thời gian

nhất định nào đó. Sự kiện có sức sống riêng. Căn cứ vào tầm quan trọng của nó, sự kiện có thể được hình thành trên nhiều *cấp độ* và trong một cấp độ này có thể chứa đựng những cấp độ khác. Có những sự kiện chỉ có giá trị khi được thông tin ngay lập tức. Một số sự kiện khác - do tầm quan trọng tạo ra "thời gian sống" của nó nên nhiều ngày sau vẫn còn thu hút được sự quan tâm của công chúng. Có thể lấy ví dụ bằng một cuộc đảo chính quân sự hoặc một vụ máy bay bị "không tặc" không chế... Những sự kiện như thế thường diễn biến trong một thời gian nhất định và báo chí vẫn tiếp tục thông tin chừng nào nó chưa kết thúc.

Có thể coi sự kiện thời sự là một biến cố mới xảy ra và cái mới đó có thể tạo ra những xung động quanh nó: một vụ cháy rừng; một vụ sạt lở đất; một trận mưa đá hoặc xoáy lốc bất thường; một đợt sâu róm tàn phá những cánh rừng thông; một vụ tai nạn giao thông; một cây cầu mới bắc; một công trình thủy lợi vừa hoàn thành; một cuộc họp quan trọng vừa khai mạc v.v... Cần chú ý rằng giữa các sự kiện còn có mối liên hệ với nhau và những mối liên hệ này lại có những *cấp độ* khác nhau...

Tin phản ánh sự kiện. Nhưng có một khó khăn đối với người viết là không phải lúc nào họ cũng được *trực tiếp chứng kiến* (toàn bộ hay chỉ là một phần) sự kiện. Do đó, người viết tin phải trông cậy vào những *nguồn tin* khác. Vậy người ta có thể khai thác thông tin từ những nguồn tin nào?

-Nguồn tin

Trong cuộc sống có rất nhiều nguồn tin với độ chính xác và độ tin cậy khác nhau. Một người viết báo cần phải có phương

pháp và những cách thức thích hợp để khai thác những nguồn tin để phục vụ cho công việc của mình.

Những người đang làm việc ở một tờ báo hay một cơ quan báo chí thường có nhiều lợi thế về vấn đề này. Như đã trình bày trong phần trên, họ có thể khai thác thông tin từ những nguồn cơ bản như:

- *Qua báo cáo về tình hình hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền, các ngành, các đơn vị cơ sở...*

- *Qua những bản tin chính thức của các hãng thông tấn, qua các tờ báo và các chương trình phát thanh, truyền hình phát qua vệ tinh (mua hoặc trích lại).*

- *Qua những cuộc họp báo .*

- *Qua những thông tin do các cộng tác viên, thông tin viên từ khắp nơi gửi về.*

- *Qua sự khai thác trực tiếp của nhà báo trong hoạt động thực tiễn bằng cách sử dụng tổng hợp các phương pháp như quan sát, phỏng vấn, nghiên cứu tài liệu...*

Tất nhiên, những người không phải là nhà báo chuyên nghiệp khó có thể khai thác thông tin theo những cách nêu trên. Thông thường họ chỉ có thể có thông tin trực tiếp ở cơ sở qua các báo cáo hoặc do mắt thấy tai nghe. Những thông tin loại này thường ít có tính khái quát trên diện rộng nhưng bù lại, do các cộng tác viên là những người trực tiếp chứng kiến hoặc ở gần nơi xảy ra sự kiện nên những điều mà họ cung cấp thường rất kịp thời, cụ thể và sinh động.

- *Tin phản ánh những sự kiện mới.*
- *Cuộc sống là nguồn cung cấp thông tin vô tận cho tin.*

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA TIN

1. Một thể loại xung kích của báo chí

So với tất cả các thể loại khác, tin là thể loại phổ biến nhất, năng động nhất và thể hiện rõ nhất sự nhạy bén, tính xác thực của báo chí trong việc phản ánh một hiện thực luôn vận động, biến đổi. Có lẽ chính do sự năng động của tin nên khi bàn đến thể loại này đã có những ý kiến không hoàn toàn giống nhau. Có ý kiến đề cập đến *hình thức ngắn gọn* của tin, có ý kiến lại đề cao sự nhạy bén hoặc tính giật gân, câu khách của tin... Chính những điều đó đã ít nhiều tạo ra những khác biệt khi xác định đặc điểm của thể loại xung kích này.

Một tài liệu nghiên cứu báo chí của UNICEF đã đưa ra những cách hiểu về tin như sau:

- *Tin tức là cái gì đó mà người nào đó ở đâu muốn che đậy, còn lại tất cả là quảng cáo.*

- *Tin tức là sự khác nhau giữa thế giới hôm qua và thế giới hôm nay.*

- *Tin tức là cuộc sống, là những gì luôn diễn ra quanh chúng ta.*

- *Tin tức là những gì được phản ánh lại.*

- Tin tức là bất cứ những gì thu hút sự quan tâm phần đông công chúng và những gì chưa hề gọi được sự chú ý của họ.

Trong đời sống hàng ngày, người ta thường phải đứng trước nhiều câu hỏi: *Có chuyện gì xảy ra ở đằng kia? Cuộc họp này sẽ có gì mới? Con bão hôm qua đã gây ra những thiệt hại gì? Tại sao các chuyến bay của Hãng hàng không Việt Nam Airline ngày hôm nay không cất cánh được? Vấn đề gì đặt ra sau những vụ đột nhập của "tin tặc" trong thời gian vừa qua?...* Có vô số những câu hỏi như vậy được đặt ra hàng ngày. Tất nhiên tin không có nhiệm vụ trả lời tất cả. Nó chỉ có nhiệm vụ *thông tin kịp thời về những sự việc, sự kiện thời sự.*

Nói đến tin là nói đến việc phản ánh những sự kiện mới. *Sự kiện là đối tượng nhận thức, phản ánh của thể loại tin, đồng thời là nội dung của tin. Tuy nhiên, không phải mọi sự kiện đều trở thành tin tức.. Tin chỉ phản ánh các sự kiện thời sự cấp bách, có ý nghĩa, thể hiện sự vận động đích thực của đời sống. Đó là những sự kiện mới xảy ra, đang xảy ra, sắp xảy ra hoặc mới phát hiện được...* Sự kiện thời sự cấp bách thường tập trung phản ánh *thời điểm bắt đầu và kết thúc* của một quá trình vận động phát triển của những sự kiện có quy mô lớn hơn. Có lẽ vì thế mà người ta thường nói rằng: *tin là nghệ thuật của điểm chốt.*

Trong khi nhấn mạnh sự kiện trong tin, một số ý kiến lại trở nên cực đoan *khi đồng nhất sự kiện với tin.* Điều đó được thể hiện qua những cách định nghĩa coi *"tin là một sự kiện thời sự"*. Như đã trình bày ở trên, sự kiện là những biến cố xảy ra trong đời sống, còn tin là một thể loại báo chí - là một cách phản ánh những sự kiện đó. Như vậy, chúng không thể là một. Mỗi liên hệ

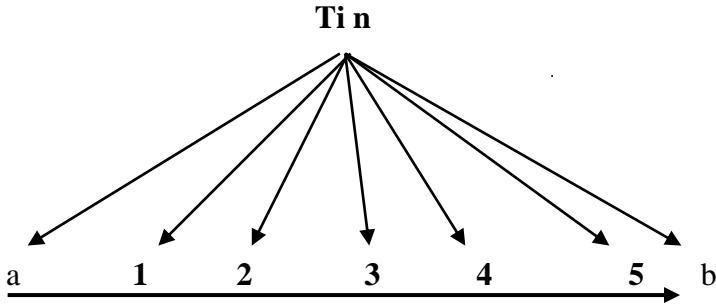
giữa chúng là *cái này có khả năng và nhiệm vụ phản ánh cái kia*. Hơn nữa, *bất cứ thể loại báo chí nào cũng có mối liên quan chặt chẽ đến sự kiện hoặc bắt đầu từ sự kiện*. Hãy thử hình dung một bài điều tra, tường thuật hay bình luận mà không bám sát một sự kiện nào đó? Rõ ràng là không thể coi sự kiện như một đặc quyền mà chỉ có tin mới được phản ánh và tất nhiên, lại càng không thể coi đó là đặc trưng của thể loại này.

Như vậy, sự khác biệt về phương diện thể loại của tin là ở chỗ nó có *cách thức* riêng trong việc phản ánh những sự kiện thời sự. Chính điều đó đã tạo ra những điểm khác biệt về nội dung và hình thức của thể loại.

Vậy sự khác biệt đó là gì?

Trước hết, có thể thấy rằng tin bám sát những sự kiện mới một cách nhạy bén, năng động. Nhưng điều đáng lưu ý nhất là nó chỉ phản ánh sự kiện ở *thời điểm tiêu biểu, đỉnh cao* như sự mở đầu, kết thúc hoặc ở những thời điểm mà sự kiện bộc lộ thêm những tính chất mới. Không giống như phóng sự hay bình luận, tin phản ánh sự kiện giống như những "lát cắt". Nghĩa là nó không phản ánh sự kiện một cách đầy đủ theo tiến trình, diễn biến mà chỉ thông báo về sự kiện một cách kịp thời ở những thời điểm tiêu biểu - nơi sự kiện bộc lộ bản chất của nó rõ nhất. Nếu sự kiện đó còn đặt ra những *vấn đề* cần phải luận bàn hoặc cần được làm sáng tỏ thì các thể loại khác (như bình luận hay phóng sự, điều tra...) sẽ vào cuộc .

Chúng ta thử xem xét sơ đồ sau đây (Sơ đồ a-b.1):



Trong sơ đồ này:

-Đường kẻ đậm có mũi tên tượng trưng cho *sự kiện đang phát triển theo trục thời gian a - b*.

-Các điểm a, 1, 2, 3, 4, 5, b thể hiện những *thời điểm tiêu biểu, đỉnh cao* (những lát cắt) trong quá trình phát triển của sự kiện.

Nhìn trên tổng thể, *tin trả lời những câu hỏi cơ bản (Công thức 6W + H) một cách đặc biệt ngắn gọn*. Trước hết, nó tập trung vào bốn câu hỏi đầu tiên là: *Chuyện gì? (What), Khi nào? (When), Ở đâu? (Where), Ai? (Who)?* Trong hầu hết các trường hợp, cả ba câu hỏi nêu trên được trả lời chỉ trong một câu mà đầu của tin. Ví dụ:

*Vào lúc 8 giờ 30 phút sáng nay, 24/3/2000 (When), tại Hội trường Ba Đình - Hà Nội (Where) đã **khai mạc Đại hội VII Hội Nhà báo Việt Nam...** (What)*

(Mô hình viên kim cương)

5,5 tỷ đồng (What) là khoản tiền mà Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP Hồ Chí Minh (Where) nhận được từ các nguồn tài trợ trong sáu tháng đầu năm 2000 (When).

(Mô hình hình tháp ngược)

2. Các dạng tin

Người ta đã đưa ra nhiều cách phân loại tin khác nhau. Ở đây chúng tôi chỉ chọn giới thiệu một vài dạng tin cơ bản nhất mà bạn chắc chắn sẽ gặp trong quá trình viết báo. Đó là các dạng: *tin vắn*, *tin ngắn*, *tin tường thuật*, *tin tổng hợp*. Riêng về dạng *ảnh tin* và *tin kèm ảnh*, chúng tôi sẽ đề cập tới trong một mục nhỏ ở cuối *chương* này.

Chúng ta sẽ lần lượt xem xét những dạng tin cơ bản nói trên:

-Tin vắn

Đây là dạng tin có dung lượng ngắn gọn nhất so với tất cả các dạng tin khác. Nó có nhiệm vụ *thông báo một cách ngắn gọn nhất về sự kiện* với độ dài chỉ khoảng từ 30 đến 60 chữ (tương đương với thời lượng từ 10 đến 20 giây khi đọc trên đài phát thanh, truyền hình). Do có dung lượng rất ngắn, tin vắn thường được bố trí tập trung trong một chuyên mục. Ví dụ các chuyên mục: *Tin giờ chót*, *Tin vắn thế giới*, *Thời sự quốc tế*, *Tin mới nhận*, *Tin vắn*, *Thế giới trước 0 giờ* v.v...

Tin vắn có nhiệm vụ thông báo vắn tắt về những sự việc, sự kiện xảy ra hàng ngày hàng giờ trong đời sống. Do dung lượng rất ngắn nên thông thường nó chỉ có thể trả lời bốn câu hỏi:

Chuyện gì ? Ở đâu ? Khi nào? Ai? Toàn bộ nội dung của một tin vẫn có thể chỉ gói gọn trong một hoặc hai câu. Tin vẫn thường không có đầu đề (tít).

Ưu điểm nổi bật của tin vẫn là dễ nhớ và dễ bố trí, sắp xếp trong các bản tin, các chương trình phát thanh, truyền hình. Tuy nhiên, cũng chính do sự ngắn gọn nên tin vẫn chỉ có thể thông báo về sự kiện một cách vắn tắt.

Sau đây là một vài ví dụ về dạng tin vẫn, trong đó những chi tiết quan trọng nhất được in đậm:

*-Ngày 21/5, phát biểu ý kiến tại bang In-di-e-nơ (Mỹ), Tổng Thư ký LHQ Cô-phi An-nan đã **phê phán Mỹ keo kiệt trong việc viện trợ giúp các nước nghèo trên thế giới.** Ông nói: việc Mỹ, nước giàu có nhất nhưng lại viện trợ ít nhất cho các nước nghèo là đáng hổ thẹn và không xứng đáng.*

(Nhân Dân, 23/5/2000)

*-Ít nhất **8 người chết và 25 người khác bị thương** vì đâm đạp lên nhau trong festival nhạc rock Roskilde gần thủ đô Copenhagen (Đan Mạch) tối ngày 30/6. Nguyên nhân chủ yếu do khán giả cuồng nhiệt, xô đẩy nhau tới gần sân khấu. Ban tổ chức cho biết nhạc hội sẽ phải tạm hoãn lại một ngày.*

(Sài Gòn giải phóng, 2/7/2000)

*-Tổng số người thiệt mạng trong vụ nổ nhà máy sản xuất pháo ở tỉnh Quảng Đông Trung Quốc hôm 28/6 (ảnh) đã lên tới **75 người, trong đó có 39 người được coi là mất tích.** Hiện*

tại, cảnh sát đã bắt giam 6 người lãnh đạo của nhà máy để tiến hành điều tra.

(Lao Động 5/7/2000)

(Trong ba ví dụ nêu trên, tin thứ hai được viết theo hình *chóp ngược*. Hai tin còn lại được viết theo hình *viên kim cương*. Tin thứ nhất có tít. Tin thứ ba được đăng kèm với một ảnh).

Nhìn chung, tin vắn là thể loại khó viết. Nó đòi hỏi khả năng nắm bắt sự kiện và diễn tả một cách chính xác những điều cơ bản của sự kiện đó trong một khuôn khổ tiết kiệm lời nhất. Những tác phẩm thuộc dạng tin này thường được viết ra theo các mô hình: *hình chóp ngược* và *hình viên kim cương*.

-Tin ngắn

Tin ngắn có dung lượng lớn hơn tin vắn. Nó có thể dao động từ 60 chữ đến gần 100 chữ (tương đương với thời lượng từ 20 đến 30 giây). So với tin vắn, tin ngắn có thể *thông báo tương đối trọn vẹn về một sự kiện* bằng cách trả lời đầy đủ những câu hỏi cơ bản của tác phẩm báo chí (*6W + H*).

Ở cuối một tin ngắn đôi khi có thể có một lời bình. Nhưng không nên vì thế mà cho rằng có một dạng "*tin bình*" như một vài tài liệu đã khẳng định. Thực ra, người ta chỉ dùng lời bình trong trường hợp tin phản ánh một sự kiện phức tạp, có thể gây ra những cách hiểu không đúng.

Trong những phần trước, chúng ta đã biết rằng đặc trưng của thể loại tin nói chung là *để tự sự kiện nói lên xu hướng vận*

động của đời sống. Còn nếu như muốn bình luận thì cách tốt nhất là thay vì viết *tin*, bạn hãy viết hẳn một bài *bình luận*.

Cũng giống như tin vắn, tin ngắn có thể bám sát phản ánh những sự kiện đa dạng nảy sinh hàng ngày trong đời sống. Nó cũng thường được viết ra theo hai mô hình *viên kim cương* và *hình chóp ngược*. Đây là một tin được viết theo mô hình *viên kim cương* (trong đó chi tiết quan trọng được in đậm). Ví dụ:

HỢP TÁC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - MÔNG CỔ

Ngày 28/6, tại Hà Nội, Cục trưởng Hàng không dân dụng Việt Nam Nguyễn Tiến Sâm và Đại sứ Mông Cổ tại Việt Nam A.Tơ-sôn-môn đã ký chính thức Hiệp định vận chuyển hàng không giữa hai nước. Hiệp định này là cơ sở pháp lý thực hiện giao lưu hàng không thường lệ giữa Việt Nam và Mông Cổ. Đây là sự kiện quan trọng trong quan hệ hàng không hai nước và góp phần tạo thuận lợi cho phát triển giao lưu kinh tế - văn hoá và khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam - Mông Cổ.

(Nhân Dân, 29/6/2000)

-Tin tường thuật

Tin tường thuật có dung lượng lớn hơn tin ngắn. Nó có thể dao động tới gần 200 chữ hoặc thời lượng khoảng một phút trên sóng phát thanh, truyền hình. Điểm nổi bật nhất của dạng tin này là bám sát theo tiến trình diễn biến có thật của sự kiện trong khi thông tin. Khác với tin vắn và tin ngắn, tin tường thuật thường được dùng để phản ánh những sự kiện lớn, nổi bật có thể thu hút sự quan tâm của công chúng.

Trong hệ thống thể loại báo chí còn có thể loại tường thuật. Sự khác biệt giữa một tin tường thuật so với bài tường thuật biểu hiện trước hết ở *dung lượng*. Tin tường thuật có dung lượng ngắn, còn bài tường thuật - do có dung lượng lớn nên có thể *trình bày sự kiện một cách cặn kẽ, tỷ mỉ với mật độ chi tiết dày đặc*. Nhưng khác biệt chủ yếu nhất giữa chúng là ở phương thức phản ánh sự kiện. Trong khi tin tường thuật chỉ có thể *thông báo một cách vắn tắt, khái quát* về sự kiện thì bài tường thuật còn có thể *luận bàn, đánh giá, giải thích tương đối cặn kẽ* về những diễn biến chính của sự kiện với bề rộng và chiều sâu cần thiết...

Tin tường thuật cũng thường được viết theo các mô hình *viên kim cương* hoặc hình *tháp ngược*. Đôi khi nó còn được thể hiện theo các mô hình *đồng hồ cát* hoặc *hình chữ nhật*...

Đây là một tin tường thuật được viết theo mô hình *viên kim cương*:

**BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO Ô-XTRÂY-LI-A A.ĐAO-NƠ
KẾT THÚC TỐT ĐẸP CHUYẾN THĂM HỮU NGHỊ
CHÍNH THỨC VIỆT NAM**

TTXVN - Chiều 22/5, Bộ trưởng Ngoại giao Ô-xtrây-li-a A.Đao-nơ cùng phu nhân và các vị cùng đi đã rời TP. Hồ Chí Minh, kết thúc tốt đẹp chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam.

Trong thời gian ở thăm Việt Nam, Bộ trưởng Ngoại giao Ô-xtrây-li-a đã được Thủ tướng Phan Văn Khải tiếp; có cuộc hội

đàm với Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên; thay mặt Chính phủ Ô-xtrây-li-a dự lễ khánh thành cầu Mỹ Thuận. Bộ trưởng A.Đao-nơ cũng đã được Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh Võ Viết Thanh và Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Trần Xuân Giá tiếp; tham dự Hội thảo của Hiệp hội doanh nhân Ô-xtrây-li-a tại Việt Nam với chủ đề “Việt Nam trong môi trường kinh doanh châu Á”; chứng kiến lễ trao giấy phép đầu tư của Chính phủ Việt Nam cho Trường Đại học Quốc tế RMIT tại phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh. Bộ trưởng Ngoại giao Ô-xtrây-li-a cũng đã có các cuộc tiếp xúc với giới báo chí trong và ngoài nước. Nhân dịp này, phía Ô-xtrây-li-a đã phối hợp với Việt Nam tổ chức “Tuần lễ Hữu nghị Việt Nam - Ô-xtrây-li-a”.

(Nhân Dân, 23/5/2000)

-Tin tổng hợp

Dạng tin này được dùng trong trường hợp khi phải *đồng thời thông báo về hàng loạt những sự việc, sự kiện có tầm quan trọng ngang nhau*. Các chi tiết trong tin tổng hợp thường được bố trí theo một trật tự nào đó có thể giúp cho công chúng tiếp nhận dễ dàng nhất (ví dụ: theo thứ tự *trên - dưới; ngang - dọc; nhiều - ít* hoặc theo *thứ tự địa lý...*). Trong một số trường hợp, tin tổng hợp có thể được cấu trúc giống như một *bản tin* bao gồm những tin vẫn nối tiếp nhau .

Đây là một tin tổng hợp của hãng AFP được báo *Lao Động* sử dụng lại. Trong đó, những chi tiết quan trọng (được gạch dưới) được bố trí đều từ đầu đến cuối tin:

HÀNG TRIỆU CÔNG NHÂN TRÊN THẾ GIỚI XUỐNG ĐƯỜNG KỶ NIỆM 1/5

(AFP) - Đòi cải thiện quyền lao động và điều kiện làm việc - đó là nội dung kỷ niệm ngày 1/5 của công nhân toàn thế giới.

Cuộc diễu hành lớn nhất được tổ chức ở Nhật. Hơn 1,7 triệu công nhân đã tham gia hơn 1.000 cuộc diễu hành khắp cả nước, yêu cầu được đảm bảo việc làm. Tỷ lệ thất nghiệp ở Nhật đã lên đến mức kỷ lục sau chiến tranh: 3,49 triệu người trong tháng 3/2000.

Trung Quốc kỷ niệm ngày 1-5 bằng cách cho phép tới một tuần nghỉ lễ - một hành động nhằm thúc đẩy kinh tế thông qua chi cho tiêu dùng nhiều hơn.

Tại Malaysia và Thái Lan, công nhân ra lời kêu gọi các Chính phủ của mỗi nước tăng lương tối thiểu.

Tại Nga, 25 nghìn người đã diễu hành trên Quảng trường Đỏ ở Matxcova, 200 nghìn người khác tham gia diễu hành ở các vùng Siberia nhân ngày kỷ niệm 1-5. Chủ tịch Đảng Cộng sản Nga Zyuganov phát biểu: “Đây thực sự là ngày hội của tình đoàn kết. Chúng tôi kêu gọi mỗi người hãy đoàn kết nhân danh nước Nga và tương lai của nước Nga”.

(Lao Động, 2/5/2000)

So với các dạng tin khác, tin tổng hợp thường được xây dựng theo mô hình *hình chữ nhật*. Đối với dạng tin này, tuy không có những giới hạn cụ thể về dung lượng nhưng cũng

không nên dài quá 200 chữ hoặc một phút trên sóng phát thanh, truyền hình.

Ngoài bốn dạng tin trên, có ý kiến còn cho rằng trên các loại hình báo chí có một số dạng tin khác như "*tin công báo*", "*tin bình*", "*tin sâu*"... Đó là chưa kể đến những hình thức giao thoa đan xen giữa các dạng và những cách thức đưa tin rất phong phú gắn với truyền thống riêng của những tờ báo khác nhau... Tất cả những điều đó đã góp phần tạo ra sự phong phú, đa dạng của thể loại tin trên báo nói chung.

III. CÁCH VIẾT TIN

1. Viết tin cho báo in và báo mạng điện tử

Viết được các dạng tin một cách thành thạo là yêu cầu quan trọng đầu tiên đối với một người viết báo. Tuy nhiên, để có thể viết được tin theo đúng những tiêu chí thể loại lại không phải là chuyện đơn giản. Những nhà báo có kinh nghiệm thường lưu ý các nhà báo trẻ một số bước thông thường khi viết tin cho loại hình báo in, báo trên mạng Internet như sau:

-Lựa chọn sự kiện

Đây là bước đi quan trọng đầu tiên. Một sự kiện được lựa chọn để viết tin phải đáp ứng được những yêu cầu sau đây:

-Xác thực: Sự việc, sự kiện phải là sự thật, có thời gian xác định, có địa chỉ cụ thể.

-Mới xảy ra: ý nghĩa của cái *mới* ở đây có thể được hiểu theo hai cách:

+*Sự kiện vừa mới xảy ra, người viết tin là người đầu tiên phát hiện, chứng kiến và viết về nó.*

+*Những khía cạnh mới được biết đến của những sự kiện đã biết.*

-*Tiêu biểu:* Trong đời sống có vô vàn những sự việc sự kiện ngẫu nhiên. Những sự việc sự kiện mà tin phản ánh phải tiêu biểu cho sự vận động của đời sống.

-Lựa chọn dạng và mô hình

Căn cứ vào tính chất, mức độ, tầm quan trọng của sự kiện và căn cứ vào ý đồ, vào mục đích thông tin, người viết tin tiến hành lựa chọn dạng và mô hình thích hợp cho tin.

Tầm quan trọng của sự kiện quyết định hình thức thể hiện của tin. Như đã phân tích ở trên, những sự kiện quan trọng thường được thể hiện dưới dạng tin công báo, tin tường thuật hoặc tin ngắn. Những sự kiện nhỏ và đa dạng hầu hết được thể hiện dưới dạng tin vắn .

Việc lựa chọn dạng và mô hình cho tin còn gắn liền với việc xác định chi tiết quan trọng nhất của sự kiện. Như đã đề cập ở phần trên, chi tiết quan trọng nhất trong một hệ thống các chi tiết phải ở vị trí có tính chất then chốt trong toàn bộ những chi tiết, dữ kiện và phải chỉ ra khía cạnh căn bản nhất của sự kiện. Việc xác định chi tiết quan trọng nhất để nhấn mạnh nó còn phụ thuộc vào thái độ chính trị, vốn văn hoá và quyền lợi của bản thân người viết...

- Đặt đầu đề cho tin

Như đã trình bày ở phần trước, đầu đề (*tít*) có vai trò quan trọng đối với tác phẩm báo chí. Riêng với thể loại tin, *đầu đề phải trực tiếp phản ánh nội dung*. Do tin phản ánh những sự kiện mới nên đầu đề của tin cũng trực tiếp tham gia thông tin và phải gắn liền với sự kiện mới đó.

Đầu đề của tin phải đáp ứng những yêu cầu: *ngắn gọn, chính xác, hấp dẫn, nêu được chi tiết (hoặc số liệu) quan trọng nhất*.

Thông thường, người ta hay chọn một *chi tiết hoặc số liệu nổi bật nhất, quan trọng nhất, hấp dẫn nhất* để làm đầu đề cho tin. Rất ít khi có những đầu đề tin được đặt bằng những *vấn đề toát ra từ sự kiện* - một điều vốn vẫn được coi là bình thường đối với các thể loại khác như bình luận, xã luận, ký chính luận, phóng sự hay các dạng bài phản ánh...

Sau đây là một số đầu đề của tin được đặt bằng các số liệu, chi tiết nổi bật nhất:

- ***Đồng Nai tạo việc làm cho hơn 32.000 lao động***
- ***Ủng hộ 704 triệu đồng vì trẻ em Việt Nam***
- ***Kỷ niệm lần thứ 178 ngày sinh nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu***

(Nhân Dân, 4/7/2000)

- ***Thông xe 13 km cuối cùng trên QL 5***
- ***Đưa cầu treo mới Dak Rông (QL14) vào sử dụng***
- ***Cựu Thủ tướng Nhật Keizo Obuchi qua đời***

(Lao Động, 15/5/2000)

- **Xuất 3.300 tấn bột mì đi Indonesia**
- **Đan Mạch viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam 22 triệu USD**
- **Tạm giữ 67.704 cuốn sách giáo khoa không rõ nguồn gốc**

(Sài Gòn giải phóng, 29/6/2000)

Những đầu đề trên đây thuộc dạng đơn giản. Trong thực tế, đầu đề của tin có thể phức tạp hơn do có nhiều thành phần. Trong trường hợp đó, người ta định danh các thành phần của đầu đề căn cứ vào *chức năng, nhiệm vụ hoặc tính chất* của chúng. Một đầu đề phức tạp có thể bao gồm ba thành phần được xếp theo trình tự như sau:

-*Đầu đề dẫn (tít dẫn).*

-*Đầu đề chính (tít chính).*

-*Đầu đề phụ (tít phụ).*

Trong các dạng tin, tin vẫn có thể có hoặc không có đầu đề. Các dạng tin khác thường phải có đầu đề. Đầu đề của một tin tùy thuộc vào tính chất, mức độ, tầm quan trọng của sự kiện và ý đồ thông tin. Một đầu đề của tin có thể có một, hai hoặc cả ba thành phần như trên.

Dạng đầu đề gồm cả ba thành phần thường được sử dụng trong trường hợp thông tin về những sự kiện quan trọng, nổi bật như ví dụ sau đây:

Diễn biến mưa lũ ở đồng bằng sông Cửu Long:

**ĐỢT LŨ CAO VÀ SỚM NHẤT VÀO THÁNG 7
TRONG VÒNG 40 NĂM QUA**

-Nước sông Tiền, sông Hậu tiếp tục lên nhanh

(Thanh Niên, 13/7/2000)

Dạng đầu đề có hai thành phần là dạng phổ biến nhất. ở dạng này, đầu đề chính kết hợp với một trong hai dạng đầu đề còn lại. Có thể lấy ví dụ bằng hai đầu đề sau đây:

Kết thúc đợt 2 kỳ thi đại học, cao đẳng:

2.830 THÍ SINH BỊ ĐÌNH CHỈ THI

(Thanh Niên, 13/7/2000)

CHÍNH PHỦ HỢP PHIÊN THƯỜNG KỲ
THÁNG 6 VÀ THÁNG 7

- Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, giải pháp điều hành 6 tháng cuối năm.

- Kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ.

(Nhân Dân, 15/7/2000)

-Viết mở đầu

Nếu không kể dạng tin tường thuật (phản ánh sự kiện theo trình tự có thật) và tin tổng hợp (chứa đựng nhiều chi tiết có tầm quan trọng như nhau), đối với tất cả các dạng tin khác, câu mở đầu có một tầm quan trọng đặc biệt. Có ý kiến đã cho rằng: *nếu*

nếu chỉ được phép nói một câu để thông báo về sự kiện, thì đó chính là câu mở đầu của tin. Điều đó cho thấy câu mở đầu của tin phải chứa đựng được thông tin quan trọng, chủ yếu nhất. Nó là sự nhắc lại và bổ sung hoàn chỉnh chi tiết quan trọng nhất mà tí đã thông báo.

Ở ngay trước câu mở đầu của tin, một số tờ báo thường ghi *nguồn tin*. Đó là những chữ viết tắt được in đậm hoặc đặt trong ngoặc đơn nhằm cho biết xuất xứ của thông tin. Chúng ta xét ví dụ sau:

Ngày 8-7, thông xe cầu sông Mã

(LD) Chiều ngày 4-7, tại Hà Nội, Bộ GTVT họp báo thông báo việc "Khánh thành thông xe cầu Sông Mã" sẽ được tổ chức trọng thể vào ngày 8-7 trên QL 1A - Thanh Hoá. (...)

(Lao Động, 5/7/2000)

Trong ví dụ trên, phần đầu đề cho biết chi tiết quan trọng nhất là: sẽ *thông xe cầu Sông Mã vào ngày 8-7*. Câu mở đầu ngoài việc khẳng định thông tin nói trên còn cho biết thêm hàng loạt những chi tiết bổ sung khác như:

-*Nguồn tin*: phóng viên báo *Lao Động* nhận được từ cuộc họp báo chiều ngày 4/7 .

-*Ai thông báo?* - Bộ Giao thông vận tải.

-*Thông báo ở đâu?* - Tại Hà Nội.

-*Thông báo chuyện gì?* - Sẽ tổ chức lễ khánh thành thông xe cầu "Sông Mã" trên Quốc lộ 1A tại tỉnh Thanh Hoá.

-Khi nào thông xe? - ngày 8/7/2000.

Sau câu mở đầu này, những chi tiết khác sẽ được lần lượt bố trí theo mô hình mà tác giả đã lựa chọn. Đó có thể là những chi tiết như :

-Ai là người đưa ra thông tin trên trong cuộc họp báo chiều 4-7?

-Có bao nhiêu nhà báo đã dự họp?

-Cầu Sông Mã bao gồm những hạng mục gì (cầu chính, cầu vượt, đường hai đầu cầu...)?

-Tổng chi phí cho công trình này?

-Công trình được hoàn thành trong bao nhiêu tháng và trong quá trình thi công đã có những khó khăn gì?

-Tác dụng, ý nghĩa của công trình này? v.v...

2. Viết tin cho phát thanh

Tin viết cho phát thanh có một vài khác biệt so với tin viết cho báo in. Sự khác biệt này chủ yếu do sự chi phối của đặc trưng phát thanh như chúng tôi đã trình bày ở phần trên. Với đặc trưng cơ bản là thông tin bằng *âm thanh tổng hợp* (bao gồm lời nói - tiếng động - âm nhạc), viết cho phát thanh phải *đơn giản, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nghe, dễ hiểu, dễ nhớ*. Đó là lối viết giàu hình ảnh, viết về những điều *vừa mới xảy ra, đang xảy ra hoặc sắp xảy ra*. Đứng trước một sự kiện xảy ra, *phát thanh đưa tin, truyền hình diễn tả, còn báo in thì bình luận*. Điều đó cho thấy

tin là một trong những thể loại được coi là đặc biệt thích hợp với báo phát thanh ...

Chính bởi những lý do đó, tin viết cho phát thanh phải đáp ứng một số yêu cầu sau đây:

-Rất ngắn gọn

Trong trường hợp cùng phản ánh về một sự kiện, tin phát thanh bao giờ cũng có dung lượng ngắn hơn (thông thường chỉ bằng khoảng 2/3) so với tin viết cho báo in. Phát thanh hiện nay chủ yếu sử dụng những tin có thời lượng khoảng từ 10 đến 30 giây (khoảng từ 30 đến 90 chữ). Nhìn trên đại thể, một tin phát thanh chỉ nên có thời lượng tối đa khoảng 30 giây- tức là trong khoảng từ 90 đến 100 chữ. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt, tin phát thanh có thể kéo dài tới 45 giây, thậm chí kéo dài tới một phút.

Cũng có quan niệm cho rằng trong các dạng tin phát thanh còn có dạng “tin có tiếng động”. Đây là dạng tin mà *phần đầu của tin được viết một cách bình thường, còn phần cuối tin có thêm ý kiến phát biểu trực tiếp của nhân chứng (có khi tới vài ba người) trên nền của những tiếng động hiện trường...*

Về vấn đề này, chúng tôi cho rằng dạng thông tin như trên không phải là tin mà là một phóng sự cực ngắn. Đây là dạng phóng sự thời sự theo quan niệm của báo chí nước ngoài, có nhiệm vụ phản ánh các sự kiện mới với dung lượng thông thường chỉ dao động từ 50 giây đến một phút rưỡi trên sóng phát thanh. Trong khi đó, tin phát thanh hiện nay đang ngày càng ngắn gọn hơn với thời lượng dao động trong khoảng từ 10 đến

30 giây trên sóng phát thanh, truyền hình và *không sử dụng các nhân chứng* tham gia thông tin cùng với tác giả.

-Mô hình chủ yếu là hình tháp ngược và hình viên kim cương

Đây là hai mô hình chiếm ưu thế đối với các loại hình báo chí điện tử như phát thanh và truyền hình. Sự hấp dẫn của những thông tin quan trọng được đưa lên trên sẽ thu hút thính giả ngay từ những lời đầu tiên và có tác dụng lôi kéo họ đến với những thông tin cuối cùng.

-Thông tin quan trọng nằm trong câu mở đầu nhưng không nên đặt ngay trong những chữ đầu tiên nhằm tránh tình trạng người nghe chưa kịp tập trung chú ý thì thông tin đã đi qua.

-Câu ngắn, ý ngắn, đoạn ngắn

Viết cho phát thanh nói chung và viết tin phát thanh nói riêng chỉ nên dùng những câu đơn giản, có dung lượng dao động trên dưới 20 chữ để khi thể hiện có thể *nói gọn trong một hơi*. Đồng thời, trong tin cũng nên chia ra thành nhiều đoạn ngắn - mỗi đoạn thường chỉ gồm hai hoặc ba câu.

-Ngôn ngữ trực tiếp, đơn giản, dễ hiểu

Do báo phát thanh có phương thức truyền đạt tới công chúng thông qua lời nói nên ngôn ngữ càng trực tiếp, đơn giản, dễ hiểu bao nhiêu thì hiệu quả càng cao bấy nhiêu. Do đó, viết cho phát thanh nói chung và viết tin cho phát thanh nói riêng, ngôn ngữ trực tiếp, đơn giản, dễ hiểu phải được coi như những nguyên tắc trong phương thức biểu đạt.

3. Ảnh tin và tin kèm ảnh

-Ảnh tin

Chúng ta đã biết thông tin bằng hình ảnh tác động vào trực quan khiến cho người xem có cảm giác như chính mình được trực tiếp chứng kiến sự kiện. Trên báo chí, ảnh bao giờ cũng là những hình ảnh chân thực, là bằng chứng đáng tin cậy và có sức thuyết phục cao nên có sức hấp dẫn đối với độc giả...

Ảnh tin có nhiệm vụ trình bày về những sự kiện trực tiếp, thông qua một tổ hợp bao gồm *hình ảnh + chú thích* để truyền đạt những thông tin về một sự kiện, hiện tượng cụ thể và tương đối đơn lẻ, đáp ứng yêu cầu thời sự.

Trong ảnh tin, *thông tin bằng hình ảnh đóng vai trò chủ yếu*. Hình ảnh phải diễn tả sinh động, cụ thể một khía cạnh cơ bản nhất, điển hình nhất của đối tượng. Phần lời chú thích có nhiệm vụ giải thích cho tấm ảnh và bổ sung những thông tin phụ.

-Tin có ảnh đăng kèm

Đây là một dạng tin rất phổ biến trên báo chí. Đối với dạng tin này, điều thu hút sự chú ý trước hết của độc giả vẫn là nội dung tin. Tấm ảnh mang tính chất minh họa, bổ sung thêm thông tin bằng lời. Về nguyên tắc, một tấm ảnh đăng kèm tin ngoài việc phải đảm bảo những yêu cầu kỹ thuật (về ánh sáng, độ nét, bố cục...) còn phải đáp ứng được một số yêu cầu sau đây:

-Có nội dung, chủ đề, ý nghĩa rõ ràng.

-Có giá trị thông tin thời sự.

-Phản ánh được khía cạnh cơ bản của sự kiện.

Về những tiêu chí đối với một tấm ảnh báo chí và những đòi hỏi về kỹ thuật nhiếp ảnh, chúng tôi sẽ đề cập tới trong một dịp khác. Đây là những điều cần lưu ý khi viết tin có ảnh đính kèm:

-Phần lời của dạng tin kèm ảnh thường rất ngắn gọn. Lời không nên trùng lặp với những thông tin mà ảnh đã có.

-Trong một tin kèm ảnh, phần lời và ảnh phải thống nhất với nhau trong một mối liên hệ hữu cơ, nhất quán, bổ sung cho nhau để nhằm tới mục đích chung là phản ánh về sự kiện một cách đầy đủ hơn, sinh động hơn và chính xác hơn...

Như vậy, chúng ta đã xem xét một số vấn đề có liên quan đến tin và cách viết tin. Đây là một vấn đề vẫn còn đang tồn tại những cách hiểu không hoàn toàn giống nhau. Chúng tôi đã cố gắng đề cập những khía cạnh căn bản nhất, cung cấp cho bạn đọc những phương pháp cần thiết giúp cho việc viết tin đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của báo chí hiện đại.

Chương 6

THỂ LOẠI KÝ CHÂN DUNG VÀ DẠNG BÀI NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT

- **Đặc điểm thể loại ký chân dung**
- **Dạng bài người tốt - việc tốt và những chân dung đen**
- **Viết ký chân dung**

I. ĐẶC ĐIỂM KÝ CHÂN DUNG

1. Vài nét về sự hình thành và phát triển

Những năm 80 về trước, trong lý luận báo chí nước ta không thấy có thuật ngữ ký chân dung, còn bài phản ánh về những “người tốt, việc tốt” được coi như một thể loại quan trọng. Tuy nhiên, trong khoảng mười năm vừa qua, những kết quả nghiên cứu đã cho thấy: trong đời sống báo chí nước ta từ nhiều năm qua, ký chân dung là một trong những thể loại thường xuyên xuất hiện và đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong lòng công chúng.

Trong tương quan so sánh với các thể loại báo chí khác, ký chân dung là thể loại có thế mạnh trong việc *miêu tả, phản ánh con người*. Thế mạnh này bộc lộ không chỉ ở hành động, việc làm hay dáng vẻ bề ngoài mà còn có chiều sâu của nội tâm, của

cá tính. Về hình thức thể hiện, ký chân dung có ngôn từ, bút pháp và một kết cấu linh hoạt, sinh động, giàu chất văn học ...

Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, nhà báo cách mạng Nguyễn Ái Quốc đã viết nhiều tác phẩm ký chân dung xuất sắc. Trong tác phẩm nổi tiếng *Bản án chế độ thực dân Pháp* có nhiều bài ký chân dung với bút pháp già dặn của một nhà báo bậc thầy... Điều đó cho thấy nghiên cứu ký chân dung nghĩa là đã tiếp cận tới một trong những thể loại gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền báo chí cách mạng Việt Nam.

Trong thời kỳ đổi mới, ký chân dung đã trở lại với những thể mạnh vốn có của nó. Đứng trước công chúng của ngày hôm nay với những đòi hỏi cao hơn, đa dạng hơn, các tác giả ký chân dung đã có những cố gắng rất đáng ghi nhận. Nhiều tác phẩm thuộc ký chân dung trên báo chí hiện nay đã thực sự phản ánh được những chân dung có chiều sâu, có bề dày và bản sắc, có sức thuyết phục thực sự đối với công chúng.

Trong quá trình phát triển, thể loại ký chân dung hiện đang bộc lộ những xu hướng như sau:

-Bám sát những sự thật sinh động của đời sống.

-Thông tin ngày càng đa dạng, nhiều chiều, miêu tả đối tượng có bề dày và bản sắc, tránh sự đơn giản sơ lược.

-Thường xuyên giao thoa, chuyển hoá, thâm nhập với các thể loại khác ở trong và ngoài hệ thống thể loại báo chí.

Có thể coi đây là những xu hướng quan trọng của ký chân dung trong sự vận động, phát triển ngày càng phong phú của các

thể loại báo chí ở nước ta hiện nay. Trong những xu hướng này, hai xu hướng trên thuộc về nội dung, còn xu hướng thứ ba được biểu hiện ở *hình thức* của thể loại.

2. Con người - đối tượng chủ yếu trong tác phẩm ký chân dung

Chúng ta đều biết rằng: các thể loại báo chí nói chung trước hết có nhiệm vụ *thông tin về sự kiện mới chứ không nhằm miêu tả con người*. Trên tinh thần đó, có thể nói ký chân dung là một ngoại lệ. Nó được *khử biệt trong hệ thống các thể loại báo chí ở khả năng miêu tả, trình bày về con người*. Như vậy, về phương diện nội dung, có thể thấy đây là đặc điểm quan trọng nhất, được coi là *đặc trưng cơ bản* của ký chân dung trong tương quan so sánh với các thể loại báo chí khác.

Con người trong ký chân dung được trình bày có bản sắc và bộc lộ tính cách thông qua những hành động, việc làm chứ không chỉ là *con người nhân chứng* đơn giản như trong một số thể loại báo chí khác. Đó là những người *có địa chỉ xác thực, tiêu biểu, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền thời sự và được đặc tả ở diện mạo, ở dáng vẻ bề ngoài hoặc thông qua những hành động, việc làm tiêu biểu*. Việc khẳng định phẩm chất của đối tượng phải thông qua những hành động, gắn liền với hành động.

Trong thực tế của đời sống báo chí nước ta, đối tượng của ký chân dung thường gắn liền với các *phong trào* trong đời sống hoặc gắn liền với những hoạt động, những phong trào thi đua trong một ngành, một địa phương hay đôi khi chỉ giới hạn trong một khu phố, một làng xã ...

- Ký chân dung là thể loại báo chí duy nhất lấy con người làm đối tượng chủ yếu để phản ánh.

- Con người trong tác phẩm ký chân dung phải có địa chỉ xác thực, tiêu biểu, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền thời sự

- Con người phải được đặc tả ở diện mạo, dáng vẻ hoặc qua những hành động, việc làm tiêu biểu...

Mặc dù có nhiều điểm rất gần gũi với "chân dung văn học" (là một thể loại thuộc ký văn học) nhưng ký chân dung luôn thể hiện đầy đủ những tiêu chí của một tác phẩm báo chí. Con người (hay tập thể người) trong ký chân dung phải có những hành động việc làm tiêu biểu (*tốt hoặc xấu*) trong những hoàn cảnh, tình huống tiêu biểu của đời sống. *Con người phải gắn liền với sự việc và sự việc là bằng chứng cho phẩm chất của con người* .

Con người trong những tác phẩm thuộc ký chân dung được tái hiện trước hết với tư cách là những đại diện tiêu biểu, điển hình cho một lớp người nào đó. Tuy nhiên, thể loại này cũng có một *khoảng mở* đáng kể giúp cho tác giả có thể *đặc tả diện mạo và suy nghĩ nội tâm*. Việc khai thác quá khứ của đối tượng cũng được chú trọng nhằm tạo ra *chiều sâu, bề dày* của chân dung và thông qua đó thuyết phục công chúng ở những hành vi hiện tại của đối tượng: *Một người say mê học tập, nghiên cứu khoa học; một nông dân biết cách làm giàu trên mảnh đất của mình; một giáo viên dạy giỏi; một tập thể đoàn kết để lao động tốt; một gia*

đình hoà thuận, yêu thương đùm bọc lẫn nhau...Tất cả đều có thể trở thành đối tượng của tác phẩm ký chân dung.

3. Đặc điểm thể loại ký chân dung

Ở khía cạnh hình thức thể loại, có thể thấy thể loại ký chân dung có những đặc điểm như sau:

-Về bố cục: bố cục của các tác phẩm thuộc ký chân dung hiện nay thường gồm có bốn phần chủ yếu như sau:

a/*Nêu một sự việc thời sự* (ví dụ: nhân lễ tổng kết trao phần thưởng; nhân một báo cáo điển hình, một cuộc gặp gỡ giữa tác giả và đối tượng; một dịp tổng kết cuối năm ...) và *giới thiệu khái quát về đối tượng*. Phần này có nhiệm vụ tạo ra *bối cảnh* để cho nhân vật xuất hiện.

b/*Đặc tả nét nổi bật nhất trong tính cách hay phẩm chất của đối tượng*. Đây là phần quan trọng, được trình bày gọn nhưng phải có khả năng thuyết phục, gây được ấn tượng với người đọc.

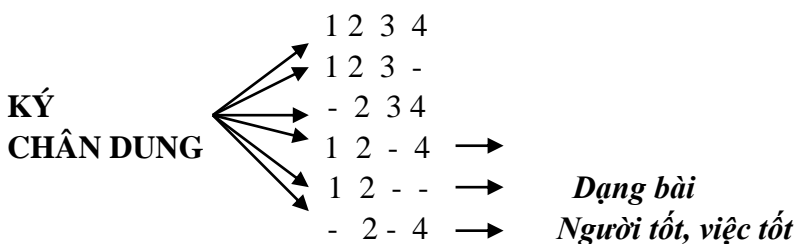
c/*Khai thác các chi tiết, dữ kiện có liên quan nhằm tạo ra bề dày và chiều sâu của chân dung*. Thông thường, phần này thường chú ý *khai thác quá khứ* để nhằm cắt nghĩa, lý giải những phẩm chất hiện tại của đối tượng.

Khi viết phần này, người ta có thể khai thác theo *chiều thuận* (quá khứ tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và phát triển của hiện tại, là hệ quả trực tiếp, thống nhất với hiện tại) hoặc theo *chiều nghịch* (quá khứ có nhiều điểm ngăn cản, trái

buộc khiến cho đối tượng phải phần đầu vượt lên khỏi hoàn cảnh...).

d.*Kết luận*: trong phần này, tác giả thường *nêu lên sự thẩm định, đánh giá về đối tượng* nếu sự thẩm định đó chưa được lồng vào trong những phần trước của bài viết.

Kết cấu gồm bốn phần như trên là dạng hoàn chỉnh của ký chân dung. Trong thực tế, chúng ta còn có thể gặp các biến thể của kết cấu này theo *sơ đồ 3* sau đây:



-Về bút pháp:

Bên cạnh việc kết hợp các bút pháp *tả, thuật, bình*, khi viết ký chân dung, *đặc tả là một bút pháp có vai trò rất quan trọng*.

Chúng ta đã biết ký chân dung là thể loại báo chí có nhiệm vụ dựng lên chân dung của những con người có thật, tiêu biểu, đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự. Nó luôn chịu sự chi phối của các đặc điểm báo chí như *dung lượng, thời lượng* (phát sóng, phát hình). Do đó, một tác phẩm ký chân dung không thể trình bày *toàn bộ* những chi tiết có liên quan đến đối tượng mà chỉ *lựa chọn* để trình bày những chi tiết tiêu biểu nhất. Bút pháp đặc tả đáp ứng được yêu cầu này.

Đặc tả là một phương pháp thể hiện quen thuộc không chỉ đối với các tác phẩm báo chí mà còn đối với các tác phẩm văn học, hội họa, nhiếp ảnh nghệ thuật hay trong nghệ thuật sân khấu, điện ảnh... Phương pháp này - nói một cách đơn giản là việc sử dụng bất cứ cách thức nào để có thể *làm nổi bật một chi tiết cụ thể trên nền của cái toàn thể*, khiến cho nó gây được ấn tượng - càng sâu đậm càng tốt đối với công chúng.

Trong ký chân dung, đặc tả được sử dụng trong *cách miêu tả con người và nhấn mạnh sự việc*.

Con người - đối tượng của ký chân dung được tái tạo và hiện lên qua những nét tiêu biểu nhất (ở diện mạo, dáng vẻ bên ngoài hoặc tính cách thể hiện thông qua những hành vi, cử chỉ, việc làm, lời ăn tiếng nói, suy nghĩ nội tâm v.v...). Sự việc, sự kiện (có liên quan trực tiếp đến con người, là bằng chứng trực tiếp minh chứng cho phẩm chất của con người đó) cũng được đặc tả một cách ngắn gọn thông qua ở những chi tiết, những khía cạnh nổi bật nhất.

Tất nhiên, trong khi viết tác phẩm ký chân dung, người ta có thể sử dụng nhiều bút pháp khác nhau (miêu tả, liên tưởng, hồi tưởng, so sánh...). Tuy nhiên, *đặc tả vẫn được coi là bút pháp chủ yếu nhất* và nó đã trở thành một trong những đặc điểm nổi bật trong các yếu tố hình thức của thể loại này.

-Ưu thế và hạn chế của ký chân dung

Những đặc điểm nêu trên đã cho thấy những thế mạnh và hạn chế của ký chân dung.

Thế mạnh của thể loại này bộc lộ trước hết là khả năng *lột tả phẩm chất* của đối tượng. Đứng trước một sự việc nào đó, người ta có thể đưa một tin ngắn mà vẫn đầy đủ các nội dung chủ yếu theo yêu cầu của *Công thức 6W + H*. Tuy nhiên, một tin ngắn - do đặc trưng thể loại của nó, chỉ có thể *trả lời vắn tắt* những câu hỏi này. Ký chân dung - cũng trên cơ sở trả lời những câu hỏi cơ bản nhưng cặn kẽ hơn, có bề dày và chiều sâu hơn. Nó không chỉ dừng lại ở chỗ *thông báo về sự kiện*, sự việc mà còn đi sâu *trình bày, diễn tả* sự kiện đó đã xảy ra như thế nào và đặc biệt là việc *đặc tả về con người* - nhân vật chính của những sự việc, sự kiện. Chính điều đó đã khiến cho con người hiện lên trong ký chân dung đầy đủ hơn, sống động hơn so với con người trong bất cứ thể loại báo chí nào khác.

Hạn chế của ký chân dung cũng thể hiện ngay trong những đặc điểm của nó. Như chúng ta đã biết, do quan niệm chưa đầy đủ về ký chân dung trước đây, người ta đã biến những tác phẩm thuộc thể loại này thành những bài nêu gương người tốt việc tốt một cách đơn giản, sơ lược. Nhân vật trần thuật (cái tôi trần thuật) mặc dù mang bản sắc cá nhân tác giả nhưng do có xu hướng hoà nhập với *cái ta - cộng đồng* nên tác phẩm thường trở nên đơn điệu trong khi lẽ ra tác giả phải trình bày chính kiến của mình để đấu tranh nhằm lên án những kẻ xấu và khẳng định chân dung của con người mới, nhân tố mới... Những điều đó cho thấy rõ cái hạn chế cơ bản của ký chân dung nếu tác giả không khai thác đúng mức những khả năng vốn có của thể loại này.

II - DẠNG BÀI NGƯỜI TỐT - VIỆC TỐT VÀ NHỮNG “CHÂN DUNG ĐEN”

1. Về dạng bài người tốt - việc tốt

Với ưu thế thông tin nhanh và chính xác, báo chí có sức mạnh rất lớn trong việc cổ động, tuyên truyền quần chúng thông qua những tấm gương cụ thể với những hành động, việc làm cụ thể. Là phương tiện thông tin đại chúng, báo chí có nhiệm vụ thông tin chân thực mọi mặt của đời sống xã hội. Thực tiễn của báo chí nước ta trong những năm qua rất phổ biến những bài viết nêu gương người tốt việc tốt.

Việc đưa ra những tấm gương tiêu biểu cho những người "tốt" hay "xấu" để mọi người noi theo hay phê phán là một việc làm đã có truyền thống từ xa xưa. Trước đây, các giai cấp thống trị thường đưa ra những hình mẫu để khuyến khích nhân dân làm theo. Lối ứng xử của chế độ phong kiến thường tuân theo những khuôn mẫu của người xưa. Đó là những câu chuyện kể về những chuẩn mực như "*tam cương ngũ thường*", "*tam tông, tứ đức*"... trong các quan hệ xã hội và gia đình. Trong xã hội phong kiến nhiều thế kỷ trước lưu truyền sách "*Nhị thập tứ hiếu*" (nêu gương 24 người con hiếu nghĩa nổi tiếng) hay những sách nêu điển tích về những trung thần sẵn sàng xả thân vì các đấng quân vương, những tấm gương góa phụ trẻ tuổi vẫn giữ tròn danh tiết... Thời nhà Nguyễn nước ta còn có sắc phong "*Tiết hạnh khả phong*" cho những người phụ nữ mất chồng sớm mà không tái giá...

Trong khi giai cấp thống trị đề cao những hình mẫu có lợi cho nó thì nhân dân lao động cũng đã tìm cho họ những hình mẫu thể hiện lý tưởng và mơ ước của mình, đại diện cho trí tuệ và tinh thần phản kháng của nhân dân đối với giai cấp thống trị. Bên cạnh đó còn có những nhân vật đại diện cho cái xấu, cái

ác... Như vậy, việc nêu lên những hình mẫu lý tưởng là một trong những nhu cầu tinh thần có tính quy luật của con người trong xã hội và nhu cầu này đã xuất hiện từ rất lâu trước khi báo chí ra đời.

Thực tế sinh động trên đất nước ta từ lâu đã cho thấy báo chí có sức mạnh rất lớn trong việc cổ động, tuyên truyền quần chúng bằng những tấm gương có địa chỉ cụ thể, việc làm chân thực. Bác Hồ, nhà báo cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử báo chí của dân tộc đã sớm vận dụng ưu thế này của báo chí để phục vụ cách mạng. Người đã sử dụng rất thành công báo chí như một vũ khí chính trị sắc bén trong việc đấu tranh chống các thế lực thù địch, chống cái xấu, cái ác, khơi dậy các phong trào thi đua của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Ngay từ những ngày chưa giành được chính quyền, khi báo chí cách mạng còn phải lưu hành bí mật, việc lấy tư liệu gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật ra báo cũng rất hạn chế nhưng tại chiến khu Việt Bắc, trên báo đã xuất hiện nhiều bài viết nêu những tấm gương tốt có hành động mưu trí dũng cảm... Những bài viết này về cơ bản đã mang dáng dấp của dạng bài người tốt - việc tốt hiện nay.

Từ cuối năm 1959, Bác Hồ đã nêu vấn đề nên dùng huy hiệu của Người như thế nào cho tốt? Bác đề nghị: nếu Trung ương cho phép, Bác sẽ thưởng huy hiệu cho những gương người tốt mà Bác biết. Từ đó, mỗi khi gặp một bài nêu gương người tốt - việc tốt trên báo *Nhân Dân* hoặc trên bản tin của *Thông tấn xã Việt Nam* (lúc bấy giờ là *Việt Nam thông tấn xã*), Bác thường ghi một dòng chữ bằng mực đỏ bên cạnh: "*Kiểm tra, thưởng một huy hiệu*" và gửi tặng nhân vật được biểu dương trong bài báo

một “*Huy hiệu Bác Hồ*”. Những gương người tốt việc tốt được tặng thưởng *Huy hiệu* của Bác rất đa dạng: *một cháu gái bắn rơi máy bay Mỹ; một em nhỏ nhất được của rơi trả người mất; một cháu bé sáu tuổi cứu bạn khỏi chết đuối; một anh bộ đội qua đường gặp người phụ nữ sắp đẻ, đã tìm mọi cách giúp đỡ cho mẹ tròn con vuông; những cụ ông cụ bà nhận trâu gầy trâu ốm của tập thể về chăm sóc thành trâu béo trâu khoẻ rồi lại trả lại cho hợp tác xã mà không đòi hỏi gì v.v...*

Chính Hồ Chủ tịch cũng trực tiếp tham gia viết nhiều bài nêu gương người tốt - việc tốt như các bài: *Anh hùng Lý Tự Trọng, Thanh niên kiêu dũng, Võ Thị Sáu, Nhớ ơn các chiến sỹ anh hùng...* Bác nói: "*Lấy gương tốt trong quần chúng và trong cán bộ để giáo dục lẫn nhau là một phương pháp sinh động và có sức thuyết phục rất lớn... Mỗi người tốt là một bông hoa đẹp, cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp*".

Thực hiện lời dạy của Bác và *Chỉ thị* của Ban Bí thư Trung ương Đảng, phong trào nêu gương người tốt - việc tốt phát triển rất mạnh mẽ, trở thành một chuyên mục có vị trí trang trọng trên nhiều báo với các tên gọi khác nhau: "*Người tốt, việc tốt*"; "*Gương trong, gương tốt*"; "*Người thật, việc thật*"; "*Việc nhỏ, nghĩa lớn*"... Tuy tên gọi của chuyên mục có khác nhau ở các báo nhưng đều phản ánh những con người, sự việc tiêu biểu cho đạo đức, phẩm chất tác phong, hành động, lối sống đúng đắn, đẹp đẽ nhất và cao quý trên mọi mặt của cuộc sống. Các chuyên mục đã được sự hưởng ứng của những tác giả chuyên nghiệp cũng như quảng đại quần chúng, tạo thành phong trào rất sôi nổi, mạnh mẽ.

Trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước, Hồ Chủ tịch và Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ đạo cho Ban Tuyên huấn Trung ương tập hợp những bài viết về "người tốt, việc tốt" trên các báo thành sách theo các chủ đề như: "*Ba sẵn sàng, ba đảm đang*", "*Hậu phương thi đua với tiền phương*", "*Trung với Đảng, hiếu với dân*", "*Dạy tốt, học tốt*", "*Tủ sách nghìn việc tốt*" ... Những tên sách này đã trở thành quen thuộc với mọi tầng lớp nhân dân thời bấy giờ. Những tấm gương người tốt, việc tốt được phản ánh kịp thời đã trở thành sức mạnh, nguồn cổ vũ, động viên đồng bào và chiến sỹ cả nước bảo vệ và xây dựng đất nước đúng như Bác đã khẳng định: Trong xã hội ta, xã hội xã hội chủ nghĩa, cái ác, cái xấu, tuy vẫn còn nhưng những nhân tố tiến bộ là chủ yếu. Vì vậy, việc nêu gương người tốt - việc tốt trên báo chí là một hoạt động mang tính tất yếu.

Theo tác giả Trần Việt Hoàn, "*Ngày 23-8-1969, tuy đang nằm trên giường bệnh nhưng Bác Hồ vẫn gửi Huy hiệu của Người thưởng cho 7 thiếu niên dũng cảm, thật thà nhặt được của rơi đem trả lại cho người đánh mất, dũng cảm lao xuống sông (trong đó có cháu bé nhất là 7 tuổi) cứu người bị nạn. Và những ngày sau đó, Bác đã chuyển Huy hiệu của Người cho các đồng chí lãnh đạo Bộ Quốc Phòng để thưởng cho cán bộ chiến sỹ bắn máy bay Mỹ, cứu dân khỏi nước lụt*". Đó là những Huy hiệu cuối cùng mà Người tặng thưởng. Trong 10 năm (1959-1969), đã có 5.000 người tốt được tặng thưởng Huy hiệu Bác Hồ (bài: *Bác tặng Huy hiệu cho người tốt - việc tốt*. Báo *Quân đội nhân dân*, 18/5/2000).

Chúng ta đều biết rằng: muốn xây dựng con người mới, xã hội mới thì phải triệt tiêu những cái xấu, cái ác và khơi dậy được

tính Thiện, cái Đẹp tồn tại trong mỗi con người. Như vậy, *việc nêu gương người tốt - việc tốt là một phương thức hoạt động mang tính quy luật của báo chí xã hội chủ nghĩa ở nước ta*. Thật khó có thể hình dung được diện mạo của nền báo chí cách mạng của chúng ta - nhất là báo chí giai đoạn chống Mỹ, nếu không có dạng bài người tốt - việc tốt bên cạnh các thể loại báo chí khác như tin, xã luận, bình luận, phóng sự, ghi nhanh v.v...

Những năm sau này, việc nêu gương người tốt - việc tốt đã trở thành một phong trào sôi nổi trên báo chí. Chuyên mục “Người tốt, việc tốt” có vị trí trang trọng trên các báo từ Trung ương đến các ngành, các địa phương dưới nhiều tên gọi khác nhau. Đặc biệt, từ sau khi *Hội đồng khen thưởng Trung ương* được tái lập và quyết định tổ chức *Đại hội thi đua toàn quốc* vào cuối năm 2000 - Đại hội thi đua đầu tiên trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường, việc phát hiện để biểu dương những điển hình tiên tiến trong thời kỳ mới càng được tăng cường trên các phương tiện thông tin đại chúng...

Trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá để xây dựng đất nước, tiêu chuẩn người tốt - việc tốt cũng có những thay đổi để phù hợp với hoàn cảnh. Người tốt không chỉ là những người có đạo đức trong sáng, có đóng góp cho sự nghiệp chung mà còn phải có hiểu biết khoa học kỹ thuật, biết làm giàu cho bản thân mình và cho quê hương, đất nước. Đó là *"những cá nhân, tập thể trung thành với sự nghiệp Cách mạng, đi đầu trong đổi mới, dũng cảm, cần cù, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của bản thân, đơn vị và gương mẫu trong đời sống hằng ngày"*... (Lời tựa tập sách *Tâm sáng, chí bền* do TTXVN xuất bản, tháng 5/2000).

Chúng ta đều biết rằng việc xác định một hành vi được coi là "tốt" hay "xấu" bao giờ cũng phải xuất phát từ một quan niệm rõ ràng. Khi viết bài "người tốt, việc tốt", tác giả phải dựa trên cơ sở quan niệm chung của cộng đồng về *cái tốt - xấu*. *Cái tôi* trong bài người tốt việc tốt bao giờ cũng dựa vào *cái ta cộng đồng* trong việc đánh giá, thẩm định đối tượng.

Về phương diện thể loại, có thể thấy rằng những bài viết về người tốt, việc tốt không là một thể loại báo chí độc lập (vì như vậy có thể sẽ phải định danh thêm một thể loại khác là "người xấu - việc xấu" vì trên báo chí của chúng ta không chỉ nêu gương tốt mà còn lên án những kẻ xấu làm việc xấu). Rõ ràng là "tốt" hay "xấu" là thuộc về *phẩm chất nội dung*, còn vấn đề thể loại trước hết lại được biểu hiện ở *những yếu tố hình thức*. Chính vì vậy, cần phải coi những bài viết về người tốt, việc tốt là *một dạng đặc biệt* thuộc thể loại ký chân dung. Đây là dạng bài rất phát triển trên báo chí nước ta trong những năm qua. *Những người tốt làm việc tốt có thể là một cá nhân, cũng có thể là một tập thể gắn với các phong trào của quần chúng trong một thời điểm cụ thể với bối cảnh xác định*. Người tốt làm việc tốt ở đâu cũng có. Họ tiêu biểu cho những mặt, những khía cạnh của đời sống. Họ chính là những mầm non của cuộc sống mới.

Có một điểm cần được lưu ý ở đây là: thuật ngữ "Người tốt-việc tốt" có ba ý nghĩa khác nhau: *thứ nhất* - đây là một *chủ đề, đề tài* tuyên truyền; *thứ hai* - để chỉ một trong những *chuyên mục* đặc biệt trên báo chí cách mạng nước ta trong nhiều thập kỷ qua; *thứ ba* - để chỉ một *dạng bài* thuộc thể loại ký chân dung.

Với tư cách là *một chủ đề, đề tài* tuyên truyền, người ta có thể phản ánh về những người tốt thông qua nhiều thể loại báo

chí khác nhau như phóng sự, điều tra, ký chân dung... (Trong số đó, ký chân dung thường có ưu thế nổi bật mà các thể loại báo chí khác khó có thể có được). Với tư cách là một *chuyên mục*, người ta vẫn có thể sử dụng nhiều hình thức thể loại khác nhau để phản ánh về những gương "người tốt - việc tốt"... ở nghĩa thứ ba - từ góc độ thể loại, thuật ngữ cho thấy những bài người tốt - việc tốt được xây dựng theo nguyên tắc chung là: *người tốt phải gắn với việc tốt - việc tốt là bằng chứng cho những phẩm chất của người tốt*. Nói cách khác, nội dung của dạng bài người tốt - việc tốt được thể hiện ở hai yếu tố gắn bó chặt chẽ với nhau: *Con người + Sự việc*.

So với bố cục (gồm bốn phần) của ký chân dung, dạng bài người tốt - việc tốt có kết cấu đơn giản hơn nhiều. Chúng thường không có *phần 3* (là phần khai thác quá khứ để tạo ra bề dày, chiều sâu cho chân dung). Sự đơn giản đó có thể làm giảm sút hiệu quả của tác phẩm vì việc trình bày sơ lược và nặng về tính chất cô đọng có thể khiến công chúng nghi ngờ tính xác thực của con người và sự việc trong tác phẩm...

Trong báo chí nước ta, thuật ngữ "Người tốt - việc tốt" được hiểu với ba ý nghĩa khác nhau:

- Thứ nhất : để chỉ một chủ đề, đề tài tuyên truyền.
- Thứ hai : để chỉ một chuyên mục đặc biệt trên báo chí.
- Thứ ba : để chỉ một dạng bài thuộc thể loại ký chân dung.

Không ai có thể phủ nhận những ưu thế của dạng bài người tốt - việc tốt trong nền báo chí cách mạng Việt Nam những năm qua. Đồng thời, chúng ta cũng nhận thấy rằng dạng bài này cần phải được nâng lên một tầm mới để thích ứng với bối cảnh hiện nay - khi trình độ dân trí đã được nâng cao và cơ chế kinh tế thị trường đã bộc lộ những mặt trái của nó.

2. Những “chân dung đen”

Như đã đề cập ở trên, trong thời kỳ đổi mới ký chân dung đã trở về với những đặc điểm vốn có của nó. Vừa khẳng định những gương tốt, những tác phẩm thuộc thể loại này còn mạnh mẽ nêu lên những "chân dung đen" của bọn tiêu cực, tham nhũng, trộm cướp... Chính điều đó đã cho thấy *một thái độ đúng là ngoài việc khẳng định cái tốt, không nên né tránh khi nói đến cái xấu, cái tiêu cực*. Phản ánh cái xấu, cái tiêu cực cũng là một cách vạch trần cái xấu, cái ác, để mọi người cùng tránh xa nó. Tất nhiên, điều quan trọng là nói về cái xấu, cái tiêu cực với một thái độ như thế nào ?

Trong xã hội luôn tồn tại những mặt tốt và mặt xấu. Báo chí phản ánh chân thực cuộc sống, tất nhiên không thể không phản ánh những cái xấu, cái tiêu cực. Phản ánh tiêu cực cũng là một cách vạch trần cái xấu, cái ác, để mọi người cùng tránh xa nó. Trước đây, do những đặc điểm của cuộc kháng chiến cứu nước và xuất phát từ những đối kháng dân tộc, đối kháng giai cấp nên những bài nêu "chân dung đen" thường chỉ tập trung mũi nhọn vào bọn xâm lược và bè lũ tay sai của chúng.

Trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường hiện nay, bên cạnh những yếu tố tích cực còn bộc lộ những mặt trái như sự

xuống cấp của đạo đức xã hội, lối sống chạy theo đồng tiền, bất chấp cả đạo lý và coi nhẹ thuần phong mỹ tục... Đó chính là những cơ sở xã hội để dạng bài phản ánh những “chân dung đen” có thể phát huy hiệu quả đấu tranh sắc bén của nó.

Với ý nghĩa đó, có thể thấy rằng cùng với việc nêu gương những người tốt, việc tốt, việc nêu lên những chân dung đen là hai mặt của vấn đề phê bình trên báo hiện nay.

Ngay từ những năm đầu tiên của thời kỳ đổi mới, cùng với những thể loại khác như phóng sự, điều tra, ký chính luận, tiểu phẩm... những tác phẩm thuộc dạng bài "chân dung đen" đã vào trận và nhanh chóng giành được niềm tin của đông đảo công chúng... Niềm tin ấy tiếp tục được củng cố khi nhiều "khuôn mặt đen" của những Vũ Xuân Trường, Phúc Bò, Khánh “trắng”; của Nguyễn Duy Kiềm (cùng đồng bọn ở Công ty Dệt Nam Định); của Trần Đàm, Phùng Long Thất (trong vụ án Tân Trường Sanh) và tiếp đó là những Tăng Minh Phụng, Phạm Nhật Hồng, Liên Khui Thìn, Năm Cam, Lã Thị Kim Oanh... Bọn chúng đã lần lượt bị vạch mặt chỉ tên trong một cuộc đấu tranh không khoan nhượng vì lợi ích của nhân dân, của đất nước.

Thời gian vừa qua, vụ án “Năm Cam và đồng bọn” - trong đó có cả những người trong ngành luật pháp và những nhà báo thoái hoá biến chất đã trở thành một bằng chứng cho thấy cơ chế thị trường với mặt trái của nó có thể huỷ hoại nhân cách con người như thế nào và vai trò quan trọng của báo chí trong việc chỉ ra những chân dung đen, phơi bày những sự thật để góp phần làm lạnh mạnh bầu không khí đổi mới của đất nước. Vụ án Lã Thị Kim Oanh (kẻ nổi tiếng trong việc ném tiền Nhà nước qua cửa sổ) cho thấy những sơ hở trong quản lý kinh tế của chúng ta

trong thời kỳ kinh tế thị trường và tình trạng tha hoá nhân cách cán bộ do trình độ yếu kém và nhất là trước những lợi ích vật chất...

Từ phương diện thể loại, có thể thấy rằng so với dạng bài người tốt - việc tốt, những bài nêu chân dung đen thường được các tác giả đầu tư kỹ lưỡng hơn và tuân thủ khá chặt chẽ những tiêu chí chung của thể loại ký chân dung. Điều này có nguyên do ở chỗ: đây là một dạng bài thường được sử dụng trong công tác phê bình trên báo thông qua việc đấu tranh chống tiêu cực nên phải được viết ra một cách hết sức thận trọng để tránh những sai sót, nhầm lẫn...

Trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới, ở nước ta đã xuất hiện một số quan niệm nhìn nhận xã hội một cách thiên lệch, chỉ chú trọng đến cái xấu, cái tiêu cực thông qua những "người xấu - việc xấu". Một số nhà báo đã tự cho mình quyền phán bảo, chê bai, nhìn cuộc sống dường như ở đâu cũng chỉ thấy sai lầm và khuyết điểm. Một số tờ báo sa vào xu hướng thương mại hoá, câu khách bằng những chuyện giật gân, tầm thường. Thậm chí có những người còn cho rằng việc nêu gương người tốt - việc tốt đã mất vai trò lịch sử vì trong cơ chế thị trường, loại bài này không thể có sức thuyết phục đối với công chúng. Đó là chưa kể đến những quan niệm cực đoan khi cho rằng người viết muốn thể hiện tài năng thì phải viết phóng sự, điều tra, phải xông vào khai thác những vấn đề gai góc, đấu tranh chống tiêu cực ...

Một trong những nguyên nhân của tình trạng nêu trên có thể đã bắt nguồn từ chính sự đơn giản, sơ lược của một số bài ký chân dung xuất hiện trên báo chí những năm qua. Bởi lẽ đó, việc

ngiên cứu, xác định đúng đắn những đặc điểm của thể loại này cùng với các dạng của nó từ lâu đã trở thành một yêu cầu có tính chất tiền đề để thông qua đó, các tác giả phát huy một cách hiệu quả những ưu thế của thể loại.

- Không ai có thể phủ nhận những ưu thế của dạng bài người tốt, việc tốt trong nền báo chí cách mạng Việt Nam.

- Một thái độ đúng là ngoài việc khẳng định cái tốt, không nên né tránh khi nói đến cái xấu, cái tiêu cực.

- Việc nêu gương người tốt, việc tốt và nêu lên những chân dung đen là hai mặt của vấn đề phê bình trên báo.

III. VIẾT KÝ CHÂN DUNG

Đề ngày càng đáp ứng nhu cầu của công chúng, người viết tác phẩm ký chân dung hiện nay cần phải lưu ý một số vấn đề sau đây:

1. Hiểu biết sâu sắc về đối tượng

Để có được một tác phẩm ký chân dung đảm bảo những tiêu chí thể loại, trước hết tác giả phải có sự *hiểu biết sâu sắc về đối tượng*.

Trong việc khẳng định một con người (hay một tập thể) là *tốt* hay *xấu*, sự thẩm định của tác giả là hết sức quan trọng.

Đứng trước sự thật, người viết phải có được sự thâm định đúng đắn và phải chịu trách nhiệm đến cùng trước công chúng về tác phẩm của mình. Hơn thế nữa, *tác giả chỉ có thể thuyết phục người đọc khi chính mình cũng thực sự tin tưởng*. Tiếng nói của cá nhân tác giả - với tư cách là người trực tiếp chứng kiến và thâm định, luôn luôn được coi là tiếng nói quyết định trong tác phẩm. Trong một số trường hợp, người viết không nhất thiết phải tìm kiếm sự ủng hộ của số đông khi cần phải khẳng định những phẩm chất của một kiểu người mới. Để làm được như vậy, tác giả còn phải là một người dũng cảm, dám đấu tranh và bênh vực cho lẽ phải.

Về phương diện ngôn ngữ, khi nói rằng trong tác phẩm ký chân dung ngôn ngữ phải *sinh động, giàu chất văn học* thì thực ra đó cũng là yêu cầu chung khi viết những tác phẩm thuộc loại thể ký báo chí. Trong tác phẩm ký chân dung ngôn ngữ giàu chất văn học là phương tiện cần thiết để tái tạo chân dung một cách sống động.

Khi viết ký chân dung, cần phải chú ý để tránh xu hướng *tô hồng hoặc cố tình bôi đen*. Thực tiễn báo chí nước ta những năm qua không phải không có những tác phẩm sa vào tình trạng đáng phê phán này.

2. Khắc hoạ chân dung có chiều sâu

Ngoài khả năng *thông tin sự kiện* và *thông tin lý lẽ*, ký chân dung còn có khả năng *thông tin thẩm mỹ* trong một chừng mực nhất định. Là một thể loại thuộc nhóm các thể ký báo chí, ký chân dung thể hiện đặc điểm này một cách khá sinh động .

Cuộc sống có vô vàn những chi tiết, sự việc chứa đựng trong nó những *tính chất thẩm mỹ*. Việc phát hiện, khai thác và sử dụng chúng trong tác phẩm sao cho phù hợp với những đặc điểm của ký chân dung vừa làm phong phú hơn cho thể loại, đồng thời có thể cho ta những chân dung có chiều sâu, đạt tới cấp độ điển hình cao. Mặc dù thông tin thẩm mỹ không phải là nhiệm vụ của báo chí nhưng thực ra trong *bất cứ thể loại báo chí nào cũng có thể động chạm tới những tính chất thẩm mỹ với nhiều cấp độ khác nhau*.

Do lấy con người làm đối tượng chủ yếu để phản ánh, so với các thể loại khác ký chân dung có nhiều khả năng trong việc khai thác những chi tiết chứa đựng các yếu tố thẩm mỹ. Các tác phẩm viết về chân dung văn nghệ sĩ là những ví dụ cho khuynh hướng này.

3. Phát huy vai trò của cái tôi trần thuật

Sự xuất hiện của nhân vật trần thuật là một đặc điểm nổi bật của thể loại ký chân dung nói riêng và của các thể ký báo chí nói chung. Sự thẩm định của "cái tôi" xuất phát từ những logic của sự thật để nhằm khẳng định sự thật. Điều đó được bộc lộ qua *cách lựa chọn chi tiết, cách sắp xếp và nhấn mạnh các chi tiết* và đôi khi còn thể hiện trực tiếp trong những lời bình. Lời bình trong ký chân dung thường ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề chính yếu nhất.

Nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang đặt ra nhiều vấn đề mới, trong số đó, có những vấn đề liên quan trực tiếp đến ký chân dung. Chẳng hạn: *thế nào là hình mẫu của con*

người mới trong cơ chế thị trường? Đứng trước một thực tế như vậy, công chúng rất cần được biết báo chí đã ủng hộ quan niệm nào? Đó cũng là cơ sở để báo chí thực hiện chức năng định hướng, hướng dẫn dư luận .

Để cho những tác phẩm ký chân dung ngày càng đáp ứng được nhu cầu của đời sống, tác giả phải rèn luyện một cách toàn diện về tri thức, lý luận nghiệp vụ, về khả năng quan sát, thẩm định con người và sự việc... Sự thành công của tác phẩm bao giờ cũng gắn liền với khả năng trình bày, lý giải và thẩm định một cách đúng đắn. Tác phẩm ký chân dung đòi hỏi tác giả phải có khả năng sử dụng cách viết với *bút pháp đặc tả và ngôn ngữ sinh động, giàu chất văn học*. Ngoài ra, việc quan tâm đến nhu cầu đích thực của công chúng đang là một trong những đòi hỏi khách quan và luôn luôn mang tính thời sự đối với những người viết ký chân dung.

Nói tóm lại, *ký chân dung là thể loại báo chí lấy con người làm đối tượng chủ yếu để phản ánh*. Là một thể loại thuộc nhóm các thể ký báo chí, ký chân dung đã tận dụng khai thác các thế mạnh trong việc phát huy vai trò của *cái tôi trần thuật*, của kết cấu, bút pháp, giọng điệu linh hoạt. Chính những yếu tố đó đã khiến cho thể loại này phản ánh những chân dung con người vừa đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự, vừa có bề dày và chiều sâu hơn hẳn so với những thể loại báo chí khác.

Dạng bài *người tốt, việc tốt* là một biến thể đặc biệt của ký chân dung. Trải qua quá trình phát triển, dạng bài này ngày càng ổn định và trở thành một trong những hình thức phản ánh rất phổ biến trên báo chí nước ta, trở thành một hình thức thông tin

có vai trò không thể thiếu được trên báo chí cách mạng Việt Nam.

Trong bối cảnh của công cuộc đổi mới hiện nay, bên cạnh những bài ký chân dung và bài *người tốt, việc tốt*, báo chí nước ta còn thẳng thắn nêu lên *chân dung đen* của những kẻ tham nhũng, tiêu cực, của bọn tội phạm trong một cuộc đấu tranh quyết liệt với cái ác, cái xấu vì một xã hội ngày càng công bằng và tốt đẹp hơn.

Chương 7

PHÓNG SỰ VÀ VIẾT PHÓNG SỰ

- Quan niệm về thể loại phóng sự
- Đặc điểm của phóng sự
- Viết phóng sự

I. QUAN NIỆM VỀ THỂ LOẠI PHÓNG SỰ

1. Một số quan niệm

Trong các thể loại báo chí, có lẽ phóng sự là thể loại mà xung quanh nó đã từng gây ra nhiều ý kiến khác nhau nhất. Điều này có nguyên nhân trước hết chính từ những khả năng phong phú của thể loại trong quá trình phản ánh hiện thực. Những khả năng ấy lại được khai thác từ những góc độ khác nhau ở những nền báo chí khác nhau, từ đó dẫn tới những cách hiểu không giống nhau về thể loại này.

Ở nước ta, sự không thống nhất không chỉ giới hạn trong công tác nghiên cứu giảng dạy mà còn là một hiện tượng phổ biến ngay trong đội ngũ những người viết phóng sự. Những bất đồng đã thể hiện một cách toàn diện - từ thuật ngữ cho tới việc xác định các đặc trưng, đặc điểm của thể loại này...

Trước hết là về tên gọi. Trong các giáo trình, các bài giảng, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo, trong các *Giải thưởng báo chí* từ Trung ương đến các địa phương và trong thực tiễn của

hoạt động báo chí hàng ngày, thống kê chưa đầy đủ chúng ta cũng đã có: *phóng sự; phóng sự điều tra; phóng sự tài liệu; phóng sự chân dung; phóng sự du lịch; phóng sự ảnh; phóng sự phản ánh; phóng sự ghi chép; phóng sự đời thường; phóng sự xã hội; phóng sự viết tại chỗ; phóng sự ngắn; phóng sự phối-tổng (nhiều kỳ)*... Trong văn học còn có các cách gọi: *phóng sự tiểu thuyết và tiểu thuyết phóng sự v.v...*

Về đặc trưng và những đặc điểm của phóng sự cũng còn tồn tại nhiều loại ý kiến. Dạng ý kiến thứ nhất cho rằng phóng sự là *một thể loại báo chí giàu chất văn học nhất so với các thể loại báo chí khác*. Đặc điểm văn học được thể hiện một cách toàn diện - từ *kết cấu, bút pháp, ngôn từ và giọng điệu* cho đến *phương thức tiếp cận hiện thực một cách linh hoạt, sinh động* của thể loại này. Điểm khác biệt rõ rệt nhất của phóng sự so với các thể loại báo chí là ở năng lực phản ánh hiện thực dưới dạng một bức tranh sinh động vừa có tính khái quát, vừa chi tiết, cụ thể, sống động với vai trò của *nhân vật trần thuật* và các nhân chứng có liên quan. Quan niệm này khẳng định *tính chất báo chí* của phóng sự, đồng thời cũng thừa nhận là vẫn có thể chấp nhận *tính chất văn học* như một trong những đặc điểm nổi bật của nó.

Cũng với cách hiểu như vậy, có ý kiến còn cho rằng cần phải coi phóng sự như là "*cái gạch nối*" giữa văn học và báo chí nói chung, giữa ký văn học và ký báo chí nói riêng và phẩm chất văn học như một cái đích mà các tác phẩm phóng sự cần phải đạt tới. "*Phóng sự hay là phải trở thành tác phẩm văn học đích thực chứ không phải có ít nhiều đặc trưng văn học như một thứ thêm nếm, chải chuốt bằng ngôn ngữ bên ngoài*".

Dạng ý kiến thứ hai cho rằng cần phải có sự phân biệt rạch ròi giữa "phóng sự báo chí" và "phóng sự văn học". Những người tán thành cách hiểu này thường cho rằng: *trong văn học và trong báo chí đều tồn tại thể loại phóng sự*. Điểm khác biệt rõ rệt nhất giữa phóng sự văn học và phóng sự báo chí là ở chỗ: *phóng sự văn học không thích hợp và nói chung không có nhiệm vụ chạy theo yêu cầu tuyên truyền thời sự*. Cũng giống như các thể ký văn học khác, nó là một loại văn học viết về người thật việc thật và do đó có nhiệm vụ phản ánh hiện thực thông qua các *hình tượng nghệ thuật*. Hiện thực trong tác phẩm phóng sự văn học là *hiện thực thẩm mỹ*. Về hình thức thể hiện, phóng sự văn học có văn phong, bút pháp mềm mại giàu hình ảnh và cảm xúc hơn hẳn so với phóng sự báo chí. Nó có thể giao thoa với các thể loại văn học khác như truyện ngắn và kể cả tiểu thuyết. Trong phóng sự văn học, tác giả có thể bố trí, tổ chức, tái tạo các dữ kiện, chi tiết, tình huống, nhân vật...và sử dụng bất cứ biện pháp nghệ thuật nào (kể cả *hư cấu nghệ thuật*) để đạt tới được mục đích thông tin thẩm mỹ thông qua những hình tượng nghệ thuật...

Quan niệm này còn cho rằng trong thực tế có thể chấp nhận cả những dạng "phóng sự thời sự" có kết cấu đơn giản, dung lượng đặc biệt ngắn gọn và có nhiệm vụ chủ yếu là phản ánh những sự kiện, vấn đề thời sự với *góc nhìn độc lập* của người viết. Những người tán thành ý kiến này thường dẫn ví dụ lấy từ các chương trình của một số đài phát thanh, truyền hình nước ngoài hiện nay với những tác phẩm phóng sự (*Report*) chỉ có độ dài từ một đến hai phút trên sóng.

Những khác biệt trong quan niệm về phóng sự càng trở nên sâu sắc hơn khi người ta đem so sánh thể loại này trên những loại hình báo chí khác nhau như phóng sự trên *báo in*, *báo nói*, *báo hình*, *báo ảnh*... Nếu so với phóng sự trên báo in, phóng sự phát thanh không có những khác biệt lớn lắm thì tình hình lại khác hẳn khi đem so sánh với phóng sự trên truyền hình. Cũng cần phải lưu ý rằng khái niệm "*phóng sự truyền hình*" mà chúng tôi đề cập ở đây là để chỉ những phóng sự đích thực, đảm bảo những tiêu chí của thể loại. Sở dĩ phải nhấn mạnh điều này vì hiện nay đang có tình trạng lạm dụng thuật ngữ. ở một số đài truyền hình nước ta hiện nay đang có một thực trạng đáng chú ý là: hầu hết những tác phẩm có dung lượng lớn hơn tin nhưng không thể hiện rõ đặc điểm của thể loại nào thì đều được gọi là phóng sự. Đồng thời, nhiều tác phẩm được giới thiệu là phóng sự nhưng rất dài dòng và có khi thời lượng lên đến 10, thậm chí là 15, 20 phút. Nhiều phóng viên, biên tập viên thường xuyên sản xuất ra đủ loại phóng sự nhưng lại không có một quan niệm thật rành mạch về những tiêu chí của thể loại này.

Còn có thể nêu ra đây những ý kiến khác nữa, tuy nhiên chỉ với bấy nhiêu cũng đã cho thấy sự đa dạng, phức tạp của vấn đề. Điều này có nhiều nguyên nhân mà trước hết là những nguyên nhân có liên quan đến thực trạng của công tác nghiên cứu lý luận báo chí ở nước ta vốn còn nhiều bất cập.

Trong những năm gần đây, đời sống báo chí có sự vận động biến đổi rất nhanh nên việc nhận diện các thể loại báo chí càng trở nên khó khăn hơn. Hơn nữa, phóng sự lại là một trong những thể loại rất năng động, linh hoạt nên khó có thể trói buộc nó vào trong một cái khuôn đặc trưng đặc điểm nào đó. Tất nhiên, nói

như vậy không có nghĩa là không thể xác định được các tính chất của thể loại này.

Trong giới nghiên cứu lý luận văn học và lý luận báo chí ở nước ta hiện nay nhiều ý kiến cho rằng nên có sự phân biệt hai loại “phóng sự văn học” và “phóng sự báo chí”. Trong phạm vi của cuốn sách này, trên cơ sở khảo sát các phóng sự trên loại hình báo in và báo mạng, *chúng tôi tán thành quan niệm nên phân biệt giữa phóng sự văn học và phóng sự báo chí* mặc dù ranh giới giữa chúng rất mỏng manh và trong một số trường hợp hầu như không thể phân biệt được.

Điểm khác biệt dễ nhận thấy nhất giữa phóng sự văn học và phóng sự báo chí là ở chỗ: *phóng sự văn học không thích hợp và nói chung không có nhiệm vụ chạy theo yêu cầu tuyên truyền thời sự*. Tuy nhiên, nó lại chịu sự chi phối của những yêu cầu khác về hình thức biểu hiện và đặc biệt là trong năng lực *thông tin thẩm mỹ*. So với phóng sự báo chí, tác phẩm phóng sự văn học không bị trói buộc vào con người, sự kiện có thật mà có thể mở rộng phạm vi phản ánh gắn liền với cảm xúc của tác giả. Người viết phóng sự văn học cũng có thể bố trí, tổ chức, tái tạo các dữ kiện, chi tiết, tình huống, nhân vật và *sử dụng các biện pháp nghệ thuật* để xây dựng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm.

Trong phóng sự văn học, nhân vật trần thuật giữ vai trò quyết định trong việc tạo ra giọng điệu riêng gắn liền với bản sắc của cá nhân của mỗi tác giả. Trên cơ sở của những sự thật của đời sống, tác phẩm phóng sự văn học vừa đảm bảo tính chân thực của nội dung, đồng thời còn biểu lộ suy nghĩ, tình cảm của tác giả trước những vấn đề do sự kiện đặt ra.

Sức mạnh của phóng sự văn học trước hết là do nó đề cập đến những *con người, sự kiện, tình huống điển hình trong một cảnh điển hình*. Phóng sự văn học có thể phản ánh hiện thực ở nhiều trạng huống khác nhau và đặc biệt chú ý vấn đề con người. Tác giả phóng sự văn học còn có thể huy động kiến thức phong phú để tái hiện trong tác phẩm...

Một tác phẩm phóng sự văn học có chất lượng bao giờ cũng là kết quả của một sự hiểu biết sâu rộng về cuộc sống, của sự tìm tòi trong cách thể hiện và của năng lực trình bày sự thật bằng bút pháp, ngôn ngữ giàu hình ảnh. Phóng sự văn học đã đạt tới sự chân xác và đa dạng trong việc trình bày một hiện thực phức tạp liên tục phát triển và biến động với một năng lực khái quát cao.

Khác với phóng sự báo chí, phóng sự văn học thường không bị giới hạn về dung lượng. Một tác phẩm có thể được trình bày gọn trong vài nghìn chữ, nhưng cũng có thể bùng nổ trong hàng trăm trang in.

2. Phóng sự trong văn học và báo chí Việt Nam

Ở nước ta, phóng sự xuất hiện và bùng nổ trong đời sống văn học và báo chí ngay từ những năm 30 đầu thế kỷ 20. Bước vào thời kỳ đổi mới, phóng sự đã trở thành "cái ngòi nổ" châm ngòi cho cuộc bùng nổ đầy ấn tượng của các thể ký văn học và ký báo chí. Ngày hôm nay, chúng ta vẫn đang chứng kiến sự bùng nổ mạnh mẽ đầy ấn tượng của thể loại quan trọng này. Tuy nhiên, sẽ không thể hiểu đúng về những đặc điểm của phóng sự ở nước ta nếu không nhận thấy ngoài những đặc điểm phổ biến, thể loại này còn thể hiện *tính đặc thù* gắn với những điều kiện

lịch sử đặc biệt. Trong đó, sự tham gia của các nhà văn hồi đầu thế kỷ vào "địa hạt phóng sự" đã để lại những dấu ấn sâu đậm đối với thể loại này.

Trong quá trình nghiên cứu, nhiều người đã nhận thấy phóng sự đã có những ảnh hưởng quan trọng đến khuynh hướng văn học hiện thực Việt Nam thời kỳ trước 1945. Nói cụ thể hơn, *sự bùng nổ của thể loại này hồi đầu thế kỷ 20 chủ yếu là của các tác phẩm phóng sự văn học*. Không phải ngẫu nhiên mà những tên tuổi gắn liền với phóng sự thời kỳ này cũng đồng thời là những tên tuổi của những nhà văn hiện thực xuất sắc như Vũ Trọng Phụng, Tam Lang, Vũ Bằng, Ngô Tất Tố, Trọng Lang, Nguyễn Đình Lạp... Tuy nhiên sự bùng nổ của phóng sự trong thời kỳ đổi mới ở nước ta những năm vừa qua chủ yếu lại là *sự bùng nổ của các tác phẩm phóng sự báo chí*.

Những năm vừa qua, thật khó có thể hình dung được diện mạo của nền báo chí đổi mới của chúng ta nếu thiếu sự đóng góp đầy hiệu quả của những tác phẩm phóng sự. Trên một số tờ báo như *Lao động, Sài Gòn giải phóng, An ninh thế giới...* chuyên mục *Phóng sự* đã góp phần quan trọng trong việc tạo ra bản sắc. Nhiều tờ báo của các ngành, các địa phương cũng thường xuyên mở các cuộc thi viết phóng sự. Trong giải thưởng hàng năm của Hội nhà báo Việt Nam và nhiều Hội nhà báo các địa phương, phóng sự bao giờ cũng có tên với tư cách là một trong những thể loại hàng đầu...

Trong làng báo nước ta hiện nay cũng đã hình thành một đội ngũ những người viết phóng sự. Chỉ riêng trên báo *Lao Động* những năm gần đây đã có những tên tuổi như Vĩnh Quyền, Huỳnh Dũng Nhân, Trần Đăng, Nguyễn Quang Vinh,

Đỗ Doãn Hoàng; báo *Sài Gòn giải phóng* có Huỳnh Phước Lợi; Nguyễn Thị Kỳ, Bá Tân, Nguyễn Hiền Thảo; báo *An ninh thế giới* có Nguyễn Như Phong... Ngoài ra còn có hàng chục những cây bút khác với hàng trăm tác phẩm phóng sự trên các báo, các đài phát thanh, truyền hình từ Trung ương đến địa phương... Trong số đó, đã có nhiều tác phẩm thực sự phát huy được sức mạnh, tạo ra dư luận xã hội trong việc đấu tranh xây dựng cuộc sống mới trong công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Phóng sự là một trong những thể loại thể hiện tính đặc thù của nền văn học và báo chí Việt Nam.

Bên cạnh những thành quả không thể phủ nhận, thực trạng phóng sự trên báo chí nước ta không phải là không còn những điều đáng phải suy nghĩ. Trong đó, đáng chú ý nhất có lẽ là tình trạng lạm dụng thuật ngữ. Rất nhiều bài báo ghi là "phóng sự" nhưng thực chất chỉ mới dừng lại ở mức độ là những bài phản ánh. Đó là hậu quả của việc không hiểu biết đầy đủ về những đặc điểm của thể loại như ý kiến của nhà báo Nguyễn Sỹ Đại: "*Trên nhiều tờ báo, dường như đã có những lạm lẫn đến mức, hễ cứ gặp bài đề "phóng sự", tôi cứ gờn gợn như đây mới chính không phải là phóng sự. Vài mô tả về lễ chùa, chuyện cái cầu thang khu tập thể không ai quét, thậm chí mang báo cáo hoạt động của một ngành về chế biến lại cũng gọi phóng sự thì e hơi*

lạm dụng” (“Nhìn xuyên sương mù để dự báo đúng”, Tạp chí *Người làm báo*, 9/1996). Ngoài ra còn phải kể đến những bài phóng sự được viết ra với những mục đích để nhằm bôi nhọ người khác hoặc để kiếm lợi bất chính...

Ngày 9/3//2000, Hội Nhà báo TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức một cuộc trao đổi về phóng sự. Tuy nhiên, cuộc trao đổi đó không giải quyết những vấn đề lý luận thể loại. Những người tham gia trao đổi chỉ tập trung đề cập đến những câu hỏi bức xúc hiện nay như: *Vì sao không có nhiều phóng sự hay? Làm thế nào để có phóng sự hay?* Sau đó ít lâu, Hội Nhà báo TP. Hồ Chí Minh lại tổ chức tiếp một cuộc trao đổi khác về phóng sự. Những cuộc trao đổi như vậy đã xới lên những vấn đề thú vị và bổ ích đối với những người quan tâm đến thể loại này.

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA PHÓNG SỰ BÁO CHÍ

1. Những đặc điểm cơ bản

Trong *phần thứ nhất* của cuốn sách này, chúng ta đã xác định diện mạo của hệ thống thể loại báo chí. Trong hệ thống đó, phóng sự được coi là thể loại hạt nhân của nhóm các thể ký báo chí với năng lực phản ánh hiện thực một cách sinh động, giàu chất văn học.

Với tư cách là một thể loại báo chí phóng sự không thể thoát ly khỏi những yêu cầu cơ bản đối với bất cứ một tác phẩm báo chí nào, đó là yêu cầu *phản ánh những con người, sự việc, sự kiện, hoàn cảnh, tình huống...* có thật, tiêu biểu (theo *Công thức 6W + H*). Người viết phóng sự không được phép tùy tiện

bóp méo sự thật khi tái hiện nó trong tác phẩm của mình và nhất là không được hư cấu, bịa đặt.

Về phương diện nội dung, đặc điểm nổi bật nhất của phóng sự báo chí là nó có khả năng phản ánh hiện thực một cách có bề dày và chiều sâu dưới dạng *một bức tranh nóng bỏng hơi thở của đời sống hiện thực với những con người và sự việc xác thực*. Để làm được như vậy, phóng sự luôn bám sát các sự kiện và vấn đề nổi bật trong đời sống, khai thác những mâu thuẫn, những câu hỏi chưa có lời giải, những bí mật của đời sống chưa được khám phá, phơi bày... Vừa phản ánh bối cảnh, tác phẩm phóng sự còn đi sâu vào những chi tiết sinh động, hấp dẫn và luôn luôn chú ý đến những khía cạnh có tính nhân văn của sự thật mà nó phản ánh.

Có thể lấy ví dụ: có một vụ cháy rừng vừa xảy ra tại tỉnh T. và giả định rằng đó là vụ cháy rừng lớn nhất trong năm qua ở địa phương này. Đây là một sự kiện chứa đựng mâu thuẫn gay gắt, một dấu hiệu báo động về những sơ hở, lỏng lẻo trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

Đứng trước một sự kiện như vậy, tác phẩm phóng sự (hoặc phóng sự điều tra) phải cung cấp được những thông tin cơ bản sau đây:

-Chuyện gì? - *Một vụ cháy rừng mới xảy ra*

-Ở đâu? - *Tại khu rừng ...thuộc địa phận bản ... thuộc xã... huyện... tỉnh T...*

-Khi nào? - *Vụ cháy được phát hiện vào lúc 4 giờ sáng hôm nay, ngày... tháng... năm...*

-Ai, với ai? - Những nhân chứng có liên quan trực tiếp đến vụ cháy rừng như: những cán bộ kiểm lâm phụ trách khu vực; những người có nhà cửa, tài sản trong khu vực cháy; đại diện của chính quyền địa phương nơi xảy ra cháy rừng ... Ngoài ra còn có thể huy động sự tham gia cung cấp thông tin, thẩm định sự kiện của một số nhân chứng tuy không trực tiếp chứng kiến vụ cháy nhưng có trách nhiệm liên quan như đại diện của chính quyền địa phương, đại diện của ngành Lâm nghiệp ...

-Tại sao? - Do đốt rừng làm nương rẫy ? Do tình trạng quản lý kém? Do những nguyên nhân khác ? Chưa xác định được nguyên nhân ...

-Như thế nào? - Vụ cháy đã xảy ra từ hơn ba giờ trước khi được phát hiện và phải mất gần hai giờ sau lực lượng chữa cháy mới được huy động từ lâm trường Y và các bản làng xung quanh... 30 giờ đồng hồ sau khi đám cháy xảy ra, ngọn lửa mới hoàn toàn bị dập tắt. Theo thống kê chưa đầy đủ, mười ba người bị bỏng - trong đó có năm người bị bỏng nặng. Vụ cháy đã thiêu huỷ hơn 120 héc-ta rừng, 45 nhà dân, làm chết hàng chục con trâu bò và nhiều tài sản khác ...

Trong ví dụ này, bối cảnh khái quát là công tác chăm sóc, bảo vệ rừng còn nhiều bất cập, là những vụ cháy và hậu quả của chúng đã từng xảy ra trước đó ở địa phương này. Các chi tiết được khai thác từ những báo cáo, những số liệu, những ý kiến của các nhân chứng hoặc những vấn đề đang tồn tại và phát sinh trong bối cảnh đó sẽ cho chúng ta thấy rõ hơn khía cạnh chứa đựng mâu thuẫn của sự kiện.

Tuy nhiên, những thông tin như trên mới chỉ được coi là những thông tin cơ bản. Tác phẩm phóng sự còn phải cung cấp được *những ấn tượng* thông qua những chi tiết sinh động mà bản thân người viết đã quan sát, thu thập được để công chúng có thể hình dung về sự kiện một cách sống động như thể chính họ đang được trực tiếp chứng kiến. Ví dụ: *lửa lửa hung bạo quét qua những chiếc lá xanh làm chúng bị sấy khô và bùng cháy ngay lập tức; tiếng lửa réo ù ù và tiếng tre nứa nổ chát chúa ; những tàn lửa bắn tung lên, những thân cây đổ ào ào; hàng đàn chim, thú hoảng loạn chạy và kêu lên thảm thiết; những người già và trẻ em cúi đầu tránh hơi nóng như thiêu đốt; những ánh mắt kinh hoàng và tuyệt vọng; những giọt nước mắt ngào ngào trên những khuôn mặt sạm đen tro bụi...*

Việc tái hiện những chi tiết sống động như vậy cũng có thể có mặt trái của nó. Tác phẩm phóng sự sẽ trở nên vụn vặt nếu người viết không làm chủ được mình, sa vào những chi tiết nhỏ mà quên đi cái ấn tượng đáng nói nhất về sự kiện. Tuy nhiên, không ai có thể phủ nhận rằng việc tái hiện chi tiết sinh động chính là một trong những thế mạnh của phóng sự so với các thể loại báo chí khác. *Trong phóng sự, chi tiết phải góp phần làm bật ra ấn tượng và khẳng định ấn tượng của người đọc .*

Phóng sự phản ánh các sự thật tiêu biểu chứa đựng mâu thuẫn và trình bày sự thật đó dưới dạng một bức tranh sống động, nóng bỏng hơi thở của đời sống hiện thực với những con người và sự việc xác thực.

Có một điều cần được đặc biệt lưu ý là trong quá trình thực hiện bài viết, tác giả phải chú ý đến *vấn đề con người, xuất phát từ những khía cạnh con người*. Ví dụ: hoàn cảnh đáng thương của những nạn nhân trong vụ cháy; những tấm lòng đồng cảm với nỗi đau; sự thờ ơ đáng lên án của những kẻ vô trách nhiệm v.v...

Cũng với ví dụ về vụ cháy rừng nêu trên, người ta cũng có thể viết một bài điều tra. Vậy thì đâu là sự khác biệt giữa bài phóng sự với bài điều tra?

Trước hết, bài điều tra dứt khoát phải làm sáng tỏ những *nguyên nhân thực sự* của vụ cháy. Những chi tiết, số liệu khác về thiệt hại người và của cũng phải đảm bảo *sự chính xác và độ tin cậy cao*. Kết thúc bài điều tra, tác giả còn phải nêu lên được *những kết luận xác đáng* về trách nhiệm của những người có liên quan cùng với những *kiến nghị, giải pháp* cần thiết nhằm nhanh chóng khắc phục những hậu quả của sự kiện, để rút ra những kinh nghiệm, bài học cần thiết cho địa phương này và những địa phương khác có rừng. Cuối cùng, điều khác biệt dễ nhận thấy nhất là ở hình thức thể hiện của bài điều tra. So với phóng sự, điều tra *không sử dụng vai trò của tác giả với tư cách là nhân vật trần thuật*. Nó có *kết cấu chặt chẽ, đảm bảo tính logic cao và ngôn ngữ thể hiện rõ tính xác thực tối đa, gắn liền với sự kiện...* Trong một bài điều tra, tác giả phải xác định rõ nguyên nhân, hậu quả và phải rút ra được những bài học kinh nghiệm, nêu lên những *kiến nghị, giải pháp* cần thiết. Về vấn đề này, tác giả Mixen Vôrôn trong cuốn "*Hướng dẫn biên tập*" đã nêu ý kiến cho rằng: "*Mục đích của phóng sự là để giúp người đọc thấy, nghe, ngửi, cảm nhận những gì phóng viên thấy, nghe,*

ngươi, cảm nhận... Phóng sự nêu ra, còn điều tra chứng minh. Đề tài của phóng sự là một quang cảnh, đề tài của điều tra là một vấn đề "...

Trở lại với ví dụ về vụ tai nạn giao thông đã nêu ở *chương 1 (Phần thứ hai)*. Đây là một bằng chứng nổi bật của tình trạng vi phạm luật lệ giao thông nghiêm trọng ở nước ta hiện nay. Sự kiện này là nghiêm trọng vì nó liên quan đến tính mạng của con người. Do công chúng đã biết những nét chính yếu nhất về sự kiện đó qua tin nên phóng sự phải khai thác và phản ánh bằng những thông tin có bề dày và có chiều sâu hơn và nhất là phải *trình bày sự kiện đó như một bức tranh sống động* .

Mặc dù phóng sự thường chú ý khai thác những sự kiện, tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhưng nó *không nhất thiết phải tham gia giải quyết mâu thuẫn đó*. Như đã trình bày ở phần trước, tác phẩm phóng sự có thể có nhiều cấp độ phản ánh: *phơi bày hiện trạng, tái tạo các sự việc, sự kiện, quang cảnh, tình huống, vấn đề... và thông qua đó bày tỏ những suy nghĩ, cảm xúc và thậm chí là cả nhân cách của tác giả*. Đối với những mâu thuẫn quá gay gắt thì nên chọn hình thức thể hiện của thể loại điều tra (hoặc phóng sự điều tra) thì hợp lý hơn.

Nói tóm lại, trong quá trình trả lời những *câu hỏi cơ bản*, tác phẩm phóng sự phải *thông tin một cách toàn diện, vừa thể hiện được bối cảnh, vừa đầy đủ những chi tiết chủ yếu nhất* nhằm giúp người đọc hiểu biết và đánh giá đúng sự kiện. Nếu là phóng sự điều tra, trong một mức độ nào đó tác giả còn phải trình bày được những *giải pháp, những đề xuất* đúng đắn...

Cùng với khả năng *khám phá, phơi bày, điều trần* những sự thật chứa đựng mâu thuẫn, phóng sự còn có thể đi sâu vào những khía cạnh riêng tư và phản ánh chúng từ *góc độ con người*. Đó là lý do giải thích vì sao tác phẩm phóng sự luôn luôn có thể mạnh trong việc dựng lên những chân dung của các nhân chứng. Những chân dung này tuy không phải là mục đích chủ yếu của phóng sự nhưng được coi là một trong những thành phần không thể thiếu được, góp phần quan trọng làm nên bản sắc của thể loại. Cũng chính *góc độ con người* này đã khiến cho phóng sự tỏ ra rất thích hợp với những đề tài giàu tính chất nhân văn.

Tất nhiên những điểm nêu trên chỉ mới là những đặc điểm căn bản nhất, gắn với nội dung của thể loại phóng sự. Việc xem xét những khác biệt về hình thức của phóng sự so với những thể loại báo chí khác sẽ giúp chúng ta nhận diện đầy đủ hơn về những đặc điểm cơ bản của thể loại này .

- Phóng sự báo chí có khả năng khám phá, phơi bày, điều trần về những sự thật chứa đựng mâu thuẫn và phản ánh chúng từ góc độ con người.

- Phóng sự có thể có nhiều cấp độ phản ánh:

- + **Khám phá, phơi bày hiện trạng, quang cảnh.**
- + **Tái tạo các sự việc, sự kiện, tình huống, vấn đề.**
- + **Bày tỏ những suy nghĩ, cảm xúc của tác giả.**
- + **Đề xuất ý kiến, nêu ra những kiến nghị, giải pháp...**

Trong những *chương* trước, chúng ta đã xác định rằng *sự thật là đối tượng, đồng thời cũng là mục đích phản ánh của tất cả các thể loại báo chí*. Sự khác biệt giữa các thể loại là do chúng đã tiếp cận để phản ánh sự thật từ những góc độ khác nhau. Nói cách khác, trên cơ sở lấy sự thật làm đối tượng, mỗi thể loại báo chí có những cách *khai thác và thể hiện* sự thật ấy ở những tính chất và mức độ không giống nhau. Như vậy, sự khác biệt về thể loại xét cho cùng chính là sự khác biệt trong cách tiếp cận và phản ánh sự thật.

Là thể loại đóng vai trò hạt nhân trong nhóm các thể ký báo chí, phóng sự đã thể hiện một cách đầy đủ nhất những đặc điểm của loại thể này. Đó là *sự xuất hiện trực tiếp của tác giả - nhân vật trần thuật* trong tác phẩm, là cách viết *linh hoạt trong bút pháp, giọng điệu và việc sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu hình ảnh*. Đây là một trong số rất ít các thể loại báo chí có khả năng phản ánh cuộc sống một cách sinh động, giàu hình ảnh dưới áp lực ngặt nghèo của yêu cầu thông tin thời sự. *Người viết phóng sự không chỉ phản ánh sự thật mà còn bộc lộ nhân cách của mình trước hiện thực*.

Phóng sự là một thể loại báo chí rất thích hợp với những đề tài giàu chất nhân văn.

Về hình thức, điểm khác biệt dễ nhận thấy nhất của phóng sự so với những thể loại báo chí khác là ở *dung lượng*. Nếu so với toàn bộ hệ thống thể loại báo chí, phóng sự thuộc vào nhóm các thể loại có dung lượng lớn. Một bài phóng sự trên báo in hiện nay có dung lượng trung bình dao động khoảng từ 800 đến

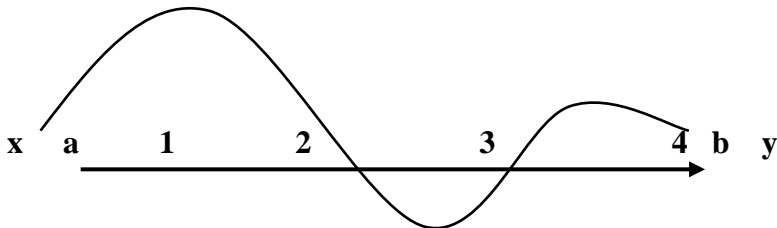
1.200 chữ, còn phóng sự trên báo nói, báo hình thường có thời lượng khoảng từ 3 đến 5 phút (khoảng từ 600 đến dưới 1.000 chữ).

Khác biệt thứ hai được biểu hiện ở *ngôn ngữ và bút pháp, giọng điệu*. So với ngôn ngữ của tin, ngôn ngữ trong tác phẩm phóng sự mềm mại, sống động hơn rất nhiều. Trong tác phẩm phóng sự, tác giả có thể sử dụng *toàn bộ những cách thức cần thiết* để tạo ra những *giọng điệu phong phú, linh hoạt* nhằm phản ánh hiện thực một cách sinh động.

Về phương diện *kết cấu*, phóng sự cũng có sự khác biệt rõ rệt so với những thể loại báo chí khác. Căn cứ vào từng sự kiện hay vấn đề cụ thể, mỗi tác phẩm phóng sự hình thành một cách kết cấu riêng với nguyên tắc chung là bám sát hiện thực một cách linh hoạt, mềm dẻo trên cơ sở tôn trọng sự thật .

Chúng ta đã xem xét phương thức phản ánh sự kiện thời sự thể loại tin qua *sơ đồ a-b.1*. Cũng trên cơ sở của sơ đồ này, phóng sự có phương thức tiếp cận mềm dẻo hơn. Nó có thể bắt đầu từ điểm **x** (nguyên nhân), vượt qua **a** và **b** để đến với **y** (là những vấn đề được đặt ra sau sự kiện) cùng với những kiến nghị, giải pháp.

Chúng ta xét hình biểu hiện sau đây:



Trong hình này:

-Đường kẻ đậm có mũi tên tượng trưng cho thể hiện sự kiện hoặc vấn đề mà phóng sự phản ánh .

-Các điểm a-1-2-3-4-b thể hiện những thời điểm tiêu biểu, đỉnh cao (những lát cắt) trong quá trình phát triển của sự kiện, vấn đề .

-Đường cong x - y thể hiện phương thức tiếp cận hiện thực một cách mềm mại của thể loại phóng sự

Phóng sự hiện nay ở nước ta thường có bố cục phổ biến gồm ba phần chủ yếu: *phần mở đầu (nêu vấn đề, sự kiện) - phần minh chứng cho sự tồn tại của vấn đề hoặc sự kiện (tình hình, thực trạng, nguyên nhân...) - phần kết luận (những nhận định, kiến nghị, đề xuất, giải pháp...).*

Ngoài những điểm nêu trên, nhiều người còn lưu ý tới một đặc điểm khác thuộc về hình thức thể hiện của phóng sự. Đó là phần mở đầu được thể hiện như một tập hợp đầy ấn tượng của đầu đề (bao gồm đầu đề chính, các đầu đề phụ) và phần lời mở đầu.

2. Năm tiêu chí của tác phẩm phóng sự

Trên cơ sở những đặc điểm về nội dung và hình thức của phóng sự báo chí, chúng ta có thể xác định những tiêu chí cơ bản để nhận diện những tác phẩm thuộc thể loại này. Nhìn chung, tác phẩm phóng sự báo chí hiện đại có thể được nhận diện qua năm tiêu chí cơ bản sau đây:

Một: Phản ánh những mâu thuẫn, trả lời những câu hỏi của đời sống

Trong phần trên, chúng ta đã xác định rằng: phóng sự có nhiệm vụ *phơi bày, điều trần về những sự thật chứa đựng mâu thuẫn trong đời sống*. Nói cách khác, phóng sự thường chỉ xuất hiện trong bối cảnh khi cuộc sống xuất hiện những mâu thuẫn. Một sự việc diễn ra suôn sẻ, thuận lợi có thể là đối tượng phản ánh của tin, tường thuật hoặc ghi nhanh... nhưng khó trở thành đối tượng phản ánh của phóng sự nếu bản thân sự kiện đó không chứa đựng *những câu hỏi chưa được trả lời hoặc có nhiều cách trả lời nhưng chưa đủ sức thuyết phục*.

Có thể lấy ví dụ trong việc phản ánh phong trào trồng cây ở một địa phương nào đó: *Nếu tất cả các đơn vị đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo đúng kế hoạch thì chúng ta chỉ có thể đưa tin. Nhưng nếu xuất hiện tình trạng có một đơn vị nào đó không hoàn thành nhiệm vụ, có hiện tượng tham nhũng, tiêu cực làm ảnh hưởng đến kế hoạch thì đó có thể là cơ hội để phóng sự (hoặc phóng sự điều tra) vào cuộc.*

Hai: Phóng sự báo chí tái hiện sự thật dưới dạng một bức tranh vừa khái quát, vừa chi tiết, cụ thể.

Yêu cầu về tính *khái quát* của phóng sự *thực chất là yêu cầu về bối cảnh* của sự kiện hay vấn đề mà nó có nhiệm vụ thông tin, phản ánh. Lấy lại ví dụ trong việc trồng cây như đã nêu trên, ở đây tính *khái quát* là những chi tiết, số liệu tạo ra *bối cảnh chung* như: *Phong trào có mục đích, ý nghĩa gì? Ai phát động? Những dự kiến về kế hoạch, về tiến độ? Những đầu tư về*

vốn, về giống? Tình hình thực hiện kế hoạch của các đơn vị tham gia phong trào v.v...

Việc tái hiện những chi tiết cụ thể trong ví dụ nêu trên cũng đồng thời là quá trình đi tìm câu trả lời cho câu hỏi thể hiện mâu thuẫn trong bối cảnh chung: *Vì sao đơn vị X. đã không hoàn thành nhiệm vụ ?* Quá trình điều tra nghiên cứu để trả lời câu hỏi trên cũng đồng thời sẽ giúp cho tác giả có được trong tay những chi tiết sống động, có thể gây được ấn tượng đối với công chúng. Ví dụ: *cảnh những đôi cây còi cọc; thái độ phẫn nộ của bà con xã viên cùng với những đề xuất, kiến nghị của họ; thái độ né tránh của những người chịu trách nhiệm chính ở địa phương không hoàn thành kế hoạch v.v...*

Ba: Phóng sự báo chí là những câu chuyện về con người, được kể lại từ một góc nhìn đầy tính nhân văn

Phóng sự thực chất là những câu chuyện về con người. Điều này quan trọng đến mức nếu tác giả không tìm ra được góc độ con người và không phát hiện được khía cạnh nhân văn của câu chuyện mà anh ta định kể lại trong tác phẩm thì không thể có phóng sự.

Một bài phóng sự phải bắt đầu bằng một câu chuyện của nhân vật và từ đó mở rộng dần cho thấy bối cảnh xung quanh với những chi tiết, tình huống, hoàn cảnh có liên quan đến nhân vật đó. Ngay cả trong trường hợp tác phẩm đề cập đến những vấn đề chính trị, kinh tế - thậm chí là những vấn đề, sự kiện lớn ở tầm quốc gia, quốc tế... thì mở đầu tác phẩm phóng sự vẫn phải bắt đầu từ một câu chuyện cụ thể về con người, qua đó cho

thấy sự đồng cảm của tác giả trước những hoàn cảnh, số phận đang cần được chia sẻ...

Bốn: Tác phẩm phóng sự báo chí phải có sự tham gia của các nhân chứng, trong đó tác giả là nhân chứng có vai trò quan trọng nhất.

Sự tham gia của các nhân chứng (*nhân chứng trực tiếp và nhân chứng gián tiếp*) trong tác phẩm phóng sự có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Việc huy động ý kiến phát biểu trực tiếp của các nhân chứng trong một mức độ nào đó có thể góp phần tạo ra bản sắc riêng của thể loại.

So với nhân chứng trong các thể loại báo chí khác (như điều tra, ghi nhanh, ký chính luận...), nhân chứng trong phóng sự có bản sắc rõ ràng hơn, sinh động hơn. Trong chừng mực nào đó, tác giả còn có thể đặc tả diện mạo hay hành vi của họ. Tất nhiên, do không có mục đích tái hiện chân dung (như ký chân dung) nên điều quan trọng nhất mà các nhân chứng đóng góp cho tác phẩm là những thông tin trong ý kiến phát biểu của họ. Bản sắc của họ thông qua những nét phác họa, đặc tả cũng nhằm mục đích thông tin chứ không phải để tái tạo chân dung.

Chúng ta đã biết sự xuất hiện của *nhân vật trần thuật* là đặc điểm quan trọng nhất của các thể ký báo chí. Với tư cách là một thể loại hạt nhân của ký báo chí, phóng sự thể hiện đặc điểm này một cách rất sinh động. Chính vai trò của nhân vật trần thuật đã trực tiếp tạo ra những khác biệt mang tính đặc trưng của phóng sự so với những thể loại báo chí khác.

Cũng giống như tác phẩm phóng sự văn học, trong tác phẩm phóng sự báo chí - với tư cách là nhân vật trần thuật, tác

giả cũng đồng thời là nhân chứng có vai trò quan trọng nhất. Điều này có hai lý do. Thứ nhất, tác giả phải là người đã trực tiếp chứng kiến (một phần hoặc toàn bộ) sự kiện. Thứ hai, tác giả có nhiệm vụ dẫn dắt, liên kết, khâu nối toàn bộ nội dung của tác phẩm, trong đó có ý kiến của các nhân chứng khác.

Năm: Phóng sự báo chí được trình bày bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh, bút pháp sinh động, giọng điệu trần thuật linh hoạt.

Như đã trình bày ở trên, người viết phóng sự có thể sử dụng toàn bộ những thủ pháp ngôn ngữ cần thiết để tạo ra những giọng điệu cần thiết, vừa để phản ánh hiện thực một cách sinh động, vừa thể hiện được chính mình.

Phóng sự có thể có rất nhiều giọng điệu phong phú, thể hiện những sắc thái tình cảm khác nhau: *ngghiêm túc, sôi nổi, lắng đọng, giễu cợt, châm biếm, xót xa thương cảm, đầy tinh thần trách nhiệm v.v...* Tất nhiên, giọng điệu trong mỗi bài phóng sự phụ thuộc trực tiếp vào nội dung của những vấn đề và sự kiện mà nó phản ánh.

Trên đây, chúng ta đã xem xét những tiêu chí cơ bản để nhận diện một tác phẩm phóng sự. Trong thực tế, một tác phẩm phóng sự có thể đáp ứng đầy đủ hoặc có thể chỉ đáp ứng được một phần các tiêu chí nêu trên.

Năm tiêu chí để nhận diện một tác phẩm phóng sự báo chí:

1- Phản ánh những vấn đề, những sự kiện chứa đựng những mâu thuẫn nổi bật, trả lời những câu hỏi cuộc sống đang đặt ra.

2- Phản ánh hiện thực dưới dạng một bức tranh sống động, với những chi tiết vừa khái quát vừa cụ thể, sinh động.

3-Phóng sự báo chí là những câu chuyện về con người, được kể lại từ một góc nhìn đầy tính nhân văn

4- Các nhân chứng trực tiếp tham gia thông tin, trong đó tác giả là nhân chứng quan trọng nhất.

5- Phóng sự được thể hiện bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh, bút pháp sinh động, giọng điệu trần thuật linh hoạt...

3. Các dạng phóng sự

Người ta có thể phân biệt các dạng phóng sự trên cơ sở của nhiều tiêu chí khác nhau như: tiêu chí về đối tượng phản ánh; tiêu chí về phương pháp phản ánh; tiêu chí về năng lực phản ánh; tiêu chí về loại hình báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo mạng Internet...).

Để tránh những phiền toái không đáng có về thuật ngữ, chúng tôi cho rằng không nên đặt ra quá nhiều tên gọi cho phóng sự. Đơn giản nhất, chúng ta chỉ nên dùng một tên gọi

quen thuộc là “phóng sự báo chí”. Ngoài ra còn có thể sử dụng thêm một vài cách gọi khác. Trước hết là một số tên gọi đã trở nên quen thuộc trong thực tiễn báo chí nước ta như: "phóng sự điều tra", "phóng sự chân dung", "phóng sự ảnh"... Ngoài những cách gọi như trên, chúng tôi đề xuất một số tên gọi để chỉ những dạng phóng sự vẫn thường xuyên xuất hiện trên báo chí nước ta nhưng chưa được đặt tên - đó là các dạng "phóng sự vấn đề" và "phóng sự sự kiện" .

Như vậy, trên báo chí nước ta hiện nay có một số dạng phóng sự báo chí phổ biến sau đây:

-Phóng sự điều tra

-Phóng sự vấn đề

-Phóng sự sự kiện

-Phóng sự chân dung

-Phóng sự ảnh

Chúng ta sẽ lần lượt xem xét những dạng phóng sự nêu trên.

-Phóng sự điều tra

Như đã phân tích ở trên, phóng sự điều tra là cách gọi để chỉ những tác phẩm báo chí kết hợp được những ưu thế của hai thể loại phóng sự và điều tra. Sự kết hợp này thường tuân thủ theo nguyên tắc sau: *tính chất phóng sự được thể hiện ở hình thức của tác phẩm* (thông qua ngôn từ, bút pháp và giọng điệu...), còn *tính chất điều tra* được thể hiện chủ yếu ở nội dung,

trong việc huy động những chi tiết, số liệu, dữ kiện nhằm làm sáng tỏ cái logic bên trong thể hiện bản chất của sự thật mà tác phẩm đề cập tới. Phóng sự điều tra thường được sử dụng trong những tình huống khi cuộc sống xuất hiện *những mâu thuẫn chưa có câu trả lời hoặc có nhiều cách trả lời không giống nhau trước một mâu thuẫn nào đó mới xuất hiện.*

Trong những bài phóng sự điều tra, *hình thức phóng sự* có thể giúp tác giả trình bày những vấn đề gai góc, căng thẳng một cách mềm mại linh hoạt hơn. Dạng bài này thường được sử dụng trong trường hợp khi đứng trước những sự kiện, tình huống, hiện trạng nào đó vẫn đang còn những câu hỏi chưa được trả lời hoặc có nhiều cách trả lời khác nhau...

-Phóng sự vấn đề

Dạng phóng sự này - như tên gọi của nó, có nhiệm vụ phản ánh những *vấn đề* trong đời sống. Tất nhiên những vấn đề mà nó phản ánh phải tiêu biểu, xác thực và đáp ứng nhu cầu thông tin thời sự .

Chúng ta đã biết *bất cứ vấn đề nào cũng xuất phát từ những sự việc sự kiện có thật.* Không thể có vấn đề thoát ly khỏi cuộc sống... Tuy không trực tiếp phản ánh những sự kiện lớn, những tình huống nổi bật nhưng những vấn đề mà dạng phóng sự này đề cập tới vẫn có thể có sức lay động rất lớn - từ những vấn đề có tầm bao quát rộng lớn như: *vấn đề trẻ em lang thang; vấn đề xoá đói giảm nghèo; vấn đề đền ơn đáp nghĩa; vấn đề chống bão ở miền Trung, chống lũ ở đồng bằng sông Cửu Long...* cho đến những vấn đề có phạm vi nhỏ hơn như: *tình trạng phá rừng ở một địa phương; đời sống khó khăn của những người già có*

đơn; những vấn đề đặt ra trước số phận một dân tộc ít người; tệ nạn “học thêm” v.v...

Cần phải lưu ý rằng dạng phóng sự vấn đề này luôn chiếm một tỷ lệ lớn nhất trong các dạng phóng sự trên báo chí nước ta hiện nay. Điều này có nguyên do ở chỗ: *không phải ngày nào cũng có những sự kiện lớn xảy ra và không phải sự kiện nào cũng có thể trở thành đề tài cho phóng sự, nhưng vấn đề thì luôn thường trực trong đời sống ở mọi nơi, mọi lúc.*

-Phóng sự sự kiện

Trong quá trình vận động và phát triển, cuộc sống luôn xảy ra hàng loạt những sự việc, sự kiện với những tính chất và tầm quan trọng khác nhau... Trong đó, một số sự việc sự kiện có thể trở thành đề tài cho phóng sự (*ví dụ: một vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng; một vụ cháy rừng; một quyết định đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng; khám phá một vụ án lớn v.v...*).

Những sự kiện được chọn để thể hiện trong một bài phóng sự thường phải đáp ứng được một số yêu cầu sau đây:

- Có cấp độ điển hình cao.*
- Đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự.*
- Chứa đựng mâu thuẫn hoặc những câu hỏi cần được làm sáng tỏ..*
- Gợi lên những vấn đề mà công chúng quan tâm.*

Cũng giống như đối với dạng phóng sự vấn đề, phóng sự sự kiện phải bám sát hiện thực đời sống để phản ánh sự kiện trong

toàn bộ quá trình phát sinh phát triển của nó. Nhiệm vụ chủ yếu của một phóng sự sự kiện là *diễn tả một cách sinh động quang cảnh, hiện trạng của sự kiện trong toàn bộ dáng vẻ sinh động và phức tạp của nó*. Đôi khi, nó còn có thể đề cập đến nguyên nhân và những vấn đề đặt ra sau sự kiện.

-Phóng sự chân dung

Thể loại này - như tên gọi của nó là để chỉ những tác phẩm phóng sự phản ánh về những con người tiêu biểu (cho cái tốt hoặc cái xấu) trong đời sống. Con người - đối tượng của dạng phóng sự này có thể là cá nhân nhưng cũng có thể là một tập thể. Như vậy, phóng sự chân dung thực chất là sự kết hợp những ưu thế của hai thể loại phóng sự và ký chân dung, trong đó tính chất ký chân dung được thể hiện ở việc *lấy con người làm đối tượng chủ yếu* để phản ánh, còn tính chất phóng sự bộc lộ rõ nhất ở *hình thức, cách thức* phản ánh những chân dung đó. Chính sự thâm nhập này của hình thức phóng sự đã phá vỡ lối kết cấu gồm bốn phần của thể loại ký chân dung để hình thành những kết cấu mang đậm chất phóng sự, được biểu hiện ở các *tít phụ*, ở những *chi tiết sống động*, ở *bối cảnh* và nhất là ở *năng lực khái quát* và ngòi bút mang đậm chất *nhân văn* của nhân vật trần thuật...

Cũng giống như ký chân dung, phóng sự chân dung có thể phản ánh cả *chân dung cá nhân* và *chân dung tập thể*. Bao giờ nó cũng đặt con người trong một bối cảnh điển hình nào đó để nhân vật có thể bộc lộ tính cách tiêu biểu. Cũng chính bối cảnh đó còn cho thấy một cuộc sống rộng lớn xung quanh nhân vật đang vận động phát triển. Đó là một bức tranh sinh động vừa có

tính khái quát, vừa chi tiết, cụ thể thông qua những điểm mạnh - đó là chân dung của người thật việc thật...

Ngoài ký chân dung và phóng sự chân dung, trên báo chí còn xuất hiện một thể loại có khả năng tái tạo chân dung người thật việc thật - đó là phỏng vấn chân dung. Sự khác biệt của phỏng vấn chân dung với phóng sự chân dung và ký chân dung trước hết là ở *hình thức hỏi - đáp*. Không giống với ký chân dung, phỏng vấn chân dung thường chỉ tập trung khai thác chân dung cá nhân (một người). Phỏng vấn chân dung thường khai thác những suy nghĩ riêng tư và thông qua đó đi sâu khám phá những phẩm chất tinh thần của đối tượng.

Lưu ý: Ngoài những dạng tương đối phổ biến nêu trên, phóng sự còn có thể giao thoa, kết hợp với nhiều thể loại khác ở bên trong và bên ngoài hệ thống thể loại báo chí. Quá trình này đã tạo ra những tác phẩm có thể kết hợp ưu thế của phóng sự với nhiều thể loại khác.

-Phóng sự ảnh

Một tác phẩm phóng sự khi đăng báo có thể có một vài tấm ảnh đăng kèm theo nhưng đó không phải là "phóng sự ảnh". Thuật ngữ "phóng sự ảnh" là một thuật ngữ rất quen thuộc để chỉ một hình thức thông tin của nhiếp ảnh báo chí, được coi là *cái cầu nối giữa hiện thực và nghệ thuật*. Đối tượng của nó là sự kiện hoặc quá trình cùng với quan hệ giữa người với người mang tính chất thời sự. Mặc dù một phóng sự ảnh vẫn cần phải có *phần lời* để giải thích những khía cạnh mà ảnh chưa nói hết được, nhưng *trong một phóng sự ảnh, hình ảnh giữ vai trò chủ yếu*, cung cấp những thông tin quan trọng nhất.

Về phương thức biểu hiện, phóng sự ảnh là một chuỗi ảnh thông tin tương đối hoàn chỉnh về một sự kiện, một tình huống, hoàn cảnh, nhân vật hay về một vấn đề thời sự nào đó... Các tấm ảnh trong một phóng sự ảnh được bố trí hết sức linh hoạt, kết hợp giữa ảnh *cận cảnh*, *trung cảnh*, *toàn cảnh* và *ảnh đặc tả*... Việc khắc họa về con người phải được coi như một trong những đặc điểm quan trọng của phóng sự ảnh. Thiếu đặc điểm này, phóng sự ảnh sẽ không còn ý nghĩa. *Trong phóng sự ảnh, con người không được biểu thị toàn diện mà chỉ được trình bày tập trung vào những tính chất đặc trưng nhất, ở những quan hệ bản chất và thái độ cơ bản nhất*...

Cũng giống như phóng sự nói chung, một phóng sự ảnh phải trình bày được quan niệm của tác giả, kêu gọi người xem suy nghĩ, đánh giá, khám phá những cái mới của cuộc sống xung quanh họ, giúp họ tìm kiếm những kiến thức và giá trị thẩm mỹ thông qua sự thể hiện về con người cùng với những mối quan hệ xã hội của họ mang đậm chất nghệ thuật.

Tuy đến nay vẫn chưa thực sự có một quy tắc cụ thể nào cho việc bố trí các tấm ảnh trong một phóng sự ảnh, nhưng trong thực tế, có thể nhận diện một phóng sự ảnh thông qua những dạng đặc trưng của nó. Đó có thể là sự diễn tả liên tiếp một quá trình vận động nào đó của sự kiện theo trục thời gian tuyến tính của những tấm ảnh cùng một thể loại (ví dụ: *ảnh chụp một cuộc đua trong thể thao*). Một dạng khác là một tập hợp của những tấm ảnh thuộc nhiều thể loại khác nhau (*ảnh chân dung, ảnh tĩnh vật, ảnh tin, ảnh tường thuật, ảnh phong cảnh* v.v...). nhưng có thể bổ sung thông tin cho nhau. Một dạng khác tập hợp những tấm ảnh cùng chủ đề, cùng thời gian nhưng được chụp ở

những điểm khác nhau (ví dụ: *phản ánh ngày bầu cử hoặc ngày Tết cổ truyền ở các địa phương trong cả nước*). Ngoài ra còn có thể có dạng phóng sự ảnh là một tập hợp những tấm ảnh chân dung (thường là của những nhân vật nổi tiếng)... Nhưng dù được bố trí theo cách nào thì một *phóng sự ảnh không phải là một tập hợp những tấm ảnh độc lập có chất lượng cao mà giá trị thực sự của chúng được tạo ra nhờ vào sự bổ sung, liên kết*... Nói cách khác, sự tổng hợp chúng sẽ tạo ra chất lượng mới, theo những tiêu chuẩn mới...

Trong một phóng sự ảnh thường có những tấm ảnh giữ vị trí then chốt. Tuy nhiên, dù là *ảnh chính, ảnh phụ, ảnh chủ đạo hay ảnh chi tiết* thì những tấm ảnh tham gia phóng sự ảnh phải mang tính *khám phá, phát hiện* và phải có mối quan hệ *bổ sung lẫn nhau* để phản ánh những khía cạnh tiêu biểu của một sự kiện hay vấn đề nào đó của đời sống...

III. VIẾT PHÓNG SỰ

1. Thực tiễn của báo chí ở nước ta hiện nay cho thấy bên cạnh những phóng sự tốt, có hiệu quả tác động mạnh mẽ cũng đã có không ít những tác phẩm viết ra một cách cẩu thả, những "phóng sự" viết ra để ca ngợi, bóc đồng, những "phóng sự" bịa đặt nhằm vu khống, bôi nhọ và những "phóng sự" giật gân, câu khách... Tất nhiên, đó không thể là con đường dẫn tới những phóng sự đích thực.

Trong những mục trước, chúng tôi đã khẳng định rằng: *với năng lực phản ánh hiện thực dưới dạng một bức tranh sống động vừa có tính toàn cảnh, đồng thời cũng hết sức chi tiết và*

với bút pháp, ngôn ngữ, giọng điệu giàu chất văn học, phóng sự là một trong số không nhiều các thể loại báo chí có khả năng phản ánh những mâu thuẫn, hiện trạng, quang cảnh... một cách năng động, vừa đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự, đồng thời còn có khả năng *tác động vào cảm xúc* của công chúng. Trên tinh thần đó, có thể thấy đây là một trong những thể loại không chỉ hấp dẫn đối với công chúng mà còn hấp dẫn ngay cả đối với các nhà báo. Tuy nhiên, đây cũng là một trong những thể loại khó viết và khó viết hay.

Trong cuộc trao đổi về phóng sự ở *Hội Nhà báo TP Hồ Chí Minh* mà chúng tôi đã nêu ở trên (Tập chí *Nghề báo - số kỷ niệm ngày 30/4 và 19/5, Hội nhà báo TP HCM*), những người tham dự đã đề cập đến những vấn đề nóng hổi có liên quan đến thể loại hấp dẫn nhưng cũng đầy khó khăn này. Lý giải câu hỏi: *vì sao không có nhiều phóng sự hay*, các nhà báo cho rằng điều này xuất phát từ một số nguyên nhân như: *năng lực của người viết - sự lẫn lộn tìm tòi - nhuận bút không tương xứng...* Thực trạng đó đã tạo ra cái vòng luẩn quẩn: *phóng viên không chịu khó đầu tư vào tác phẩm > nhuận bút thấp > phóng viên lại tiếp tục không đầu tư khiến cho chất lượng tác phẩm tiếp tục thấp*. Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khác như: sự thiếu hiểu biết về thể loại dẫn đến việc lẫn lộn tính chất của các tác phẩm; một số Ban biên tập không muốn "thả" cho phóng viên đi; một số phóng viên có thói quen chỉ khai thác các báo cáo để viết phóng sự (kể cả phóng sự điều tra); một số nhà báo có tâm huyết nhưng lại chưa đủ vốn sống và kinh nghiệm cần thiết... Nhà báo Trường Kiên - một người tham gia cuộc trao đổi nhấn mạnh: để có được những tác phẩm phóng sự hay, người viết phóng sự

phải biết *áp ử đề tài, thu nhặt tư liệu* và phải biết *đọc từ chính hơi thở của cuộc sống*.

Cũng trên cơ sở coi phóng sự là thể loại mà trong cách thể hiện được coi là “đường biên” giữa văn học và báo chí, nhà báo Đinh Phong cho rằng: “*Một nhà báo muốn thành công trong thể loại phóng sự cần phải có ba tiêu chuẩn: thứ nhất, phải có tâm tư tưởng; thứ hai, phải có vốn sống và cuối cùng nhưng then chốt nhất - phải có năng khiếu đồng thời phải chịu dần thân*”. Nhà báo Hồng Phương khẳng định: “*Phóng sự là một thể loại báo chí gây ấn tượng sâu, xúc cảm mạnh, rất gần với văn học, có vận dụng bút pháp văn học*”(…) “*Do phải sống giữa trung tâm sự kiện, nhà báo viết phóng sự phải tích lũy tài liệu tư duy, vốn sống cả đời. Họ luôn phải đối phó với những khó khăn, thử thách cả về tinh thần và vật chất lẫn sự nguy hiểm về tính mạng khi bám rất sâu vào cuộc sống, sự kiện*”...

Sau cuộc trao đổi nói trên, ngày 14/7/2000, Hội nhà báo thành phố Hồ Chí Minh lại tiếp tục tổ chức một cuộc trao đổi thứ hai với thành phần rộng rãi hơn. Các nhà báo có nhiều kinh nghiệm đã chia sẻ những kinh nghiệm cùng với nỗi trăn trở của mình với những phóng viên trẻ, những phóng viên mới vào nghề về những vấn đề có liên quan đến lý thuyết thể loại và cách viết phóng sự...

Để có được những tác phẩm phóng sự *đúng* và *hay*, trước tiên đòi hỏi tác giả phải nắm vững được những tiêu chí lý thuyết của thể loại. Sự hiểu biết đúng đắn về những đặc điểm, đặc trưng cùng với những thế mạnh và hạn chế của thể loại được coi như những yêu cầu mang tính chất tiền đề. Tác giả phóng sự còn phải là người có vốn tri thức phong phú để xử lý đúng đắn

những vấn đề mà cuộc sống đặt ra. Một tác phẩm phóng sự có chất lượng bao giờ cũng phải là kết quả của một sự hiểu biết sâu rộng về cuộc sống. Tất nhiên, bên cạnh đó còn là *sự tìm tòi trong cách thể hiện* và năng lực trình bày sự thật bằng *bút pháp, ngôn ngữ giàu chất văn học*.

Một yêu cầu khác gắn liền với phẩm chất cá nhân của tác giả là *tinh thần đấu tranh không khoan nhượng trước cái xấu, cái ác*. Rõ ràng là khi viết phóng sự (cũng như viết báo nói chung) tác giả phải có niềm tin ở mình và tin ở cuộc sống. Niềm tin mãnh liệt ấy luôn thôi thúc anh ta rằng: bằng bài viết của mình, anh ta có thể góp phần làm thay đổi cuộc sống, làm cho cuộc sống ngày càng trở nên tốt đẹp. Chỉ có như vậy, tác giả mới có thể có *sự ngoan cường nghề nghiệp* cần thiết và ngòi bút của anh ta mới thực sự có lửa bên trong.

Chúng ta đã biết: *đứng trước hiện thực đời sống, mọi thể loại đều bình đẳng*. Mặc dù là một thể loại phản ánh hiện thực một cách sinh động, có bề dày và bản sắc nhưng phóng sự vẫn không thể thay thế được cho các thể loại khác như phỏng vấn, xã luận, bình luận hay tin v.v... Một tin viết hay và kịp thời vẫn có giá trị và hiệu quả hơn nhiều so với một phóng sự tẻ nhạt, dài lê thê, ít lượng thông tin...

Nói về năng lực, phẩm chất của người viết phóng sự, nhiều người nhấn mạnh đến vấn đề *năng khiếu*. Đó là một ý kiến đúng. Không thể phủ nhận được rằng có những nhà báo tỏ ra có duyên với thể loại này (cũng như một số nhà báo khác lại có duyên với một số thể loại khác). Trong thực tế, nhiều nhà báo rất giỏi nghề nhưng vẫn không phải là những tác giả phóng sự nổi bật. Có thể nói trong năng khiếu báo chí nói chung còn có một "năng khiếu

phóng sự". Đó là những nhà báo có *năng khiếu* trong việc quan sát, phân tích, tổng hợp, lựa chọn để phát hiện được những sự kiện, tình huống, khả năng, vấn đề... giữa bề bộn các chi tiết, dữ kiện, hiện tượng trong đời sống và lại phải có khả năng tái tạo những sự thật đó bằng ngôn từ, bút pháp, giọng điệu giàu xúc cảm và giàu chất văn học...

2. Các bước thực hiện phóng sự

Về các bước thực hiện một phóng sự báo chí, tác giả Hoàng Minh Phương trong cuốn *Phương pháp thực hiện Phóng sự báo chí* (NXB thành phố Hồ Chí Minh, 2000), đã nêu một trình tự như sau:

- Xác định chủ đề chính.*
- Phác thảo các mục tiêu.*
- Lập đề cương.*
- Thu thập những thông tin cũ và tư liệu có liên quan đến chủ đề.*
- Điều tra thu thập những thông tin mới.*
- Sắp xếp các thông tin theo từng chủ đề phụ như đã vạch ra trong đề cương.*
- Lập dàn bài.*
- Viết bản thảo.*
- Tu chỉnh bản thảo.*

-Đặt các tit phụ.

-Viết phân kết thúc.

-Đọc và tu chỉnh bản thảo một lần nữa.

-Đặt lại tit chính.

-Đánh máy hoặc viết lại toàn bài cho sạch sẽ theo quy tắc về bản thảo...

Ý kiến này đã đề cập tới *những thao tác cụ thể của quá trình sáng tạo ra một tác phẩm báo chí nói chung* trong đó có tác phẩm phóng sự. Thực tế cho thấy khi muốn viết một bài điều tra, bình luận hay thực hiện một cuộc tường thuật, phỏng vấn... các tác giả cũng đều phải trải qua những bước đi như vậy. Bởi lẽ đó, chúng tôi cho rằng cần phải tiếp cận vấn đề này một cách cụ thể hơn nữa.

Tác giả Hoàng Long trong bài viết “*Làm thế nào để có bài phóng sự hay?*” đăng trong tạp chí *Nghề báo* sau khi lưu ý đến “*men say, cảm xúc mạnh để hiện ra ý tứ khi thể hiện bài phóng sự*” cũng nêu lên một trình tự sáng tạo tác phẩm với bốn bước gồm: vạch dàn bài - lựa chọn chi tiết, sắp xếp bố cục - sử dụng vai trò của “*cái tôi trần thuật*” trong việc khâu nối các chi tiết dữ kiện trong bài - đọc lại và đối chiếu với bốn tiêu chí của phóng sự...

Theo chúng tôi, xuất phát từ những đặc điểm của thể loại và kết hợp với kinh nghiệm của các tác giả ở nước ta hiện nay, có thể thấy quá trình sáng tạo ra một tác phẩm phóng sự thường trải qua *bốn bước cơ bản* như sau:

-Xác định chủ đề, đề tài

Những đề tài hay có thể ẩn sâu trong lòng cuộc sống nhưng cũng có khi nằm ngay trước mắt chúng ta. Vấn đề là phải có khả năng khám phá, phát hiện ra nó. Đề có được những chủ đề, đề tài đúng, hay và độc đáo, người viết phóng sự phải luôn luôn suy nghĩ, quan sát cuộc sống xung quanh, phải luôn luôn "*căng tất cả các cần ăng-ten, nhạy cảm như một tấm phim trắng, bắt lấy mùi vị, âm thanh, sự im lặng và cảm xúc*" như cách nói của nhà báo Pháp A-lanh Mát-xông. Chính trên cơ sở của những suy nghĩ luôn căng đầy, chỉ cần một gợi ý nhỏ sẽ khiến cho mạch viết trào ra giống như giọt nước nhỏ làm tràn bát nước sáng tạo.

Việc xác định chủ đề, đề tài cho tác phẩm phóng sự cũng đồng thời là quá trình hình thành một *ấn tượng sâu đậm* về những điều sẽ viết. Về điều này, A-lanh Mát-xông cũng có những lời khuyên đối với các phóng viên trẻ mới vào nghề: "*Hãy làm bật ra ấn tượng. Không sa vào chi tiết. Từ những điều quan sát, hãy chọn một cách nhìn tạo ra ấn tượng chủ đạo. Và đừng rời sợi chỉ đỏ do ấn tượng đó vạch ra*"... Đó là những lời khuyên đúng đắn nhưng cần phải biết vận dụng nó một cách linh hoạt, sáng tạo trong những tình huống, hoàn cảnh thích hợp...

- Luôn luôn suy nghĩ, quan sát cuộc sống xung quanh.

- Đề tài, chủ đề của phóng sự luôn ở xung quanh chúng ta.

- Không sa vào chi tiết. Hãy làm cho cuộc sống tự nó bật ra ấn tượng.

-Khai thác tư liệu

Nhìn trên tổng thể, tác phẩm phóng sự chỉ thể hiện *một phần nhỏ* những hiểu biết của tác giả giống như *cái phần nổi* của một tảng băng trên mặt nước. Kiến thức của tác giả cũng giống như cái *phần chìm không nhìn thấy* của tảng băng mà nếu không có nó thì không thể có phần nổi kia. Bởi vậy, nếu tác giả càng có kinh nghiệm, tri thức, vốn văn hoá thì tác phẩm càng có chiều sâu tư tưởng và có giá trị lâu bền. Chính những điều đó còn góp phần trực tiếp trong việc xác lập góc nhìn độc lập của nhà báo trước hiện thực.

Việc căn cứ vào bốn tiêu chí của phóng sự để tự kiểm tra quá trình khai thác tài liệu có lẽ là một trong những giải pháp có tính hiện thực để viết ra được những tác phẩm không chỉ thể hiện đúng đắn những đặc điểm của thể loại mà còn tạo cơ sở thực tiễn để có những tác phẩm có chất lượng.

Điều cần phải lưu ý là trong tổng số những chi tiết, số liệu bề bộn đã khai thác được, người viết phải biết xác định đúng đắn những chi tiết quan trọng, then chốt. Chỉ có như vậy mới có thể bố trí để tạo ra những "điểm mạnh" trong tác phẩm.

- Căn cứ vào các tiêu chí của phóng sự để kiểm tra quá trình khai thác tài liệu.

- Xác định đúng những chi tiết quan trọng, then chốt.

-Thể hiện tác phẩm

Đây là khâu rất quan trọng, bộc lộ trực tiếp năng lực của tác giả trong việc tái hiện sự thật. Những người viết phóng sự có kinh nghiệm thường cho rằng cái khó nhất của một bài phóng sự là ở những *lời mở đầu*. Sự hấp dẫn, tính chất độc đáo của một phóng sự thường được bộc lộ ngay trong những lời này và nó có thể khiến cho độc giả tìm đến hay bỏ đi khỏi tác phẩm. Muốn quyến rũ người đọc, phần mở đầu của phóng sự phải đáp ứng đồng thời những yêu cầu đầy khó khăn như: *nổi bật - ấn tượng - quan trọng - lôi kéo*.

Không có một công thức nào cho phần mở đầu của tác phẩm phóng sự. Mỗi tác phẩm đều có cách mở đầu tối ưu riêng của nó. *Mở đầu càng độc đáo càng có khả năng gây ấn tượng*. Tuy nhiên, cũng đề phòng việc tạo ra những hiệu quả trái ngược nếu tác giả là người “non tay”.

Như đã trình bày ở trên, phần nêu vấn đề của tác phẩm phóng sự thường là một tập hợp gồm: đầu đề (đầu đề dẫn, đầu đề chính, đầu đề phụ) cùng với lời dẫn (*lead* hoặc *sa-pô*). Tuy nhiên, hiện nay ở nước ta vẫn đang tồn tại hai quan niệm khác nhau trong việc có hay không có lời dẫn ở đầu tác phẩm phóng sự. Loại quan niệm thứ nhất cho rằng: đã là phóng sự, dứt khoát phải có *Lead* hoặc *Sa pô* sau tit. Quan niệm thứ hai thì cho rằng: tùy từng tác phẩm cụ thể và tùy vào ý đồ của mỗi tờ báo mà người ta có thể viết *Lead* hoặc *Sa pô*. Rõ ràng là quan niệm này có phần mềm dẻo hơn và phù hợp hơn với thực tiễn báo chí ở nước ta hơn.

Đây là hai ví dụ về phần nêu vấn đề của tác phẩm phóng sự:

-Ví dụ 1: (Phóng sự của Trần Cường, báo *Lao Động* ngày 24/1/2002):

Tít chính: Ma tuý phá ĐỒNG BẮM

Sa pô: Xã Đồng Bầm (Đồng Hỷ) được liệt vào loại “điểm hình” về sử dụng ma tuý ở Thái Nguyên. Tôi đã về Đồng Bầm và tận mắt chứng kiến cái chết trắng đang lừng lững đi về phía những chàng trai, cô gái xuân xanh nơi ấy...

-Ví dụ 2: (Phóng sự của Quang Phương, báo *Sài Gòn giải phóng* ngày 8/10/2003):

Tít chính: Nỗi niềm cốm Vòng

Sa pô: Trong “Thương nhớ mười hai”, Vũ Bằng viết về sản vật mùa Thu Hà Nội thế này: “Mùa hồng lúc này đã rộ, bưởi cũng đã nhiều, nhưng thơm ngào ngạt mùi đất nước quê hương, đó có cái gì sánh được với cốm Vòng ăn với chuối trứng quóc”... Mỗi độ Thu về, người Hà Nội, người Việt Nam lại được ăn cốm Vòng. Và mùa Thu này, cùng với hương thơm ngào ngạt của cốm, có cả tiếng thở dài lo âu của người bán cốm rong...

Trong quá trình thể hiện bài phóng sự, không nên quá băn khoăn trong việc có nên cho "cái tôi" xuất hiện hay không. Chính mạch viết của tác phẩm sẽ tự nó quyết định. Ngôn ngữ, bút pháp văn học có thể phát huy tác dụng mạnh mẽ nhưng không được làm mất đi bản chất báo chí của tác phẩm- đó là *tính xác thực tối đa và đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự*.

Trong phóng sự, việc đề cho các *nhân chứng trực tiếp xuất hiện, trực tiếp tham gia thông tin* cùng với tác giả là một trong những thủ pháp có vai trò quan trọng, tạo ra sự tin cậy đối với tác phẩm. Điều cần lưu ý là: *không nên để cho nhân chứng chỉ xuất hiện như những ý kiến. Hãy để cho họ xuất hiện như những con người*- nghĩa là họ phải được tái hiện với ít nhiều nét đặc tả (ở diện mạo hay phẩm chất tinh thần thông qua những suy nghĩ, việc làm tiêu biểu, giàu ý nghĩa..). Không nên quá trau chuốt ý kiến của nhân chứng. Cách tốt nhất là để cho nhân chứng nói đúng như họ vẫn thường nói ngoài đời.

Việc can thiệp vào những ý kiến nhân chứng có thể gây ra sự nghi ngờ về tính trung thực. Trong một tác phẩm, *nếu có những nhân chứng phát biểu trái ngược nhau thì có thể sẽ tạo ra một "kịch tính" cần thiết làm tăng tính hấp dẫn* (tuy điều này cũng có khi tạo ra những hiệu quả trái ngược). Tuy nhiên, cũng cần tránh tình trạng lạm dụng ý kiến của các nhân chứng khiến cho tác phẩm trở thành một diễn đàn của các nhân chứng. Cái tôi - tác giả luôn luôn phải giữ vai trò là người dẫn dắt và là tiếng nói đáng tin cậy nhất.

-Mở đầu càng độc đáo càng có khả năng gây ấn tượng.

-Sa pô không nên dài quá 50 chữ.

-Nhân chứng phải được đặc tả ở những nét tiêu biểu nhất.

-Cái tôi - tác giả sẽ quyết định bản sắc tác phẩm.

Trong phóng sự báo chí hiện đại, chi tiết có vai trò rất quan trọng. *Một phóng sự hay dứt khoát phải có được những chi tiết gây ấn tượng mạnh mẽ với công chúng.* Điều đó cho thấy không thể coi thường các chi tiết dù nhỏ trong tác phẩm phóng sự.

Để có được những chi tiết *đúng, hay, ấn tượng*, người viết phóng sự phải luôn luôn quan sát, suy nghĩ và có khả năng rút tía ra từ chính cuộc sống những điều tưởng như nhỏ nhất, thậm chí vật vãnh nhưng lại có sức biểu hiện rất lớn nếu được khai thác và nhấn mạnh. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào năng khiếu của tác giả.

-Đọc lại, rút tít, bổ sung và cắt bỏ

Sau khi đã viết xong, dứt khoát phải dành thời gian để đọc lại tác phẩm. Điều này là một nguyên tắc của quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí nói chung và sáng tạo tác phẩm phóng sự nói riêng.

Quá trình đọc lại tác phẩm là một thao tác tổng hợp, trước hết là để rà soát lại các lỗi (kể cả lỗi về nội dung và lỗi về hình thức thể hiện). Đồng thời với công việc đó là các thao tác bổ sung, cắt bỏ và điều chỉnh về ngôn từ, bút pháp, giọng điệu, văn phong... Những thao tác trên có thể phải *lặp đi lặp lại nhiều lần* cho đến khi tác giả tin tưởng rằng tác phẩm đã thể hiện đúng nhất ý đồ của mình.

Có thể coi việc đọc lại để bổ sung và cắt bỏ là công việc rất cần thiết và nên được thực hiện như một thao tác bắt buộc vì bao giờ nó cũng đem lại những kết quả tích cực, làm cho tác phẩm phóng sự trở nên ngắn gọn hơn, hay hơn. Đôi khi, công việc này còn có thể khiến cho tác giả có thể điều chỉnh tác phẩm của

mình một cách mạnh mẽ và hiệu quả. Cũng chính trong khi thực hiện quá trình này, ý tưởng về phần đầu của bài (bao gồm: tí chính, sa-pô, lead) và các tí phụ cũng được định hình và được điều chỉnh.

Một phóng sự có thể chỉ có một tí chính và cũng có thể có thêm một số tí phụ. Điều này thực ra không có bất cứ một quy tắc nào. Việc có cần phải có thêm tí phụ hay không hoàn toàn tùy thuộc vào thực chất nội dung bài viết và ý đồ riêng của tác giả. Tuy nhiên, theo chúng tôi nếu một bài phóng sự có thêm những tí phụ thì sẽ tạo ra cảm giác chặt chẽ hơn, người đọc dễ theo dõi hơn và việc trình bày tác phẩm cũng bớt đi cảm giác nặng nề... Tất nhiên, số lượng tí phụ cũng không nên quá nhiều và giữa chúng phải có một khoảng cách cân đối, hợp lý để tránh rườm rà, vụn vặt.

Trong thực tế, khoảng cách hợp lý giữa hai tí phụ khoảng 300 chữ là vừa phải. Trong một phóng sự (đăng một kỳ) chỉ nên có không quá 4 tí phụ. Phần sa-pô nếu có cũng chỉ nên có dung lượng khoảng 100 chữ...

Tít chính của tác phẩm phóng sự có thể được hình thành bằng cả ba cách. Các tí phụ (nếu có) thường được đặt bằng các cách 1 và 2 (*xem: Phần thứ nhất. Chương 3, mục II*).

Nói tóm lại, phóng sự báo chí là một thể loại thường xuất hiện trong những hoàn cảnh “có vấn đề”, ở những thời điểm cuộc sống đang có những chuyển biến mạnh mẽ. Nó đề cập đến những sự thật chứa đựng mâu thuẫn, giàu tính nhân văn và trả lời những câu hỏi thu hút sự quan tâm của đông đảo công chúng. Thông qua vai trò của cái tôi trần thuật và các nhân chứng, tác

phẩm phóng sự ngoài việc trình bày hiện thực còn nhằm giải đáp những vấn đề mà hiện thực đặt ra.

KẾT LUẬN CHUNG

Lý luận và thực tiễn hoạt động báo chí đã chỉ ra rằng với tư cách là một loại hình hoạt động chính trị - xã hội ra đời do nhu cầu khách quan của xã hội, báo chí không chỉ phản ánh dư luận xã hội một cách khách quan mà còn góp phần hình thành tâm lý, dư luận xã hội. Với những tiềm năng to lớn đối với đời sống xã hội và với tư cách là một hệ thống xã hội hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực tư tưởng, báo chí thực sự là một công cụ thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội, góp phần điều chỉnh, quản lý xã hội...

Nền báo chí cách mạng Việt Nam là một nền báo chí tiên bộ, mang lại hạnh phúc cho nhân dân, văn minh cho xã hội, phấn đấu vì đất nước phồn vinh. Trong công cuộc đổi mới đất nước, báo chí nước ta luôn luôn trung thành với sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, chức năng của một nền chí cách mạng.

Trong cuốn sách này, chúng ta đã khảo sát những vấn đề có liên quan đến một số thể loại báo chí thông dụng nhất trên báo chí nước ta hiện nay. Đó là các dạng bài phản ánh, tin, ký chân dung, phóng sự cùng với một số dạng hoặc biến thể của chúng. Trong đó, đây là tài liệu đầu tiên ở nước ta đặt vấn đề xem xét các dạng bài phản ánh không thể hiện những tiêu chí thể loại.

Để có thể viết được những tác phẩm báo chí đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công chúng hôm nay, ngoài khả năng quan sát, sự hiểu biết sâu sắc về đời sống và sự nhạy cảm chính trị, mỗi tác giả còn phải có những hiểu biết nhất định về các thể loại. Bên cạnh đó là năng lực thể hiện tác phẩm với ngôn từ, bút pháp và giọng điệu thích hợp.

Trước khi chuyển sang phần *Tác phẩm đọc thêm*, điều mà chúng tôi muốn lưu ý là: *việc nghiên cứu lý thuyết phải gắn liền với việc thực hành sáng tạo tác phẩm*. Nghề báo đòi hỏi sự sáng tạo không ngừng, nhưng những cuốn sách lý luận thì bao giờ cũng lạc hậu so với thực tế. Bởi lẽ đó, việc đọc sách mới chỉ là một trong những bước chuẩn bị đầu tiên. Không cuốn sách nào có thể đủ để dạy người ta trở thành nhà báo. Cuộc sống mới là người thầy của bất kỳ nhà báo nào. Luôn luôn áp dụng lý thuyết vào thực tiễn sáng tạo tác phẩm, đồng thời liên tục rút kinh nghiệm để tự điều chỉnh mình - đó là giải pháp đúng đắn nhất để từng bước trở thành một cây bút thực sự trong cái nghề đầy những gian nan thử thách này./.

Viết xong tháng 2/2000

Sửa chữa, bổ sung tháng 9/2006

Sửa chữa, bổ sung tháng 9/2012

TÀI LIỆU THAM KHẢO
(Tên tác giả xếp theo a, b, c)

1. Nôen Duytore (1988), “Bàn về văn học phóng sự”, Báo *Văn nghệ* (19), Hà Nội.
2. Nguyễn Sỹ Đại (1996), “Nhìn xuyên sương mù để dự báo đúng”, Tạp chí *Người làm báo* (9), Hà Nội.
3. Hà Minh Đức chủ biên (1997), *Báo chí những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
4. Ivan Ganép (1987), “Phóng sự viết tại chỗ”, *Người làm báo*, (2), tr. 27/28.
5. T.J.S Gióoc và B. Sumanta (1987), *Cách viết tin*, TTX Việt Nam, Hà Nội.
6. Chủ biên: Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
7. Vũ Quang Hào (2001), *Ngôn ngữ báo chí*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Loic Hervouet (1999), *Viết cho độc giả*, Hội nhà báo Việt Nam, Hà Nội.
9. Arnold Hoffmann (1987), *Cách viết một bài báo*, Thông tấn xã Việt Nam, Hà Nội.
10. Khoa báo chí trường Tuyên huấn Trung ương (1977), *Giáo trình nghiệp vụ báo chí tập II*, Hà Nội.

11. Nhà xuất bản Văn học (2002), *Phóng sự báo Lao Động bước vào thế kỷ 21*, Hà Nội.
12. Nhà xuất bản Thông tấn (2003), *Hướng dẫn cách viết báo*, Hà Nội.
13. Nhà xuất bản Thông tấn (2003), *Phóng sự - tính chuyên nghiệp và đạo đức*, Hà Nội.
14. Nhiều tác giả (1987), *Cách viết một bài báo*, TTX Việt Nam, Hà Nội.
15. Nhiều tác giả (1992), *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội nhà báo Việt Nam, Hà Nội.
16. Hoàng Minh Phương (2000), *Phương pháp thực hiện phóng sự báo chí*, Nxb TP Hồ Chí Minh.
17. Trần Quang (2000), *Các thể loại chính luận báo chí*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Leonard Rayteel và Ron Taylor (1993), *Bước vào nghề báo*, NXB TP Hồ Chí Minh.
19. Tạ Ngọc Tấn - Nguyễn Tiên Hải (1995), *Tác phẩm báo chí*, Tập I, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
20. Petr Tausk (1985), *Nhiếp ảnh báo chí*, TTX Việt Nam, Hà Nội.

TÁC PHẨM ĐỌC THÊM

Những tác phẩm được lựa chọn giới thiệu ở đây nhằm góp phần làm sáng tỏ thêm những luận điểm đã được nêu ra trong phần lý luận. Riêng thể loại tin, do đã có nhiều ví dụ được trích dẫn nguyên văn nên không cần phải có thêm ví dụ trong phần này.

Do sách đã được tái bản nhiều lần nên một số tác phẩm được lựa chọn ở đây chỉ phù hợp với những thời điểm tái bản.

Các tác phẩm đọc thêm được xếp theo trình tự của phần lý thuyết, cụ thể như sau:

I. CÁC DẠNG BÀI PHẢN ÁNH:

	<u>Trang</u>
1. Minh Hoá anh hùng	206
2. Một chuyện đáng suy ngẫm	209
3. Những triền văn hoá xứ Đoài	211
4. Đi dã ngoại Bến Cát, sông Ray	215
5. Mỗi ngày tiếp khách ... 4 trâu	218
6. Làm phóng sự cũng có ba bảy đường	221
7. Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con	224
8. Ông trưởng thôn năng động	229

9. *Vật chất không thiếu- đủ chưa ?* 233

10. *Thị hiếu khán giả có bị đặt ngoài lề ?*..... 235

II. KÝ CHÂN DUNG:

1. *Những chuyện kỳ thú về “vua săn voi”*

ở Tây Nguyên 240

2. *Thêm những chuyện “lạ” về Ba Tâm* 249

3. *Không hề xuôi tay ngã gục* 255

4. *Có một bệnh nhân chấp tay lạy bác sỹ* 260

5. *Ca sỹ Ngọc Tân:*

“Tôi đã đóng đủ thuế cho cuộc đời mình!”..... 265

III. PHÓNG SỰ:

1. *Hoá đơn đỏ trên thị trường đen* 269

2. *Câu cá mập* 376

3. *Tiếng gọi từ mảnh đất tận cùng* 3

4. *5 giờ kém 5* 382

5. *“Bình pháp” xe lai* 396

I. CÁC DẠNG BÀI PHẢN ÁNH

1. Bài phản ánh về những sự việc, sự kiện

Minh Hoá anh hùng

Những ngày cuối tháng Tư lịch sử này, Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang huyện Minh Hoá (tỉnh Quảng Bình) đã long trọng tổ chức lễ đón nhận danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" do Chủ tịch nước tặng thưởng.

Minh Hoá là một huyện biên giới giáp với tỉnh Khăm Muộn của nước bạn Lào với diện tích 1.411 km² và dân số khoảng 42.000 người. Đây là nơi đã từng che chở cho vua Hàm Nghi thừa xua với phong trào Cần Vương nổi tiếng. Trong kháng chiến chống Pháp, Minh Hoá đã huy động hơn 3.500 lượt người, 7 vạn ngày công và đã vận chuyển hàng vạn tấn vũ khí, lương thực góp phần vào thắng lợi ...

Trong kháng chiến chống Mỹ, địa bàn Minh Hoá có tuyến đường Hồ Chí Minh và các đường 12A, 15A là những huyết mạch giao thông vào Nam. Nơi đây trở thành trọng điểm đánh phá của các loại máy bay hiện đại nhất của đế quốc Mỹ - kể cả "pháo đài bay B52". Những năm tháng ấy ở đây không có làng,

bản, thôn, xóm nào lại không bị bom đạn cày xới. Kiên quyết giáng trả bọn giặc trời, quân và dân Minh Hoá đã bắn rơi, bắn cháy, bắn bị thương 23 chiếc máy bay Mỹ, trong đó có 5 chiếc rơi tại chỗ. Những chiếc máy bay thứ 200, thứ 3.000 và 3.500 bị bắn rơi trên miền Bắc đã bị hạ gục chính trên mảnh đất này.

Vừa trực tiếp đối mặt với "Không lực Hoa Kỳ", quân và dân Minh Hoá đã sát cánh cùng các đơn vị Thanh niên xung phong 753, 759 đảm bảo cho mạch máu giao thông ngày đêm thông suốt, "Vi miền Nam ruột thịt". Trong thử thách khốc liệt, nhiều địa danh nơi đây đã đi vào lịch sử như "Ngâm Rinh", "Khe Ve", "Cổng trời", "Đồi 37"... Cũng chính nơi đây đã từng vang lên khẩu lệnh bất tử của anh hùng liệt sỹ Nguyễn Việt Xuân: "*Nhằm thẳng quân thù, bắn!*". Đồn biên phòng cửa khẩu Cha Lo và anh hùng Hồ Phòm, Đơn vị TNXP 759 và nữ anh hùng Nguyễn Thị Kim Huế, anh hùng Thái Văn A, anh hùng Đinh Thị Thu Hiệp và hàng chục những đơn vị, địa phương được tuyên dương anh hùng là những tên tuổi sáng ngời, đã trở thành biểu tượng trên mảnh đất này...

Chỉ tính riêng trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, Minh Hoá đã cử gần 4.000 con em lên đường nhập ngũ, gần 4.500 lượt người đi TNXP với tinh thần "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước". Trong số đó, đã có 280 liệt sỹ đã nằm lại ở các chiến trường. Toàn huyện có hơn 500 thương, bệnh binh... Những đau thương mất mát đã mãi mãi tô thắm thêm truyền thống anh hùng của quê hương Minh Hoá...

Minh Hoá ngày nay đang đổi mới từng ngày. Là một huyện miền núi còn nhiều khó khăn nhưng hiện nay 100% số xã ở Minh Hoá đã hoàn thành đường giao thông về đến trung tâm xã;

7/14 số xã đã có điện lưới quốc gia và gần 60% số xã đã được phủ sóng phát thanh, truyền hình. Công tác quốc phòng, an ninh và các chính sách kinh tế - xã hội cùng với các hoạt động từ thiện, phong trào xoá đói giảm nghèo đều có nhiều tiến bộ, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc.

Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ở Minh Hoá được tổ chức trùng với *Hội rằm tháng Ba* - một lễ hội truyền thống lâu đời của nhân dân địa phương. Niềm vui được nhân đôi, tạo đà cho một giai đoạn mới tự hào và tin tưởng trên mảnh đất anh hùng ở biên giới miền Tây của Tổ quốc.

Hoàng Cúc Huyền

(Báo *Công an TP HCM* ngày /5/2000)

Nhận xét:

- Đây là một bài phản ánh sự kiện quân và dân huyện Minh Hoá đón nhận danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

- Kết cấu của bài theo trục thời gian từ hiện tại đến quá khứ rồi quay trở về hiện tại. Ưu điểm chính của bài phản ánh này là ngắn gọn, đậm đặc chi tiết, số liệu - trong đó nhiều chi tiết có sức khái quát cao và văn phong thông tấn linh hoạt.

- Phần kết của bài trở lại với chi tiết mở đầu (theo kiểu một vòng tròn khép kín) và bổ sung thêm một chi tiết mới (*Hội Rằm tháng Ba*) nên đã tạo ra sức bật cần thiết, đẩy bài viết lên một tầm cao hơn...

MỘT CHUYỆN

ĐÁNG SUY NGÃM

Mặc dù rất bận rộn với công việc đầu tuần nhưng tôi vẫn dành thời gian viết cho báo Tuổi Trẻ một chuyện mà tôi nghĩ thật đáng cho chúng ta phải suy ngẫm...

Chiều chủ nhật (1/6/20003), tôi cùng bà xã đi xe máy sang Thanh Đa dùng bữa tối, khi đến cầu Kinh thì bị kẹt xe. Khu này rất thường bị kẹt xe vào cuối tuần vì người dân ở trung tâm TP. HCM muốn ra Thanh Đa hóng mát, còn dân Thanh Đa thì ngược lại muốn vào trung tâm thành phố chơi. Nhưng khổ nỗi tất cả mọi người đều phải qua chiếc cầu Kinh cũ kỹ. Trong khi cố gắng qua cầu, cả xe máy lẫn xe hơi đều đua nhau lấn sang phần đường của xe đi ngược lại, gây ra tình trạng vô cùng lộn xộn, khói xe mịt mù, trời thì đang mưa rỉ rả.

Trước tình thế tiến thoái lưỡng nan này vẫn không thấy bóng dáng anh cảnh sát giao thông nào. Bỗng nhiên có một người phụ nữ nước ngoài đang cố mở cánh cửa chiếc taxi bẫy chỗ ngay bên trái tôi với vẻ rất gấp rút, vừa bước xuống xe chị cởi ngay chiếc áo khoác buộc vào thắt lưng và đi rất nhanh về phía trước. Thoạt nhìn tôi tưởng chị không chịu nổi cảnh kẹt xe nên quyết định xuống xe đi bộ. Tuy nhiên, khi đến giữa cầu đột nhiên chị tháo nốt chiếc khăn quàng cổ ra bịt miệng làm khẩu trang... bắt đầu công việc của một người điều khiển giao thông. Chị chạy tới chạy lui như con thoi yêu cầu các xe máy đang vượt tuyến phải đi vào đúng tuyến, ra lệnh cho xe hơi này nhường đường cho xe hơi qua trước ...

Lại thêm một ngạc nhiên nữa là khi chiếc taxi của chị đến, thay vì đi tiếp thì chị vẫn đứng lại phía sau tiếp tục điều khiển giao thông. Lúc này, tôi thấy trên xe có một người nước ngoài nữa bước xuống, người này là nam. Anh ta chạy về phía trước xe theo hướng bên kia cầu để ngăn không cho các xe từ phía Thanh Đa lấn tuyền khi lên cầu. Vợ tôi ngồi phía sau cứ làu bàu: “*Các anh hãy nhìn người ta kia, người ta đang làm công việc mà đáng ra các anh nên làm, người ta là khách, còn các anh là chủ...*”.

Tôi cảm thấy hổ thẹn nhưng cũng tìm cách chống chế là tôi đang bận điều khiển xe nên không giúp gì được. Nhưng vợ tôi lại bảo thế thì những người đàn ông đang ngồi trên xe hơi có tài xế thì sao? Lúc này thì tôi bí. Khi xe máy của tôi và chiếc taxi nọ đã qua cầu rồi, tôi ngoái đầu nhìn lại vẫn thấy hai người nước ngoài tiếp tục công việc mà nhiều người Việt Nam chúng ta lúc đó đang ngồi không trên những chiếc xe hơi hay phía sau các xe máy kia vẫn ung dung từng bước qua cầu.

Không biết trong lòng họ khi ấy có trở lên điều gì đáng suy ngẫm hay không ?

Đoàn Hoàng Quân

(Báo *Tuổi trẻ* ngày 4-6-2003)

Nhận xét:

- Đây là bài phản ánh một sự việc có thật (có địa điểm, ngày giờ cụ thể...) mà tác giả đã trực tiếp chứng kiến. Câu

chuyện nhỏ nhưng thật đáng để cho mỗi chúng ta phải suy nghĩ và tự rút ra những kết luận cho chính mình.

- Bài viết được bố cục đơn giản theo trình tự thời gian và có kết cấu theo lối từ thực trạng đến những suy nghĩ, của tác giả. Ưu điểm chính của bài này là ngắn gọn, chi tiết được lựa chọn tiêu biểu, lối kể chuyện chuyện giản dị, đi thẳng vào những điều chủ yếu nhất.

2. Bài phản ánh quang cảnh, hiện trạng

Những triển văn hoá

XỨ ĐOÀI

Có những miền đất bán sơn địa phong thủy hữu tình, với những nền văn minh thuần chất của người Việt ta, những di tích văn hoá từ thuở xa xưa và những câu chuyện có thật về nhân vật, về lịch sử, về miền quê của những vị anh hùng dân tộc như truyền thuyết trong miền cổ tích nhưng lại sống động hiện thực ngay trước mắt ta.

Đó là lời nhận xét và tự hỏi của những du khách là nhà văn, nhà nghiên cứu, nhà báo ở nước ngoài đến hoặc ở các tỉnh miền Trung, miền Nam lần đầu đặt chân lên xứ Đoài, cũng là tên của

một bộ phim tài liệu “Miền cổ tích” đầy hấp dẫn với những ai yêu thiên nhiên, thích tìm hiểu cội nguồn văn hoá nước ta.

Nếu nói đến văn hoá tín ngưỡng thì chùa Thầy, chùa Tây Phương, chùa Trăm gian, chùa Trâm, chùa Mía... những ngôi chùa nổi tiếng từ bao đời nay với kiến trúc “nội công ngoại quốc”, với những pho tượng quý còn giữ được từ bao trăm năm nay. Chỉ riêng chùa Mía có gần 300 pho tượng cổ thép vàng, đáng chú ý là 8 pho tượng Kim cương đứng theo các thế võ và tứ diện Bồ Tát ngồi kiết già tay cầm bông sen, tay bắt quyết được chạm sinh động. Các bộ tượng khác được mô phỏng theo tích nhà Phật trong hang động cũng tinh xảo, sống động... Nếu các pho tượng ở chùa Mía đa số bằng đất trình thì ở chùa Tây Phương lại bằng gỗ mít, hơn 70 pho tượng gỗ sơn son thếp vàng trong đó có những pho nổi tiếng như Bát bộ Kim Cương, tượng Tuyết Sơn, tượng 18 vị La Hán được xếp vào hàng tuyệt tác của nghệ thuật điêu khắc cổ Việt Nam. Chùa Trăm gian có tới 153 pho tượng hầu hết bằng gỗ. Nếu tính 4 cột tạo thành một gian thì chùa có tới 104 gian. Đầu thế kỷ 15 chùa đã bị quân Minh phá, phần kiến trúc thời nhà Trần nay còn sót lại đôi rồng thành bậc lên của chùa chính. Ngôi chùa hiện nay được làm lại thời Lê Trung Hưng, quy mô to lớn chiếm cả khoảng đồi. Lưng chừng đồi có gác chuông hai tầng tám mái, tầng trên treo quả chuông lớn đúc năm Cảnh Thịnh 2 (1794). Có lầu trống treo một trống đại đường kính 1 mét và một khánh đồng lớn dài 1,2m, cao 0,6 m đúc năm Cảnh Hưng 10 (1749) và nhiều bộ phù điêu Thập Bát La Hán, Thập điện Diêm Vương chạm nổi phủ sơn trên ván gỗ kết hợp với hình vẽ...

Bên cạnh văn hoá tín ngưỡng có truyền thuyết văn hoá lịch sử như Sơn Tinh - Thủy Tinh cầu hôn với công chúa My Nương, con gái của vua Hùng Vương thứ 18, mà đền hình là cụm di tích Đền Và - Đền Trung và Đền Thượng nằm trên núi Ba Vì. Đến khu di tích này du khách còn được soi mình xuống giếng Ngọc với nhiều chuyện ly kỳ về nàng My Nương bên khu rừng lim rậm rì xanh tốt. Cũng không thể bỏ qua làng duy nhất có hai vua của nước ta - đó là Đường Lâm- quê hương của hai vị vua cũng là vị anh hùng dân tộc Phùng Hưng (Bó Cối Đại Vương) và Ngô Quyền, người anh hùng mở đường độc lập cho Việt Nam sau hơn 1.000 năm Bắc thuộc. Tại Đường Lâm vẫn còn nhà từ đường của gia tộc hai ông, còn lăng Ngô Quyền nằm trước đền thờ ông và những di chỉ của nhiều danh nhân đến thăm viếng hai vị vua qua nhiều thế kỷ. Hằng năm, nhân dân địa phương và các vùng lân cận, đặc biệt là hậu duệ của Ngô Quyền thuộc nhiều thế hệ ở Quảng Ninh, Hải Phòng đã về tổ chức giỗ tổ vào tháng 8 âm lịch tại Đường Lâm. Cũng trong xứ Đoài, một đền thờ vị nữ tướng 16 tuổi của Hai Bà Trưng đóng giả trai dũng cảm hy sinh cùng chú voi chiến bên bến Hát Môn là nơi có miếu thờ bà Man Thiện, mẹ của Hai Bà Trưng...

Tuy nhiên, tất cả những di tích văn hoá lịch sử nói trên đều lặng lẽ nằm đó với sự chăm chút rất nhỏ nhoi của bà con trong làng, trong gia tộc, họ không đủ khả năng để tôn tạo tu sửa nên di tích vẫn chỉ là di tích xuống cấp dần. Những bức tượng cổ quý giá đã bị sứt mẻ, bạc màu, những mái chùa, mái đình cổ kính bị mọc, mục rỗng theo thời gian... Những bài học lịch sử sống động trong thực tế bị lãng quên vì đó không phải là nơi ai cũng đến và vì không có đầu tư du lịch như vùng vui chơi giải

trí cũng trong xứ Đoài như Đông Mô, Ao Vua, Suối Hai, Khoang Xanh, Vườn Cò...

Thủy Vân

(Báo *Sài Gòn giải phóng* 2/7/2000)

Nhận xét:

- Đây là một bài phản ánh quang cảnh, hiện trạng. Bài viết gọn, tít hay. Phần sa-pô có sức gợi và thu tóm được tinh thần chủ yếu của tác phẩm.

- Bài viết thể hiện một góc nhìn khách quan, tôn trọng lịch sử. Giọng điệu của bài viết nhẹ nhàng rất phù hợp với việc diễn tả cái không khí lãng đãng khói sương của một "miền cổ tích". Tám ảnh pho tượng cổ bằng đất ở chùa Mía đăng kèm bài càng làm tăng thêm tính chân thực, sống động của miền đất lịch sử - văn hoá này.

- Cách thể hiện của bài viết giống như một ống kính quay phim lướt qua những di tích, huyền thoại - nơi hiện tại và quá khứ hoà lẫn vào nhau trong một mối quan hệ bền vững, thiêng liêng...

- Phần kết sử dụng phương pháp so sánh với giọng điệu nhẹ nhàng nhưng khá sâu sắc.

ĐI DÃ NGOẠI BẾN CÁT, SÔNG RAY

Chiếc xe của chúng tôi chạy lắc lư trên con đường đất đỏ hun hút thuộc xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nhóm hành khách trẻ cứ thấp thỏm không biết “điểm đến mới toanh của thiên niên kỷ” có thật xứng đáng để người ta phải vượt 148 km từ TP Hồ Chí Minh không? Và rồi bãi tắm Bến Cát hiện ra: đẹp đẽ, sạch sẽ và lộng lẫy đến tuyệt vời !

“Chưa bao giờ nơi này đón nhận được một lúc nhiều du khách như đoàn các bạn. Xin mời mọi người hãy tự chọn ngủ trong dãy nhà có sẵn hay dựng lều trên bờ biển” - Bà Năm, quản lí khu du lịch Hồng Phúc xởi lời chào mừng. Đúng như tên gọi "Bến Cát", bãi cát trải dài phẳng lì (và không có rác) đã cuốn hút chúng tôi ngay từ đầu. Ừ xuống nước, chúng tôi nhận ra bãi cát này khá nông: cách bờ biển 10m nước vẫn chỉ ngập đến ngực thanh niên. Và do được bảo đảm không có dây đá ngầm nào dưới chân, mọi người thoả thích lội trong nước.

Sau bữa cơm trưa với đặc sản cá đối tươi nướng, chúng tôi leo lên ba chiếc tàu của ngư dân để khám phá đoạn cuối của “đường Hồ Chí Minh trên biển” ở vàm sông Ray. Ở nơi sông và biển gặp nhau, không khí miền Bến Cát thật dễ chịu cho người du lịch. Ngược dòng sông Ray từ cửa biển về thượng nguồn, chúng tôi bắt đầu tham quan rừng đước, rừng ngập mặn và ngắm những triền cát trắng. Thỉnh thoảng chúng tôi còn bắt gặp những người dân địa phương đang chèo ghe, quăng chài. Hướng dẫn và bảo vệ đoàn trên sông Ray là đại úy Vương Tiến Doãn và các

chiến sĩ biên phòng đóng trong khu vực này. Là những người đồng trang lứa, các anh trò chuyện rất cởi mở và thân tình với chúng tôi.

Buổi tối trở nên âm áp đặc biệt với sự góp mặt của ba cựu chiến binh của “đường Hồ Chí Minh trên biển” vào đầu thập niên 60. Một trong ba người - chú Nguyễn Sơn, kể: “Ngày đó, chúng tôi cũng ở độ tuổi 20 như các bạn bây giờ. Chúng tôi tham gia vận chuyển vũ khí từ miền Bắc vào chi viện cho chiến trường Đông Nam Bộ qua cửa biển Bến Cát, Lộc An. Thử thách khó khăn đối với những con tàu không số, những chuyến tàu mắc cạn trong những năm 1962 - 1965 đã đào luyện chúng tôi thành những người cứng cáp hơn bao giờ hết. Cho dù hiện tại chỉ có 10/87 đồng chí cựu chiến binh trong khu vực này sống tương đối vững về kinh tế, chúng tôi cũng không hối tiếc vì đã góp phần biến Bến Cát, Lộc An thành khu di tích lịch sử văn hoá” ...

Công ty dã ngoại Lửa Việt đã ngỏ lời đề nghị ba vị cựu chiến binh lão thành trực tiếp hướng dẫn truyền thông cho lớp trẻ TP. HCM đến với *tua* Bến Cát - Lộc An - Sông Ray chính thức mở vào dịp Tết Canh Thìn (giá 230.000đ/người, hai ngày - một đêm, thưởng thức bê thui rượu cần và cháo cá).

Sáng hôm sau chúng tôi thức dậy thật sớm để mục kích vô số tác phẩm hội họa kì thú mà sóng để lại trên bãi cát. Các cô gái trẻ trong nhóm của chúng tôi tỏ vẻ cực kỳ thích thú vì tha hồ lật tảo trò ắn mình dưới cát của bọn sao biển. Bà Năm hết sức hãnh diện giới thiệu đây là đặc sản mà “*chỉ Bến Cát mới có!*”.

Trò chuyện với một số người dân địa phương, tôi nhận thấy cuộc mưu sinh của một xã vùng sâu như Bến Cát hãy còn lắm gian truân. Được biết, dự án quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xem Bến Cát như một vùng du lịch nghỉ dưỡng lí tưởng. Điều đó rồi có giúp ích gì cho cuộc sống của ngư dân tại đây? Cho dù bà Năm tiết lộ: đã bỏ ra khoảng 1 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng cách đây một năm, khu du lịch này vẫn cần được đầu tư và nâng cấp thêm nhiều loại dịch vụ để thu hút và giữ chân du khách. Hiện tại vào buổi tối, nếu không có hoạt động và giao lưu với cựa chiến binh và đốt lửa trại, du khách chỉ còn nước ngồi ngắm... biển đen vì chẳng có dịch vụ giải trí nào khác. Trên chuyến xe về thành phố, tôi chợt thoáng lo ngại: rồi Bến Cát có bị ngập đầy rác của các đoàn khách du lịch như đã từng diễn ra với nhiều khu du lịch biển khác của Việt Nam?...

Hoàng Bản

(*Báo Tuổi Trẻ chủ nhật*, 16/1/ 2000)

Nhận xét:

- Đây là một bài phản ánh quang cảnh, hiện trạng. Hai tấm ảnh chụp cảnh buổi sớm trên Bến Cát và cảnh du khách đang lên tàu du lịch trên sông Ray làm tăng tính chân thực, sống động ...
- Với dung lượng gọn và các chi tiết cụ thể, tiêu biểu, bài viết đã phản ánh khá sinh động hiện trạng của khu du lịch Bến Cát, Sông Ray ngay trong những ngày đầu mới hình thành. Lối viết thiên về miêu tả với nhiều hình ảnh sống động và giọng điệu nhẹ nhàng cũng góp phần làm tăng hiệu quả của bài.

- Tuy nhiên, trong bài có những chi tiết có thể tạo ra cảm giác về một hình thức quảng cáo cho tuyến du lịch này. Phần kết bài có tính chất gợi mở nhưng chưa thực hay, chưa góp phần nâng bài viết lên một tầm mới.

3. Bài phản ánh tình huống, vấn đề

MỖI NGÀY TIẾP KHÁCH ... 4 TRÂU !

- Chỉ trong tháng 12/97, cơ quan này chi 761.083 triệu đồng tiếp khách. Bình quân 31,7 triệu đồng/ngày (tháng làm việc 24 ngày).

-Lập chứng từ giả quyết toán không ngót 54 triệu đồng.

Sẽ có người nghĩ rằng chuyện ấy chỉ xảy ra ở Đồ Sơn hay ở làng nào có hội. Nhưng thực tế ở hội chơi trâu Đồ Sơn người ta cũng chỉ dám giết thịt một con trong suốt thời gian mở hội để đãi khách. Vậy “làng” nào mà chịu chơi đến vậy?

Xin thưa, không phải xa xôi gì, mà ở ngay Hà Nội, tại trụ sở một cơ quan cũng dính đến nông nghiệp, là ngân hàng X. Theo thống kê của cơ quan chức năng chỉ trong năm 1997, tại hội sở của ngân hàng này đã chi hơn ... 4 tỷ đồng để tiếp khách. Tính bình quân (tháng làm việc 24 ngày) thì cơ quan này đã chi

khoảng 14 triệu đồng/ngày - theo cách tính của bà con thì tương đương 4 con trâu/ngày (trâu cày khoẻ). Còn nếu là trâu thịt thì phải tương đương với... 7 con. Chưa hết, chỉ trong tháng 12/1997, số tiền này là 761.083 triệu đồng, nếu tính cho 24 ngày làm việc, bình quân mỗi ngày tiếp khách hết 31,7 triệu đồng ! Vậy bà con tính hộ là bao nhiêu trâu?

Chuyện xảy ra trong bối cảnh bà con ta ở nhiều nơi ca thán về cảnh phải bán lúa non, è cổ chịu mấy tròng cho vay nặng lãi. Nông sản làm ra thất thường, giá cả cũng thất thường theo. Thế nhưng các khoản chi như tiền phân bón, tiền thuốc trừ sâu, tiền con đi học, tiền thuốc men chữa bệnh v.v... thì không thất thường chút nào cả ! Nó cứ lặng lẽ tới, ngấm dần khoản thu nhập vốn ít ỏi và thất thường của nông dân. Do vậy, dù một nắng hai sương , “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”, quần quật cả năm nông dân vẫn khổ. Nhiều gia đình không có gì đáng giá ngoài con trâu – là đầu cơ nghiệp. Vì vậy, mỗi lúc có nhu cầu vay vốn, mở rộng sản xuất người nông dân tới các cửa ngân hàng họ chỉ gặp những cái lắc đầu quày quật: *ông lấy gì thế chấp?* Thế chấp trâu cho ngân hàng thì họ không chịu vì họ không có người chăn, cũng không có sẵn chuồng để nhốt ... Không có gì thế chấp, người nông dân lại phải quay ra vay nặng lãi, lãi mẹ đẻ lãi con và họ lại trở về cái vòng luẩn quẩn, nghèo vẫn hoàn nghèo!

Không chỉ có “thành tích” tiếp khách lớn như vậy, một số vị đứng đầu cơ quan ấy còn nghĩ ra được một số chiêu “làm nghèo đất nước”. Chẳng hạn họ sẵn sàng bịa ra một cuộc “Hội nghị” để quyết toán ngót 50 triệu đồng, hay chi cho những cuộc

du hý ở Mỹ, Nhật tốn kém... trâu vô kể mà hiệu quả có tính được bao nhiêu?

Vậy dư luận có ý nghĩ rằng: cứ cái đà này giữa nông dân với lãnh đạo ngân hàng nợ, chẳng biết ai cần dùng nhiều trâu hơn ai?

Phan Lợi

(Nhà báo và Công luận, 18/8/2000)

Nhận xét:

- Đây là dạng bài phản ánh tình huống, vấn đề. Vấn đề nổi bật mà bài viết đề cập tới là tình trạng tiêu xài tiền của Nhà nước và của nhân dân một cách vô tội vạ.

- Bài viết có tí hay. Các chi tiết, số liệu được trình bày rất ngắn gọn, tập trung vào vấn đề với phương pháp bao trùm là so sánh để làm bật ra tính chất, mức độ nghiêm trọng của sự việc, vấn đề đã nêu.

- Bài viết có giọng điệu hài hước, giễu cợt nhưng hoàn toàn nghiêm túc. Lối viết này rất phù hợp với nội dung phê phán những kẻ tham nhũng, tiêu cực.

LÀM PHÓNG SỰ CŨNG CÓ BA BẦY ĐƯỜNG

Công cuộc đổi mới đi liền từng bước với vấn đề phản ánh trung thực mọi mặt đời sống đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân. Chứng kiến những diễn biến tình hình sau Đại hội Đảng lần thứ VI, một nhà văn đã khái quát: *“Năm tháng này, sự thật là sức mạnh”*. Các nhà báo quả thực là một lực lượng xung kích dũng cảm trên mặt trận bảo vệ chân lý, chống tiêu cực. Thể loại bút ký phóng sự đã trở về vị trí mũi nhọn của nó và hấp dẫn được nhiều người đọc. Đến nay, dù đã “điều hoà” hơn, bút ký, phóng sự (ở đây tôi muốn nói riêng về phóng sự) vẫn là một thể loại quan trọng góp phần không nhỏ vào việc hình thành gương mặt của tờ báo. Hầu như các toà soạn đều rất chú trọng đến thể loại này. Trong việc tuyển chọn phóng viên, người ta đặc biệt ưu tiên cho những người có năng lực về phóng sự. Nhiều độc giả nói rằng, mở trang báo, họ thường tìm những bài phóng sự trước nhất...

Để phóng sự đáp ứng được nhu cầu của tình hình mới, các “nhà phóng sự” phải mày mò vất vả công phu lắm và để phản ánh đúng được sự thật, ngoài vốn hiểu biết của mình, trước hết, phải giữ được thiện tâm.

Đáng tiếc là không phải nhà báo nào cũng đạt được điều ấy. Dường như biết được đây là “mặt hàng” mà độc giả ưa chuộng (hầu như báo nào cũng cần đến và cần đến nhiều là đăng khác), một số nhà báo đã “nhảy xổ” vào “địa hạt” này, rắp tâm *“phen này ông quyết... làm phóng sự - vừa bán vừa la cũng đắt*

hàng”. Không ít người, mới có “hàng” bán được đôi lần, đã nhanh chóng nhận thức ra rằng: mị dân không bằng mị quan. Viết một bài phê phán cơ sở này, cơ sở kia, bạn đọc có thể hoan nghênh, nhưng rút cuộc thì chỉ được đồng nhuận bút còm, chi bằng ca tụng cơ quan này, xí nghiệp nọ, không quên gắn với thành tích lãnh đạo, hoá lại hay! Người ta bỏ ra vài triệu mua báo tặng cho toàn thể công nhân, bỏ thêm chút ít tiền “lót tay” cho nhà báo có bồ bèn gì! Bởi vậy đã xảy ra nghịch cảnh: người được đưa lên mặt báo (có thể là lãnh đạo nhà máy gì đó) hi hỏ vì nhờ vậy, cấp trên phần nào “hiểu ra” là ở chỗ này không có tham nhũng, tham ô, còn người nào đó đã gửi đơn tố giác thì méo mặt lo âu, vì không khéo lại bị mang vạ về tội vu cáo! Chao ôi! Phóng sự điều tra gì mà rất thấy tác giả “nhiệt tình” phỏng vấn, giám đốc thì “vui vẻ” trả lời, vậy thì “điều tra” ở đâu, “điều tra” ở chỗ nào?...

Bên cạnh những bài phóng sự “hái ra tiền” như vậy, lại có không ít bài phóng sự “rẻ tiền”. Đây đó, ta bắt gặp những “phóng sự” về nạn mãi dâm, trong đó tác giả cho cuộc “tao ngộ” diễn ra trong công viên, ở nhà hát, rồi thì “*người nàng toát lên mùi nước hoa rẻ tiền*”, rồi thì “*khi tôi cho tiền (mặc dù “không làm gì”) và hỏi em ở đâu, thì bỗng nhiên nàng gục lên vai tôi bật khóc*”. Những câu văn “sao chép” cũ kỹ, giả tạo như thế làm người đọc khó chịu.

Làm phóng sự, cái khó là tìm được những vấn đề đặc sắc, và viết sắc sảo, nêu lên những biện pháp xử lý (nói chung các nhà viết phóng sự có tầm cỡ đều phải đáp ứng nhu cầu ấy). Trong mỗi bài viết, tình cảm phải phân minh, chính kiến phải rõ ràng. Có người viết phóng sự về nạn mãi dâm, mà trong những

pha trần thuật về đoạn làm tình đã lộ rõ một sự thích thú không lành mạnh của chính tác giả. Có “nhà báo” viết bài kể lại chuyện anh ta được bạn gái găm đến chỗ một cô gái làm tiền, anh đã chối từ với lý do: “*không phải tôi cao đạo gì đâu, mà vì tôi không có tiền*”. Thật không hiểu tác giả bài phóng sự viết như vậy thì tính giáo dục của bài viết ở đâu? Và toà báo nọ nghĩ gì mà cho in nguyên cả đoạn văn này?

Ngẫm ra mới thấy “*làm phóng sự cũng có... ba bảy đường*”. Và đây là “mảnh đất lấm người, nhiều ma”. Trước khi chờ đợi ai đó - thật công phu - làm một cái phóng sự về những người làm phóng sự, tôi cứ tạm nêu ra một số nhận xét như trên để các đồng nghiệp, đồng chí cùng bàn.

Phạm Khải

(*Nhà báo và Công luận* tháng 4/1994)

Nhận xét:

- Bài phản ánh này đề cập tới một vấn đề nổi cộm trong hoạt động báo chí nước ta thời kỳ đổi mới. Đó là việc lạm dụng thể loại phóng sự, dẫn tới tình trạng làm giảm chất lượng và hiệu quả của thể loại quan trọng này.

- Bài viết có kết cấu chặt chẽ với những chi tiết cụ thể, sinh động. Tác giả bộc lộ những suy nghĩ của mình qua một giọng điệu hài hước nhưng thể hiện một tinh thần trách nhiệm cao.

- Phần kết của bài khá độc đáo, có tác dụng nâng cao tầm khái quát của tác phẩm.

4. Bài phản ánh người thật, việc thật

ĐI SUỐT ĐỜI

LÒNG MẸ VẼN THEO CON

Tôi xin mượn một câu thơ của Chế Lan Viên làm nhan đề bài viết này. Thực ra, chuyện mẹ yêu thương con cái là chuyện thường tình ở đời và xưa như trái đất. Nhưng đây là những đứa con dứt ruột đẻ ra. Đẳng này...

"Mẹ Tiệp bảo Phúc là do quả thị đẻ ra. Mẹ chưa kể nhưng Phúc cũng biết, Phúc không phải là con đẻ của mẹ. Mẹ nhặt được Phúc ở giữa rừng"... Đây là những dòng người ta viết về cậu học trò lớp 4 trường PTCS Xuân Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Cái tên Phúc của cậu bé đã nói lên tất cả. Tháng 5/1990, một buổi tối từ nương rẫy trở về nhà, chị Phùng Thị Tiệp chợt bắt gặp một sọt tre treo trên cây có kiến bu đầy. Hiểu được hủ tục lạc hậu của một số dân tộc địa phương, chị Tiệp đoán trong đó hẳn có đứa bé nào bị bỏ rơi. Chị về nhà gọi cha mình ra giúp đưa chiếc sọt treo từ cây xuống. Một bé trai sơ sinh một chân bị tật quặt ra đằng sau, kiến rùng bu đen kịt, khi xem kỹ thì đứa bé vẫn còn thở thoi thóp. Thấy chị xót thương ngỡ ý đứa bé về nuôi, cha chị bảo: "Nếu may cháu sống được thì làm con cái trong nhà, còn như không may... thì cháu làm cái ma trong nhà".

Kể từ ngày ấy, đến nay đã hơn mười năm trôi qua. Cái mầm sống nhỏ nhoi dị dạng bị cha mẹ đẻ (người Dao) cho là điềm gở ma ám đã đập đầu treo lên cây rừng ngày nào, nay trở thành cậu học trò lành lặn, có thể chạy nhảy vui chơi như bao bạn bè cùng trang lứa khác. Có thể với Phúc, ký ức về tuổi thơ dễ phai nhạt, song với chị Tiệp thì không. Vợ chồng chị đã phải vất vả, cơ cực như thế nào để nuôi 4 đứa con đẻ của mình cộng thêm đứa con nuôi dị dạng dặt dẹo ở vùng rừng sâu không có đường giao thông và nguồn sống chính chỉ nhờ nương rẫy. Chị Tiệp không quên hình ảnh cha mình hậm hụi, kỳ cách ngày đêm đóng cho bé Phúc chiếc xe đẩy có bánh bằng quả ngô đồng. Rồi chị cũng không quên những ngày tháng của năm 1996 khi gia đình chị được Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh hỗ trợ đưa Phúc về Hà Nội phẫu thuật chỉnh hình tại bệnh viện Việt- Đức để em lành lặn như ngày hôm nay. Giờ về dự *Đại hội thi đua yêu nước* ngành Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, chị Phùng Thị Tiệp không muốn kể nhiều về những việc làm và công sức của mình, mà điều chị nói với tôi, nhờ tôi chuyển tải những mong muốn, gửi gắm của chị là làm sao góp một phần nhỏ vào việc thay đổi nhận thức, loại bỏ những hủ tục của bà con dân tộc thiểu số ở quê hương mình!

Với chị Thi Phér người dân tộc Chăm ở xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì mọi việc đơn giản hơn. Bằng thứ tiếng Kinh không sôi, chị kể chuyện mình một cách chật vật. Và rồi tôi cũng đã hiểu được những gì xảy ra đối với chị... Như bao người phụ nữ Chăm khác, chị lấy chồng sớm nhưng qua một lần sảy thai và một lần sinh, chị vẫn chưa có niềm vui làm mẹ. Ngay sau lần thứ hai, khi Thi Phér còn nằm viện, mẹ chị đi chợ bắt gặp một bé gái sơ sinh bị mẹ nó bỏ bên đường với một bình sữa

và lời nhắn nhủ ai đó làm phúc nuôi giúp. Mẹ chị bé đưa bé về nhà, song cô em dâu sợ nuôi trẻ sơ sinh vất vả, đòi mẹ mình mang trả đưa bé về chỗ cũ. Biết tin, Thi Phér hiểu là trời đất thương mình, giao cho mình sứ mệnh nuôi dưỡng đưa bé nên nường nặc đòi xuất viện về nhà giữ đưa bé lại nuôi. Sau 5 năm trời bé gái được sống trong tình thương của mẹ nuôi thì em lại có thêm một cậu em trai. Lần này thì khác, Thi Phér thường hay theo giúp việc cho mẹ mình - một người làm nghề bà đỡ, đi đỡ đẻ cho một cô gái trẻ ở nơi khác. Thi Phér sững sốt khi chứng kiến cảnh cô gái vừa qua cơn đau đẻ, đưa bé vừa sinh còn khóc oe oe trên tay bà đỡ, cô ta đã cố vùng dậy giật lấy đứa bé, túm cổ nó chìm xuống chậu nước bên cạnh. Thi Phér đoán chừng cô gái hẳn phải cảm giận cha đứa trẻ lắm và trong cơn thất thần hoảng loạn mới có hành động rồ dại như vậy, chứ đứa trẻ bụ bẫm xinh như thiên thần kia làm gì nên tội. Mà thường ra, hổ dữ còn không ăn thịt con nũa là con người. Hiểu tâm trạng người mẹ trẻ ấy, Thi Phér vội vàng giằng lấy đứa bé khỏi chậu nước, bồng trên tay, nựng nó, đợi cho người mẹ dịu bớt đi, rồi mới cất lời cầu xin: "*Chị ơi, chị không muốn đưa bé sống... thì chị hãy làm phúc đi mà... cho tôi đưa bé này, tôi nuôi...*"

Sự chân tình của Thi Phér đã làm người mẹ trẻ ấy tỉnh ngộ. Giờ thì bé trai đó đã lên 3 tuổi, khoẻ mạnh, phổng phao, song vợ chồng chị đã phải trải bao vất vả để nuôi đứa bé sơ sinh không hề một lần được bú sữa mẹ ấy với nhiều lần ốm đau, cấp cứu tại bệnh viện. Thế là cả hai đứa trẻ ấy, dù chưa bao giờ được mẹ đẻ của chúng bế nựng, nhưng bù đắp lại cả đời người chúng sẽ luôn được hưởng lòng bao dung của mẹ Thi Phér...

Khi được hỏi, người mẹ ấy đã khóc, lặng lẽ quệt nước mắt, nghẹn ngào mãi không nói được thành lời trước lưng cùng những mi-crô, máy ghi âm của cánh nhà báo chĩa vào mình. Người mẹ ấy là Phạm Thị Minh, giáo viên tiểu học ở xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá. Với chị Minh, 10 năm qua là cả một quãng dài vất vả cơ cực nhưng đầy hạnh phúc, tình người của đại gia đình chị với 14 thành viên cả thầy (2 vợ chồng, 3 người già, 9 đứa trẻ). Vâng, mười năm trước, ở quê chị có một gia đình không may cả hai vợ chồng đều mất sớm để lại một mẹ già và 5 đứa con thơ dại (cháu gái đầu lòng bị dị tật, đứa thứ ba bị điếc, đứa út mới 3 tháng tuổi và tất cả bọn chúng do nhà nghèo thiếu ăn nên ốm đau quặt quẹo). Khi ấy, vợ chồng chị Minh đang phải nuôi 2 cha mẹ chồng già và 4 đứa con đê. Chị bảo: *"Hàng ngày đi dạy học, phải chứng kiến cảnh cháu Thoa mới 7 tuổi tật nguyên lớn nhất nhà ấy đi ăn xin để nuôi bà và 4 đứa em, tôi thương đến trào nước mắt, và tình thương ấy trở đi, hun đúc thành quyết tâm dang tay cáng đáng cả gia đình các cháu"...* Tâm nguyện đó được chồng chị - một người làm công tác an ninh ở thôn đồng tình.

Chị Minh kể, những ngày đầu khó khăn, thiếu thốn, đồng lương giáo viên của chị chỉ mua đủ 10kg gạo, nên ngoài việc làm thêm 11 sào ruộng, hàng ngày chị phải tranh thủ buổi chiều hoặc những ngày không phải lên lớp đi bộ trao đổi hàng hoá vào những thôn bản sâu xa cách nhà 20 cây số, nhiều hôm đến 10 giờ tối mới về đến nhà trong con mệt mỏi kiệt sức. Chị tâm sự: *"Có lẽ, hình ảnh khi tôi tìm đến nhà ngỏ lời nhận nuôi, các cháu đã òa khóc, sà vào lòng tôi, ôm chầm lấy tôi và gọi mẹ... đã an ủi tôi, nâng đỡ tôi những khi tôi ngỡ mình không chịu nổi mà ngã quy...?".* Một hình ảnh, một tiếng trẻ nhất tè gọi mẹ đủ để

nhân nguồn sức lực trong chị lên muôn vàn, như thân át-lát trong thần thoại của người Hy Lạp xưa đời cả trái đất. Không! Có lẽ còn hơn thế. Tôi hiểu, chị Minh nói vậy cũng chỉ là một cách nói mà thôi. Chẳng có ngôn từ nào diễn tả xiết tình người và nỗi cơ hàn của ngàn ấy năm trời đặng đặng bằng những giọt nước mắt cứ trào ra làm chị nghẹn lời...

Chị Phạm Thị Minh, chị Thi Phér, chị Phùng Thị Tiệp mà tôi kể ra đây chỉ là con số nhỏ lẻ so với bao người mẹ hôm nay về dự Đại hội, lại càng nhỏ khi so với biết bao bà mẹ trên cái cõi đời bao la tiếp nối ngày ngày chịu thương chịu khó nuôi nấng con trẻ với tấm lòng bao dung vô bờ bến mà chẳng bao giờ kể với ai, lặng lẽ tích thiện cho nhân loại !...

Nguyễn Chu Nhạc

(Báo *Nông nghiệp Việt Nam* 5/9/2000)

Nhận xét:

- Đây là một tác phẩm thuộc dạng bài phản ánh người thật, việc thật. Giọng điệu cảm động, chân thành phù hợp với nội dung giàu tính chất nhân văn của bài viết.

- Bài viết rất gần với một bài ký chân dung với những chi tiết có thể gây ấn tượng tuy chưa sử dụng đặc tả như một bút pháp chủ yếu. Tít bài hay, có sức gợi. Phần kết có dư âm và có sự vang động ...

- Trong ba nhân vật mà tác phẩm đề cập tới, hai nhân vật trước được miêu tả gọn hơn. Chuyện kể về nhân vật thứ ba (chị Phạm Thị Minh) mặc dù tiêu biểu và xúc động nhất nhưng lại có những chỗ sử dụng ngôn ngữ hơi cầu kỳ. Lời nói của nhân vật cũng có phần văn hoa nên giảm tính chân thật.

- Xét theo tiêu chí của tác phẩm báo chí hiện đại, trong bài có nhiều đoạn dài, khó đọc.

ÔNG TRƯỞNG THÔN NĂNG ĐỘNG

Nhiều năm nay, người dân huyện Tân Yên (Bắc Giang) vẫn gọi vui ông Nguyễn Văn Thọ, trưởng thôn Am (xã An Dương) là “vua dưa hấu”. Và bây giờ họ lại “suy tôn” ông là “vua vải thiều”.

Trong ngôi nhà ở đỉnh đồi, có thể phóng tầm mắt bao quát cả trang trại vải thiều xanh tốt của ông Thọ, câu chuyện về làm trang trại giữa vợ chồng ông và tôi nở như ngô rang. Tôi thắc mắc, tại sao được mệnh danh là vua “dưa hấu” mà trong vườn không có cây dưa hấu nào, thì bà Thọ nhanh nhẩu nói:

-Thế mới ức chứ! Không hiểu sao năm nay dưa hấu lại phụ chúng tôi. Chăm bẵm lắm mà không được thu hoạch. Nhưng nhất quyết chúng tôi không chịu lùi bước đâu.

-Hay nó “ghen tị” vì bây giờ ông bà “ưu ái” vải thiều hơn?

-Có lẽ thế - Ông Thọ cười khà khà. Dưa hấu là bạn với nhà mình từ thuở hàn vi. Phải chia tay với nó thì tiếc thật đấy, nhưng cũng phải tính xem cây gì có hiệu quả kinh tế cao hơn chứ.

-“Vua dưa hấu”, “vua vải thiều” cũng có thuở hàn vi ư ?

Tôi không ngờ câu hỏi vui này đã đưa vợ chồng ông Thọ ngược dòng thời gian. Ông nâng chén nước trà lên, lại đặt xuống, rủ rỉ kể: Đầu những năm 80, sau khi xuất ngũ, tôi cũng đã trải qua các nghề mộc, nề đủ cả... Nhưng vợ yếu con đông, làm chỉ đủ nuôi thân, cho nên kinh tế gia đình ngày càng khó khăn. Rồi vay được ít vốn, tôi đi buôn thì mất cả chì lẫn chài. Cả nhà đói khổ, nhếch nhác...

Nghe ông kể lại thuở hàn vi mà nét mặt vui vui, phải chăng những người đã thành công đều coi việc phải trải qua gian nan, vất vả là điều không thể tránh? Lúc đó, trong con mắt gia đình và bạn bè, ông bị coi là kẻ bất tài. Khi ông quyết định nhận thâu một héc-ta đất của xã, bà mẹ không đồng ý bảo: “*Anh định làm gì ở chỗ cỏ không thềm mọc ấy, hay thích mang thêm nợ?*”. Khi vợ chồng ông đưa dưa hấu vào trồng ở mảnh đất sỏi đá ấy, có người gọi đùa ông là Mai An Tiêm. Không nản chí, hàng ngày vợ chồng ông vất kiệt những giọt mồ hôi tươi vào từng luống đất khô cằn. Đất và cây đã không phụ công người. Mỗi vụ ông Thọ thu hoạch hàng chục tấn dưa, ô-tô vào tận vườn để cân. Vài năm sau, gia đình ông không những thoát khỏi đói nghèo mà đã có chút vốn liếng. Năm 1992, chủ trương giao đất đến hộ lâu dài của Nhà nước tạo cơ hội làm ăn mới cho ông Thọ. Ông tiếp tục nhận thêm hai héc-ta đất nữa và lên Lục Ngạn học kỹ thuật trồng, chăm sóc vải thiều. Cả ba héc-ta vừa trồng vải thiều, vừa trồng dưa hấu.

-Bây giờ vải thiều đã lớn lên, dưa hấu nó “tự ái”- ông Thọ cười khà khà. Thực ra là vải thiều làm vóng dưa hấu. Có thêm cây, có thêm đất rồi ông bà lại phải lo tìm nguồn nước. Ông chỉ tay về phía hồ nước có đàn vịt đang tung tăng bơi lội: “*Tôi đầu tư làm cái hồ kia gần 50 triệu đồng, thế mới đủ nước cho gần 1.000 cây vải thiều “uống” đấy*”.

Bức tranh kinh tế của gia đình ông Thọ trong gần 20 năm qua hiện ra rõ nét qua câu chuyện khi ấm trà đã cạn. Tôi thăm khâm phục sự kiên trì của vợ chồng họ, đúng là "có sức người sỏi đá cũng thành cơm". Tôi hỏi: “- Ông bà có phải thuê nhiều nhân công không?”

-Tự vợ chồng tôi làm thôi - Bà Thọ nói - Tôi bảo nhà tôi nghỉ làm Trưởng thôn, ở nhà làm vườn nhưng ông ấy không chịu.

Ông Thọ cười:

-Nghỉ là nghỉ thế nào. Việc công thì làm ban ngày, việc nhà tranh thủ sớm tối, tôi có làm kém ai đâu? Có người bảo tôi: mỗi năm thu về dăm bảy chục triệu, “vác tù và hàng tổng” lấy vải tạ thóc làm gì cho mệt? Tôi thì tôi nghĩ khác. Mình biết cách làm giàu, muốn vận động bà con làm theo cả làng cùng làm giàu thì mới xây dựng được đường giao thông, đường điện cho làng, xã chứ. Mình làm Trưởng thôn vì nhẽ đó. Hơn nữa, “buôn có bạn, bán có phường”, đến vụ vải thiều là ô-tô đặt mỏ cân tại nhà mình giúp thu mua cho cả làng đấy...

Câu chuyện của tôi và ông Trưởng thôn chắc sẽ còn dài hơn nếu như không có người hàng xóm sang hỏi ông về kỹ thuật phun thuốc cho cây vải thiều. Tạm biệt gia đình ông Thọ, lòng

tôi tràn ngập niềm vui. Đi qua vườn cây xanh tốt, tôi còn nghe thấy tiếng cười giòn giã của ông dưới tán lá vải thiều. Tôi tin và mong ở vùng quê này ngày càng nhiều tiếng cười sáng khoái như thế.

Trần Đức

(Báo *Nhân Dân*, 13/7/2000)

Nhận xét:

- Đây là một bài phản ánh người thật việc thật rất gần gũi với các tác phẩm thuộc thể loại ký chân dung. Tuy nhiên đặc tả chưa được sử dụng như một bút pháp chủ yếu. Nhìn chung cách viết của bài này gần với cách viết của một truyện ngắn.

- Bài viết gọn, mạch viết tự nhiên, giản dị gần gũi với hơi thở của cuộc sống. Các chi tiết được lựa chọn và tái hiện khá sinh động.

- Tít bài chưa gây được ấn tượng. Mở đầu tự nhiên nhưng kết bài chưa có sức bật do sa vào công thức...

5. Bài phản ánh suy nghĩ, tình cảm

VẬT CHẤT KHÔNG THIẾU, ĐỦ CHƯA ?

Ở xóm tôi có chị phụ nữ nghèo, chuyên sống bằng nghề đi ở mướn. Do chịu thương chịu khó lại rất kiên nhẫn nên chị thường được giao việc chăm cho cha mẹ già của gia chủ. Có lần, mẹ của một bà chủ mà chị đang ở mướn bị tai biến mạch máu não liệt nửa người phải nằm trong bệnh viện, chị là người chăm sóc cho bà mẹ ngày đêm, còn bà chủ và những người anh em của bà - rất học thức, thành đạt và giàu có vì bận nên chỉ thay nhau vào bệnh viện mỗi chiều, xách cho bà cụ thật nhiều cao lương mỹ vị rồi sau vài câu thăm hỏi, họ ra về, chẳng hề biết những thứ họ mang vào mẹ mình có ăn được hay không?

Cứ mỗi lần bóng họ khuất sau cánh cửa phòng bệnh, bà cụ lại bắt đầu khóc. Nhìn bà cụ, chị cũng khóc. Thương người, thương mình, chị lại cố dỗ dành bà nuốt từng chút thức ăn, xoa bóp chân tay cho bà bớt bứt rứt, dễ ngủ, an ủi bà những khi các con bà quá vô tình. Ngày bà cụ xuất viện, các con bà đến đón mẹ khá đông, nhưng bà chỉ dõi mắt tìm chị giúp việc...

Một ông cụ khác mà tôi biết nay cũng đã gần 90 tuổi. Vợ ông mất từ khi ông còn trẻ nhưng thương các con nên ông "gà trống nuôi con" cho đến lúc dựng vợ gả chồng cho chúng. Vậy

rồi các con ông - người thì mất sớm, người thì ly dị rồi đi thêm bước nữa, ông lại phải tiếp tục trông coi đám cháu nội, cháu ngoại. Thương ông cụ một đời vất vả vì con cháu, khi thành đạt, cháu ngoại cụ - một doanh nhân giàu có ở cạnh nhà tôi - đã rước cụ từ quê lên để nuôi dưỡng. Anh lo cho cụ không thiếu thứ gì, chỉ có điều anh ta bận làm ăn và vắng nhà liên tục. Một mình sớm hôm vào ra trong căn nhà đầy đủ tiện nghi, thừa mứa vật chất nhưng ông cụ cứ thối thòm ngóng ra cửa trông thẳng cháu về. Không lâu sau đó, hàng xóm thấy ông cụ về quê với vẻ mặt buồn bã. Người giúp việc nhà của cháu ông nói với mọi người rằng: ông biết cháu ông thương ông lắm nhưng nó “bận” quá, ông buồn nên về quê sống với mấy đứa cháu nghèo. Ông nói ở quê vất vả nhưng tội nhỏ ở dưới không mấy khi bỏ ông một mình...

Làm sao dám bảo những người này không thương cha mẹ? Nhưng phải chăng chỉ cần cung phụng vật chất đầy đủ là thành con hiếu thảo?

Người ta vẫn dạy con trẻ :

“Mẹ già ở túp lều tranh

Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con...”

Nguyễn Hạnh

(Báo Sài Gòn giải phóng, 16/9/2000)

Nhận xét:

- Đây là một bài phản ánh suy nghĩ, tình cảm. Trên cơ sở của một vấn đề nổi bật hiện nay - vấn đề chăm sóc về vật chất và tinh thần của con cái đối với bố mẹ già, tác giả nêu những suy nghĩ của mình. Chính lối viết này đã khiến cho tác phẩm ít nhiều mang dáng dấp của thể loại ký chính luận.

- Bài viết ngắn gọn nhưng vẫn nêu bật được chủ đề. Những ví dụ khá tiêu biểu đã được diễn đạt một cách sinh động, giàu sức thuyết phục. Phần kết bằng hai câu thơ có tác dụng nâng cao hiệu quả của tác phẩm.

THỊ HIỆU KHÁN GIẢ

CÓ BỊ "ĐẠT NGOÀI LỀ"?

1. Có những phim VN đi dự các liên hoan phim quốc tế đoạt giải này giải nọ, nhưng khi đem chiếu tại quê nhà thì cứ... hiu hắt người xem. Thí dụ như *Ai xuôi vạn lý*, khi chiếu tại TP. HCM chỉ có 2.377 lượt người xem. Có phải “bụt chùa nhà không thiêng”? Và kể cả có những phim đoạt giải trong nước, nhưng tiếng tăm ấy lại không đi đôi với sự thu hút công chúng: *Hải Nguyệt* chỉ có 3.509 lượt người xem!

Gần đây hơn, bộ phim nhựa *Dưới tán rừng lặng lẽ* khi chiếu tại TP.HCM chỉ vón vện... 140 người xem! Vâng, đã đến

lúc đặt câu hỏi: Đây là nguyên nhân của sự thừa vắng, để từ đó định lượng được “chỗ đứng” của điện ảnh Việt Nam trong lòng công chúng?

2. Phải chăng rạp chiếu phim bây giờ khiến người ta ngại đặt chân đến vì phần lớn rạp xuống cấp, cũ kỹ? Ông Lê Hồng Thanh, giám đốc Công ty Phát hành phim và chiếu bóng TP.HCM, cho biết: *“Để kéo khán giả đến rạp, phải có sự phối hợp đồng bộ của ba yếu tố: nâng cấp cơ sở vật chất - xây dựng không gian văn hoá tại rạp - phải có phim hay cho khán giả xem. Trong thực tế đã có những rạp khá tiện nghi, lịch sự như Thăng Long A, cụm rạp Tân Sơn Nhất, CLB phim tư liệu 212 Lý Chính Thắng, Fafilm cinema”*... Nhưng chị Nguyễn Thị Kim Dung, 34 tuổi, nội trợ cho biết ý kiến: *“Chị em cùng lứa với tôi rất ngại bước chân đến rạp. Mọi người nhìn tôi bước vào và tôi nhìn mọi người bước ra như thể từ một chỗ dành cho các cặp tình nhân đến để... âu yếm nhau”*! Thực tế đang tồn tại một định nghĩa: *rạp chiếu phim là nơi người ta đến... không phải để xem phim (!)*. Định nghĩa như thế không hề có ở bên sân khấu kịch. Đúng là có lý do thuộc về hệ thống rạp chiếu phim, và cũng đúng là phải có sự đồng bộ nơi khâu tổ chức chiếu bóng để giải quyết bài toán về việc kéo khán giả đến với điện ảnh.

Song vì bất cứ lý do nào đi nữa, thực tế vẫn là số lượng người xem càng ngày càng giảm. Giới sản xuất điện ảnh thừa biết điều đó. Làm phim ra, dù biết rằng chẳng có nhiều nhận người xem để “chia sẻ thông điệp”, nhưng vẫn cứ nhận ngân sách. Vậy làm phim để làm gì, khi mà công chúng vẫn là “ẩn số” cứ mãi bất lực trong giải mã, khi dường như giới sản xuất và công chúng đang nhìn theo hai hướng khác nhau.

3. “*Làm phim để làm gì*” thực sự là câu hỏi đang đặt ra với những đạo diễn chịu tự vấn với công việc của chính mình. Đạo diễn Nguyễn Vinh Sơn cho biết đó là câu hỏi cứ đeo đẳng theo anh sau thời gian làm phim *Tuổi thơ dữ dội*, *Đất phương Nam*...Không thể chấp nhận những bộ phim “giỏi” với chủ đề, về tính giáo dục nhưng lại yếu trong bản lĩnh thuyết phục người xem. Kịch bản duyệt tới duyệt lui, sự can thiệp vào việc “bếp núc” của đạo diễn quá nhiều, ảnh hưởng đến sự sáng tạo, dẫn đến kết quả bộ phim mất đi sự đa dạng. “*Không còn nhận ra đứa con tinh thần của mình*” - Đạo diễn Nguyễn Vinh Sơn cho biết.

Khi mà dung lượng tư tưởng trong phim ngày càng đơn nhất, sự kiện và nhân vật ngày càng “mô hình hoá”, tất nhiên khán giả ngày càng ngán ngẫm. Không chú trọng tới thị hiếu người xem, với bao vấn đề quan tâm trong đời sống trước mắt, tất nhiên làm sao có thể nói tới một sự đồng hành của khán giả với điện ảnh?

Đạo diễn Đinh Đức Liêm đầy bức xúc cho rằng: có quá nhiều bộ phim không hướng tới khán giả. Đích nhắm của các loại phim ấy chỉ là “làm cho mình” và hàng tá lý do khác, nhưng lý do cho khán giả thì không. Lý do dẫn đến sự xem nhẹ khán giả, thậm chí khán giả trở thành “người ngoài lề”, là cơ chế Nhà nước giao vốn nhưng thiếu đi sự ràng buộc trách nhiệm phải biết nhân đồng vốn sinh lời (từ việc làm phim có nhiều khán giả đến xem). Đinh Đức Liêm cho biết anh nhảy sang làm truyền hình, vì ở đây có công chúng rộng hơn - bình dân có, trí thức có, buộc người làm phim phải “vắt óc” tìm ra mẫu số chung để thuyết phục khán giả nhiều trình độ. “*Phim phải có tư tưởng, có suy*

nghe, lại tác động một cách ngọt ngào” - đó là cách nói của đạo diễn Đinh Đức Liêm. Và theo kinh nghiệm khi thực hiện *Giã từ dĩ vãng, Dòng tiền xương máu...* thì hình tượng con người vươn lên khỏi nghịch cảnh đang là “tiêu điểm” để chinh phục thiện cảm khán giả.

Nhìn rộng ra, một cuộc sống trong phim phải chân thật, không mang giọng điệu triết lý cay độc làm tối đen, cũng không vo tròn mọi gai góc khiến “thông điệp” trên phim chỉ còn là “thông điệp” mang dụng ý riêng nào đó của cá nhân người làm phim.

Cần tôn trọng tính thương thức, tính hấp dẫn. Không có “bàn tay thần thánh” từ đạo diễn để ra tay giải quyết mọi vấn đề cuộc sống đặt ra trong phim. Đó là ảo tưởng mà những bộ phim cao đạo về tính tư tưởng thường bị mắc phải .

“Khán giả có sự nhìn nhận và đánh giá rất lạ. Có những bộ phim tôi và đồng nghiệp đánh giá cao, họ lại thờ hững. Có những bộ phim bị đóng mác “thương mại” lại được chú ý” - một đạo diễn cho biết với băn khoăn rất thật. Tất cả là sự đi tìm. Điện ảnh không có khán giả khi không còn đi tìm, thay vào đó là sự ngủ quên trong những định kiến về “đẳng cấp”, về phân biệt đối tượng công chúng.

Làm phim để làm gì, nếu thực trạng phim ảnh vẫn chưa thoát khỏi sự thừa vắng người xem đến rạp?

N. Chương - T. Chung

(Báo Tuổi trẻ 1/7/2000)

Nhận xét:

- Đây là bài phản ánh về một vấn đề có liên quan đến nền điện ảnh nước ta, trước khi Đại hội Điện ảnh Việt Nam lần thứ V khai mạc (từ ngày 5 đến ngày 7-7-2000). Trên cơ sở phản ánh một thực trạng nhức nhối là: *điện ảnh không có khán giả*, tác giả nêu vấn đề: Phải chăng khán giả đã bị coi thường và thị hiếu của họ đã bị “đặt ngoài lề”?

- Nội dung bài viết được bố trí trong ba mục nhỏ, được liên kết khá chặt chẽ theo cấu trúc: *Luận đề - Luận cứ - Luận điểm*.

- Bài viết mang tính chất tranh luận, nêu vấn đề với một lập trường cởi mở, thẳng thắn, Ngôn ngữ sắc sảo, lập luận rõ ràng. Những chi tiết, số liệu được trình bày cụ thể, tiêu biểu và có sức thuyết phục. Văn phong hoạt bát.

- Tít bài tuy được đặt bằng một câu hỏi nhưng khá hấp dẫn và có khả năng gây ấn tượng.

II. THỂ LOẠI KÝ CHÂN DUNG

1. Chân dung cá nhân

NHỮNG CHUYỆN KỶ THÚ VỀ

"VUA SĂN VOI" Ở TÂY NGUYÊN

Ông là người hoàn toàn có thể xứng đáng đưa vào kỷ lục Ghi-nét về săn voi - từ năm 1936 cho đến khi giải nghệ là vào năm 1996, khi ở tuổi 82, ông đã bắt 301 con voi, trừ 3 con bị chết, còn ông thuần dưỡng được 298 con... Nhưng bên cạnh kỷ lục săn voi, ông còn đáng kể về chuyện gia đình. Năm 1997, ông cưới người vợ thứ tư tên là H Khăm, trẻ hơn ông... 51 tuổi, nay đã có một cô con gái hơn ba tuổi và đó là người con thứ... 21 của ông. Khi chúng tôi đến nhà ông ở Buôn Đôn, ông buồn rầu cho biết, bà mới bị... sảy thai! Ông là già Y Brong Eban hay còn gọi là Ama Công.

- Prư..rư....rừ !- Sau khẩu lệnh ngắn gọn của Ama Công, con voi Y Ngai quỳ hai chân trước xuống, và thoát cái, ông đã trèo lên cổ voi bằng những động tác nhanh nhẹn đến không thể tưởng tượng nổi. Gác cây đòng điều khiển voi lên đồi, ông đưa tù và lên thổi. Khúc đầu tiên là khi rời buôn đi săn voi. Tiếng tù

và lạnh lạnh giống như tiếng kèn ô-boa bay xa rồi vọng lại nghe âm u, hoang dã. Dứt khúc khi bắt đầu đi sẵn, ông lại thổi tiếp khúc khi trở về và tiếp đó là khúc báo tin cho buôn làng biết đã bắt được voi trở về. Tiếng tù và báo tin thắng trận nghe rộn rã, tràn đầy hào khí...

Tôi bật máy ghi âm và hết sức kinh ngạc khi thấy hơi cuối cùng ông thổi dài đến gần một phút. Nhận thấy vẻ mặt ngạc nhiên của tôi, ông Amare, người con cả của già E Ban cũng đã gần 60 tuổi và được bà con buôn Ea Sup B tôn vinh làm già làng bảo :

- Bỏ tôi vẫn có thể lặn được dưới sông Sê-rê-pôc hơn một phút, mỗi bữa ăn ba bát com, dù chỉ là với muối tiêu và đi bộ được ba chục cây số.

Thú thực là nếu chỉ nghe kể thì khó có thể nào tin được một cụ già lại có sức khoẻ kỳ lạ như ông E Ban. Nhưng từ lúc gặp, ông đã khiến chúng tôi như lạc vào một thế giới bí ẩn của con người.

Theo lời giới thiệu của các anh lãnh đạo vườn quốc gia Yok Đôn, già Y Brông Eban giỏi tiếng Pháp, tiếng Lào, Chăm Pu Chia, Thái Lan, tiếng Gia Rai, tiếng M' Nông. Và như để muốn cho mọi người thấy rằng mình còn minh mẫn, ông nói với tôi bằng tiếng Pháp và yêu cầu tôi dịch lại cho mọi người cùng nghe. Ông nói tiếng Pháp "dẻo" như hát và không hề vấp vấp. Ông kể rằng ngày xưa, ông đã đi học "trường Tây". Cho đến năm 1936, vì không thích ra làm quan cho người Pháp, ông bỏ học về buôn đi săn voi. Trí nhớ của ông thật có một không hai. Ông vẫn nhớ như in ngày sinh tháng đẻ của 13 người con, trong

đó người con cả là ông Amare thì sinh vào 13 giờ ngày 2 tháng 9 năm 1940. Còn cô con gái út là H' Puc, ông bảo: "Nó được 3 năm hai tháng 15 ngày". Ông còn nhớ vanh vách tên nhiều con voi mà ông yêu quý, nhớ ngày tháng của những lần đi săn được đến 3 con, nhớ cả những lần ngồi uống rượu với Bảo Đại, với Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Diệm, Quốc trưởng Hoàng thân Xi-ha-núc, Nguyễn Văn Thiệu... và sau giải phóng, ông cũng đã được gặp nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng, Chính phủ ta...



Ama Công kể lại rằng ông sinh năm 1913, trong một dòng tộc có danh tiếng ở vùng ngã ba Đông Dương (tuy nhiên ông không tin lắm vào năm sinh này bởi lẽ nhiều người già trong vùng vẫn bảo là ông sinh trước năm 1910). Bố ông là tù trưởng, vì thế ông được người Pháp cho đi học trường Tây dành cho con cái các tộc trưởng, tù trưởng ở Tây Nguyên. Ông bảo rằng khi ông cấp sách đến trường thì cũng là lúc ông biết đi tán gái. Ở trường, ông học rất giỏi nhưng lại không thích học. Ngồi trong lớp, nghe những thầy giáo người Pháp giảng dạy nhưng tâm trí ông vẫn để hết vào vùng quê Buôn Đôn của mình, nơi có những cánh rừng bạt ngàn, có những đàn voi hàng trăm con... Học được 7 năm thì ông nghỉ học, mặc dù các thầy giáo Tây ra sức dỗ dành và nhiều quan chức người Pháp hứa sẽ dành cho ông những vị trí cao trong chính quyền. Ông về nhà và lấy vợ. Người vợ đầu tiên của ông là con gái của một tù trưởng rất có uy tín, được người Pháp giao cho làm quan toà xét xử toàn Tây Nguyên.

Đầu năm 1936, ông bắt đầu học nghề săn voi. Người thầy dạy ông chính là "vua săn voi" Khun Su Nop. Có lẽ trên đời này

không có nghề nào học vất vả, cực nhọc và nguy hiểm như nghề săn voi. Mới vào nghề, khi đi săn, không được mặc áo mà chỉ đóng khố. Mỗi lần đi săn trở về, khắp người chằng chịt những vết gai cào, lá cứa. Khi ông cởi trần cho chúng tôi xem, khắp người ông chỉ chít những sẹo, trong đó có một vết sẹo khủng khiếp chạy từ đùi xéo lên bụng, khiến chúng tôi lạnh cả gáy. Đây là vết sẹo để đời trong một lần đi săn voi. Con voi nhà lồng lên lao vào đánh voi rừng. Ông ngồi trên cổ voi chỉ huy, mãi thúc voi đuổi, ông quên không nhìn cây rừng, thế là bị một cành cây khô gạt ngã từ trên voi xuống và đứng vào một bụi nứa đã bị ai đó chặt dở. Một gốc nứa vạt nhọn xuyên dọc đùi ông, lên đến bụng và lòi ra... sau lưng. Ông nghiêng răng chịu đau, rút dao chặt gốc nứa rồi... rút phắt ra. Mặc cho máu tuôn xối xả, ông lấy khăn quấn chặt vết thương và lại trèo lên lưng voi, tiếp tục cuộc đuổi bắt.

Ai săn được 5 con voi thì sẽ được mặc áo mỗi khi đi săn và khi săn được con thứ một trăm thì được tôn lên hàng thủ lĩnh và từ đó, ăn cơm được ngồi mâm trên, khi đi săn được ngồi trong bành voi, đi ngủ được nằm bên phải nhà. Còn khi đã săn được đến con thứ 200 thì nghiêm nhiên được ban bệ phùng săn tôn lên làm "Vua". Ở Tây Nguyên, số "vua" săn voi không nhiều, có lẽ ngoài "vua" Khun Sa Nop là đến Ama Công. Số người săn được trên 100 con voi cũng chỉ đếm được trên đầu ngón tay, và một người trong số họ chính là con trai cả của ông.

Nghề săn voi cũng có nhiều luật khá nghiệt ngã. Khi đuổi voi, ném thòng lọng phải ném vào chân sau, không được ném vào chân trước. Nếu ném trúng chân trước, về phải mổ heo cúng Giàng, xin tạ lỗi. Đàn bà con gái thì cấm được bén mảng đi theo

đoàn săn, thậm chí không được đến chỗ nuôi dạy voi và gái chưa chồng càng không bao giờ có điểm phúc được ngồi trên lưng voi. Ông bảo rằng ngày đi học, được nghe giảng lịch sử về hai bà Trưng Trắc, Trưng Nhị cưỡi voi trắng dựng cờ khởi nghĩa, ông thích lắm. Và theo ông, có lẽ đó là hai người phụ nữ duy nhất ở Việt Nam được ngồi trên lưng voi. Mỗi lần phường săn voi chuẩn bị đi săn, họ phải cách ly vợ và cả người yêu ít nhất là 7 ngày, thậm chí cái chăn của vợ cũng không được đụng đến. Trước cửa nhà phải cắm cành lá để báo cho mọi người biết rằng nhà không tiếp khách lạ... Trước hôm đi phải làm lễ cúng Giàng và khi rời buôn, trưởng phường săn sẽ thổi tù và báo tin phường săn lên đường. Gia đình, vợ con chỉ được tiễn ra khỏi buôn là phải quay về. Mỗi phường săn có từ 5 đến 7 thớt voi. Mỗi con voi có một thợ chính và một thợ phụ. Khi phát hiện ra đàn voi thì chỉ huy voi nhà xông vào đánh con voi đầu đàn khiến cho đàn voi tan tác rồi đuổi theo voi con và dùng thòng lọng quăng vào chân sau... Sau đó dùng voi nhà ép voi con đưa về nhà. Bắt được voi, khi trở về, cách buôn khoảng năm cây số là bắt đầu thổi tù và báo tin thắng trận... Vợ con và dân buôn mang rượu cần, công chiêng ra đầu buôn đón mừng. Tiếp sau đó là những đêm vui bất tận. Rượu cần chảy như nước sông Sê-rê-pôc, những điệu múa cuồng nhiệt của những chàng trai "Đam San, Xing Nhã" bên cạnh những nàng "H' Bia, H Lao" có đuôi tròn như búp măng, tóc dài như nước suối và vú cong như ngà voi với ánh mắt tình tứ...

Công việc dạy voi được tiến hành trong khoảng hai, ba tháng. Voi là loại vật thông minh, có tình nghĩa nên một khi nó đã thuần phục thì huấn luyện sẽ rất nhanh. Voi không ưa nói nặng lời, càng không thích roi vọt hoặc bất cứ loại nhục hình gì.

Voi có trí nhớ rất tốt. Một khi nó đã thù ai thì không bao giờ nó quên và hề có cơ hội là nó sẽ trả thù. Không bao giờ có chuyện voi vô cớ quật người hoặc phá phách nhà cửa. Người đi săn voi thì không bao giờ ăn thịt voi, không dùng đồ trang sức bằng ngà voi và khi con voi chết, họ cũng sẽ để tang như để tang người thân.

Ông học săn voi chỉ mất có 6 tháng và ngay từ lần ném thòng lọng đầu tiên, ông đã quăng trúng chân sau một chú voi con hơn một tuổi. Từ đó trở đi, hầu như lần nào đi săn ông cũng bắt được voi, có lần hai con thậm chí có lần ba con. Trong đời săn voi của mình, chỉ có khoảng chục lần ông phải trở về tay không. Và không chỉ đi săn voi, ông còn săn bò tót, bầy hổ, bầy gấu, đi bắt cá sấu.

Đối với ông, con voi không chỉ là công cụ vận chuyển, đưa ông đi rừng, giúp ông làm nương rẫy mà nó còn là người bạn thân thiết nhất của ông. Nó biết chia sẻ với ông niềm vui cũng như nỗi buồn, nó tôn thờ ông bằng một tình cảm trong sáng. Và với nó, ông không bao giờ phải cảnh giác. Ông và voi tin cậy nhau tuyệt đối, thương yêu nhau thật lòng. Chính vì vậy, mỗi khi có con voi chết là ông đau đớn đến hàng tháng. Con voi khi tuổi già sức yếu hoặc lâm bệnh nặng không cứu nổi, biết rằng cái chết đã cận kề, nó liền bỏ đi vào rừng, nó đi thật xa, thật xa và đơn độc. Những con voi rừng xa lánh nó bởi nó đã mang hơi người... Nó đi mãi, đi mãi cho đến lúc sức tàn, lực kiệt và gục xuống. Một điều kỳ lạ là nó thường đến được nơi mà các con voi rừng khi chết già cũng tìm đến đó. Nơi ấy được coi là nghĩa địa của voi.

Năm 1940, ông được tỉnh trưởng Buôn Ma Thuột giao cho đi bắt một con voi trắng để biếu Bảo Đại. Voi trắng là con voi do đột biến về nhiễm sắc thể nên có màu trắng bồng bạc. Trong rừng, cứ trung bình khoảng 100 con voi thì có một con voi trắng. Vì vậy, voi trắng thường được coi là con vật linh thiêng, và những gia đình bình thường, nếu có bắt được voi trắng thì cũng không dám nuôi mà phải đem bán cho người có vị trí trong vùng. Giá một chú voi trắng thường đắt gấp ba, bốn lần voi thường.

Để có voi trắng biếu Bảo Đại, ông dẫn phường săn đi vào rừng mát gần một tháng và trải qua bao nhiêu gian khổ mới bắt được một con. Nhận được voi trắng, Bảo Đại thích lắm và cho đem voi về Đà Lạt. Mãi sau này, khi Bảo Đại lên Đắk Lắk và đi thăm Bản Đôn, ông đã được mời đến ăn cơm cùng. Sau đó, ông còn tặng cho Bảo Đại một con bò tốt. Trong những năm anh em Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu cầm quyền ở miền Nam, mỗi lần Nhu đi săn ở Đắk Lắk thì không bao giờ thiếu ông. Nhu là người có chức năng "đàn ông" khá xoàng, cho nên Nhu luôn bị ám ảnh về "chuyện ấy". Biết ông là người "của rừng", Nhu nhiều lần bảo ông kiếm cho các loại thảo dược hoặc mật gấu, mật bò tốt, cao hổ... để bồi bổ sức khỏe. Nhưng xem ra chả có loại thuốc nào làm cho ông ta khá lên được.

Ama Công có 4 đời vợ và có 21 người con nhưng chỉ có 13 người còn sống. Amare là người kế tục được truyền thống săn voi của voi. Ông là già làng Buôn Ea Sup B. Hôm chúng tôi xuống buôn Ea Sup B, ông đưa chúng tôi đi xem những nơi mà một số đối tượng quá khích đã đập phá trong đợt gây rối đầu tháng 2 vừa rồi như nghĩa trang Liệt sĩ huyện... Ông tỏ ra rất

phần nộ trước việc làm của chúng và khoe với chúng tôi là con cháu ông không có đưa nào "dính" vào vụ gây rối đó. Amare cũng là người thợ săn voi nổi tiếng, ông đã bắt được hơn 100 con, tuy nhiên nhà ông bây giờ không còn con nào. Amare khâm phục bố mình về tất cả mọi lĩnh vực và ông tự thấy, về tài năng, về đức độ, về trí thông minh và đặc biệt về khoản... đàn bà, ông còn đứng sau ông bố một khoảng cách rất xa. Năm 1996, sau khi săn con voi thứ 301 trong đời, già Ama Công giải nghệ và nhận làm hợp đồng cho khu du lịch Yok Don.

Từ khi rừng quốc gia Yok Don được thành lập, việc đi vào rừng săn voi coi như bị chấm dứt. Và lại, số lượng voi chẳng còn là bao nhiêu nên phải để cho chúng sống. Người dân vùng Buôn Đôn, Ea Sup hiểu hơn ai hết điều đó nên họ cũng rất tự giác trong việc bảo vệ đàn voi. Hơn nữa, con voi bây giờ giá trị không nhiều. Đi chở hàng, chở gỗ đã có xe công nông, có máy kéo. Có voi bán cũng khó. Chỉ những khu du lịch là dám mua voi về nuôi. Nhưng voi sống trong vườn thú thường không chẳng sống được bao lâu bởi chúng phải xa rừng. Với không ít gia đình ở Buôn Đôn, Ea Sup, con voi đã trở thành gánh nặng... Nguồn thu duy nhất của con voi là đưa khách đi du lịch. Nhưng mỗi năm chỉ vài ngàn lượt người đến nên số voi "xếp hàng" chờ tới lượt ngày một dài.

“Vắng đàn ông quạnh nhà, vắng đàn bà quạnh bếp”, và lại phải ngủ một mình đối với Ama Công là một cực hình. Thế là ông cưới vợ lần thứ... tư vào năm 1997. Bà "trẻ" lúc đó mới 31 tuổi, còn ông thì đã... 82. Bà mang trong mình hai dòng máu: Cha là người Hàn quốc, mẹ là người Ê đê. Mặc dù chênh lệch nhau đến hơn 50 tuổi nhưng chưa bao giờ bà "trẻ" không hài

lòng về ông, thậm chí đôi khi bà tỏ ý không vui khi thấy ông vẫn còn buông lời trêu ghẹo các cô gái khác!

Chụp ảnh già Ama Công và Amare cùng với chú voi Y Ngai xong, tôi tò mò hỏi Ama Công:

-Ông thì già thế này, bà còn trẻ quá...?

Hiểu ý tôi, ông cười hà hà rồi nói bằng tiếng Pháp:

*-Pas de problème. Si normal, trois fois par semaine !
(Không có vấn đề gì. Nếu bình thường, ba lần một tuần!)*

Nghe bố nói thế, ông Amare, ghé tai tôi nói nhỏ:

-Bố tôi nói ít đi đấy. Nếu bà ấy uống rượu thì đêm hôm đó, bố tôi phải tặng bà cả một tuần!

Không cải chính lời con trai, già Ama Công cười rung cả người, rồi ông chỉ bà "trẻ" và bảo tôi:

- Đàn bà nó như rừng sâu. Phải là đàn ông giỏi mới trị được nó!

Nguyễn Như Phong

(Rút trong tập: *Đối mặt với thần chết*,
NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2005)

Nhận xét:

- Đây là một bài ký chân dung cá nhân. Bài viết được đã dựng lên hình ảnh sống động của già Ama Công - người được mệnh danh là ông “vua săn voi” ở vùng Buôn Đôn, Ea Sup (Tây

Nguyên) qua rất nhiều chi tiết sinh động được lựa chọn từ cuộc đời của nhân vật trải qua suốt chiều dài năm tháng.

- Tác giả tỏ ra là người xông xáo, năng động để tiếp cận nhân vật của mình. Những chi tiết thu thập được thông qua những cuộc tiếp xúc, trò chuyện trực tiếp với nhân vật chính và các nhân chứng liên quan đã làm tăng tính chân thực và hấp dẫn của bài viết.

- Bài viết thể hiện rõ những tiêu chí thể loại cho thấy tác giả là người có kinh nghiệm trong việc viết ký chân dung (và phóng sự chân dung). Nhiều chi tiết được đặc tả đã làm nổi bật những nét tiêu biểu nhất trong tính cách và diện mạo của đối tượng

- Xét theo tiêu chí của tác phẩm báo chí hiện đại thì bài viết có sa-pô còn dài dòng; trong bài cũng có nhiều đoạn dài, nên chia thành nhiều đoạn ngắn để người đọc dễ theo dõi.

- Bài viết có dung lượng quá lớn (2.900 chữ). Do một số chi tiết bị lạm dụng nên có chỗ trùng lặp. Câu kết hay, ấn tượng nhưng phần kết nhìn chung loãng và có phần dễ dãi.

Thêm những chuyện “lạ” về Ba Tâm

Chuyện anh Ba Tâm (Nguyễn Đức Tâm) ở thôn Phước Sơn, xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng với chiếc máy gặt lúa cải tiến từ máy cắt cỏ đã được nhiều người biết đến. Người ta xem đó là “cuộc cách mạng kỹ thuật về nông nghiệp” của anh nông dân học

chưa hết tiểu học, sống ở nơi “gà gáy ba lần chưa sáng” Cát Tiên. Mới đây, trong “cuộc cách mạng kỹ thuật về nông nghiệp này”, Ba Tâm còn có những phát kiến mới khá độc đáo. Chúng tôi hỏi: “Sao không công bố những sáng kiến mới?”. Ba Tâm trả lời: “Phải rút kinh nghiệm từ cái máy cắt lúa chứ. Nghĩa là về chuyện cái “bản quyền” ấy!”.

Chuyện cái máy gặt lúa

Nghe nhắc chuyện “bản quyền”, chúng tôi giật mình nhớ ra. Nhưng khoan nói về chuyện ấy. Hãy nhắc lại một chút về anh Nguyễn Đức Tâm. Tâm sinh năm 1961, mồ côi cả cha lẫn mẹ, quê ở xã Mỹ Hiệp, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định, học hết lớp 5 phải nghỉ giữa chừng. Năm 1987, khi có chủ trương đi xây dựng vùng kinh tế mới Cát Tiên - Lâm Đồng, Nguyễn Đức Tâm cùng 52 hộ dân Bình Định đến định canh định cư tại thôn Phước Sơn, xã Phước Cát 2. Lúc còn ở quê, chàng thanh niên Nguyễn Đức Tâm đã là một nông dân. Vào vùng kinh tế mới, Nguyễn Đức Tâm càng là một nông dân chỉ biết “bán mặt cho đất bán cật cho trời”. “Nhà nông sao mà khổ dữ vậy. Phải làm một cái gì đó chứ!”. Và nhiều năm ròng rã, Nguyễn Đức Tâm vừa bươn chải trên ruộng đồng để kiếm sống, nhưng cũng vừa “nuôi” hy vọng sẽ làm được một cái gì đấy. Và, điều mà Tâm “nuôi” ấy không chỉ cho riêng mình mà là cho cả nông dân.

Điều kỳ diệu đã xảy ra: từ chiếc máy cắt cỏ, Nguyễn Đức Tâm đã chế ra máy gặt lúa hiện đang được nhiều nông dân trong cả nước áp dụng. Nhưng, cũng lắm điều oái oăm từ chiếc máy

gặt lúa của anh diễn ra từ hơn một tháng qua ở huyện Cát Tiên. Tất nhiên Tâm không thể quên được cái ngày cách nay khá lâu - năm 1990, khi lần đầu tiên anh nhìn thấy cái máy cắt cỏ của ông Diệp Duy Tân (người cùng thôn) mua về. Nhìn thấy chiếc máy cắt cỏ, trong đầu anh nảy ra ý định cải tiến nó thành chiếc máy gặt lúa. Đó chỉ là ý định thôi, còn mô hình như thế nào thì phải mãi đến bảy năm sau, năm 1997, khi được Nhà nước cấp cho cái sổ đỏ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai), Tâm liền đến ngay ủy ban xã xin làm thủ tục vay 5 triệu đồng để mua máy cắt cỏ về “thử nghiệm” ý tưởng của mình. Rồi sau nhiều năm mày mò, nghiên cứu, Nguyễn Đức Tâm đã biến chiếc máy cắt cỏ thành máy gặt lúa.

Chuyện về máy gặt lúa của Tâm thì cả làng đều biết. Nhưng sau khi nó được thịnh hành (trong thời gian gần đây) thì hai nông dân Nguyễn Lê Cung và Lê Xuân Dũng đã khởi kiện lên chính quyền xã Phước Cát 2 vì cho rằng họ mới đích thực là “nhà khoa học” chứ không phải anh Tâm. Rồi tiếp đến, cánh thợ hàn trong vùng cũng lên tiếng chính họ mới là người làm ra cái “rô cắt” (dụng cụ gắn vào máy cắt cỏ để cắt lúa, vì không biết gọi tên gì nên người dân trong vùng đã gọi là cái rô cắt) chứ không phải anh Tâm. Nhưng rồi chuyện tranh chấp “bản quyền” cũng đã được giải quyết ôn hòa với phần “thắng” hoàn toàn thuộc về anh Ba Tâm.

Những sáng chế mới của Ba Tâm

“Chắc vì chuyện ấy nên lần này anh mới “im” hai sáng kiến về chiếc máy đánh luống và giàn máy tuốt ngô?” - Chúng tôi đặt câu hỏi. Ba Tâm cười tươi như... hoa: -“Thì cũng ngại ngại chuyện rắc rối một chút thôi. Nhưng điều ấy không quan

trọng lắm. Điều quan trọng lúc này là tôi muốn các nhà khoa học hoàn thiện cái mà tôi đã nghĩ ra để cho nông dân được nhờ”.

Việc anh Tâm chưa công bố hai sáng kiến mới này không hẳn vì “chưa hoàn thiện” như anh nói. Bởi lẽ, nhìn anh “trình diễn” trên đồng ruộng hai cái máy đánh luống và máy tuốt ngô, là kẻ “ngoại đạo” như chúng tôi cũng cảm thấy nó đã hoàn thiện về công năng. Nếu chưa hoàn thiện, có chăng, theo chúng tôi chỉ là phần kỹ thuật. Với chiếc máy đánh luống, trên cơ sở máy xới tay, anh lắp thêm một lưỡi cày hai mặt do anh tự sáng chế vào trục giữa thì chức năng của nó đã được thay đổi: Chiếc máy xới không những làm tơi đất mà còn tạo được luống. Việc tạo rãnh, tạo luống cho các loại cây trồng thì bấy lâu nhà nông vẫn làm bằng thủ công, hoặc bằng máy xới và máy cày. Còn với chiếc máy đánh luống của anh Tâm thì việc cày đất, làm tơi đất và đánh luống để gieo trồng chỉ cần “làm một lèo”.

Riêng đối với cây cà phê thì chiếc máy đánh luống của Ba Tâm tỏ ra rất có tác dụng: Vừa dọn cỏ, vừa xới đất và vừa vét bồn. Đó là những công việc mà hiện nay người trồng cà phê vẫn phải làm bằng tay. Mỗi ngày, một người với chiếc máy đánh luống của Ba Tâm có thể vừa dọn cỏ, vừa xới đất và vừa làm bồn trên diện tích khoảng 5.000m² vườn cà phê, tức là bằng trên 40 công lao động thủ công! Còn giàn máy tuốt ngô của anh nông dân Nguyễn Đức Tâm thì sao? Quả thực là trên thế giới và ở Việt Nam không còn xa lạ với máy tuốt ngô. Nhưng với chiếc máy hiện có, điều kiện trước hết là bắp ngô đã được bóc vỏ trước khi cho vào máy. Còn đặng này, với giàn máy của anh Tâm thì khác.

-“Tôi không dựa trên nguyên lý của những chiếc máy tuốt ngô có sẵn mà là dựa vào nguyên tắc hoạt động của máy tuốt lúa” - Ba Tâm cho chúng tôi biết. Điều quan trọng nhất ở giàn máy này là sự nghiên cứu để lắp hệ thống răng trong trục quay và canh tốc độ giàn quay sao cho hợp lý. ưu điểm nổi bật của sáng kiến này là giàn máy có thể tuốt được cả ngô còn nguyên vỏ, cho ra hạt riêng (ít bị vỡ), lá riêng. Hơn thế nữa, mỗi ngày giàn máy tuốt ngô của anh Ba Tâm có thể đạt đến năng suất từ 3 tấn hạt nếu ngô còn nguyên vỏ đến 10 tấn ngô hạt, nếu ngô đã được bóc vỏ. Đây là điều mà các loại máy tuốt ngô hiện nay chưa làm được. Với hai sáng kiến mới này, Ba Tâm tỏ ra thận trọng hơn trước: Mỗi chi tiết cải tiến cần đến cánh thợ hàn, anh làm ở mỗi nơi một cái rồi sau đó đem về nhà ráp vào cho hoàn chỉnh.

-“Vâng, quả thực là tôi có chút ít lo lắng chuyện tranh chấp “bản quyền” như trường hợp chiếc máy cắt lúa trước đây” - Ba Tâm nhắc lại. Anh còn nói thêm: “Nếu có chụp ảnh, mong các anh chớ có đăng vội. Vẫn biết rằng trước sau gì hai chiếc máy này cũng được phổ biến rộng rãi cho nông dân, vì đó là ước mơ của tôi mà. Nhưng trước hết, tôi muốn được các cơ quan chức năng công nhận nó đã, sau đó, các nhà khoa học nghiên cứu để hoàn thiện nó. Với hơn nữa, tôi cũng muốn tự mình hoàn thiện nó hơn”...

Chia tay chúng tôi, Ba Tâm “nhắc khéo” rằng “có đưa lên báo thì không nên mô tả chi tiết hai cái máy mới” của anh. Chúng tôi hiểu tâm trạng của anh, nhưng chắc chắn nông dân cả nước đang mong đợi hai sáng kiến mới này. Vậy cũng nên thông tin rộng rãi để các nhà khoa học và các cơ quan chức năng vào

cuộc! Và chúng tôi nghĩ: Anh nông dân Nguyễn Đức Tâm cả cuộc đời sống trong lam lũ ấy cần phải được “sống tốt” bằng chính những sáng kiến độc đáo của mình trong tương lai!

Khắc Dũng - Khải Nhiên

(Báo *Lao Động* ngày 26/3/2002)

Nhận xét:

- Đây là một bài ký chân dung cá nhân. Nhân vật trong bài là anh nông dân Nguyễn Đức Tâm - một người tuy ít được học hành nhưng lại có năng lực sáng tạo phi thường. Những sáng kiến của anh thực sự có giá trị, phục vụ cho công việc sản xuất còn nhiều vất vả của người nông dân nước ta. Chân dung được đặc tả khá rõ nét qua những suy nghĩ riêng tư của nhân vật.

- Các tác giả không giấu giếm thái độ trân trọng đối với nhân vật của mình. Tinh thần khẳng định bao trùm trong toàn bộ bài viết. Phần sa-pô và nhất là phần kết thể hiện rất rõ thái độ của các tác giả.

- Phương pháp cấu trúc bài viết giống như một cuộc trò chuyện tâm tình giữa các tác giả và nhân vật đã tạo ra một không khí chân thành cho tác phẩm.

- Tác phẩm này có sa-pô dài dòng. Trong bài cũng có nhiều đoạn dài, khó đọc.

2. Chân dung tập thể

KHÔNG HỀ XUÔI TAY NGÃ GỤC

Tuy ba người không phải ba anh em họ gần, họ xa gì hết nhưng Phạm Văn Lượng, Phạm Văn Hùng và Phạm Văn Lưu cùng quê ở Kim Thành (Hải Dương), cùng theo gia đình lên khai hoang ở Quy Sơn (Bắc Giang), cùng học một trường và cùng lên đường vào Mặt trận phía Nam đánh Mỹ. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cả ba cùng đeo ba lô về Quy Sơn và cả ba đều bị thương cụt chân trái. Giã từ vũ khí, ba ông “chân rươi” lại lao vào một cuộc chiến đấu mới: Trận đương đầu với đói nghèo. Chiến công không phải tính bằng số quân địch trúng đạn ngã trên chiến trường mà bằng bát cơm trắng, đĩa thịt trên mâm cơm, nhà ngói sân gạch trên thổ cư ... Mỗi ông “chân rươi” lao đi tìm một con đường mưu sinh khác nhau.

Phạm Văn Lượng lấy Nguyễn Thị Yên, chị nuôi của đội công trình bur điện. Hai người vừa về với nhau được vài hôm thì bà di bảo Yên: “Lối đâu có cái kiểu vợ đi làm cán bộ trong biên chế, chồng lại cõ cày vai bừa ở nhà”. Yên tự ái trước câu nói mỉa của bà dì, liền xin về nhà mặc dù đội công trình đã giới thiệu Yên đi học Trường Kỹ thuật Bur điện. Một người đàn ông nghèo cộng với một người đàn bà nghèo giỏi lắm cũng chỉ thành

đôi vợ chồng nghèo. Nếu tiến hành một cuộc kiểm kê tài sản, hai vợ chồng Lượng chỉ có ba gian nhà lợp lá, một cái ba lô và một túi du lịch quần áo, một xoong nhôm to, một xoong nhôm nhỏ, một cái mâm nhôm. Nhưng nếu kiểm kê kỹ hơn nữa thì mới tìm được chiếc thùng sắt tây đựng gạo và một cái khung xe đạp Hà Bắc do đội công trình vừa phân phối cho Yến. Lượng mượn xe đạp lên chợ Chũ mua phụ tùng và một đôi xăm, một đôi lốp về lắp chiếc xe đạp. Yến trông nom việc nhà, Lượng đạp xe lên chợ Chũ, chợ Kim đông đồ rồi thò về Hải Dương bán. Tuy “chân rưỡi” nhưng Lượng vẫn guồng xe khoẻ không chịu kém cạnh những ông hai chân. Đến chợ sớm, Lượng thường đông được đỡ hạ hơn vài giá, đạp xe đến Hải Dương sớm giờ nào, Lượng lại bán thêm được vài giá. Anh thương binh “chân rưỡi” buộc phải cạnh tranh với các bạn đủ hai chân trên thương trường.

Bây giờ ngồi nghĩ lại chặng đường chạy đua với đói nghèo hồi đó, Lượng không hiểu tại sao lúc ấy mình lại guồng khoẻ đến như thế. Dạy từ năm giờ sáng, đánh một hơi ba bát “sắn trộn cơm” rồi guồng một hơi hơn năm chục kilômét về Hải Dương, có hôm cao hứng thừa thắng xông lên, Lượng đạp xe tiếp một hơi về tận Kim Thành, kiếm thêm mỗi cân đỡ ba bốn giá nữa. Bán xong hàng, ngả cơm nắm ra ăn, nhấp bi đông nước tu một hơi rồi lại guồng tiếp 80 kilômét nữa đánh nước mã hồi về Quy Sơn. Một thời gian sau, dân Lục Ngạn thò đồ về Hải Dương đông quá nên ở chợ Hải Dương, giá đỡ cứ hạ dần, tiếng rằng có lãi nhưng Lượng tính không bỏ công mỗi ngày guồng trên trăm kilômét trên đường, anh quay về cấy lúa trông sản ở nhà.

Ông “chân ruồi” Phạm Văn Hùng đến chơi nhà ông “chân ruồi” Phạm Văn Lượng thấy bạn mình đang bò lê bò càng thái cây chuối nấu cám cho lợn liền bảo Lượng: “*Mình cũng nuôi lợn như cậu nhưng mình làm thêm một công đoạn nữa nên một lứa lợn ấy, mình kiếm được nhiều tiền hơn cậu. Cậu phải nghe mình*”. Bây giờ Lượng mới biết thời gian vừa qua, Hùng la cà sang Bắc Ninh đến nhà các chiến hữu nấu rượu bằng sắn khô. Hùng học được bí quyết ủ sắn nên nôi rượu nào nước cũng trong, uống không xóc, không nhức đầu, chất lượng chẳng kém rượu gạo là mấy. Vất vả đến mấy, Lượng vẫn tính toán một kế hoạch dài hơi: Gắng tích lũy, dồn tiền mua một xe máy chở thóc, chở sắn đi chợ, mua một máy xát ba cửa (cửa trấu bời, cửa cám, cửa gạo). Bán thóc vào lúc giáp hạt, bán rượu vào các phiên chợ, bán lợn trong hai năm, hai vợ chồng dành dụm đủ tiền mua một xe Cub 50 và vay thêm tiền sắm máy sát. Đúng lúc đó, một số chủ gạo đi gom hàng sang Trung Quốc ký hợp đồng với Lượng cung cấp cho họ mỗi ngày 700kg gạo. Sáng sủa, Lượng phóng xe máy đi thu gom một tấn thóc rồi về vận hành máy xát. Đến chập tối chủ gạo lại đưa xe ô tô lấy gạo rồi “đánh” sang Trung Quốc. Bây giờ Lượng mới tính sang kế hoạch mới: “Lên cấp” xe máy và xây nhà kiên cố từ chiếc máy ba cửa mà dựng cơ ngơi và bắt đầu trồng vải để tính chuyện lâu dài. Lượng mua được "con" Cub 82 đã chạy được trên vạn kilômét và xây nhà.

Hoàn thành “kế hoạch bước hai”, Lượng thấy các chủ gạo đến lấy hàng thừa thớt dần rồi cuối cùng họ phải xin phá hợp đồng vì miền Nam Trung Quốc đã được mùa, họ không thể “đánh gạo” sang được nữa. Bây giờ Yên mới thấy chồng mình tính toán giỏi. Hai trăm gốc vải mấy năm nay đang ở tuyến dự bị

bồng nhảy vọt lên tuyền trước đem về cho gia đình Lượng vài chục triệu đồng. Lượng đã bán "con" Cub 82 rồi bù tiền mua một "con" Astrea mới cứng để chở vải đi chợ và lên Chũ chợ phân hoá học về bón lúa.

Hiện nay, Phạm Văn Hùng đứng trong nhóm dẫn đầu phát triển kinh tế của xã Quy Sơn, Phạm Văn Lượng mới giữa nhóm hai, còn Phạm Văn Lự cũng được anh em xếp vào nhóm thứ ba trong những hộ làm ăn khá khá của xã.

Trong chiến tranh chẳng ai lại cầu mong cho mình chỉ còn “chân rươi” như Lượng, Hùng, Lự để khi trở về lại làm ăn khá khá. Cái chính là ý chí con người dù bị nén đến nấc cuối cùng nhưng những người bất hạnh ấy không chịu xuôi tay ngã gục. Qua mỗi lần thử thách, ý chí con người lại vươn lên theo hướng suy nghĩ của người lính. Không một thành trì nào mà người lính cách mạng không chiếm lĩnh được. Trong trận mạc cũng như trong cuộc sống đời thường, người lính vẫn cứ là người lính nghĩa là không một thành trì nào mà người lính cách mạng không chiếm lĩnh được!

Nếu bạn đọc nào chưa tin, xin mời về xã Quy Sơn (huyện Lục Ngạn, Bắc Giang), hỏi ba ông “chân rươi” này mà xem.

Vũ Bảo

(*Báo Nông nghiệp Việt Nam*, 27/7/2000)

Nhận xét:

- Đây là một bài ký chân dung tập thể. Các nhân vật đều là thương binh, có cùng chung số phận và giống nhau không chỉ ở thương tật mà còn ở cả tính cách của những con người đã trải qua thử thách của khói lửa chiến trận (Tác phẩm được đăng trong số báo ngày 27/7 đã đáp ứng được yêu cầu tuyên truyền thời sự nhân ngày Thương binh, liệt sỹ).

- Nét chung của ba nhân vật được nhấn mạnh ở phần kết, tạo ra một cái nhìn xuyên suốt về phẩm chất của người lính trong cuộc sống đời thường. Đó cũng là chi tiết được đặc tả rất thành công trong tác phẩm này: ý chí con người dù bị nén đến nấc cuối cùng nhưng những người lính ấy đã không chịu xuôi tay ngã gục. Đó cũng là cái không khí lạc quan rất đáng trân trọng trong tác phẩm.

- Bài viết sinh động, giọng điệu pha chút hài hước nhẹ nhàng. Ngôn ngữ gần gũi với cuộc sống đời thường. Những chi tiết tiêu biểu gắn với từng cá nhân được diễn đạt một cách sống động.

- Ưu điểm nổi bật của tác phẩm này là mặc dù tác giả không trực tiếp xuất hiện nhiều nhưng vai trò của nhân vật trần thuật vẫn được thể hiện một cách sinh động và chi phối toàn diện trong tác phẩm - đặc biệt là ở thái độ thẩm định khách quan nhưng hết sức trân trọng, đồng cảm đối với các nhân vật.

- Xét theo tiêu chí của tác phẩm báo chí hiện đại thì bài viết có sa-pô quá dài và trong bài có nhiều đoạn dài, khó đọc.

3. Chân dung đen

CÓ MỘT BỆNH NHÂN CHẤP TAY LẠY BÁC SĨ

Đọc kỹ tập hồ sơ và lá đơn của ông Phạm Xuân, thương binh hạng 2/4 ở Tân Kỳ, Kỳ Anh, Hà Tĩnh gửi đến, chúng tôi không khỏi ngạc nhiên và sửng sốt: Ông đã phải chấp tay lay nhiều lần trước bác sĩ Dương Quang Phúc, trưởng khoa ngoại, Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh để cầu xin được nằm điều trị tiếp. Tại sao lại có chuyện xót xa đến như vậy?...

Điều không có trong y đức

Chúng tôi về Kỳ Anh, để tìm gặp người thương binh này. Mặc dù thấy có khách ông Xuân vẫn không thể ngồi dậy được. Gương mặt xanh xao, đôi tay khẳng khiu chứng tỏ sức khoẻ của ông đang bị suy kiệt nặng.

Ông Xuân là thương binh. Trở về quê nhà, các vết thương cũ của ông vẫn thường xuyên tái phát. Ông phải uống quá nhiều loại thuốc cho nên đã phát bệnh dạ dày. Rủi ro ập đến khi ông tay xách, nách mang ra bệnh viện Hà Tĩnh để khám bệnh. Đó là vào ngày 28-2-2000. Lúc đang làm thủ tục nhập viện thì ông ngã lăn ra vì đau, cảm giác như có ai đó đang ngoáy vào người. Lập

tức ông Xuân được các y bác sĩ khoa ngoại mổ vì “bục dạ dày”. May mắn chưa kịp mỉm cười với ông thì tai hoạ lại ập đến. Nằm viện được 8 ngày, sức khoẻ của ông Xuân vẫn còn rất yếu, chưa ngồi, chưa đi lại được, trong bụng còn nhiều chỗ sưng đỏ và mưng mủ. Lúc đó bác sĩ Dương Quang Phúc, trưởng khoa ngoại đến bên giường ông Xuân và buộc ông “phải ra viện” mà không một lời giải thích.

Ông Xuân kể: *Bác sĩ Phúc đến chỗ tôi và dang háng quát: “Ông đau thế chứ đau nữa chúng tôi cũng không chịu trách nhiệm”. Ông xuân van lơn trong nước mắt: Nếu tôi có gì sai sót, xin bác sĩ tha lỗi cho tôi thêm ít ngày nữa cho lành vết mổ* ". Xin không được, ông Xuân chỉ còn cách cuối cùng là chấp tay lạy bác sĩ Phúc nhiều lần như té sao. Thế nhưng lời khẩn cầu của người bệnh, người thương binh Phạm Xuân vẫn không làm bác sĩ Phúc động lòng.

Rời bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, ông Xuân chỉ còn cách về quê cũ. Gia đình ông phải thuê một chiếc xe nằm để chở ông về. Ông về bệnh viện huyện Kỳ Anh và sau 3 tuần được các bác sĩ ở đây tận tình chăm sóc, ông mới thoát khỏi thân chết bởi chuyện bục dạ dày.

Sẽ lại như “đá ném ao bè”?

Quá đau khổ và dẫn vạt bởi câu chuyện “bục dạ dày”, ông Xuân liệu mình làm đơn gửi đến các cơ quan chức năng để yêu cầu làm sáng tỏ cách giải quyết thiếu y đức của bác sĩ Phúc. Ngày 7/6/2000, Bệnh viện tỉnh Hà Tĩnh đã thành lập Đoàn thanh tra đi xác minh sự việc trên. Đoàn thanh tra có đầy đủ thành phần và có cả Chánh thanh tra sở y tế đi cùng.

Ngay trong ngày 7/6 đoàn đã có mặt tại nhà ông Xuân để thăm tra sự việc. Ngạc nhiên thay trong lúc đoàn đang làm việc thì bác sĩ Phúc xuất hiện. Biên bản cuộc tiếp xúc giữa đoàn thanh tra tại nhà ông Xuân có ghi lại các chi tiết này: “*Khi chúng tôi đang làm việc với ông Xuân thì bác sĩ Dương Quang Phúc vào nhà và nói: Các anh làm việc như thế này là sai, các anh chưa hỏi ý kiến tôi, đồng thời gặp ông Xuân hỏi ông có biết ai mở cho không?* Trước thái độ của bác sĩ Phúc, Đoàn thanh tra đã yêu cầu ông Phúc ra khỏi nhà ông Xuân để đoàn tiếp tục làm việc. Sau khi ra khỏi nhà, bác sĩ Phúc còn hăm dọa sẽ đưa ông Xuân ra toà về tội vu khống (biên bản được làm lúc 10 giờ 15 phút ngày 7/6/2000, các thành viên trong đoàn thanh tra cùng ký).

Chỉ cần đọc biên bản của thanh tra trong buổi làm việc tại nhà ông Phạm Xuân cũng đủ thấy thái độ bất chấp của bác sĩ Phúc như thế nào. Nhưng để có thêm bằng chứng, chúng tôi cũng xin đưa ra thêm biên bản xác nhận sự việc ông Xuân phải lạy như té sao và thái độ hống hách, mất y đức của bác sĩ Phúc như thế nào.

Ông Trương Văn Phú ở xã Cẩm Ninh, người nằm điều trị với ông Xuân lúc đó kể: “*Hôm đó bác sĩ Dương Quang Phúc và vài y tá, bác sĩ nữa vào khám. Tôi thấy bác sĩ Phúc nhìn mặt ông Xuân và nói: Ông này cho ra viện. Ông Xuân liền xin: Bác sĩ cho tôi điều trị thêm ít ngày nữa vì vết mổ chưa lành, bụng còn đau. BS Phúc nói: Ông đau chứ chết tôi cũng chẳng chịu trách nhiệm. Ông Xuân nằm nhưng vẫn lạy đi lạy lại và xin bác sĩ cho ở lại, nhưng bác sĩ không nói gì và đi ra*”.

Anh Trần Đức Dũng, cán bộ khoa ngoại chứng kiến câu chuyện lúc đó cũng kể: "*Lúc bác sĩ Phúc nói cho ông này ra viện, thì bệnh nhân Xuân máu xin được ở lại rồi tôi thấy ông Xuân chấp tay lạy bác sĩ Phúc. Sau khi BS Phúc ra khỏi phòng, tôi ở lại an ủi ông Xuân vài lời. Sau đó tôi trình bày lại với bác sĩ Phúc nhưng bác sĩ không đồng ý*". Có khá nhiều y bác sĩ khoa ngoại và bệnh nhân có mặt lúc đó đều công nhận đơn trình bày như ông Xuân là đúng.

Một người bệnh vào viện điều trị chưa khỏi bệnh đáng lẽ vẫn phải được bệnh viện tiếp tục cho nằm lại và theo dõi tiếp, thế nhưng vì lý do gì bác sĩ Phúc lại nhanh chóng đẩy bệnh nhân Xuân ra khỏi viện mà chẳng có một lời giải thích? Câu chuyện đau lòng về việc người bệnh phải chấp tay lạy bây giờ đã lan ra khắp cả tỉnh Hà Tĩnh. Và người dân càng đau lòng hơn khi biết bác sĩ Phúc cũng là người đã để lại tai tiếng khiến dư luận bất bình trong vụ "*bác sĩ cưỡng bức bệnh nhân*" mà cơ quan điều tra vẫn đang làm sáng tỏ (báo *Lao Động* đã có bài viết về vụ việc này).

Chúng tôi được biết bệnh viện Hà Tĩnh đã có báo cáo về vụ việc này, nhưng nếu chỉ dừng lại ở mức phê bình, cảnh cáo thì sẽ thiếu sức thuyết phục. Bởi vì một bác sĩ nếu đã đánh mất y đức thì không thể đứng trong đội ngũ của các thầy thuốc được.

Trung Chính

(Báo *Lao Động*, ngày 2/ 8/ 2000)

Nhận xét:

- Đây là một bài ký chân dung nêu lên một "chân dung đen" với những hành động, việc làm "thiếu y đức" - đó là bác sỹ Dương Quang Phúc ở bệnh viện tỉnh Hà Tĩnh. Ông Phúc đã buộc người bệnh là ông Phạm Xuân, thương binh hạng 2/4 phải ra viện trong tình trạng ông Xuân vẫn đang đau...

- Có hai chi tiết được đặc tả. Thứ nhất là việc ông Xuân đã nhiều lần chấp tay lạy bác sỹ Phúc để xin được nằm lại nhưng vẫn bị buộc phải ra khỏi bệnh viện; thứ hai là những hành vi hung hãn, bất chấp lẽ phải của bác sỹ Phúc khi Đoàn thanh tra đang làm việc với ông Xuân. Những chi tiết về quá khứ bất hảo do "thiếu y đức" của Phúc càng làm cho phần đặc tả có thêm sức thuyết phục.

- Phần sa-pô cùng với hai tí phụ và sự xuất hiện của các nhân chứng khiến cho tác phẩm có bóng dáng của phóng sự. Tuy nhiên, có thể thấy tác phẩm này đã thể hiện đầy đủ các phần cơ bản theo kết cấu chuẩn của thể loại ký chân dung.

- Phần kết ngắn gọn nhưng có thái độ thăm định dứt khoát với một tinh thần đấu tranh trước cái xấu, cái tiêu cực.

4. Phỏng vấn chân dung

Ca sĩ NGỌC TÂN:

"Tôi đã đóng đủ thuế cho cuộc đời mình!"

Ca sĩ Ngọc Tân đã nói thể và để đánh dấu kỷ lục 150 suất độc diễn trong suốt 32 năm làm ca sĩ, Ngọc Tân chuẩn bị "điểm" lại đời mình bằng một chương trình riêng: "Có một tình yêu". Trời cho anh một giọng hát trẻ lâu đến mức đáng ngạc nhiên, và nụ cười lấp lánh sau cặp kính trắng có vẻ như không mấy vướng bận lắm với cuộc đời. Nhưng sự thực lại không phải thế...

Trời mưa rì rả, chúng tôi ngồi trong một quán cóc ven đường . Ngọc Tân thỉnh thoảng vẫn phải nhắc máy điện thoại "điều khiển từ xa" - từ chuyện làm băng quảng cáo, bán vé cho đến mọi công việc "bếp núc" của một người tự đạo diễn lấy chương trình. Người đàn ông 50 tuổi này thêm trẻ lại khi kể về cuộc đời mình, cuộc đời một anh thợ chữa đồng hồ một sáng ngủ dậy bỗng trở thành ca sĩ của Đài phát thanh, nhờ gặp cơ duyên với nghệ sỹ Trần Tiến.

- "Vâng, khi hát ca khúc của một nhạc sĩ nào đó, chúng tôi thường gắn bó chí cốt với nhau. Gặp Trần Tiến, tôi mới tìm thấy một cái gì đó thực có trong tôi. Thay vào cách hát trữ tình mượt

mà trước đây là một sự phá phách đầy tinh cách. **Những ý nghĩ đi qua hải quan, Trần trụi 87, Chiếc vòng cầu hôn, Ngẫu hứng lý qua cầu...** Tôi thích chất trữ tình cháy bỏng ở Trần Tiến. Người thứ hai - nhạc sĩ Phó Đức Phương là người tôi rất cảm phục và quý trọng. Không hiểu sao, tôi hợp gu hơn cả với các nhạc sĩ không chuyên. Hợp nhất là Lê Vinh. Trong bài **Biển đêm** - một ca khúc tôi có cảm tưởng chính là viết về tôi, dù cả hai chúng tôi trước đó chưa hề gặp nhau"...

Bài hát đầu tiên để làm ca sĩ của Ngọc Tân là bài *Tôi là người thợ lò*. Nhưng rồi anh chỉ được hát đồng ca trong suốt mười năm mặc quần vá, đi xe đạp, ăn ngủ luôn trong Đài để có điều kiện tập nhạc (1967- 1978).Tiếp đó là 5 năm hát song ca, cũng do tình cờ đưa đẩy. Nhưng mãi đến Liên hoan quốc tế ở Đức *Con người và biển cả*, Ngọc Tân mới thật sự được nhiều người biết đến với ca khúc *Chiều trên bến cảng, Hành khúc ngày và đêm*. Và cho đến ngày hôm nay, anh vẫn thường hát lại những bài hát ấy ...

-“Một quá khứ mà tôi không muốn nhắc lại, từ thời những năm 80, do bức xúc, do bông bột tuổi trẻ mà hậu quả của nó là tôi mất đi sự nghiệp, tiền bạc, tự do, người thân... Sau đó tôi chuyển vào TP.HCM. Không tiền nuôi con. Xoay làm đủ nghề. Và tôi khởi lại sự nghiệp bằng từng nhịp chậm mà chắc, đi lên bằng chính sức lao động nghệ thuật của mình .Đến bây giờ mới chiêm nghiệm được rằng sự nghiệp vinh quang khi lên tới đỉnh của nó rồi thì đồng nghĩa 12h trưa. Quy luật sau đây sẽ là một giờ chiều. Nói về các chương trình riêng, tôi là người đi tiên phong với **Biển của một thời , Hà Nội ơi ta nhớ không quên, Vàng trắng và con đường đất nhé**. Tất cả đều là các chương

trình xuyên Việt. Tôi biết rằng đời mình lận đận. Tuổi Mậu Tý thì nhàn với ai. Đến nay vẫn có nhiều người khác hỏi tôi: Sao anh trẻ mãi vậy? Đôi khi chính tôi cũng tự hỏi mình. Thực ra tôi chẳng có bí quyết nào cả. Riêng điều này không biết có quan trọng hay không, phải chăng vì điều độ, không rượu bia, và vì không nợ nần ai mà tôi đi ngủ với một sự thanh thản vô cùng. Mỗi sáng ngủ dậy, điều đầu tiên tôi nghĩ đến là công việc. Nhưng tôi không muốn đặt nặng chuyện kiếm tiền, kiếm đủ sống thôi, đủ sức nuôi những chương trình lớn hơn, để tồn tại và để hát” ...

Khi tôi hỏi: "Anh có sợ sống nhạt không?", Ngọc Tân cười: "Ở cái tuổi này gặp đủ mọi biến cố rồi, muốn “vùng dậy” cũng không được. Nhưng cái chính là mình biết vượt qua tất cả mọi khó khăn bằng một sự can đảm. Chưa bao giờ tôi hết yêu đời cho dù đã hai lần từng chạm vào bàn tay tử thần.

Là con của một nữ quản ca trong nhà thờ, ca sĩ Ngọc Tân có một giọng hát ấm và trong, cao vút với một tầng sâu cảm xúc. Trong giọng hát của anh có cả tiếng sóng, sự phóng khoáng bao la của biển cả và sự lắng lại của mọi từng trải khi bước vào tuổi “tri thiên mệnh”. Và trên ba mươi năm ca hát, anh còn đầy ắp niềm tin yêu cuộc đời.

Nhật Lệ

(Báo Lao Động, ngày 10/11/1999)

Nhận xét:

- Đây là một tác phẩm thuộc dạng phỏng vấn chân dung tuy hình thức thể hiện không hoàn toàn như một tác phẩm thuộc thể loại phỏng vấn. Đối tượng của bài viết là ca sỹ Ngọc Tân. Sự việc thời sự là chương trình Có một tình yêu để đánh dấu kỷ lục 150 suất độc diễn trong suốt 32 năm ca hát của người ca sỹ này.

- Mặc dù tác phẩm không thể hiện thật rõ hình thức hỏi - đáp nhưng những tâm sự của ca sỹ Ngọc Tân là kết quả của một cuộc phỏng vấn khá thành công của tác giả.

- Bài viết đã dựng nên một chân dung Ngọc Tân với những thăng trầm của cuộc đời ca sỹ và đặc biệt là chiều sâu và sự lắng đọng của tâm hồn ở cái tuổi "tri thiên mệnh". Phần sa-pô viết gọn, gây ấn tượng...

- Bài viết gọn, nhiều thông tin nhưng rất tập trung vào chủ đề. Tít chính của bài là một câu nói của nhân vật có sức gợi và khá hấp dẫn .

III. THỂ LOẠI PHÓNG SỰ

1. Phóng sự điều tra

HOÁ ĐƠN ĐỎ

TRÊN THỊ TRƯỜNG ĐEN

Hoá đơn đỏ ở đâu?

Buổi sáng 18/8/1999, trong vai người đi mua hoá đơn đỏ, tôi rảo xe tà tà trên đường Lê Lợi là nơi được coi là khu vực chợ đen của mặt hàng này. Không xô bồ, trắng trợn như kiểu mời băng đĩa lậu trên đường Huỳnh Thúc Kháng, các tay cò mời ở đây có phần dè dặt, họ trông mặt mà bắt hình dong. Sau cái hát hàm mời mọc của kẻ bán thì hai bên xấp lại trao đổi:

-Anh muốn loại hoá đơn nào?

-Giá trị gia tăng.

-Theo tôi xem hàng!

Con hẻm nhỏ số 30 Lê Lợi, vào không sâu lắm. Tôi được tên cò dẫn tận mép cầu thang, nơi đó một người đàn bà cầm sẵn trong tay một xấp hoá đơn đỏ. Tên cò rút một tờ cho tôi xem với vẻ mặt lấm lét. Chỉ vào các dấu mực nổi trên nền hóa đơn, hẳn

bảo đảm “thứ thiệt“ và hô giá 100.000đ/ tờ kèm theo một giọng sành sỏi:

-Các ông mua 100.000 đ, về ghi không chứng từ có lời bạc triệu, còn rẻ chán phải không?

“Đ. tóc quăn” là biệt danh của hắn, đã không ít lần đi guốc trong bụng những kẻ mua hóa đơn đỏ. Hoá ra công chức với cò mòì cùng một giuộc khi sa vào điều xấu. Một tên ma cô lên giọng mỉa mai người bỏ áo trong quần, thất cả vật có lẽ chỉ có ở khu chợ đen này , nơi lòng tự trọng cũng bị đen. Cái vở vai của Đ. kéo tôi về thực tại:

- Được không mà suy nghĩ dữ dzậy cha nội?

Tôi yêu cầu hắn dùng đèn phản quang thử xem thật giả mới trao tiền, Đ. từ chối bai bãi với cớ là không có đèn. Tôi bước ra vài bước, hắn gọi giật lại:

-Đòi thứ thiệt hả? 400.000/tờ chịu không?

Thế là bộ mặt lừa đảo của hắn đã lộ rõ, tôi mượn cớ giá đắt bỏ đi, trong đầu nghĩ về nhiều người trước đây đã mắc bẫy. Tất nhiên, “hàng thật “ không phải không có trên con đường này, cũng như chợ thì luôn có hàng xấu, tốt, thật, giả đủ loại. Ở cửa hiệu văn hoá phẩm số 20 Lê Lợi, sau ánh mắt giới thiệu của tên cò, tôi được gặp “chủ hàng”. Người đàn ông đứng tuổi đeo mắt kính dày cộp rút ra một tờ hoá đơn đỏ cho tôi xem. Rất “tiếp thị“, ông ta đặt tờ hoá đơn trên mặt phẳng hơi tối, dùng đèn phản quang rọi vào phần giữa tờ giấy nổi lên hình quốc huy Việt Nam. Ông cho biết, ấy là “hàng thật” từ Công ty thương mại tuồn ra, giá bán 250.000 / tờ, nếu cần ông sẽ hô cao hơn để tôi

được ăn khoản chênh lệch “như các lần trước đã làm”. Tất nhiên là tôi cũng viện đủ lí do để rút êm sau một câu hứa hão.

Thị trường đen, thượng đế đen theo

Thế là đã rõ một thị trường đen đang trôi nổi những tờ hoá đơn đỏ. Từ đầu đường đến cuối đường Lê Lợi, quận 1, tôi bắt gặp hàng chục dấu hiệu chào mời kể cả khi có dân phòng và cảnh sát đứng ngồi gần đó như ở hẻm 30, trước nhà số 62 Lê Lợi. Trên con đường này, sau giải phóng là nơi lưu giữ và mua bán lén lút sách lậu, sách đen. Sau khi tổ chức chấn chỉnh lại, nó trở thành “trung tâm” văn hóa phẩm ngoài luồng, các ấn phẩm mê tín dị đoan rộ lên mỗi mùa Tết đến cùng với lịch sex lén lút chuyen tay. Các con hẻm được kẻ bán tận dụng tối đa để cất giữ, che dấu, tẩu tán hàng đen ở các hộ dân. Báo, đài đã phản ánh nhiều lần, công an các cấp ra quân khá tích cực nhưng vụ việc chỉ lảng xuống, để rồi đợi cơ hội bùng lên. Thời điểm này sôi nổi hàng hoá đơn đỏ, làm địa bàn đã phức tạp càng phức tạp hơn. Một con đường đẹp, sầm uất, đại diện cho gương mặt Sài Gòn bị biến dạng nhiều lần bởi bọn xấu lợi dụng.

Thị trường hoá đơn đỏ đang là vết thẹo mới trên khuôn mặt đẹp với gần 20 tên cò mồi đứng dọc theo lề đường. Chúng có nhiều thủ đoạn tiếp cận và lường gạt khách hàng. Khi xe chạy tà tà, mắt nhìn vào bạn sẽ được “hỏi thăm” tức khắc, chẳng thua gì “chợ người” ở đường Bạch Đằng, quận Tân Bình, chỉ khác kẻ mồi là những gã choai choai. Có lúc bạn lại thấy một lái xe kè bên cạnh thỏ thẻ: “*Hoá đơn đỏ không anh (chị)?*”, sau đó mời về một góc đường khác để bán - mua. Giá cả bị “hét” cao thấp tùy theo “bộ vó” của khách hàng. Có tên còn vỗ ngực xưng tên, khoe rằng bán nguyên một quyển gồm 3 liên lớn, ghi cả số máy

nhắn tin, địa chỉ nhà như tên Q. đi xe City màu đỏ mang biển số 53 Z4- 34... Điều đó có nghĩa là tình trạng hoá đơn giả đang báo động một đầu mối in lậu nhằm phá hoại công tác quản lí Nhà nước, hoặc giả sử có số lượng hoá đơn thật nhiều như vậy thì phải có sự móc nối giữa hai bên một cách chặt chẽ.

Thị trường đen phức tạp, nạn hóa đơn đỏ và người mua đa số bị “đen” theo. Xui xẻo cho ai ham rẻ 15.000/tờ hoá đơn bán hàng được bán - mua nhanh như tàu siêu tốc ở góc phố nào đó là bị ăn hàng giả. Cô T., kế toán một cơ quan hành chính ở quận 12, đã mắc bẫy như vậy với số lượng 10 tờ hoá đơn. Lại có trường hợp bị bọn cò mồi dụ đến chỗ vắng người, dúm hoá đơn vào túi ép mua, nếu không bọn cò hồn này chặn xe không cho nổ máy với lí do là “lỡ xé hoá đơn rồi“ (!).

Người viết bài này “mắc nạn” như thế vào khoảng 11 giờ 15 ngày 20-8-1999, mất đi 120.000 cho 2 tờ hoá đơn dỏm cũng vì chủ quan khi xâm nhập thực tế. May mà người viết đi làm nhiệm vụ mới dám trình báo công an, còn những người mua khác dùng hoá đơn đỏ để hợp thức hoá chứng từ nên đâu dám lên tiếng, đành “ngâm bồ hòn làm ngọt”. Mới hay kẻ đã làm việc xấu không dám nói lời công nghĩa. Ở đời, “vải thưa sao che được mắt thánh” nên có mua được hoá đơn giả về làm chứng từ cũng bị cơ quan chức trách phát hiện .

Theo báo cáo của Cục thuế TP.HCM, ngày 1/6/1999 cơ sở mộc Ngọc Thịnh sử dụng hoá đơn giả để bán hàng bị phạt hơn 10 triệu đồng, cơ sở sửa chữa cơ điện số 89 Nguyễn Văn Lượng, quận Gò Vấp bị phạt 739.200đ, Công ty XNK Thủy sản số 21-23 Hồ Tùng Mậu bị phạt 2.196.000 đ. Lại có cơ quan mua hàng

bị ghi hoá đơn giả, không phát hiện, đến khi đoàn thuế kiểm tra phải chịu phạt 37 triệu đồng.

Trong 6 tháng đầu năm nay ở các cơ quan đơn vị kinh doanh TP. HCM đã xảy ra gần 50 vụ vi phạm qui định chứng từ sai nguyên tắc là dùng hoá đơn giả quyết toán hoặc hoá đơn thật nhưng không trùng mã số. Đó là chưa kể người mua ở các tỉnh, thành khác đến TP. HCM mua hoá đơn đỏ. Một thực tế phải báo động đỏ!

Hoá đơn đỏ nguy hại hơn tiền giả

Đại úy Lưu Văn Ước - Trưởng CAP. Bến Thành cho biết: nạn cờ mồi hoá đơn đỏ lúc đầu ở dọc đường Lê Lợi, quận 1, một đoạn từ ngã tư Nam Kỳ Khởi Nghĩa về hướng chợ Bến Thành thuộc địa bàn phường, còn ra hướng Nhà hát thuộc phường Bến Nghé quản lý, nay tràn ra đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, lực lượng công an đã nhiều lần ra quân tiểu trừ, xử lý hàng chục vụ vi phạm. Qua sự cố mà tôi đã nêu vào 11 giờ 15 phút ngày 20/8/99 cho thấy các anh làm việc tích cực, tất nhiên chỉ nhỏ cỏ mà gốc chưa bứng được thì hiện tượng ấy vẫn còn.

Theo ghi nhận của chúng tôi, đoạn đường Lê Lợi thuộc địa bàn phường Bến Nghé đang lộng hành nạn cờ mồi, mua bán hoá đơn đỏ. Ở đây bọn cờ mồi mời khách và dẫn khách trước mặt lực lượng dân phòng, có khi có công an gần đó; ngoài ra tôi còn thấy trên đường Hàm Nghi, góc đường Đồng Khởi, gần Nhà hát lớn. Ông Nguyễn Ngọc Thặng, trưởng phòng ấn chỉ, Cục thuế TP. HCM, cảnh báo tình trạng các bộ phận kinh doanh của các đơn vị kinh doanh Nhà nước và tư nhân lén lút làm ăn riêng dùng dấu mộc cơ quan đóng vào hoá đơn giả hoặc thật để quyết

toán gian lận; có những đơn vị bị Công ty giải thể, cơ quan pháp luật không kịp thu hồi con dấu nên dùng đó để đóng vào hoá đơn giả nhằm làm việc phi pháp. Mảnh đất đen của hoá đơn đỏ màu mỡ lên là do vậy.

Một tình trạng đáng lo nữa là không ít các đơn vị, Công ty được cấp giấy phép kinh doanh, dấu mộc nhưng địa chỉ ma, sau khi mua biên lai hoá đơn đỏ, họ mặc sức tung hoành tác quái, bón phân cho mảnh đất đen ấy. Khi phát hiện, thanh tra xuống xác minh mới bật ngửa! Vậy những cuốn hoá đơn ấy có tác hại không lường bởi chúng gián tiếp trợ lực các Công ty, đơn vị (nhất là các cơ quan hành chính sự nghiệp) trốn thuế, gây thất thu ngân sách Nhà nước hàng tỷ đồng, làm khó khăn cho cơ chế quản lý Nhà nước .

Ông Nguyễn Trọng Hạnh - Cục phó Cục thuế TP. HCM cho biết: có đơn vị riêng tiền phạt về hoá đơn giả là 700.000.000đ, chưa nói gì đến mức khai khống chứng từ. Ông Hạnh nhận định rằng, hoá đơn đỏ được dùng với mục đích xấu có tác hại hơn cả tiền giả bởi mệnh giá tiền của nước ta cao nhất là 50.000đ, còn một tờ hoá đơn có thể tương đương một tỷ đồng! Tôi còn nhớ, tờ giấy bạc cũ nào thời trước cũng đều có ghi: *“Hình luật phạt khổ sai chung thân những kẻ giả mạo giấy bạc do Ngân hàng Quốc gia Việt Nam phát ra”*. Trong khi đó, hoá đơn đỏ lưu hành bất hợp pháp hiện nay còn tác hại hơn tờ bạc giả nhưng chưa có quy định nào chế tài hiện tượng này. Việc xử phạt hành chính, truy thu thuế bất quá phạt tù vài ba tháng là cùng. Do điều luật còn bỏ ngỏ ở sự vi phạm này nên hóa đơn đỏ trên thị trường đen ngày một lan rộng. Vậy cơ quan chức năng về luật pháp cần phải nhanh chóng ban hành điều luật

song hành thuế GTGT nghiêm khắc và chi tiết. Chính quyền địa phương, lực lượng công an của các địa bàn đang có chợ đen về hoá đơn đỏ cần phải kiên quyết nghiêm trị.

Viết đến đây tôi nhớ câu nói nổi tiếng của Mark đã ghi trong bộ *Tư bản luận*, đại ý: *Dịch vụ gì có lời 300% thì dù có bị treo cổ, bọn bất chính cũng làm ngay*. Nghĩ đến mà lo, bởi lẽ tờ hoá đơn đỏ nếu trót lọt qua khâu kiểm tra sẽ có lợi trên 1.000% , hỏi sao mà không **báo động đỏ**?

Nguyễn Thành

(Báo *Công an TP HCM* ngày 2/9/1999)

Nhận xét:

- Đây là một tác phẩm phóng sự điều tra. Câu hỏi chủ yếu mà tác phẩm này có nhiệm vụ phải trả lời là: vì sao tình trạng buôn bán hoá đơn đỏ vẫn tiếp tục gia tăng một cách đáng lo ngại? Giải pháp nào để ngăn chặn tình trạng đáng lo ngại này?

- Cái tôi trần thuật giữ vai trò xuyên suốt trong tác phẩm đã trả lời hai câu hỏi nêu trên một cách tương đối thoả đáng thông qua những chi tiết, dữ kiện, số liệu với độ tin cậy cao và có sức thuyết phục.

- Bài viết có kết cấu chặt chẽ. Các tit phụ được bố trí hợp lý theo trục phát triển từ thực trạng đến giải pháp. Các nhân chứng được tái hiện một cách hợp lý và trong một chừng mực nào đó đã được đặc tả một cách tương đối sinh động.

- Tít chính của bài ngắn gọn, hấp dẫn. Tuy nhiên trong bài còn nhiều đoạn quá dài; nhiều chỗ câu chữ rườm rà hoặc ngược lại, có lúc lại khá dễ dãi trong cách dùng từ...

2. Phóng sự vấn đề

CÁU CÁ MẬP

Nhiều thợ câu lừng danh ở Rạch Giá (Kiên Giang), Phú Quý (Bình Thuận), Tuy Hoà (Phú Yên), Hoài Hương, Tam Quan (Bình Định) đều xác nhận câu cá mập từ bao đời nay là một nghề cực kì nguy hiểm...

Theo thợ câu miền Trung, cá mập ở biển đông chủ yếu có các loại: *Cá mập đen* da đen bóng, đầu tròn, vây ngắn nhưng dày. *Cá nhám ngữ* hay còn gọi là *cá mập xanh*, có bộ vây tới năm chiếc (nhiều hơn các giống cá mập khác một chiếc). *Cá mập trắng* có bộ da trắng nhò nhò, vây mỏng và nhọn. *Cá mập béo* đầu to, da xám đen và điểm bông trắng. *Cá mập kiếm* (đao) có đầu giống như mũi lao, thân thon, khoẻ, hay dùng mũi nhọn hình tam giác ở đầu tấn công đối phương. *Cá mập giống* tương đối giống cá mập kiếm nhưng da vàng hơn và có cái đầu bè. *Cá mập cào* rất dễ nhận ra vì đôi mắt của nó không nằm ở phía trên

mà nằm ở phần bè, bành ra hai bên đầu trông như cái bàn cào. Và loài cá mập được mệnh danh là “hung thần của biển cả” do đặc tính dữ tợn, hiếu chiến và có bộ da khoanh vàng đen đầy vẻ hăm dọa là *cá mập xà*. Cá mập xà có bộ răng dài và rất nhạy bén, miệng rất rộng so với thân hình và cũng thường gây ra nỗi kinh hoàng cho thợ câu.

Người câu

Ở miền Trung, nhắc đến nghề câu cá mập người ta hay nghĩ ngay đến làng biển Hoài Hương, Tam Quan “Bình Định” - nơi có nghề câu cá mập truyền thống hàng trăm năm và đội thuyền câu hàng trăm chiếc.

Anh Lê Văn Lâm (ở Hoài Hương), một thợ câu cá mập có hơn ba mươi năm trong nghề, cho biết: *“Đồ nghề đi câu cá mập phức tạp hơn các nghề câu khơi (đi câu xa bờ) khác. Đầu tiên là dàn câu bủa gồm đường câu chính (sợi cái) bện bằng cước 2 li dài khoảng 20 km. Trên suốt chiều dài hàng chục cây số của đường câu chính, cứ khoảng 35 mét thợ câu đặt rẽ một theo câu bằng cước 3 li dài 4-5 mét được kết chặt vào sợi cái. Dưới theo câu, thợ câu nối tiếp một sợi mí làm bằng inox 1 li bện đôi dài khoảng một mét và cuối cùng là lưỡi câu bằng inox 5 li. Theo câu tuy mảnh nhưng rất chắc, mặt khác khi dính câu, cá không dám quẫy mạnh vì sợ đau. Cá mập có hàm răng rất khoẻ và bén kinh khủng, do đó theo câu phải có sợi mí câu inox. Cá mập sống rất dai, xưa kia thợ câu thuyền gỗ, chạy buồm, chèo dầm vừa kéo vừa nương, chờ cho cá lả đi. Nhưng nay không ai làm vậy nữa. Con cá khi đã dính câu được lôi dần lên mặt nước và thợ câu sẽ câu chuyền bằng cách dùng một cây sào đưa một lưỡi câu khác to, chắc chắn hơn nối với một sợi cáp dài móc vào*

hàm cá và kéo nó lại gần mạn tàu. Khi còn cách mạn tàu chừng một mét, thợ câu sẽ dùng câu tấp (một thanh thép dài 1,5m uốn cong như một lưỡi câu khổng lồ) móc tiếp vào hàm cá, ghì nó sát vào mạn tàu rồi dùng chày vô đập vào đầu cho đến lúc nó chết hẳn"...

Việc không chế con cá được tổ chức kỹ lưỡng như vậy, thế nhưng không ít lần tai nạn đáng tiếc xảy ra. Anh Năm Hoàng (ở Hoài Nhơn), một thợ câu đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc kể lại: *"Lần ấy chúng tôi câu được con cá mập đao. Thuyền đã đi hơn một tuần lễ mà chưa kiếm được bộ vây nào nên gặp con đao ai cũng mừng. Đó là một con đao nặng khoảng 80kg và có bộ vây khá đẹp. Nó hàng phục và chịu chết khá mau, nhưng khi vừa mới lên đến gần sàn tàu, bất ngờ nó quẫy một cú mạnh kinh hồn. Một người bị đâm thủng bụng, còn tôi thì bị va mạnh vào cán câu tấp rồi rơi xuống biển. Hú vía"...*

Sự nguy hiểm của nghề câu cá mập tập trung nhiều nhất vào giai đoạn từ lúc cá mắc câu đến lúc cắt xong vây. Biển cả không phải chỉ dành cho con người sự bình yên. Ông Kiệt Văn Chiến (ở Tân Thành, Tam Quan Bắc), một thợ câu lão làng với năm mươi năm xuôi dọc trên biển với nghề, trầm giọng nói: *"Vùng biển có cá mập thường cũng có nhiều cá kiếm. Giống cá kiếm rất hung hăng, thường hay tấn công tàu thuyền của ngư dân. Quãng năm 1995 có một chiếc ghe câu của Bình Thuận bị cá kiếm đâm thủng cả vỏ ghe, nước tuôn vô ào ào. Trong lúc mọi người nhón nháo lo chữa ghe, một thợ câu chồm mình qua thành ghe quan sát thì đột nhiên một con cá kiếm khác lao thẳng từ dưới biển lên, lưỡi kiếm xuyên qua ngực anh ta. Người thợ xấu số ấy rớt xuống biển với mảnh kiếm gãy, còn con cá thì biến*

mát. Nhóm thuyền câu ở khu vực ấy liền nổi giân bủa lưới liên tiếp trong mấy ngày liền, cuối cùng cũng tóm được thủ phạm...”

Việc câu chuyên, câu táp chỉ thực hiện với những con cá dưới 100 -150kg. Gặp phải những con cá cỡ 400 - 500kg, thợ câu phải rọi đèn pha, dùng lưới quây vùng quanh những con cá dính câu và cho một hai người xuống nước tìm cách cắt lấy bộ vây. Thời gian tổ chức việc quây lưới, pha đèn, cắt vây là những giờ phút nghẹt thở cho cả người xuống nước và cả người ở trên thuyền vì cá mập rất nhạy với mùi máu. Chúng có thể đánh hơi thấy mùi máu từ cách xa 10-15km. Khi đã thấy mùi máu là bầy cá mập lao đến ăn mồi rất nhanh. Nếu không có dàn lưới bảo vệ, không có sự hỗ trợ gấp hai ba lần bình thường của các tay câu chuyên, câu táp, chắc chắn không ai dám xuống nước. Cũng đã có một vài trường hợp (rất hiếm) vì sơ suất trong khi vây lưới, thợ câu bị thiệt mạng do bị cá mập tấn công. Mấy năm gần đây nhiều thợ câu bỏ nghề vì không chịu nổi sự nguy hiểm, đã chuyển sang câu cá bò gù, ít nguy hiểm hơn...

Thị trường

Gần đây khi người ta phát hiện ra giá trị dinh dưỡng bộ da cá, gan cá, thị trường cũng có nhu cầu về thịt cá mập thì lợi nhuận từ việc câu cá mập tăng lên rất lớn và nghề câu lại phát triển. Anh N.V.T. (Tuy Hoà, Phú Yên) cho biết : *“để câu được nhiều cá, cá to, thợ câu phải dong thuyền ra Trường Sa, Quảng Ninh, Hải Phòng, xuống đến tận Phú Quốc, thậm chí sang cả vùng biển quốc tế gần Philippin, Malaixia, Thái Lan... Một chuyến đi câu như vậy ít ra cũng có thể kiếm được 50 - 60 triệu đồng sau khi đã trừ chi phí, đôi lúc có thể lên đến hàng trăm triệu đồng”*. Nhờ thị trường tiêu thụ đang được mở rộng, nghề

câu cá mập nay trở lại vị trí hấp dẫn như ngày xưa ở các làng chài miền Trung.

Ông Lê Văn Thọ (Hoài Thương, Hoài Nhơn, Bình Định), một người chuyên bán vi cước cá cho biết: “*Giá vi cước cá ổn định, xê xích không nhiều trong hai ba năm nay. Vây cá sơ chế được phân làm ba loại. Loại một là những chiếc có chiều dài trên 40cm, giá khởi điểm là 500.000 đến hơn 1.000.000 đồng / kg. Loại hai là những bộ vây dài từ 35 - 40 cm có giá trung bình 450.000 - 500.000 đồng / 1kg. Loại ba là những chiếc vây dài dưới 35 cm có đồng mức giá khoảng 350.000 đồng / 1kg. Vi cước cá tinh chế giá trung bình 2 đến 2,5 triệu đồng / 1kg. Nhưng với loại vi cước cá mập giống loại dài trên 50 cm giá đôi khi lên đến 5 - 7 triệu đồng / 1kg. Loại vi cước này thường được dành bán cho những nhà hàng đặc sản của người Hoa. Bởi theo một cách chế biến bí truyền của đầu bếp Trung Hoa, khi kết hợp với một bài thuốc bắc, loại vi cước này có khả năng giúp người ta sáng mắt, giúp cơ thể và các khớp xương cứng rắn*”.

Ông Lê Thanh May (ở Hoài Nhơn), một người chuyên mua bán thịt, da, vi cước cá mập, phân tích thêm: “*Vi cước cá là sản phẩm có giá trị cao nhất. Những loại vi cước có giá trị dưới 3 triệu đồng / kg tư thương Chợ Lớn, Trung Quốc chấp nhận mua sản phẩm tinh chế. Nhưng với loại từ 4 triệu đồng / 1kg họ chỉ mua vây cá để tự chế biến vì sợ bị pha lẫn. Sợi vi cước cá màu vàng óng, mảnh như tơ chài ra đều tăm tắp trăm sợi như một, vậy mà vẫn có thể trộn lẫn. Da cá mập khô có giá trị từ 50.000 - 70.000 đồng/1kg chủ yếu bán cho Trung Quốc. Từ dạo thương lái ở biên giới ép giá, mình tìm cách đem hàng sang Lào, Thái Lan chào bán cũng hút lắm, mới đây còn có cả Hàn Quốc*”.

Lượng thịt thu được từ một con cá mập rất nhiều nhưng chỉ gần đây khi dân nhậu Tây Nguyên tỏ ra khoái khẩu thì nó mới thoát khỏi số phận làm rác của những chuyến đi câu, với giá khoảng 20.000 - 30.000 đồng/ 1kg đã sơ chế. Nghe nói bên châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc đánh giá thịt cá mập còn cao hơn cả thịt bò, còn da cá mập thì họ không đem đi nhậu như mình mà lạng ra rồi bảo quản, sau đó đem thuộc để chế biến ra loại da cao cấp. Giá Nhà nước mình đầu tư và chỉ cho ngư dân mình cách thức làm ăn kiểu ấy thì hay biết mấy”!...

Cá mập là loại cá ăn tạp, đôi khi nó có thể xơi bất kỳ thứ gì gặp được. Theo các nhà khoa học, nó xứng đáng được với danh hiệu là "người dọn rác của đại dương". Thế nhưng do giá trị của bộ vây, cá mập đã bị săn lùng đến mức có nguy cơ bị diệt chủng. Việt Nam không phải là nơi có nghề câu cá mập phát triển so với các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc nên nguồn cá mập hãy còn khá dồi dào... Nhưng không phải là sớm nếu đặt ra vấn đề quản lý nghề câu này để nó vừa phát triển, mang lại lợi ích cho ngư dân mà vẫn bảo vệ sự sinh tồn của loài cá quý hiếm này.

Bá Phùng

(Báo Tuổi Trẻ TP HCM, 16/1/2000)

Nhận xét:

- Đây là một tác phẩm thuộc dạng phóng sự vấn đề với 5 tấm ảnh kèm theo (ảnh cá mập, ảnh chụp cảnh phơi vi cước, phơi da và thịt cá mập) càng tăng thêm sự sinh động và tính xác thực cho tác phẩm.

- Đề tài này tự nó đã chứa đựng sự hấp dẫn. Tác giả tỏ ra khá am hiểu về nghề câu cá mập. Các nhân chứng đều là người trong cuộc và cung cấp được những thông tin rất sinh động, bổ ích và lý thú.

- Bài phóng sự chỉ tập trung vào việc phản ánh hiện trạng của nghề câu cá mập cùng với những vấn đề đang đặt ra xung quanh cái nghề nguy hiểm nhưng cũng rất hấp dẫn này. Phần kết cũng chỉ dừng lại ở một suy nghĩ mang tính chất dự cảm về tương lai của nghề này.

- So với những tiêu chí của tác phẩm phóng sự, bài viết này còn thiếu những chi tiết có tính chất khái quát về hiện trạng của nghề câu cá mập ở nước ta. Những thông tin trong ý kiến của các nhân chứng (về giá cả, về những tác dụng của vi cước, của thịt và da cá mập...) đều rất khó kiểm định về độ xác thực.

- Các nhân chứng nói nhiều và nói dài, dẫn đến tình trạng trong bài có nhiều đoạn dài dòng, khó theo dõi.

3. Phóng sự sự kiện

TIẾNG GỌI

TỪ MẢNH ĐẤT TẬN CÙNG

Rồi sẽ có những con số chính thức về sự tổn thất do cơn bão số 5 gây ra. Nhưng mấy ngày sau cơn bão, chỉ cần đi lướt qua Cà Mau và Kiên Giang (hai tỉnh bị thiệt hại

nặng nhất) cũng đủ cảm nhận nỗi đau khôn lường ở vùng đất yên lành vốn xa lạ với bão. Chúng tôi gần như đi trong tiếng khóc nức, tiếng gọi tên người thân cùng với những xác xơ của làng xóm. Và tất cả đang động lại thành tiếng gọi sẻ chia, đùm bọc từ mảnh đất tận cùng của Tổ quốc...

Tiếng khóc trên cửa biển Kinh Hội

Chiếc xe Jeep không mui phóng vùn vụt trên quốc lộ 1, đưa chúng tôi về điểm nóng nhất của cơn bão số 5. Kim đồng hồ trên xe đã gát tận cùng nhưng vẫn thấy đường còn xa vời vợi. Xe vừa đến Giá Rai, cách trung tâm thị xã Cà Mau hơn 15 cây số, dấu tích của cơn bão dữ đã hiện ra. Những ngôi nhà tốc mái, trơ nền. Những vườn cây ăn trái bị gió giũ sạch lá, ngã rạp bên đường. Anh tài xế lè lưỡi: "*Ghê quá, trong đời chưa từng thấy cơn bão nào tàn phá dữ dội như vậy*". Suốt mấy ngày liền, những tin tức về thiệt hại trên các phương tiện thông tin đại chúng cứ dồn dập: Sập nhà, vỡ đê, tốc mái trường học, trạm xá, cơ quan... Nhưng đó chỉ là tổn thất vật chất. Còn một tổn thất khác nặng nề hơn, oan nghiệt hơn biết bao nhiêu lần mà không thể cân đong đo đếm - Đó là sinh mạng của hàng ngàn con người bị bão cướp đi và đó là số phận hẩm hiu của hàng chục thân nhân ở lại.

Từ ngã ba sông Cù đổ ra cửa biển Kinh Hội, hai bên bờ trống vắng, lạnh lẽo, dò tìm mút mắt vẫn không sao gặp lại cảnh hàng trăm tàu tấp nập ra vào cửa biển mỗi khi vụ mùa đến. Sông vắng lặng, nhà trống trơn. Chỉ có phụ nữ và người già đứng thành từng nhóm xa xa, dõi trông ra biển. Càng đến gần biển thì

mật độ càng dày. Hàng ngàn người chen chúc trước sân Đồn biên phòng 696 - được chọn làm điểm tiếp nhận những chuyến tàu cứu hộ. Khi chiếc ca-nô chở đoàn nhà báo cập mạn một con tàu, ông Nguyễn Văn T. chạy xà đến với gương mặt phờ phạc, mắt lờm sâu, đỏ hoe, gào lên: "*Hết rồi, cả nhà tôi 9 người chỉ về được một. Trời ơi, biển ơi... hết rồi!*"

Người cháu trai đứng cạnh vừa cố giữ cho ông khỏi quy xuống sàn tàu, vừa kể: Ông T. là chủ tàu câu mực. Trên tàu có 9 người thì 3 người là con ruột của ông, còn lại đều là anh, em, cháu. Ông đã đứng đây chờ ngay từ cái buổi sáng báo bão đầu tiên. Đã mấy ngày rồi, chỉ có thằng út là được cứu về... Cái tình cảm "Thái Sơn" của những người cha không chỉ có ở trường hợp ông T. Các "ngư phủ" được cứu thoát trên biển còn kể cho chúng tôi nghe về một người cha khác: Khi chiếc tàu bị sóng đập vỡ tan, cũng đưa con trai 12 tuổi trên lưng sóng mái với thủy thần, đến khi kiệt sức đã tháo dây của chiếc phao duy nhất cột vào tay con, rồi buông mình... Chúng tôi không sao cảm được lòng mình khi chứng kiến những người mẹ, người vợ ở cái nơi đầu sóng ngọn gió của biển Đông mò mẫm trên từng cái xác đã trương sinh, nồng nặc mùi tử khí, chỉ mong sao tìm thấy một dấu vết nhận dạng dù nhỏ của con, của chồng mình. Còn bao nhiêu chàng trai xứ biển, là trụ cột chính của mái ấm gia đình, vẫn cứ như bóng chim, tấm cá...

Thêm một tàu cứu hộ nữa cập bến. Những ngư phủ sống sót ai cũng thần thờ ngồi bất động trên sàn tàu, chỉ có ánh mắt mệt mỏi là cố mở to để đảo tìm người thân. Anh cán bộ Hội chữ thập đỏ giải thích: Họ đều là người ở cửa biển Sông Đốc, sẽ được chuyển về quê sau khi làm thủ tục xong. Sau nhiều ngày đêm

chống chọi với cái chết họ đều bị kiệt quệ cả về sức lực lẫn tinh thần. Có người phải chờ đi bệnh viện cấp cứu. Có người suốt ngày cứ lảm nhảm: "*Chìm, chìm rồi...*" Theo thông báo của Ban phòng chống lụt bão tỉnh Cà Mau, tổng mức thiệt hại tạm tính do cơn bão số 5 gây ra đã lên tới 1.783 tỷ đồng, gần bằng tổng mức thiệt hại của 12 tỉnh ĐBSCL trong mùa lũ trước. Nặng nề hơn cả là 786 chiếc tàu bị nhấn chìm và mất tích. Cứ bình quân 5 người/ tàu thì số người ngư phủ bị đe dọa đã hơn 4000. Trong số đó, liệu có bao nhiêu được cứu sống? Ngay bây giờ chưa thể có một đánh giá chính xác, song điều chắc chắn là Cà Mau sẽ khó bề xoay sở sau cơn bão số 5. Chủ tịch xã Khánh Lâm, huyện U Minh - ông Tám Thắng tính nhẩm với chúng tôi: Nếu bình quân theo thực tế thì trên 164 tàu bị mất tích của xã phải có đến 1.500 ngư phủ. Suốt mấy ngày qua trụ sở Ủy ban xã đóng cửa. Toàn bộ nhân viên đều dồn ra trạm tiếp nhận để cùng các chiến sĩ Đoàn biên phòng 696, các đội cứu hộ của Hội chữ thập đỏ huyện giải quyết hậu quả thiên tai.

Kiên Giang - vành trăng tang tóc

Xô chiếc ca-nô ra khơi, chúng tôi từ giã một làng biển đang đắm chìm trong thảm họa để lập tức quay về thị xã Cà Mau và tốc hành đến tỉnh Kiên Giang. Trong biển đêm chợt hiện lên một vành trăng khuyết mỏng manh, cong như một chiếc tàu sắp đắm. Và cái biểu tượng đầy ám ảnh kia đã đuổi theo chúng tôi trên suốt chặng đường dài hơn 300 cây số, từ biển Đông cho tới biển Tây như nhắc nhở những người làm báo về tầm mức của tai ương.

Đã 23 giờ. Thị xã Rạch Giá ngủ yên. Đường phố vắng người, xe qua lại. Chúng tôi cũng đã bị vắt kiệt chút sức lực cuối

cùng, nhưng vành trăng khuyết đã "kéo" chúng tôi ra biển. Hàng trăm người là thân nhân của những ngư phủ mắt tích vẫn ken dày trước cửa Đồn biên phòng 726 ở bến tàu Phú Quốc - nơi tiếp nhận duy nhất các chuyến tàu cứu hộ của tỉnh Kiên Giang. Trông ai cũng phờ phạc hốc hác với đôi mắt thâm quầng bởi đã nhiều đêm trắng trôi qua. Trước đó vài giờ, có 21 xác chết được chở từ ngoài đảo về, quản tại khu vực "Hoa Biển" bên kia bến tàu để bà con nhận diện. Còn khi chúng tôi đến có thêm 20 người còn sống được đưa vào đồn biên phòng để làm thủ tục. Đêm nay sẽ không còn chuyến tàu nào nữa.

Trong đám đông ngồi dật dựa trước cổng, chúng tôi chợt nghe lời con khuyên mẹ: *"Đừng chờ nữa má ơi. Má nghe con, vô "đình" ông Nguyễn Trung Trực ngủ nhờ để còn có sức sáng mai đi coi xác"*. Người mẹ vẫn im lặng nhìn đăm đăm ra biển sâu thẳm. Chúng tôi gọi chuyện mới biết, bà mẹ này quê tận huyện Vị Thanh (Cần Thơ), xuống tìm đứa con thứ hai làm "ban biển" ở đảo Phú Quốc. Bà đã thức trắng ba đêm, giờ vẫn không chịu ngủ: *"Làm sao tôi ngủ được, chú ơi. Hôm qua có người nói: ngoài đảo Phú Quốc chỉ chết có 4 người. Hồi nãy lại có tin đồn: ở Hòn Củ Tron xác chết nổi lên như bánh canh"*. Chúng tôi trách sao người ta cứ nói mà không chịu nghĩ tới nỗi lòng người mẹ? Trên bãi nhận xác "Hoa Biển", chúng tôi lại chứng kiến thêm một cảnh đau lòng: Hai bà mẹ giành nhau cùng một xác con. Cái xác đã thối rữa, hoàn toàn đã biến dạng. Khô là vậy! Cả hai người mẹ giành về mình nỗi đau mà không tạm giữ lại niềm hy vọng? Cuối cùng, nhờ cái ngón tay út cụt lóng, một trong hai bà đã nhận đúng xác con mình!

Còn bao nhiêu bà mẹ chưa nhận được xác con? Theo thông tin mới nhất từ Ban chỉ đạo khắc phục hậu quả bão lũ tỉnh Kiên Giang thì tới ngày 6/11, tổng mức thiệt hại đã lên tới 1.100 tỷ đồng. Đặc biệt, có tới 1.618 con tàu bị chìm; 674 ngư phủ bị mất tích; đã cứu được 783 người và vớt được 115 xác chết của dân nhiều tỉnh, từ miền Trung, miền Đông cho tới miền Tây - trong đó chỉ khoảng 1/3 là dân của Kiên Giang. Chính quyền Cam-puchia thông báo, đã cứu được 21 ngư phủ Việt Nam, trong đó có 8 người bị thương nặng tại khu vực cảng Kom Pông Som, bộ đội biên phòng Kiên Giang đã cho xe lên cửa khẩu Xà Xía rước về. Các ngư phủ Thái Lan đánh cá ở khu vực Hòn Thơm (Phú Quốc) cũng điện báo tin, đã vớt được 7 tàu Việt Nam và hai ngư phủ còn sống. Đội cứu hộ của tỉnh đã ra biển nhận về.

Theo chỉ đạo chung của Chính phủ và quyết tâm của địa phương, việc cứu hộ sẽ được duy trì tới ngày 10/11 nhưng vẫn giữ tinh thần "Còn nước còn tát". Khi chúng tôi hỏi: "*Việc cứu hộ ở biển Tây (Kiên Giang) cần cấp trên chi viện thêm gì không?*" thì thiếu tá Mai Thanh Hùng, Trưởng đồn biên phòng 726 cho biết: Hiện trên biển túc trực 3 tàu cao tốc, 4 tàu sắt của bộ đội biên phòng và hàng chục tàu đánh cá khác của địa phương. Nhưng thực tế, việc cứu hộ hiện chỉ là đưa người sống sót từ các đảo vào đất liền và vớt xác còn trôi trên biển. Cơ may để cứu đã không còn và chỉ vài ngày nữa thôi cũng không còn cơ may để vớt. Các thi thể sẽ tự động chìm và rửa tan trong biển. Ông Huỳnh Văn Ganh, Giám đốc Sở Thủy sản Kiên Giang, Phó ban chỉ đạo khắc phục hậu quả bão lũ của tỉnh, nói thêm: "*Nếu như ngay từ đầu, Kiên Giang và Cà Mau có được một vài trục thăng cứu hộ giúp phát hiện và thả phao xuống biển như ở Cần Giờ thì còn có thể cứu sống thêm hàng trăm*

nhân mạng. Bờ tới 1 giờ 30 chiều ngày 3/11, tức là sau một đêm và nửa ngày đoàn tàu cứu hộ của tỉnh ra biển còn cứu được 160 người và tàu của dân cứu thêm được mấy trăm người nữa. Lúc đó các ngư phủ vẫn còn chịu đựng nổi".

Rồi đây về cơn bão Lin-da chắc người ta sẽ ghi: Đã có hàng vạn người bị bão tố xô ra biển và hàng ngàn người không còn được trở về. Chỉ sau bão một ngày, lãnh đạo tỉnh Cần Thơ - nơi cũng bị thiệt hại không nhỏ, đã gửi điện chia buồn đến các tỉnh thiệt hại nặng hơn và xuất ngân sách ra hàng trăm triệu đồng, chia nhau đi uý lạo đồng bào các tỉnh lân cận. Cái nghĩa "Một miếng khi đói" đó thật quý giá biết bao! Những ngày ở Rạch Giá, chúng tôi được Hội chữ thập đỏ tỉnh giới thiệu về các nhóm, đội từ thiện đã tự phát hình thành ngay sau bão số 5. Các ngư phủ sống sót trở về đã có ngay manh áo che thân, miếng cháo lót dạ và ít tiền lộ phí về quê. Khi đề cập đến tấm lòng vàng, các sĩ quan Đoàn biên phòng 726 nhắc ngay đến ông Năm Bé, một chủ tiệm bánh kẹo trong chợ. Trước tình cảnh đói rách, không có người thân của các ngư phủ Cà Mau được cứu sống ở biển Tây, vợ chồng ông Năm Bé đã xuất hơn 5 triệu đồng, tổ chức rước hơn 200 nạn nhân về nhà lo cơm nước, tắm rửa, rồi bao luôn chuyến tàu đó chở họ về quê. Bà con xung quanh cũng đến, kẻ cho hộp sữa, người cho bộ đồ... Còn biết bao tấm lòng, biết bao nghĩa cử đã vun đắp cho cái đạo nghĩa "Lá lành đùm lá rách" nhằm xoa dịu phần nào nỗi đau của hàng vạn gia đình bị bão tố dập vùi...

Đã đúng hẹn gửi bài về toà soạn, nhưng xung quanh chúng tôi vẫn còn "tiếng gọi". Vâng, những người dân bất hạnh sau

con bão số 5 không gọi đúng tên chúng tôi, nhưng những đau thương, mất mát của bà con đã làm chúng tôi nấn nín.

Và chúng tôi hiểu, viết làm sao cho hết nỗi đau này? Chỉ mong góp phần nhỏ để làm thành tiếng gọi từ mảnh đất tận cùng Tổ quốc sau cơn bão số 5.

Lê Thanh Nguyên - Lê Vũ Tuấn

(Giải C Phóng sự, Giải Báo chí toàn quốc 1998)

Nhận xét:

- Đây là một bài phóng sự phản ánh một sự kiện nổi bật trong thời điểm đó - cơn bão số 5 và những hậu quả của nó đối với đồng bào ta ở hai tỉnh bị thiệt hại nặng nề nhất là Cà Mau và Kiên Giang.

- Ưu điểm nổi bật của bài phóng sự này là sự nhạy bén. Các tác giả đã có mặt ngay khi sự kiện vừa mới xảy ra, vẫn còn đang tiếp diễn và phản ánh về những mất mát đau thương, thông tin kịp thời về những thiệt hại khủng khiếp về con người và tài sản của hai địa phương này.

- Tác phẩm dày đặc những chi tiết và số liệu - chủ yếu là nói về những thiệt hại sau cơn bão. Những chân dung của các nhân chứng được tái hiện thông qua những nét đặc tả đầy ấn tượng đã khiến cho tác phẩm gây được sự xúc động sâu sắc đối với người đọc. Thông qua đó, các tác giả cũng trực tiếp bộc lộ tấm lòng, sự đồng cảm của mình trước hiện trạng đau thương...

- Nhược điểm chủ yếu của bài phóng sự này là còn nhiều đoạn quá dài. Ngoài ra, trong cách sử dụng câu, chữ còn nhiều chỗ dễ dãi, dùng nhiều từ địa phương... Tuy nhiên, tít chính và hai tít phụ đều gây ấn tượng khá mạnh và thu hút người đọc...

4. Phóng sự chân dung

5 giờ kém 5

Tôi hỏi không mấy tin tưởng: "Khi mô cũng rứa hả ông?". Ông Hạng nheo mắt nhìn ra khoảng sân đầy nắng, tự tin nói: "Khi mô cũng rứa. 15 năm ni đều rứa. Không sai một phút. Có mẹ vợ tui và bà con làm chứng. Cứ vào sáng sớm hàng ngày, bắt đầu lúc năm giờ kém năm"...

5 giờ kém 5

Anh Bùi Văn Thuyền, trưởng thôn Tú Loan, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình kể: "*Lạ thiệt, bà con trong thôn khâm phục ông Hạng đáo để. Mười lăm năm nay, cứ sáng sớm là ông Hạng cho loa nói...*". Cháu Thành khoe: "*Trong tỉnh có đài PT - TH nhá ở huyện cũng có đài PT-*

TH nhá. Còn ở thôn cháu, có đài truyền thanh ông Hạng. Sáng mô cũng rứa, hễ đài ông Hạng nói là cháu dậy học bài”. Anh Hữu, trưởng đài PT - TH huyện cười khà khà: “Ông Hạng một mình một trạm truyền thanh, không phụ cấp, không ai đầu tư, rứa mà phục vụ cho hàng nghìn dân nghe tin tức của đài Trung ương, đài địa phương ngon ơ...”. Anh Nguyễn Quang Tuynh, phó bí thư huyện uỷ gật đầu: “Ông Hạng có 40 năm tuổi Đảng, nay đã 75 vẫn tận tụy phục vụ nhân dân, thật đáng trân trọng”.

Tôi rời nhà lúc 4 giờ sáng, phóng xe máy ra thôn Tú Loan. Tôi đứng trước nhà ông Hạng non cây số. Và... đứng 5 giờ kém năm, ở hai cái loa lớn treo trên đỉnh một cây tre, nhạc hiệu của đài Tiếng Nói Việt Nam cất lên và sau đó là lời xướng: “*Đây là Đài Tiếng nói Việt Nam, phát thanh từ Hà Nội...*”

Ông Hạng kể về cái thời... anh Hạng

Năm 1970, lúc đó ông Hạng mới 45 tuổi, trong thôn vẫn gọi là “anh Hạng”: “Anh Hạng đài truyền thanh xã”, “Anh Hạng nhà đài”. Ngày đó, HTX Tú Loan thành lập một tổ thông tin gồm bốn người do anh Hạng làm tổ trưởng. Nói là tổ thông tin nhưng ngoài công việc đêm đêm chạy máy nổ phát tin tức thôn xã, tiếp âm đài huyện, đài tỉnh, đài Hà Nội, ban ngày tổ của anh Hạng còn phải lo thêm việc chạy máy bơm nước, máy tuốt lúa, máy xát gạo cho HTX. Làm thật hăng hái, mỗi vụ mỗi người được HTX chấm cho 180 công, mỗi công ứng với một kilôgam thóc. Ngày đó HTX Tú Loan có 7 đội sản xuất, mỗi đội mắc một cái loa lớn. Buổi sáng, buổi tối cả làng rộn ràng tiếng đài, rồi tin tức sản xuất, tin thắng trận ở chiến trường...

Anh Hạng có tài nhớ như in mọi tin tức đài vừa phát. Ai muốn biết trong miền Nam bộ đội đánh Mỹ thế nào, ở Miền Bắc bà con sản xuất ra sao... cứ hỏi anh Hạng, biết hết. HTX còn làm cho tờ thông tin của anh Hạng một nhà ngói bốn gian, trông oách lắm. *“Hồi đó vô tư lắm chú ạ - Ông Hạng kể -Tờ thông tin của tôi quán quýt với trạm truyền thanh. Nói là HTX chăm công nhưng chú tính, 180 cân thóc cho cả 4,5 tháng, ăn rảnh đủ. Rừa mà qua hết. Cứ mỗi lần mở đài, nhìn thấy bà con nghe tin thắng trận rồi hò hét, vỗ tay rần rần ngoài đồng là bọn tui há hê lắm. Tin tức thời sự cả thôn trông vào trạm truyền thanh, đã nhà mô có đài riêng”...*

Bà vợ ông Hạng kể: *“Đến năm 1980, trạm truyền thanh của ông ấy giải thể. Không có tiền nuôi nhà đài nữa. Máy móc hư hỏng không có tiền sửa. Rừa là HTX bỏ luôn nhà đài. Ông nhà tôi về nhà, rầu rĩ cả tháng trời”...*

Chiến dịch “mỗi ngày một nghìn”

Một buổi chiều năm 1985...

Trong khi bà vợ ông Hạng vẫn đang kiên nhẫn ngồi ở cái quán bé tí bên vệ đường, bán từng liều thuốc viên kẹo, chai xăng, nhật nhanh từng đồng bạc lẻ thì ông Hạng lấy hết can đảm ra bàn với vợ một ý định “động trời”. Sau mấy cái đặng hắng, sau một vài câu khen vợ mình là cả đời thương chồng thương con, là rất đảm đang. Ông Hạng cười cười: *“Tui muốn mẹ giúp tui mua mấy thứ... lập cái trạm truyền thanh tại nhà, ngày ngày mở đài Hà Nội, đài tỉnh, đài huyện cho bà con nghe. Như hồi xưa ấy mà!”...* Vợ ông hỏi: *“Tốn mấy tiền?”*. Ông Hạng đưa mảnh giấy ra đọc: *“Một cái loa 70.000 đồng. Cái đài 250.000*

đồng. Dây nhợ lằng nhằng, rồi cái micrô nửa khoảng vài chục. Vị chi chừng 450.000 đồng”. Vợ ông hoảng hốt: "Cả gia tài nhà mình đã có được từng đó tiền mô... Từ khi tôi và ông lấy nhau, chưa cảm nổi vài trăm nghìn trong tay, ông không biết à ?"... Ông Hạng nghiêng đầu: "Có vậy thì tui mới bàn với bà chớ. Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn. Quán mình mỗi ngày lời lãi được mấy?". "Nhiều thì 10 nghìn, ít thì 4,5 nghìn". Ông Hạng ngẫm nghĩ một lúc: "Thế này... mỗi ngày vợ chồng mình dành dụm bỏ ổng một nghìn. Sau 450 ngày nữa tiền sẽ đủ để gầy dựng trạm truyền thanh...". Vợ ông Hạng tính toán toán một hồi lâu, gật đầu: "Cũng được. Mỗi ngày một nghìn thì được...".

Ông Hạng sướng rơn. Sướng hơn nữa, tổi đó, thằng con trai của ông Hạng là công nhân ở đội thủy lợi của huyện hồ hỏi thông báo: "Con sẽ tiết kiệm cho bố một trăm nghìn. Rứa là bố mạ chỉ còn phải kéo dài chiến dịch bỏ ổng có 350 ngày thôi".

"Nhà thêm một miệng ăn"

Ông Hạng nói: "Từ ngày mua sắm được máy móc lập trạm truyền thanh tại gia, nhà tui thêm một miệng ăn là nó. Tinh chi li, tiền điện, tiền dây nhợ, tiền sửa chữa máy móc cho đài cũng tốn ngang một miệng ăn chú ạ. Nhưng tui thoả lòng lắm. Cừ như là vợ chồng hiếm hoi mới sinh được con vậy. Vui lắm". Vợ ông Hạng nói thêm: "Trước khi chưa có trạm truyền thanh, vợ chồng tui và đứa cháu ăn mỗi ngày ba lon gạo. Từ ngày có đài, cả nhà chỉ ăn hai lon, dành hẳn một lon cho đài ông ấy đấy".

May mắn làm sao và cũng kỳ lạ làm sao, cái tăng âm ấy, cái radio cát xét ấy, cái loa kia nữa, sau 15 năm sử dụng vẫn chạy

tốt, tiếng cứ trong veo. Hay là máy móc thương vợ chồng ông nghèo quá mà động lòng trắc ẩn, gắng sức phục vụ, không đành “ôm”.

Ông Hạng đưa tôi vào “phòng máy” của ông. Khi lọt vào căn phòng máy với chiều rộng một mét, chiều dài 2,2 mét, tôi mới hoảng hồn chứng kiến “trạm truyền thanh ông Hạng”. Nhà ông chỉ mái ngói lợp xi măng, một gian đặt cái giường và bộ bàn ghế tiếp khách thì lấy đâu ra tiền để làm “phòng truyền thanh” lớn hơn được. Mà ngay cả ngôi nhà ông đang ở đây cũng vừa mới làm nhờ vào đúng số tiền đơn vị thi công đường Quốc lộ 1A đền bù quán nước cho ông là 6,5 triệu đồng. Trước đây hai ông bà sống trong quán nước mái tranh, vách đất, bé như cái chuồng chim. Trong phòng máy, ngoài cái giường cá nhân nhỏ xíu còn có một tấm ván kê sát tường. Trên tấm ván đặt âm ly, biển thể, cái đài radio cát sét. Dây loa kéo ra ngoài sân... Ông Hạng bật công tắc điện, cắm micrô vào âm ly, lại đặt micrô trước cái loa của chiếc radio cát sét. Ông Hạng mở đài. Trên cặp loa sất, tiếng đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam vang lên trong veo. Ông Hạng khoe: *“Loa của tui phủ sóng đến một cây số vuông, đủ cho cả thôn nghe rõ.* Ông Hạng tiếp: *“Lâu nay, trạm truyền thanh của tui tiêu tốn mỗi tháng 3.500 đồng tiền điện. Vừa rồi xã hứa, tới đây lãnh đạo xã sẽ họp, sẽ nghiên cứu và xem xét để thanh toán giúp cho tui khoản tiền điện đó. Mìng thiệt”.*

Chương trình “phát sóng” của ông Hạng suốt 15 năm qua không thay đổi: 5 giờ kém năm mở Đài Tiếng nói Việt Nam đến hết chương trình thời sự lúc 6 giờ 30. Đến trưa mở tiếp. Buổi tối bắt đầu từ 18 giờ đến hết mục “đọc truyện đêm khuya”. Xen giữa những chương trình đó ông còn phục vụ thêm cho bà con

nghe băng chèo, băng cải lương, hoặc có o nào trong thôn hát hay, thềm hát lên loa to, ông linh động giải quyết cho một bài. Nêu thôn có nhu cầu thông tin về tình hình sản xuất, hợp hành, ông mở máy sẵn, trưởng thôn tha hồ mà “*Alô...Alô...Bà con thân mến!*”

Thôn Tú Loan của ông Hạng có 606 hộ với 2.600 con người. Suốt bao năm qua, hàng nghìn người dân đã nhờ cậy vào đài truyền thanh của ông Hạng mà biết được bao nhiêu tin tức. Bà con trong thôn đam “nghiện” nghe đài. Nếu có tối nào tự dung đài ông Hạng ngừng nói là y như là bà con biết ông Hạng đã ốm nặng. Bà con mang trứng gà, nếp, chuối đến bồi dưỡng cho ông chóng khoẻ để mở đài cho bà con nghe. “*Nên tui ít ốm đau lắm. Đau ốm răng được. Tui chết thì thôi chứ còn sống ngày nào, đài tui vẫn nói đều...*”.

Tôi hỏi ông: “*Sao ông không đề nghị xã, huyện phụ cấp giúp thêm cho ông mỗi tháng ít tiền để nuôi thêm cái “miệng ăn” nhà đài cho ông đỡ vất vả ?*”. Ông lắc đầu: “*Nhà nước người ta còn lo bao nhiêu việc. Của mình thì mình còn phải lo lấy để phục vụ bà con chứ. Ai cũng xin nhà nước, nhà nước lấy tiền mô?*”.

Đã đến giờ truyền thanh buổi trưa rồi.

Ông Hạng bước vào phòng, ngồi xuống thao tác máy móc, bắt đầu công việc...

Nguyễn Quang Vinh

(Báo Lao Động, 30/3/2000)

Nhận xét:

- Đây là một bài phóng sự chân dung khá tiêu biểu có thể khiến cho người đọc xúc động bởi sự chân thành và ám áp thông qua một câu chuyện giàu chất nhân văn.

- Ông Hạng và cả bà vợ ông - những nhân vật chính của phóng sự đã được tái hiện một cách sinh động, không chỉ ở dáng vẻ bề ngoài mà còn ở những phẩm chất tinh thần thông qua những hành động, việc làm, những suy nghĩ, tâm sự và qua sự đánh giá của những người xung quanh.

- Ngôn ngữ của bài giàu chất văn học. Giọng điệu hài hước nhẹ nhàng của nhân vật trần thuật tỏ ra đặc biệt thích hợp với nội dung, chứng tỏ tác giả là một người viết có kinh nghiệm và hiểu biết sâu sắc đối tượng của mình...

- Tít chính và các tít phụ ngắn gọn, hấp dẫn. Tuy nhiên, tít phụ thứ nhất trùng với tít chính của bài là điều nên tránh.

“Bình pháp” xe lai

Vạch tay chân lên, khoe dọc ngang toàn những vết sẹo, sẹo loang lỗ tím tái như da thịt của một người mới học cạo gió, anh Sơn bảo: “Nếu sống được, về già tớ sẽ viết một cuốn “bình pháp xe lai” lưu cho mai hậu”. Tôi đã bỏ 500 nghìn để được mục sở thị những tua biểu diễn vượt Bù Chồng Cha (miền tây xứ Nghệ) khiếp đảm và tài hoa hơn các tay đua “Công thức 1” như thế...

Những chàng ngự lâm ở Bù Chồng Cha

Hơn ba mươi cây số, nhà xe hét giá trăm tám mươi nghìn, tôi toan mặc cả thì anh Sơn cười xòa: “*Đừng lãn tãn, lúc về bác dám cò kè, em OK ngay!*”. Quả là, cái võ ấy đã được các chiến tướng xe lai áp dụng rất đắc địa. Khi chia tay, không chỉ trả thêm tiền, xuýt xoa khen các tay lái rách giời rơi xuống, tôi còn hào phóng bỏ ra đãi bữa rượu thịnh soạn mời các bác. Vào đến cái vựa ma túy của miền Tây ấy, chỉ ăn phở ở Quán Thành Thiên, xã tốt cùng đất Việt Nam - Tri Lễ cũng đã mất bét một trăm nghìn rồi. Cái giá ở xứ mây mù núi xám này nó đắt thế, bởi khách không ít là những kẻ đi hàng trắng, hàng đen (heroin, thuốc phiện), họ tiêu tiền mấy khi nghĩ đến ngày mai!

Chúng tôi xuất phát ở điểm cách thành phố Vinh 220 cây số. Chỗ này vẫn gọi là quốc lộ, nhưng nó là cái khúc cuối cùng trước khi bước vào đất của xứ Lào, thứ gọi là “đường cái” thực chất là những khối đá xếp lỏng chỏng, những con suối nước réo ào ào, những vũng bùn trơn chuội ken dày cây mục bốc mùi khăng khảnh. Đơn cử chuyện về một con dốc án ngữ giữa huyện lỵ và các xã tây nam biên giới tên là Bù Chồng Cha. Người đi bộ để qua được dốc xưa nay vẫn chỉ tính bằng... ngày đường. Ngay cái tên của dốc (tiếng địa phương dốc gọi là bù), nghe đã thấy chòn chợn: Bù Chồng Cha. Tức là một con dốc mà (ngày xưa) để leo lên được nó người ta phải khổ sở, luân lạc nhiều năm, đến nỗi có một người con gái đi tìm cha đã lớn phổng lên, đã thay đổi rồi không nhận ra bố đẻ mình nữa. Cô đã lấy chính bố đẻ mình làm... chồng, cuối cùng hai người tự trảm mình xuống chân con suối treo nghìn trùng trên đỉnh bù tự tử.

Sự trắc trở, oan khuất khiến cha lấy nhâm con ấy hình như vẫn còn hằn rõ trên gương mặt những người chạy xe lai tuyến Quế Phong - Cô Thôn - Tri Lễ - Nậm Nhoóng - biên giới Việt Lào... hôm nay. Anh Đào Đình Phương có lẽ là người đầu tiên dám xách chiếc xe Min-kho trị giá 5 triệu đồng của mình vượt Bù Chồng Cha xông vào những lối mòn trên đá mà từ thuở khai thiên lập địa đến lúc ấy, nó vẫn chỉ dành riêng cho bàn chân ngựa thồ và những ngón chân Giao Chỉ tõe ra từng bám đất và đá. Người thứ hai là anh Sơn; người thứ ba là cậu Sỹ, mới ngoài hai mươi tuổi. Ba người này được cánh lái xe lai Quế Phong coi là những người hùng leo núi. Gọi tắt là xe lai 135 (ý nói đội xe lai chuyên chạy tuyến vùng sâu vùng xa, như mục tiêu của dự án 135). Khách đi xe chủ yếu là người quen: các cán bộ xã, cán bộ biên phòng, cán bộ khai hoang thăm dò địa chất, những cán bộ khảo sát - kiểm tra - thi công các công trình của dự án 135 cho vùng sâu vùng xa vùng biên giới.. Thậm chí, khách không ít là những cô gái bản bồng dung biết chịu chơi đem nhan sắc sơn nữ ra phỏ phường đổi chác; hoặc mấy cô gái miền xuôi bán xối lên miệt rừng đò đưa khách “sơn tràng” lâu ngày vắng bóng “kiều thơm”... Thân thế, sự nghiệp và... đủ thứ chuyện về các vị khách này, nhóm xe lai thuộc cả. Mà ngoài ba “ngự lâm quân” phía sau Bù Chồng Cha ấy ra, hiếm có xế nào dám chạy tuyến đường này. Thế nên, nói đại, có hôm cả ba ông Sơn, Phương, Sỹ mà lẫn ra ốm thì... khách cũng đành phải thuê nhà nghỉ ở thị trấn Kim Sơn mà “đội đò qua núi”.

Bàn tay anh Trần Văn Sơn cóc cáy, xù xì, dày cộm lên sau những ngày phơi nắng núi ngấm mưa rừng. Lúc lên đường, chỗ nào cũng che được, trừ hai bàn tay vụn vẹo tay lá. Đôi mắt anh Phương lúc nào cũng đỏ vằn đỏ vện như mắt cá chà, cái nhìn

xoáy như vặn vít vào người ta, đó là đôi mắt rất lý của người lúc nào cũng phải đánh bạc với những hóc núi!

Một thứ không thể thiếu được của đội quân ngày ấy là cà phê đen uống với đá. Bốn ngày ở Quế Phong, hôm nào tôi cũng được chứng kiến họ “họp báo” với nhau ở quán cà phê thị trấn. Họ uống cà phê để tỉnh táo và chiến đấu, cứ nổ máy xe là một cuộc chiến đấu thực sự với rừng, núi lại bắt đầu. Nửa tiếng ngồi quán, từ 7h30 đến 8 giờ sáng cũng là lúc họ bàn kế hoạch tác chiến mới, hôm nay trời mưa gió thế nào, ngàmm đá nào mới bị trôi, có đũa nào khả nghi chơi đều bọn ta không, phía sau Bù Chồng Cha đạo này có món khách nào chuẩn bị ra không... Họ là những điều tra viên, đồng thời là những phát ngôn viên cho những chuyện diễn ra ở sau bụi - bởi vị khách nào vào đó hay ra đó cũng phải ngồi qua... yên xe của “đội 135”.

Trước khi quay sang nghề xe lai, cả anh Sơn và anh Phương của “đội quân 135” này đã trải qua đủ thứ nghề: “Vắt - diệc” đánh xe trâu đi chở khách, đóng gạch ba-banh bán lẻ, giết mổ trâu bò, kéo vỏ lốp thuê, sửa chữa xe máy... Vợ anh Sơn bảo: *“Chú hỏi nghề ni (xe lai) kiếm cơm dễ hay khó hơn những nghề tê (các nghề mổ trâu, chở xe trâu, đóng gạch ba-banh) thì rằng mà kể được”*. Bởi đó là đánh đổi sự nguy hiểm của tính mạng mình để lấy đồng tiền.

Chuyện đường rừng

Xe lai 135 là công việc của đủ thứ công việc. Họ có đủ đồ nghề của một khách sơn tràng thứ thiệt: Dao, quắm, chẵn màn, găng, tất, thuốc chống vắt, dây thừng vượt thác... Họ có đủ đồ nghề của một ông chủ ga-ra trung đại tu xe Min-khơ. Trong bất

kỳ tình huống nào, dù xe thùng 10 miếng, dù bộ điện, bộ chế (chế hòa khí) của xe bị liệt đến 3 lần... cũng không để phải dắt xe, không để khách phải một bước chân đi bộ. Khó ai hình dung được là: Xế xe lai 135 kiem luôn cả... đầu bếp, bởi phía sau dốc công trời chả bao giờ có hàng quán gì. Các món canh anh Sơn nấu, món “chèo” - tiếng địa phương người Thái để chỉ món cá chân dưới thác gói lá chuối băm xả, ớt, riềng, nướng lá chuối khô; món thịt gà băm nướng lá rừng ăn với xôi “đồ” trên chõ gỗ... thì quý khốc thần sầu!

Cũng trên những tuyến đường như thế, những rủi ro đã khiến đời người xe lai 135 không sao quên được. Có anh X. đã không may chở dính khách là thằng buôn ma túy, chở cả bao xong mới biết nó là đối tượng... “bị bắt là dựa cột”. Giao hàng xong, không thèm đếm, rút xoẹt 500 nghìn trả mà không thèm đếm. Đồng tiền của cái quân không mất mồ hôi kiếm được nó trơn chuội vọt ra như không thế đấy. Thế mà anh X sợ, không đi được xe nữa vì run. Dựa cột quán, uống ba chén rượu mới nỗ được máy con xe cẩu bùn. Anh em bảo nhau, thằng nào trông lì lì leo lên xe, không được cho nó buộc hàng vào xe mình, ông muốn ôm muốn giắt cái gì trong người mặc xác ông. Bởi nếu ma túy buộc ở xe anh, thì anh cũng bị tội.

Lại có lần anh Sơn bị nước lũ cản đường, cũng được tính mạng khách qua ngầm. Chờ đến lúc mưa rừng dứt, đá dưới suối tro ra, mới tìm được xe máy... Ông khách bật khóc vì trời đã tối, bốn bề bịt bùng, con mang rừng tác xa vắng như những tiếng oan hồn. Anh Sơn cười, lôi bóng điện ra đấu vào ắc quy tạo thành một cái đèn. Thế rồi mở cốp đưa cho ông khách con dao, cái quắm mà... chống lại rừng thẳm. Còn anh bắt tay vào việc

“làm thật” con xe xấu số của mình. Từng động tác chuẩn xác để khách bớt sợ: Mở chế (chế hòa khí), dốc hết nhiều, lau khô. Dùng miệng phù phù thổi khô phần điện, thổi bao giờ tốp má thì thổi... lấp vào. Cười với khách một cái cho họ yên tâm. Rồi anh mới phù phép, hỏi: “*Bác bảo em đập mấy cái thì nổ?*”. Khách sẽ không bao giờ tin. Anh bảo: “*Đúng ba cái!*”. Ba phát, xe nổ pành pành, bởi hai cái trước là đập gió (đập để gió thổi ra), phát thứ ba là... tít! Thực ra, về nguyên tắc xe có thể cõng khách trên xe vượt qua suối mà không việc gì, nếu anh mồi côn, ga mạnh, lái chuẩn, phụt nước ra khỏi ống xả được. Nguyên nhân khiến anh Sơn thất bại trước dòng suối là do nước suối bị đục ngầu mỗi khi công ty khai khoáng đào đải thiếc ở đầu nguồn; hai nữa, bởi người dân ở đây rất vô ý thức, họ khoét đáy suối dọc đường lên để lấy cát về làm nhà.

Cuối cùng tôi muốn nói rằng, bạn hoàn toàn có thể không bao giờ phải dắt xe trong bất cứ hoàn cảnh nào, nếu cuốn “*bình pháp xe lai*” của anh Sơn được viết ra. Những con đường đang được tu bổ nâng cấp để miền núi tiến kịp miền xuôi, có thể một ngày kia đội xe lai “135” không còn nữa thảng một lần cất chai tay của mình trong ánh đèn đêm giữa tiếng mang tác liên hồi ở bản vắng nữa. Nhưng, có lẽ, một cuốn “*bình pháp xe lai*” sẽ vẫn còn cần cho bất cứ kẻ thích xê dịch và biết chấp nhận sự mạo hiểm nào...

Tản Viên

(*Báo Lao Động* ngày 25/6/2002)

Nhận xét:

- nĐây là một bài phóng sự chân dung kết hợp với dạng phóng sự vấn đề. Thông qua câu chuyện hấp dẫn với những chi tiết được chọn lọc khá tiêu biểu, tác phẩm cho chúng ta những hiểu biết về một miền đất với những con người thật đặc biệt. Người đọc xúc động với một câu chuyện giàu chất nhân văn được kể lại với sự chứng kiến trực tiếp của nhân vật trần thuật.

- Những nhân vật chính của phóng sự này được tái hiện rất ấn tượng qua dáng vẻ bề ngoài và nhất là ở những phẩm chất tinh thần thông qua những suy nghĩ, tâm sự và hành động tiêu biểu của họ.

- Tác giả tỏ ra có ưu thế trong việc đặc tả nhân vật và nhất là trong việc lựa chọn được những chi tiết có thể gây được ấn tượng mạnh với người đọc và nhất là ở lối kể chuyện hấp dẫn với giọng điệu sinh động và ngôn ngữ giàu chất văn học. Tuy nhiên trong phóng sự này vẫn còn những chỗ dài dòng, có thể diễn đạt gọn hơn nữa.



VIẾT BÁO NHƯ THẾ NÀO?

Đức Dũng

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ
Số 9, Ngõ 26, Phố Hoàng Cầu, Hà Nội
ĐT: (04) 3514 9840; Fax: (04) 3514 9839

Chi nhánh NXB Dân Trí tại miền Trung và Tây Nguyên:
63, Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam,
Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Chịu trách nhiệm xuất bản
BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm bản thảo
NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập: ĐẶNG THỊ DINH
Bìa, trình bày: ĐÀO NGỌC HÂN
Sửa bản in: THANH YÊN
Chế bản: LAM THANH

In 1.000 bản khổ 13 cm x 19 cm tại Công ty in Thủy lợi
Số ĐKKHXB: 1137-2012/CXB/3-36/DT, ngày 4/10/2012
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2012